



BẢN TIN

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

Số 66 Năm Thứ 20 – Tháng 09-95

BẢN TIN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

HUÊ KỲ

- Bắc Cali AH Tạ Huyền, AH Trần Sĩ Huân, AH Bửu Hiệp, AH Tôn Thất Ngộ, AH Nguyễn Đăng Thịnh
- Nam Cali AH Lê Khắc Thứ, AH Lý Đãi, AH Lưu Văn Quế
- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Nguyễn Văn Bánh, AH Nguyễn Thúc Việt Toàn, AH Bùi Văn Ân, AH Trương Minh Viễn
- Texas AH Phí Ngọc Huyền
- Washington AH Hà Quốc Bảo
- New York AH Trương Minh Viễn
- Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuấn
- Florida AH Lê Thanh Tòng
- Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- Oklahoma AH Ngô Anh Tề, AH Nguyễn Đình Viễn
- Colorado AH Nguyễn Tâm Trí, AH Mai Văn Kỳ
- Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- New Mexico AH Nguyễn Văn Tân
- Georgia AH Lâm Đốc Thương
- Montreal AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Trần Đình Thăng, AH Phạm Ngọc Xuyên, AH Nguyễn Văn Khoa.

PHÁP

ÚC ĐẠI LỢI

NA UY

Y PHA NHO PHI CHÁU

- Toronto AH Lê Sáu
- AH Khắc Đán, AH Phan Văn Lâm, AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Tường Xuân
- AH Đỗ Quốc Dũng, AH Nguyễn Hữu Đệ, AH Tôn Thất Phát, AH Nguyễn Kiến Phùng, AH Lê Nguyên Thông, AH Lê Cảnh Túc
- AH Nguyễn Hương Hữu, AH Lê Văn Kỳ
- AH Trần Như Diệu
- AH Bùi Hữu Tuấn

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về. Ban Phụ Trách chọn lọc và sắp xếp, để đăng cùng những mục: Trả lời thư tín, cập nhật danh sách, tin vui, tin buồn cùng những tin tức sinh hoạt của AH khắp thế giới.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ, xin gửi về:

Lê Mộng Hùng

33879 Juliet Circle, Fremont, CA 94555

Chi phiếu xin đề: Nguyễn Văn Định

BAN PHỤ TRÁCH BẢN TIN AHCC 1995

Bửu Hiệp, Hà Như Tường, Hồ Nhật Tân, Hồ Văn Chương, Lê Chí Dur, Lê Kim Thắng, Lê Văn Phương, Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Quang Bê, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Thiệp, Trịnh Hữu Dục, Từ Mỹ Chi và Vũ Đình Bon.

Lá Thư Ban Phụ Trách

Bản tin Ái Hữu Công Chánh số 66 đến với Ái Hữu Công Chánh Năm Châu vào tháng 8 năm 1995, đánh dấu 20 năm ngày thành lập Ái Hữu Công Chánh Hải Ngoại, quy tụ những ai đã phục vụ trong ngành Công Chánh và các Bạn Bè Thân Hữu của họ.

Như xưa nay đã hoạch định, Bản Tin cố gắng tránh đề cập đến các vấn đề chính trị, gây những cuộc tranh luận, đem đến sự xích mích, chia rẽ hàng ngũ và tan vỡ tình Ái Hữu, nên nhờ đó Bản Tin vẫn còn tồn tại tốt đẹp đến ngày nay.

Đôi khi có vài lập luận cá nhân trên các bài của AH viết có ký tên thật, đăng trên Bản Tin, các lập luận này chưa hẳn phải là lập luận của Ban Phụ Trách Bản Tin.

Trong thời gian qua, có vài vấn đề AHCC cần được nêu ra:

1. Trong phiên họp AHCC miền Bắc Cali tháng 2, 1995, AHCC đã quyết định ngưng gởi Bản Tin đến các AHCC không yểm trợ tài chánh cho Bản Tin, vì đã dời nhà đi nơi khác mà không thông báo thay đổi địa chỉ. Tiền in Bản Tin đã tốn kém, mà tiền gởi cũng quá cao, Bản Tin lại không đến tay người đọc.

2. Bổ sung 2 Ái Hữu Tôn Thất Ngộ và Nguyễn Đăng Thịnh vào Ban Đại Diện Miền Bắc Cali để hoạt động của Ái Hữu Công Chánh thu đạt thêm kết quả tốt đẹp.

**KỶ NIỆM 20 NĂM (1975-1995)
NGÀY THÀNH LẬP ÁI HỮU
CÔNG CHÁNH HẢI NGOẠI**



Ban Phụ Trách Bản Tin Ái Hữu Công Chánh Sacramento đã nhận lãnh nhiệm vụ xây dựng tình Ái Hữu Công Chánh trong hai năm qua liên tiếp, xin được nhường lại cho một Ban Phụ Trách khác, với thêm sáng kiến mới mẻ, phù hợp với tình hình tiến triển của Ái Hữu Công Chánh và phù hợp với tình hình chính trị trong nước cũng như ngoài nước.

Trong phiên họp tại nhà anh Nguyễn Xuân Hoàn Oakland, CA, ngày 20/08/95. các anh sau đây đã xung phong đứng ra tiếp tục phụ trách Bản Tin, anh Lê Mộng Hùng phụ trách tổng quát, anh Nguyễn Văn Định, phụ trách tài chánh và các anh Hà Thúc Giảng, Nguyễn Đăng Thịnh, Tôn Thất Ngo, Nguyễn Thiệp, Nguyễn Đình Duật. Cũng trong phiên họp này, một anh đã nói thêm, phụ trách Bản Tin Ái Hữu Công Chánh có thể xem là một thú tiêu khiển, một hobby, sau này anh ấy về hưu, anh ấy sẽ phụ trách Bản Tin lâu dài.

Đã hai năm qua, Bản Tin Ái Hữu Công Chánh đã khoác một khuôn mặt mới mẻ, vui vẻ, trẻ trung và đầy tình ái hữu. Chúng tôi xem Bản Tin Ái Hữu Công Chánh như là một bảo vật, đã sống lâu, sống mạnh 20 năm qua, cần được gìn giữ, không vì một lý do nào để nó mai một.

Chúng tôi sẽ bàn giao Bản Tin Ái Hữu Công Chánh cho Ban Phụ Trách mới trong sự vui vẻ, cũng như Ban Phụ Trách mới nhận lãnh lại Bản Tin trong niềm hân hoan.

Sau Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 66 này, từ nay, thư từ và chi phiếu xin gửi đến:

Ái Hữu Lê Mộng Hùng
33879 Juliet Circle
Fremont, CA 94555
Tel: (510) 797-5297

Chi phiếu xin đề tên Ái Hữu Nguyễn Văn Định, phụ trách phần tài chánh của Bản Tin.

Trước khi tạm biệt, chúng tôi xin cảm ơn tất cả Ái Hữu Công Chánh năm châu đã tận tình yểm trợ chúng tôi về nhiều phương diện, từ tinh thần đến vật chất.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn anh Vũ Trân và chị Dung, ông bà chủ nhà in, cũng như anh Quang, anh Tuấn, đã nhọc lòng sửa đổi Bản Tin, tăng thêm phần mỹ thuật, mà vẫn vui vẻ không chút bận lòng.

Một lần nữa, chúng tôi xin chào tạm biệt và cảm ơn tất cả.

BỮU HIỆP

Thư Tín Ái Hữu Công Chánh khắp nơi

□ AH MAI TRỌNG LÝ, ANAHEIM, CA

Anh Bửu Hiệp thân mến,

Nhân dịp đầu năm Ất Hợi, tôi kính gửi đến Ái Hữu và quý Ban Phụ Trách Bản Tin Ái Hữu năm 1994 lời chúc “Một Năm Đầy An Khang và Thịnh Vượng”.

Bản tin số 65 đã đến tay độc giả vào ngày 4 Tết. Trong lúc tại Nam California có 2 Hội Chợ đồng thời mời gọi, nhưng Lá Thư đã quyến rũ tôi đọc đến tận khuya hết bản tin. Một tuyển tập đầy bài vở có giá trị, đọc mà thấy được hình ảnh tác giả qua tình Ái Hữu đậm đà đã suốt 20 năm ty nạn tại xứ người.

Lá Thư Ban Phụ Trách của Anh Bửu Hiệp cũng là một áng văn tuyệt tác, gói ghém cả một tâm tình, tổng kết cả một báo cáo trong năm của sự hình thành Bản Tin. Nhưng phải nói hơn cả là tinh thần sẵn sàng phụ trách thêm một nhiệm kỳ nữa của Ban Phụ Trách. Cá nhân tôi rất mong quý Ái Hữu đang đà tiến lên và đã quen tay (Qua bài Phát Hành Bản Tin AHCC của Ái Hữu Trình Hữu Dục) phụ trách thêm một năm nữa.

Nếu phải cho điểm thì Bản Tin 65 là một ấn phẩm đạt được đầy đủ tiêu chuẩn:

- Trình bày đẹp, in sắc.
- Nội dung chọn lọc kỹ càng.
- Bài vở xếp đặt có lớp lang, chuyên nghiệp (tuy là tay trái).

Đáng được điểm 20/20.

Xin cho gửi lời kính thăm AH Nguyễn Quang Bê.

Đêm 4 Tết Ất Hợi 95,

Mai Trọng Lý

□ AH HÀ THỨC GIẢNG, HAYWARD, CA

Tôi xin gửi đến Anh bài “Sống Trẻ Sống Lâu” mà tôi sưu tầm và viết ra. Bài có lẽ dài quá nhưng nội dung rất hữu ích. Nếu Anh xem được thì cho đăng BTAHCC.

Tiếp đây là bài Thơ “Hội Ngộ” của Anh Nguyễn Thành Danh làm hôm chúng tôi họp khóa Công Chánh ở Hayward.

Tôi đã hứa với anh Danh là gửi bài thơ này đến Anh để xin đăng vào Bản Tin.

Khi viết một bài nhỏ cũng đã mất rất nhiều thì giờ. Cứ suy ra như thế phụ trách Bản Tin quả là một công việc đòi hỏi rất nhiều thì giờ. Công việc chỉ có thể làm được đối với những người hoàn toàn không quản ngại

và thật sự vì AHCC.

Tôi rất hoan nghênh Anh qua các suy nghĩ trên.

□ AH HOA TRƯỜNG XUÂN, PARIS, FRANCE.

Thơ này để tin cho Anh biết tôi đã gửi mandat international đề tên anh Hồ Nhựt Tân ngày 21 tháng 4 năm 1995, 795 US\$. 725 US\$ tiền yểm trợ BTAHCC và 70 US\$ nhờ anh chuyển cho anh Lê Khắc Thí số tiền này để trả 7 cuốn sách của Hoàng Đạo Lượng mà ông Khúc Đản đã tin cho anh Lê Khắc Thí biết, cảm ơn Anh nhiều. Không biết anh Trương như Bích có báo tin cho Anh biết rằng AHCC vùng Pháp đã chọn anh Bích thay thế ông Khúc Đản quá lớn tuổi.

Tôi xin nhờ anh một việc như sau: Trong Bản Tin AHCC số 65 tháng 1 năm 1995, ở trang báo cáo tài chánh ở 2.A - về AH vùng Pháp yểm trợ Lá Thư năm 1994 có thiếu tên AH Lê Trọng Minh ủng hộ 30 US\$; nếu không có tên AH Lê Trọng Minh thì số tiền chung là 690 US\$ chứ không phải 720 US\$ như đã ghi ở Bản Tin. Tôi đã có lời xin lỗi AH Lê Trọng Minh mà đã hứa xin quý Ban đính chính trong số Bản Tin AHCC tới. Cảm ơn Anh. Mùa xuân rồi mà Paris vẫn lạnh, trời mưa và âm u.

Hè năm nay tôi sẽ đi Mỹ Houston để thăm con và San Diego thăm anh Thọ v.v. Không biết có dịp đi Sacramento để thăm Anh. Thôi vài hàng thăm anh và gia đình được mạnh giỏi luôn.

BPT: Chúng tôi chưa nhận được thư của Anh Trương Như Bích, khi nào nhận được, chúng tôi sẽ xin có đôi lời với Bác Khúc Đản, một bậc đàn anh đã hăng say phục vụ cho Tình Ái Hữu trong ngành Công Chánh của chúng ta.

□ AH NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN, SAN JOSE, CA

Cháu tên Thủy-Tiên (Nguyễn Thị Thủy Tiên) vì lúc trước cháu quên biên họ của cháu cho nên trong danh sách chỉ để tên Thủy-Tiên thôi. Cháu rất thích Lá Thư AHCC. Kèm theo đây cháu xin ủng hộ \$30 cho Lá Thư AHCC và xin chú cộng thêm vào danh sách Công Chánh 4 người bạn Công Chánh của cháu. Bấy lâu nay mấy bạn cháu chỉ nghe về Bản Tin AHCC, nhưng chưa bạn nào nhận được lần nào. Xin chú kể từ Bản Tin Số 66 trở đi, gửi cho bạn cháu Bản Tin AHCC. Cháu thay mặt 4 người

bạn Công Chánh (Caltrans) cảm ơn Chú rất nhiều và mong sao Lá Thư AHCC luôn luôn vững vàng và riêng Chú gặp nhiều may mắn, dồi dào sức khỏe.

Xin Chú cập nhật trong danh sách AHCC địa chỉ của 4 AHCC sau đây và khi nào danh sách được in ra, cũng xin Chú gửi cho 1 Bản.

1. Trịnh Quế Lâm (Caltrans)
1489 Lakme Way
San Jose, CA 95121
(H) 408 223-9240
2. Hàn Việt (Caltrans)
774 Blossom Hill Road, #4
San Jose, CA 95123
(H) 408 226-9312
3. Trần Dũng (Caltrans)
3230 Stimson Way
San Jose, CA 95135
(H) 408 223-7217
4. Nguyễn Thanh Hải (Caltrans)
1392 Turlock Lane
San Jose, CA 95132
(H) 408 251-4246

BPT. Rất vui mừng khi được biết Cô rất thích đọc Bản Tin AHCC.

Đã ghi tên các bạn Cô vào danh sách. Xin liên lạc với Đại diện vùng Bắc Cali AH Tôn Thất Ngộ hay AH Nguyễn Đăng Thịnh để sinh hoạt và yểm trợ Bản Tin.

□ AH TRẦN CAO SƠN, 2 RUE DE LA TORSADÉ 38920 CROLLES, FRANCE

Nhận được Bản tin số 65 đúng ngày mừng 2 Tết, thật là quý hóa và hoan nghênh các Anh cả 2 tay.

Xem sơ qua thấy rất là phong phú. Bản tin như vậy thật là đầy đủ và còn hay hơn tờ báo nữa. Tuy nhiên tôi thấy số Anh em đóng góp quá ít, nên cứ phải thiếu hụt mãi. Tôi nghĩ rằng các đại diện địa phương nên cố động viên việc thu tiền này để tờ báo không bị bỏ dở như năm rồi.

Chắc Anh không nhớ rõ tôi chớ anh Tân và anh Phương chắc không quên.

Hiện các Ái Hữu ở San Jose, như Khuu Tòng Giang, Tôn Thất Hoà, thì biết tôi rất nhiều.

Tháng 8 tới đây tôi sẽ sang Mỹ thăm bà con và bạn bè vì hiện tôi có một cháu đang trụ trị tại chùa Kim Luân ở California và bên bà xã tôi có chị ở tại San José nên chúng tôi sẽ lưu trú ở đó khoảng 3 tuần lễ, (cuối tháng 8). Nếu trong thời gian này mấy anh có tổ chức hội hè gì gần gần đó xin cho biết để tôi sắp xếp đến dự cho

vui.

Tiện đây tôi cũng xin anh sửa lại giùm địa chỉ của tôi vì có vài thay đổi:

2, Rue de la Torsade, 38920 Crolles

Các phần khác không thay đổi.

Ngoài ra xin báo cho các Anh hai địa chỉ mới của 2 AH đã ở trên đất Pháp từ trên 10 năm nay và đã được báo cho anh Khúc Đản nhưng không thấy có gì thay đổi cả. Đó là:

– AH Lê Văn Mạnh, Rest Ste Jeanne d'Arc, 6 Rue de Dr. Achille Penot, 68100 Mulhouse (France), Tl: 89663529

– AH Phạm Duy Hứa, 7 Rue Docteur Frappaz, 69100 Villeurbanne (France), Tl: 72650432

BPT. Đã ghi tên 2 AH nói trên vào Bản Cập Nhật Danh Sách. Xin đề nghị liên lạc với AH Khúc Đản để sinh hoạt và yểm trợ Bản Tin.

□ AH NGÔ ANH TÈ, OKLAHOMA CITY, OKLAHOMA

Trước hết, xin chúc Anh và tất cả các anh chị em trong ban Biên Tập Lá Thư CC và gia quyến một năm mới đầy thành công và thịnh vượng.

Sau đó là thành thật khen ngợi các anh chị đã xuất bản được Lá Thư số 65 thật đẹp, đầy và có ý nghĩa cả về hình thức lẫn nội dung. Với tình trạng nhân sự eo hẹp như hiện nay, nếu các anh chị giữ thêm Lá Thư thêm một hai năm nữa được thì thật là quý hóa.

Xin gửi kèm theo đây một chi phiếu (\$20) để đóng góp vào Lá Thư. Số anh em CC ở đây chỉ có chừng bốn, năm người: Anh Quang, Viên làm ở Dept. of Environment Quality, tôi và anh Cao Nhạng (khóa 1975) làm ở DOT và anh Sâm (Lâm Đồng cũ) hiện coi nhà hàng. Anh em cũng rất có ít dịp gặp mặt vì lý do riêng tư, nhưng vừa rồi nhân dịp ăn hỏi con trai của anh Sâm, có chụp chung được vài tấm hình. Anh Sâm hứa sẽ gửi cho các anh để nếu có thể các anh đăng lên LTCC cho các bạn bè cũ nhìn lại dung nhan mùa thu của tụi này.

□ AH NGUYỄN VĂN NGÂN, FREMONT, CA

Tôi đã nhận được Bản Tin 65/01.95, 2 giờ chiều hôm nay 27 Tết, rất mừng và cảm động hảo ý của Anh, đã cho tôi được dịp thưởng thức Bản Tin 65 trước khi Xuân về.

Cảm ơn Anh rất nhiều.

Đặc biệt Bản Tin Tất Niên này lại “đầy” hơn Lá Thư CC, tới 143 trang lận, với cả một bản danh sách AHCC năm châu update đến 1.1.95.

Đặc biệt Anh kêu gọi BPT LT cho năm 95 mà lại sẵn sàng nhận tiếp 95 luôn.

Đặc biệt cả đến chi tiết gói nữa, vừa in xong là gửi "special" liền để kịp trước Tết.

□ AH TRẦN SĨ HUÂN, BL CERRITO, CA

Tôi đã nhận được Bản Tin Xuân Công Chánh 95, với nhiều bài đặc biệt. Thích nhất là bài của Cụ Lê Sĩ Ngạc và bài viết về Huế của KTS Nguyễn Ngọc Nhâm.

Bản Tin lần này in đẹp, nội dung phong phú nói lên công trình hân hữu của Anh và BPT. Xin cảm ơn Anh nhiều lắm.

□ AH ĐỒNG SĨ KHIÊM, 250 N. MADISON AVE, PASENA, CA 91101

Về tờ AHCC-65, có khen cũng bằng thừa, giao tờ báo cho Anh lo là kể như chắc ăn rồi. Tôi cũng như các AH có tâm huyết lo cho AH đã ngẫu nhiên tờ #65 và thấy rằng cái bài Bản Khoản của mình cũng được người để ý và bàn rộng ra. Có một AH khác cũng đã luận bàn thêm và bài này lại được đăng trong một tờ báo VN ở D.C. Anh ráng kéo thêm một kỳ nữa đi. Tổng tổng mình lúc xưa "hy sinh" thêm một nhiệm kỳ thì chừ Anh chịu khó neo gương hy sinh đi.

□ AH LÊ SÁU, TORONTO, CANADA

1. Anh em AHCC Toronto gồm có AH Hoàng Như Giao, Dương Minh, Nguyễn Văn Đền, Lâm Tháo, Bửu Cơ và Lê Sáu có gửi về tặng AH Lê Văn Liêm ở Việt Nam 100 đô.

2. Xin lưu ý địa chỉ của tôi:

Lê Sáu

4020 Dundas St. W. #164 Toronto
MGS.4W6 Canada

3. Tôi nhận thấy BT số 65 (Xuân 95) rất đặc sắc từ nội dung đến hình thức, từ Đạo đến Đời, từ Chuyên Môn đến Du-lịch, thắng cảnh địa phương, và cả từ chính trị chính em đến sinh lý cao niên, khiêm nhường mà nói là BT nhưng thật ra hơn là một tờ báo quốc tế, kỹ thuật viết văn không kém "Văn Nghệ Tiền Phong" và "Phụ Nữ Diễn Đàn" tại Mỹ. Riêng cá nhân lắm cảm của tôi, xin hoan nghênh BPT có tài sắp xếp, chọn lọc bài vở, làm vợ chồng tôi dành nhau đọc đi, đọc lại BT, cuối cùng Bà xã tôi phán một câu: "Thật không ngờ các anh CC "đá, sỏi, gạch" mà viết ý nhị không kém văn sĩ chuyên nghiệp".

□ NGUYỄN HƯƠNG HỮU, NORWAY

Cám ơn BBT đã gửi cho "BT" số 65. Tôi viết BT với dấu ngoặc kép là vì tôi nghĩ đây là một Lá Thư hẳn hoi chứ đâu phải là Bản Tin như BPT đã khiêm nhường ghi tại trang đầu. Lý do là số 65 theo tôi nhận xét thấy rất là đặc sắc, phong phú, nhiều bài rất hay, có giá trị cao, lại thêm bản cập nhật danh sách AHCC nữa. Cho nó là "Bản Tin" thì tội nghiệp cho nó quá!!!

Tôi thấy đâu cần phải ra đều đặn mỗi năm 4 số như "ước vọng" của BPT, nếu mình thiếu phương tiện. Liệu cơm gắp mắm là một đường lối thực tiễn. Chỉ cần mỗi năm được một số như số 65 này thì ta có được món "mắm thái Châu Đốc" hảo hạng rồi, còn muốn gì hơn nữa?

Xin AH chuyển lời khen tặng và thăm hỏi đến tất cả những AH đã góp công góp sức vào việc thực hiện các LTCC.

Xin gửi kèm theo 20 USD ủng hộ Lá Thư và ước mong sẽ còn nhận được dài dài những LT hay BT (gọi gì cũng được) như số 65 vừa rồi.

□ AH PHAN ĐÌNH TĂNG, NEW ORLEANS, LA

Năm hết Tết đến có vài hàng thăm anh và chúc anh và gia đình được vạn sự lành.

Hôm thứ Bảy 28 tháng 1 năm 1995 Ái Hữu Công Chánh ở Louisiana đã họp mặt tất niên tại nhà AH Nguyễn Thanh Tùng.

Hiện diện có:

Anh chị Hoàng Ngọc Ẩn, Anh Huỳnh Văn Ẩn, Anh chị Bùi Văn Căn, Anh chị Nguyễn Văn Hón, Anh Bùi Đức Hợp, Anh Nguyễn Thanh Lâm, Anh chị Ông Ngọc Ngoạn, Anh chị Nguyễn Văn Quý, Anh chị Phan Đình Tăng, Anh chị Lê Thành Trang, Anh chị Lê Thành Trinh, Anh chị Nguyễn Thanh Tùng.

Kiểu vì bận việc:

Anh chị Nguyễn Văn Ngà, Anh chị Lê Thanh Phong.

Lâu ngày không gặp, các anh chị hàn huyên thật đã. Món ăn thì cùng đem lên, chủ nhà lo nhà và đồ uống, phân công ai cũng gắng làm tốt nên đồ ăn dư phải gói phát đem về nhà. Năm Con Heo có khác.

Trong dịp này anh em đã hưởng ứng đóng góp cho LTAHCC được \$260 như danh sách sau:

- Hoàng Ngọc Ẩn	\$20
- Bùi Văn Căn	\$20
- Nguyễn Văn Hón	\$20
- Nguyễn Văn Quý	\$20
- Lê Thành Trinh	\$20
- Phan Đình Tăng	\$20

- Vũ Đức Bảo	\$20
- Huỳnh Văn Ấn	\$20
- Bùi Đức Hợp	\$20
- Ông Ngọc Ngoan	\$20
- Lê Thành Trang	\$20
- Nguyễn Thanh Tùng	\$20
- Phan Đình Nguyên	\$20

Sau nữa nhờ anh lưu ý gởi Lá Thư cho các Ái Hữu. Có Ái Hữu Nguyễn Thanh Tùng có nói với tôi là không nhận được LTCC 3 số cuối cùng, mặc dầu đã đóng góp và hỏi BPT mấy kỳ. Nếu còn xin anh gởi cho anh Tùng theo địa chỉ kèm.

Chúc LTCC qua năm Con Heo được thêm Màu Sắc.

BPT. Đã cập nhật hóa địa chỉ mới của AH Nguyễn Thanh Tùng.

□ AH BÙI HỮU TIẾN, SAN JOSE, CA

Tiến xin kính thăm Anh và xin chúc Anh cùng bảo quyền vạn sự an lành và thành công như ý.

Định lần này, nhân dịp Đại Hội AHCC lên thăm anh cùng các bạn, nhưng bất ngờ trong gia đình lại gặp chuyện tang – nhạc phụ Tiến vừa qua đời, nay đang lo tổ chức cúng tuần – vì vậy Tiến không đi được. Rất tiếc thôi đành hẹn chuyến sau vậy.

Vì ông Cụ cũng là ngành Công Chánh nên xin kính tin Anh rõ vài chi tiết liên quan. Ông Cụ là Phạm Nghi, pháp danh Hồng Thành, hưởng thọ 88 tuổi, mất ngày 12 tháng 2 năm 1995 tức là 13 tháng Giêng Ất Hợi tại Huế Việt Nam. Cụ nguyên là Kỹ sư Trưởng Ty Công Chánh Huế (tiền nhiệm của anh Kỹ sư Huân), chắc Anh cũng biết – anh Diệu, anh Toại, anh Mộng có biết nhiều hơn về ông Cụ. Vài hàng kính trình anh rõ.

Tiền đây xin gởi \$20 để yểm trợ Bản Tin AHCC.

BPT. Xin phân ưu cùng Anh Chị.

□ AH NGUYỄN MẠNH HOÀN, MILPITAS, CA

Hoan hi nhận thư quý AH Sacto mời họp bạn đầu Xuân. Nhưng rất lấy làm tiếc chúng tôi không thể đến dự được. Nhà tôi 80 tuổi lại bị tiểu đường, áp huyết cao cảm thấy mệt đi đường xa, ngồi lâu. Còn tôi có những đêm kém ngủ, sáng dậy mệt, e đi xa ngồi lâu cũng mệt.

Vậy xin cáo lỗi cùng Anh và quý AH, nhớ lắm.

Về phần tôi, cũng sẽ cố gắng đến dự, khi đó thêm đùa thêm bát cũng được.

Xin gửi kèm theo đây chi phiếu \$20 ủng hộ Bản Tin.

Kính chúc Anh Chị và quý quyền một năm mới an lành, mạnh khỏe, vạn sự thắng ý.

Lúc nào cũng quý mến tấm lòng của Anh dành cho “nuôi dưỡng tình đồng nghiệp”.

Chúc Anh chân cứng đá mềm.

□ NGUYỄN PHÚC BÙI TẬP, WILMETTE, ILLINOIS

Nhận được tập san AHCC của anh cho đúng ngày mừng Một Tết. Xin khai bút kính chúc Anh và Chị và toàn gia mọi điều an vui trong năm Hợi.

Hai mươi năm không liên lạc, nhưng vẫn được tin Anh đứng đạc, công thành, cho đàn em như chúng tôi theo gương.

Đa tạ ơn Anh cho in bài Bình Bát, trình bày rất đẹp, ngày nào anh còn vui với văn nghệ, và cho đàn em đi theo, lúc nào cũng xin gần bên cạnh Anh.

Chúng tôi sắp dọn qua California, gần anh thêm chút đỉnh, hy vọng có dịp gặp anh. Kính thăm Anh và Chị vạn an.

BPT. Rất vui mừng gặp lại Anh Chị và rất trông đợi bài của Anh Chị viết cho AHCC.

□ AH TRẦN BÁ QUYÊN, HAYWARD, CA

Anh Hiệp kính mến,

Theo “chỉ thị” của Anh, tôi xin báo cáo cho tình hình thời gian Anh Chị Anh lưu tại East Bay như sau:

– Tôi đích thân đưa Anh chị Anh thăm San Francisco, Oakland, San Jose, một số chỗ chánh mà thôi, và thăm tại nhà các Anh chị Ng. Đ. Duật, H. T. Giảng, Ng. V. Định, Ng. Đ. Thịnh, Tr. B. Nhung.

– Tôi tổ chức một bữa ăn thân mật tại Nhà Hàng Uncle Chong vào tối ngày 6 tháng 1 năm 95. Thành phần là dân Kiều lộ/Công Chánh, bạn học cùng lớp CC và bạn thân, tổng cộng 21 người như sau: Vợ chồng tôi, các Anh chị T. V. Anh, Ng. V. Định, Tr. B. Nhung, Lê Phát Tâm, Hồ Đ. Lễ, Lê Ngọc Diệp, các Anh H. T. Giảng, Ng. X. Hoàn, T. Đình Thọ, T. Thất Ngộ, Mai Đ. Phượng, Trần Sĩ Huân, Ng. Đình Duật.

– Tôi xin gởi Anh 3 tấm ảnh bữa ăn trong đó có hình Anh chị Anh tùy nghi Anh xử dụng.

– Con tôi đưa Anh chị Anh ra phi trường San Francisco ngày 9 tháng 1, năm 95 để đi Las Vegas 3 ngày, sau đó đến Los Angeles du ngoạn một tuần trước khi trở lại Úc.

□ AH LÊ VĂN THIÊN, VANCOUVER, CANADA

Chúng tôi nhận được Bản Tin AHCC số 64 cũng như các số báo trước rất đều đặn. Bản Tin vừa qua không những in và trình bày rất đẹp mắt, mà còn có nhiều bài

vở có nội dung rất phong phú, mặc dù số trong của Bản Tin có phần nào hạn chế.

Xin chân thành cảm ơn Quý Ái Hữu đã bỏ rất nhiều thời giờ riêng quý báu của mình để đóng góp vào công việc chung, tạo điều kiện cho LTCC một ngày một phát triển và tồn tại mãi mãi với tập thể AHCC chúng ta.

Lúc nào Quý Ái Hữu có dịp sang Vancouver chơi, nhớ thông báo cho chúng tôi biết để tiện bề tiếp đón, tới Vancouver, số AHCC không nhiều, chỉ đếm trên đầu ngón tay mà thôi.

Tiện đây, chúng tôi xin gửi đến Quý Ái Hữu một Bưu phiếu 25 Can dollars để đóng góp vào tờ báo.

BPT. Xin cảm ơn nhĩ ý của AH khi nào qua Vancouver, chúng tôi sẽ ghé thăm quý AH và Gia Đình.

□ AH LÊ THÀNH TRINH, BATON ROUGE, LOUISIANA

Xin chúc Anh chị và các cháu lễ Giáng Sinh vui vẻ và qua năm mới 1995 gặp nhiều sự may mắn.

Xin thành thực khen ngợi Anh và các bạn ở Bắc Cali, đã bỏ công, của và thời giờ để lo cho LTAHCC. Tôi rất mong các Anh tiếp tục thêm ít năm nữa để giữ cho Lá Thư được sống thêm thời gian nữa.

Tôi rất mong có dịp đi Cali để gặp các anh bên đó, nhưng việc này chưa thể thực hiện được. Làm lại cuộc đời ở tuổi chúng ta thật là khó, phải không anh Hiệp.

BPT. Xin Anh đọc mấy vần thơ này để khỏi lo:

"Trần ai vạn nét diễm kiều

Cả trong nắng sớm mưa chiều đều vui.

Đẹp từ cuối bãi ven đồi,

Đẹp từ ở tận lòng người mà ra".

□ AH NGUYỄN NHAN SƠ, SAN JOSE, CA

Trước thềm xuân Ất Hợi chúng cháu xin kính chúc bác và quý quyến tăng phúc tăng thọ, dồi dào sức khỏe và mọi sự tốt lành.

Cháu cũng đã nhận được 2 số Xuân Bản Tin AHCC 65. Cháu cảm ơn bác rất nhiều và cháu xin chúc Bản Tin AHCC một năm mới trường tồn.

Cháu đã đọc mục thư tín, cháu xin cảm ơn bác. Cháu cũng đã đọc bài thơ Thương Tiếc của bác Tôn Thất Thiệu khóc cậu cháu là Nguyễn Lương Ngôn đã nằm yên giấc điệp ngàn thu ngày 3 tháng 4 Giáp Tuất. Cháu có thấp nhang trước bàn thờ cậu cháu và đọc bài thơ đó cho cậu cháu nghe. Và cháu cho con gái cháu đọc nữa. Cháu sẽ copy gửi cho các anh chị em cháu. Cháu xin gửi lời cảm ơn bác Thiệu đã nhớ thương tới cậu cháu bằng những lời thơ văn khiến cháu rất xúc cảm.

Tiện đây cháu gửi \$20 để đóng góp vào quỹ Công Chánh phần Bản Tin.

Một lần nữa cháu xin cảm ơn bác.

BPT. Rất cảm động nghĩa cử của cô thấp nhang trên bàn thờ của thân sinh Cô, và đọc bài thơ của AH Tôn Thất Thiệu thương tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn.

□ AH ĐÀO HỮU DINH, ORANGE, CA

Nhận được Bản Tin AHCC hôm nay, giật mình nhớ hứa gửi đóng góp cho Bản Tin AHCC mà cứ quên hoài. Bên xứ Mỹ này thú thật sao lúc nào cũng bận rộn, lâu lâu ngồi ngẫm nghĩ bên nay chuyện gì cũng phải tự làm và đi làm cũng phải đúng giờ giấc thêm thời gian chạy trên xa lộ v.v. Mới đó mà mình đã qua đây được 20 năm, đám Công Chánh cụ trèo đều lão thành cả, các con cháu đều thi nhau tốt nghiệp Đại Học hoặc các ngành chuyên nghiệp.

Thú thật mình chưa đọc Bản Tin CC nhưng sợ lại quên nên xin gửi ngay tiền ủng hộ tờ báo trước đã kéo lại quên, coi nó kỳ quá.

Xin thành thật cảm ơn công khó của Anh em phụ trách ở miền Bắc, kéo đoàn xe lửa Công Chánh chạy thêm một năm nữa.

Thăm và mến chúc các anh chị em trên đó một năm mới nhiều may mắn, vui vẻ, hạnh phúc.

BPT. Xin cảm ơn Anh đã yểm trợ và không quên yểm trợ Bản Tin. Nhiều AH cũng quên lắm, chứ không phải mình anh đâu.

Mong rằng AHCC người nào cũng như Anh, đừng quên, để Bản Tin được súc tích, đầy đủ và để được ủng hộ đọc và thích đọc.

□ AH NGUYỄN HỮU THOẠI, NEW WESTMINSTER, BC V3L 3Y2, CANADA

Quý Anh trong Ban Biên Tập đã làm một Bản Tin rất hay và đẹp.

Kính chúc quý Anh và quý quyến vạn sự như ý.

Xin đính kèm chi phiếu \$US 20 để nuôi dưỡng Lá Thư CC của chúng ta.

□ CÔ LÊ THỊ TƯỜNG OANH, ÁI NỮ CỦA AH LÊ TRUNG HIẾU, FRANCE

Cháu là ái nữ của Lê Trung Hiếu. Ba má cháu hiện sống tại Pháp và vẫn thường xuyên nhận được "Lá Thư Công Chánh" do các chú gởi tặng. Riêng cháu lập gia đình và sang sinh sống tại Mỹ được gần 4 năm nay. Cháu gởi theo đây chi phiếu mọn theo lời của ba cháu

để ủng hộ cho “Lá Thư Công Chánh”. Cháu xin chuyển lời cảm ơn của ba cháu đến các Bác, các Chú đã gửi tập thư cho ba cháu, ba cháu rất vui mừng mỗi khi nhận được.

□ AH LÊ VĂN KÝ, STRINDVCGEN 15, LEIL-NR 7, 7016 TRONDHEIM, NORWAY

Tôi đã nhận được Lá Thư Công Chánh số 62 - AHCC, qua nhiều đợt chuyển tiếp.

Vì bạn phải di chuyển gia đình (từ Nam lên miền Trung nước Na Uy), nên có nhiều việc bề bộn, chậm thư gửi về Ban Biên Tập và Ban Phụ Trách LT AHCC.

Tôi xin gửi ủng hộ, kèm vào Lá Thư này: (20 dollars) để đóng góp Lá Thư AHCC.

Tôi cũng rất mong được đón nhận các tin tức mới của các AH trong ngành, cũng như được nhận tiếp các Lá Thư kỳ tới.

Nhân dịp đầu năm mới Ất Hợi, gia đình tôi xin chân thành cầu chúc AH Bửu Hiệp cùng quý quyến, một năm mới - an khang - thịnh vượng - hạnh phúc.

□ AH KHÚC ĐÀN, PARIS, FRANCE

Hôm vừa rồi tôi được nói chuyện với Bác từ USA, tiếng nói vui vẻ rất thích, chỉ muốn nói lâu.

Khi nào Bác thư thả mời Bác sang Pháp du ngoạn, tôi được tiếp đón Bác ở Paris thì hay quá.

BPT. Xin cảm ơn Bác khi nào tôi đi Pháp sẽ ghé thăm Bác và quý Anh em AHCC bên ấy.

□ TH NGUYỄN CÚC, DALLAS, TEXAS

Đầu năm mới được đọc Báo mới, tập Bản Tin anh gửi cho. Rứa là niềm vui trong năm, chỉ toàn văn nghệ với văn nghệ sĩ, sẽ không có chuyện buồn phiền thế nhân!

Tờ báo đọc thấy “Pro” lắm, trong những đặc san hay tập san của Hội Đoàn ở Hoa Kỳ, tờ Bản Tin trội hẳn về nội dung lẫn hình thức. Cầu chúc Anh và các bạn trong Ban Biên Tập tiếp tục thành công và tiếp tục nói rộng diễn đàn AHCC.

□ AH TÔN THẤT CẢNH, SAN JOSE, CA

Tôi có nhận thư của Anh mời họp AHCC trưa Chủ Nhật 2/26 nhưng rất tiếc tôi không đi dự được. Xin lỗi Anh nhé vì hàng tuần 2 ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, nhất là Chủ Nhật tôi bận 3 lớp Thái Cực Quyền nên bỏ các ông già bà già không đành anh ơi! Mỗi lớp chỉ học mỗi tuần có một lần để nhờ con cháu lái xe đưa đến tập. Nếu cho họ nghỉ một lần thì xem như phải 14 ngày mới đi

tập được. Họ tập mỗi tuần một lần mà còn quên trước quên sau huống chi để họ nghỉ 2 tuần vì vậy tôi luôn cố gắng tập họ cho đều ngay cả những hôm trùng ngày Lễ Tết, họ vẫn đi tập (sức khỏe của các ông bà già đâu có nghỉ ăn Tết, phải không anh?)

Anh ơi, còn một việc suýt quên. Anh xem có AH nào ở quanh vùng Oakland muốn tập TCQ thứ Năm thì đến trường San Antonio (góc đường Foothill và 16th Ave., số 1535 16th Ave., Oakland) vì mỗi sáng thứ Năm tôi sẽ lên đó tập cho các ông bà ở trung tâm cao niên vùng Đông Vịnh từ 9g30 đến 10g30. Các lớp học TCQ của tôi luôn luôn miễn phí.

Một lần nữa, xin lỗi Anh vì không đến dự được và xin Anh thông cảm cho.

Xin gửi anh \$20 để nuôi dưỡng Bản Tin AHCC.

BPT. Xin chuyển lời mời của AH Tôn Thất Cảnh để Anh em AH Vùng Bay Area tham dự, rất có lợi cho sức khỏe.

□ AH NGUYỄN ĐỨC SÚY, ALAMEDA, CA

Tôi đã nhận được Bản Tin AHCC số 65. Bản tin hình thức rất trang nhã, nội dung rất phong phú, xin gửi lời khen ngợi Anh và BPT. Tôi thích nhất là bài “Khảo về chiếc bình bát của đức Phật” của tác giả N. P. Bửu Tập, nghiên cứu công phu, và bài “Chuyện tâm phào về Louisiana” của AH Lê Thành Trinh, lời văn giản dị nhưng chứng tỏ tác giả biết rõ điều mình muốn nói.

□ AH LÊ XUÂN KHẾ, GARDEN GROVE, CA

Chúng tôi đã nhận được “Bản Tin AHCC” số 65, tháng 1-1995 đăng nhiều bài viết rất có giá trị của các cây bút thuộc gia đình Công Chánh VN ở hải ngoại.

BPT Lá Thư AHCC 1995 của miền Bắc California đã thành công xuất sắc trong nhiệm vụ luân phiên tự nhận lấy.

Chúng tôi rất ngưỡng mộ công phu của tất cả quý vị và xin kính gửi kèm theo đây check 20 USD để góp phần nhỏ bé trong phi tổn in ấn các Bản Tin về sau này.

Xin cảm tạ và kính chào quý vị.

□ NGUYỄN TÙ THIÊN, PARIS, FRANCE

Xin thành thật cảm ơn Quý Anh đã gửi cho tôi số 65 “Bản Tin Túc AHCC”. Mặc dù địa chỉ của tôi ghi hơi sai, Rue Roberval thay vì rue Rébéval thì đúng hơn, nhưng tôi cũng nhận được. Đọc rất thích thú, bài vở phong phú chứa nhiều tình cảm chân thật đối với đồng nghiệp, lập trường thẳng thắn, chí lý, dứt khoát đối với cộng sản.

Xin hoan nghênh AH Lý Đãi đã công phu soạn và cập nhật đến ngày 1.1.95 danh sách AHCC Hải Ngoại.

Rất phục Quý Anh trong Ban Biên Tập đã nối tiếp nhau trong 20 năm qua, để duy trì LTAHCC hầu giữ vững tình huynh đệ tương thân tương ái sẵn có, trong Đại Gia Đình Công Chánh chúng ta, từ khi Trường Công Chánh đã thành lập tại Hà Nội hồi đầu thế kỷ đến ngày nay.

Tinh thần này đã được ghi sâu trong đầu óc tôi, từ khi tôi cùng anh Quyền (thương cảng Saigon) hướng dẫn Sinh viên Công Chánh Phú Thọ đi thăm viếng các công trường lớn và các cơ sở Công Chánh trên toàn quốc. Sinh viên Công Chánh đến đâu, từ giám đốc đến trưởng khu, trưởng ty Công Chánh tiếp rước giúp đỡ nồng hậu.

Anh em chúng tôi trong ngành Hàng Không Dân Sự, Hàng Không Việt Nam, Căn Cứ Hàng Không và Khí Tượng, cũng thuộc Đại Gia Đình Công Chánh, đã noi gương Quý Anh tạo ra được từ sáu năm nay một “Nhịp Cầu Hàng Không” nối liền tất cả anh chị em ở khắp Năm Châu bốn biển kể cả các anh chị em còn đang mắc kẹt bên nhà. Xin gửi kèm tờ “Nhịp Cầu Hàng Không” Tết Ất Hợi để Quý Anh xem chơi.

Chốt thơ, xin gửi kèm 20 USD để đóng góp phần nhỏ mọn vào việc duy trì “Bản Tin Ái Hữu Công Chánh”.

Thân mến chúc Quý Anh Chị: thân tâm tráng kiện, thần trí tinh minh.

BPT. Xin cảm ơn AH đã gửi tặng tập san “Nhịp cầu Hàng Không”, bài vở và trình bày rất xuất sắc.

□ AH TRƯƠNG QUẢNG VĂN, THOMAS, CALVARY, CANADA

Tiếp được Bản Tin AHCC số 65, một công trình tuyệt hảo, tôi xin kính cảm ơn quý Anh đã cho anh em CC được bồi bổ tinh thần với các trước tác đặc biệt ngay đúng ngày mừng Một Tết.

Xin đính kèm 1 bưu phiếu nhỏ nhoi để đóng góp để quý Ban Biên Tập tùy nghi.

Kính chúc Anh Chị Em AHCC mạnh khỏe và may mắn.

BPT. Vẫn còn nhớ đến Anh khóa 1 của Trường Kỹ Sư Công Chánh, khóa với các Anh Nguyễn Đình Hách, Nguyễn Văn Cừ nếu tôi không lầm.

Sao Canada của Anh thế nào? Viết cho một bài nói chuyện đó đây cho vui.

□ AH TRINH HẢO TÂM, FONTANA, CALI.

Đáp lời kêu gọi của Ban Phụ Trách Bản Tin AHCC, xin gửi đến AH bài “Sài Gòn Đầu Năm 1995” được viết sau chuyến về thăm quê cũ trong vòng 2 tuần lễ từ 23-12-94 cho đến 10-1-95. Tôi có chạy ngang qua Bộ Công Chánh thấy một căn cầu lớn hình như đang xây cất cái gì đó. Bưu cục ở góc Lê Lợi và Pasteur thì không còn nữa. Tôi âm thầm vào sổ cũ là Sổ Hàng Hà bên Thị Nghè thấy lau sậy mọc um tùm, cả đàn dê dạo chơi trong hành lang của Sở. Vài nhân công nằm ngủ trưa trước văn phòng Chánh Sở mà trước kia là nơi làm việc của các AH đàn anh Chu Bá Tường, Võ Văn Ngôn, Võ Hữu Hiến. Tôi có ghé thăm AH Lương Khắc Đức ở Chi Lăng, Gia Định nhắc lại nhiều kỷ niệm ngày trước rất vui.

□ AH BÙI HẠP, TORRANCE, CA

Riêng Bản Tin CC số 65, chúng tôi phải công nhận các anh trên đó đã xuất bản được bản tin thật đẹp, nhiều bài vở súc tích và trình bày nhã nhặn, gọn gàng và vui mắt.

Lại thêm các anh chịu nhận thêm cho một năm nữa, cũng là việc quý hóa.

Xin gửi anh (như đã hứa) tập san “Nhớ Huế” số 6, đọc cho vui. Và cũng xin gửi anh một bài “Nói Hay Đừng”, cái mục trào phúng mà tôi nhận viết cho Bản Tin của chúng ta từ trước đến giờ. Chúc các anh trên đó mọi sự an lành.

Năm nay thế nào tôi cũng xin lên thăm các anh một lần, cứ lên đến San Francisco rồi lại về, bao nhiêu lần như vậy rồi đó. Tôi biết các anh có thừa bài vở cho Bản Tin số tới, nhưng nếu cần bài xin cứ gọi tôi, xin gửi lên thêm ngay.

Và sau đây có mấy tấm hình anh em CC, xem cho vui và cho vào bản tin để anh em cùng xem cho vui.

□ AH NGUYỄN VĂN BÀNH, COLUMBIA, MD

Trong dịp viếng thăm Anh chị Nguyễn Kim Chi, Saigon Thủy Cục cũ, tại Virginia, tôi chuyển gửi đến BPT lời yêu cầu được ghi tên vào danh sách AHCC để nhận Bản Tin AHCC để đọc và theo dõi sinh hoạt của các bạn. Địa chỉ của Chị như sau:

Mrs. Hoàng Đức Tài
1194 Bayless Place
Norristown, PA 19403-1438

Kèm theo đây, chi phiếu \$20, chị Tài góp phần ủng hộ Lá Thư.

Liên sau đó tôi đã gửi cho chị Tài, Bản Tin số 65 theo địa chỉ trên và tôi cũng nhận được thư hồi âm của chị, chị rất lấy làm vui sướng đọc Bản Tin đã gửi cho

chị và ước mong sau này nhận được Bản Tin kế tiếp.

Trong dịp này, tôi rất thần phục anh và tất cả BPT Bản Tin đã bỏ nhiều công sức và trí óc vào việc phát hành Bản Tin.

Thật là một món quà tinh thần rất quý trong dịp đón Xuân 1995 khi mọi Ái Hữu nhận được Bản Tin.

Số trang rất là nhiều, bao gồm mọi bài của Ái Hữu, người đọc rất thích thú nghiền ngẫm bài này qua bài kia.

Hình dung đẹp đẽ và nội dung phong phú. Hình thành Bản Tin như vậy thật rất là nhiều công phu và ai ai trong vùng Thủ đô rất là niềm nở đón nhận và cảm nhận tinh thần Công Chánh được nâng cao nhờ tài năng của Anh và các bạn hữu.

Tôi cũng không quên cho Anh hay tôi đã ghi gởi để nhận tạp chí World Highways miễn phí.

Những bài báo Anh chuyển cho rất là có giá trị chuyên môn, rất thích hợp với kiến thức cũng nhóm mình đó.

Một lần nữa, cảm ơn Anh có lòng phổ biến và xin chúc Anh và gia đình vạn an.

T.B. Có dịp nào tốt, Anh qua miền Thủ đô một chuyến để thăm lại đường xưa lối cũ và để chúng ta gặp lại tay bắt mặt mừng.

BPT. Xin hẹn sẽ gặp Anh và các bạn khác ở Hoa Thịnh Đốn trong dịp tới.

□ AH NGUYỄN THỨC MINH, HIGHLAND, CA

Thưa Anh, mọi năm tôi thường đi dự buổi họp mặt Tân Niên của AHCC miền Nam và đóng góp chung trong buổi họp mặt. Năm nay vì mắc bận nên không tham dự được, vậy xin gởi anh check \$20 để góp vào quỹ Bản Tin.

Bản Tin số 65 thật phong phú (144 trang) và nhiều bài vở giá trị. Chắc Anh và các Ái Hữu CC Bắc Cali phải tốn thật nhiều công phu mới được như vậy.

Anh ở HQ của Caltrans chắc không bị ảnh hưởng việc giảm người? District 08 khoảng 42 người (chỉ kể kỹ sư) sẽ bị laid off không biết những năm sau đó sẽ ra sao? VN tại District 07 có lẽ cũng bị nhiều.

Vài hàng thăm Anh. Chúc Anh sức khỏe.

□ AH NGUYỄN CÔNG THUẦN, VESTAL, NEW YORK

Tôi gửi kèm theo đây một bài viết cho LT hay BTAHCC kỳ tới, số 66, và một chi phiếu \$20 để góp vào quỹ BTAHCC.

Bài viết là một bài chung, nhưng dĩ nhiên cũng có một chút tình riêng. Nếu có chỗ nào các anh không vừa

ý, dù khen hay chê, cũng xin “rộng lượng”.

Tôi đang viết một bài nữa cho AHCC, cỡ tháng 4 mới xong, không biết có kịp cho số 66 hay không. Nếu không thì chờ số 67. Bao giờ xong sẽ gửi anh ngay, bây giờ nói trước mất hay, vì bài thứ nhì dự trù sẽ ... “gay cấn”.

BPT. Đã nhận được bài để đăng vào BT và chi phiếu, xin cảm ơn Anh. Xin ghi nhận các điểm Anh viết trong bài và xin cảm ơn. Anh an tâm AHCC khi nào cũng “rộng lượng” vì ở đời có cái gì “toàn thiện, toàn mỹ” được đâu.

□ AH B.H.L. (SAIGON) GỎI AH TRẦN S.H. SAN FRANCISCO

Tôi thấy nhiều bạn bè mình ở nước ngoài rất muốn làm một cái gì cho quê hương. Tôi khuyên các anh bên đó nên rút kinh nghiệm từ các anh ở Pháp, vì họ đã đi trước ít nhất là 15 năm (ngay sau 75 đã có người về). Qua nhận xét của tôi, việc bỏ vốn, hùn hạp, làm ăn với bên này, trừ ngành địa ốc vài năm trước đây, thì không mấy thành công. Chỉ thấy lỗ vốn và thêm bực mình. Làm ăn bên này mất rất nhiều thì giờ, chỉ có những người vốn rất lớn mới đủ sức chịu đựng với thời gian. Các anh không ai có vốn lớn.

Mình không đóng góp bằng tiền được thì cũng có thể đóng góp bằng trí óc. Nhưng trên thực tế, cũng không ai có thể “ăn cơm nhà, vác tre lá ngà cho quan”. Đóng góp ý kiến mà không có phương tiện để thực hiện ý kiến thì rút cục rồi cũng chán. Có được dịp như AH Đ.S. Khiêm, về đây làm cho Montgomery Watson Australia về ngành cấp nước với tụi tôi, hiện cũng rất hiếm.

Theo nhận xét của tôi qua các bạn ở Pháp, thì có thể làm được những việc như sau để giữ một mối liên lạc thường xuyên với bên này:

– Tùy theo khả năng tài chánh của mỗi người, có thể tham gia vào những công tác xã hội. Ví dụ cấp học bổng cho học sinh, sinh viên, giúp tiền các phòng chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cho các nhà nuôi trẻ mồ côi v.v.

– Làm trung gian với các tổ chức phi chính phủ (NGO) để giúp cho bên này những dự án nhỏ, kiếm những học bổng cho bên này.

Bên đó về đây, một hai lần đầu, đi đây đó thấy vui; nhưng nếu về nhiều lần nữa để thăm gia đình mà không có một việc gì để làm thì cũng chán lắm. □

Mục Nhân Tin



❑ ĐÃ NHẬN ĐƯỢC THƯ VÀ CHI PHIẾU CỦA QUÝ AH VÀ TH CÓ TÊN SAU ĐÂY. XIN ĐA TẠ.

- Nguyễn Đoàn Huân, Sacramento, Cali.
- Liên Huê, San Jose, Cali.
- Võ Quỳ Hoat, Portland, Oregon.
- Trần Quang Minh, Lexington, KY.
- Ngô Văn Thành, Santa Ana, Cali.
- Lâm Đốc Thượng, Atlanta, GA.
- Phạm Bội Diệp, Tampa, Fla.
- Nguyễn Phước, Paris, France.
- Phạm Minh Hùng, Santa Ana, Cali.
- Nguyễn Văn Ngân, Fremont, Cali.
- Phạm Văn Thơm, Molina, Illinois.
- Bà Phan Thanh Nguyên, Hawthorn, Cali.
- Đào Trọng Hiệp, San Francisco, Cali.
- Đinh Gia Bái, Fullerton, Cali.
- Ngô Viết Ngoạn, Kansas City, MO.
- Tô Đăng Quế, Union City, Cali.
- Lý Thới Thủy, Shrewsbury, MA.
- Khương Hùng Chấn, Houston, TX.
- Lưu Hữu Duyên, Cali.
- Huỳnh Công Nhứt, Canada.
- Lê Văn Trương, Canada và nhiều AH khác.

❑ AH PHẠM NGỌC LÂN, NGUYỄN THÁI HAI, BÙI ĐỨC HỢP.

Đã nhận được bài của các AH. Vì bài gửi đến trễ, và vì tình hình tài chánh, sẽ xem lại khi nào tiện.

❑ AH LÊ SÁU, TORONTO, ONT, CANADA

Đã được thư của AH và được biết AH Lê Văn Liêm đã nhận được tiền cho AHCC Ontario gửi tặng.

❑ AH TRẦN ĐỨC HUY, PORTLAND, OREGON.

Đã nhận được thư và chi phiếu xin cảm ơn. Được biết Anh Chị thích đọc Lá Thư AHCC, nên vừa ra xong, là gửi ngay đến Anh Chị đọc cho kịp Xuân về. Khi nào Anh Chị định về thăm lại Sacramento? Nhớ ghé thăm nhé.

❑ AH HÀ VĂN ĐĂNG, HOUSTON, TX

Đã nhận được chi phiếu 50 đô yểm trợ Bản Tin do AH Vũ Kim Chu chuyển đến. Xin cảm ơn.

❑ AH HUỲNH MINH NGUYỄN, VA

Đã nhận được thư. Xin mừng AH mới đến.

❑ AH PHẠM AN CHÍNH, MONTREAL, CANADA

Đã nhận được thư Anh và chi phiếu 40 đô của Anh và anh Huỳnh Tấn Tâm. Được thư Anh, tôi mừng lắm. Vẫn nhớ đến Anh trong lúc cùng làm chung với nhau một chỗ. Xin Anh xem bài trong này của AH Trịnh Hảo Tâm. Họ đang sửa chữa gì đó?

❑ AH VŨ KIM CHU, HOUSTON, TX

Đã nhận được thư Anh. Đã điều chỉnh tên và địa chỉ của AH Nguyễn Đôn Xuân và Nguyễn Đình Phi. Xin ca ngợi Anh làm việc rất hăng say cho tinh thần AH. Mong có được nhiều người như Anh.

❑ AH KHƯƠNG HÙNG CHẤN, HOUSTON, TX

Đã nhận được thư và chi phiếu của AH. Xin cảm ơn.

❑ AH TRẦN VĂN THÔNG, SACRAMENTO, CA

Đã nhận được chi phiếu 50 đô AH gửi đến yểm trợ Bản Tin. Xin mừng cho Chị vừa tốt nghiệp văn bằng Bác Sĩ và làm việc nội trú ở Fresno, Cali. Mong Anh học nhanh ra Dược Sĩ và báo tin vui cho AHCC biết.

❑ AH TRẦN KHƯƠNG, DORCHESTER, MA

Đã nhận được thư và chi phiếu. Xin mừng AH và

Chỉ có cuộc sống ổn định lại. Chúc nhiều may mắn.

❑ **AH TÔN THẤT DUY, SAN DIEGO, CA.**

Việc lay-off ở Caltrans hẳn không có ảnh hưởng gì đến District 11 nhiều. Mạnh nhất là District 7 và 4.

❑ **AH NGUYỄN BẠCH, MARYLAND.**

Lâu quá không được tin AH. Được biết AH và chỉ đều đỗ đạt bằng cấp cao ở Mỹ, có việc làm vững chắc, rất mừng cho gia đình AH. Vẫn còn nhớ đến ông Trưởng Xưởng Dụng Cụ Đô Thành. Rảnh rang, AH có thể liên lạc với AH Nguyễn Văn Bảnh, Đại diện Washington D.C. để hợp hành cho vui. Đã nhận được chi phiếu 50 đô, xin cảm ơn.

❑ **CÔ DIỆU PHAN, 22 JENNY PRIVATE OTTAWA, ONTARIO KIV OÊ, CANADA (BẠCH ĐIỆN)**

Đã nhận được chi phiếu của Cô. Xin cảm ơn. Ontario mùa này có tuyết rơi nhiều không? Không thấy Cô nhắc đến trong thư.

❑ **BÀ LÂM TUYẾT, FOUNTAIN VALLEY, CA.**

Đã nhận được thư của Bà và chi phiếu yểm trợ rất đều đặn. Xin cảm ơn Bà nhiều. Bản Tin AHCC viết phần nhiều là bài vở có tánh cách kỹ thuật, lâu lâu có vài bài có tánh cách chung, mà cũng được sự yểm trợ nồng nhiệt của Bà và của Cô Diệu Phan, Canada. Chúng tôi mong nhận được ý kiến của Quý Bà để Bản Tin AHCC có thể làm vừa lòng đủ các giới, cả nam lẫn nữ, cả già lẫn trẻ, đủ cả địa phương, từ Âu sang Á v.v.

❑ **AH PHAN NGỌC CỎ, HAYWARD, CA.**

Đã nhận được thư Anh và chi phiếu \$50 yểm trợ BT AHCC. Lâu quá, vắng Anh, nay nhận được thư thăm hỏi, thật vui mừng nhiều lắm. Anh còn làm ở Saudi Arabia hay về lại Bahtel, San Francisco rồi. Công việc bận lắm không? Hẹn tái ngộ trong kỳ họp tới.

❑ **AH LÊ PHÚ QUYỀN, SAN JOSE, CA.**

Đã nhận được thư Anh và chi phiếu. Xin cảm ơn. Anh năm nay 72 tuổi rồi mà viết chữ còn cứng cáp lắm, xin mừng cho Anh.

❑ **AH NGUYỄN XUÂN ĐỨC, NEW YORK**

Đã nhận được thư và chi phiếu của Anh. Xin cảm ơn. Anh còn chơi quần vợt nữa hay trên ấy không có bạn chơi.

Nguyễn Đức Sứ ở Alameda, CA sợ cú banh chặt

của Anh lắm đó, ngày nào Anh biểu diễn ở Sân Dụng Cụ Gia Định. Anh Mả Minh ở Texas có cho tôi hay giờ này chạy hết nổi trên sân rồi.

❑ **AH LÊ VĂN KÝ, NORWAY**

Đã gửi BT 65 đến cho AH ở địa chỉ mới. Vì AH thay đổi địa chỉ mà không thông báo kịp thời cho BPT, nên Bản Tin bị thất lạc.

❑ **AH PHÙNG DUY MIỄN, GARDEN GROVE, CA.**

Xin cảm ơn các nhận xét và ý kiến của AH. Đã sửa đổi trong Bản Tin này.

❑ **AH NGUYỄN VĂN MINH, MISSION VIEGO, CA**

Xin mừng AH vừa có cháu, cô Anh Thư Bùi mới đậu Bác Sĩ ở Minnesota.

❑ **AH HOÀNG ĐÌNH TUYẾN, VITRY SUR SEINE, PHÁP**

Tôi đã nhận được Bản Tin AHCC và đã đọc đi đọc lại thật nhiều lần mà không chán! “Khối” AHCC viết tràn đầy ra cả 4 tờ bìa thì còn đâu chỗ để mình viết cái gì lạ hơn ...

Tôi sống trong nghề design 20 năm nay rồi vậy xin gửi đến AH vài ý riêng của tôi về cái logo AHCC. Tôi dựa trên hình tròn cho chữ CC + hình vuông cho chữ H và hình tam giác cho chữ Alpha A. Còn 2 hình kia thì lấy ý của quả địa cầu.

Vào tháng 7 ngày 8 tôi sẽ đi nghỉ hè ở Mỹ và luôn tiện làm một fashion show tại Atlantic City. Một AHCC Paris qua náo động nước Mỹ chơi! Tôi sẽ đi cùng với cô Miss France 95. Người đẹp nhất nước Pháp sẽ mặc áo dài Việt Nam để trình diễn thì có lẽ sẽ hấp dẫn. Tôi sẽ đem theo 100 bộ áo quần bằng lụa vẽ trang cho các cô các bà VN tha hồ phê bình.

BPT. Cầu chúc cuộc trình diễn áo dài của thân hữu sẽ đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Xin gửi cho một số hình ảnh áo dài để đăng vào Bản Tin kỳ tới, một món quà để tặng các chị AHCC và con gái của các chị.

❑ **NHẮN TIN CHUNG**

Bản Tin số 66 gửi nhà In ngày 1-6-95. Tất cả bài vở và chi phiếu gửi đến sau 1-6-95 đều sẽ để vào Bản Tin 67.

Nếu AH hay TH nào chưa nhận được Bản Tin 66, xin biên thư về BPT để gửi tiếp BT đến quý vị. ❑

Sống Trẻ và Sống Lâu

HÀ THÚC GIẢNG



Sống lâu là một trong những ước mong của mọi người. Bởi vậy, người Việt Nam mới có những câu chúc tụng: “Sống lâu trăm tuổi, Phước, Lộc, Thọ, v.v.”.

Tuổi thọ người ta trên thế giới càng ngày càng tăng. Ở Mỹ lớp tuổi trên bảy mươi lăm càng ngày càng đông. Vào năm 2000 sẽ có trên 30 triệu người lớn tuổi ở Mỹ, ước lượng 15% dân số Hoa Kỳ và trong đó sẽ có trên một nửa gồm những người lớn hơn 75 tuổi. Ngày nay, ở Mỹ tuổi thọ đàn ông, trung bình là bảy mươi tuổi rưỡi và đàn bà là bảy mươi lăm tuổi rưỡi.

Mặc dầu khoa học tiến bộ, tuổi thọ lên rất nhiều nói chung, nhưng cũng có rất nhiều đã mất đi khi tuổi còn trẻ vì những lý do hoặc bệnh tật có thể tránh được.

Bài này tìm hiểu cách làm thế nào để sống lâu và sống trẻ trung.

Muốn thế ta cần phải biết vì sao con người trở nên già yếu vì tuổi tác cao lên và làm sao trì hoãn hoặc kháng cự với sự già nua bằng một lối sống trẻ trung, mạnh khỏe.

A. LÝ DO CỦA SỰ GIÀ YẾU:

Tuổi thọ của người một phần lệ thuộc vào di truyền nhưng một phần lớn lệ thuộc vào môi sinh, lối sống như cách hoạt động, ăn uống, quan niệm sống như cách xử thế, suy tư đối với cuộc đời, như ưa nhàn hạ, ham tranh đấu, vui tươi, nóng nảy, hờn giận, ganh đua v.v.

Theo thời gian, người ta được sinh ra, lớn lên, trở nên già yếu rồi cuối cùng phải chết đi. Đó là sự kiện tự nhiên của muôn loài trong vũ trụ. Sinh, lão, bệnh, tử là

thường tình của cuộc sống.

Người ta, từ tuổi ba mươi trở lên, một số bộ phận trong cơ thể bắt đầu già yếu đi và điều hành không còn mạnh mẽ và có hiệu năng như lúc còn thanh thiếu niên nữa. Nhu cầu năng lượng cần thiết cho sự biến dưỡng, giữ gìn cho cơ thể sinh sống giảm bớt đi theo với tuổi tác kể từ ba mươi, ba mươi lăm tuổi trở lên.

Từ ba mươi lăm tuổi trở lên, cứ mỗi giai đoạn lớn hơn mười tuổi thì nhu cầu nhiệt lượng ca-lo-ri cần cho sự biến dưỡng trong cơ thể giảm đi từ 3% đến 5%. Bởi vậy, đối với người ngoài ba mươi tuổi có sức khỏe bình thường, ăn uống điều hòa, hoạt động tự nhiên thường hay mập hơn lúc ngoài hai mươi tuổi. Vì nhu cầu biến dưỡng của cơ thể giảm xuống mà ăn uống hay cung cấp nhiệt năng cho cơ thể vô tình không bớt. Mập quá nhiều kéo dài trong một thời gian lâu sẽ dễ gây nên nhiều bệnh tật hiểm nghèo như chứng đau tim, nghẽn mạch máu não, áp huyết cao, bệnh tiểu đường v.v. Do sự già nua của các bộ phận trong cơ thể mà người càng lớn tuổi khi làm việc lao động hay công việc cần đến sức mạnh càng cảm thấy mau mệt hơn lúc còn trẻ.

Từ ba mươi lăm tuổi trở lên, sức miễn dịch trong cơ thể yếu dần. Cơ thể già yếu sản xuất bạch huyết cầu không đủ mạnh để chống nhiễm trùng có hiệu quả nhanh chóng. Do miễn dịch kém mà sự già yếu suy thoái đến với người lớn tuổi.

Ngũ quan kém, bớt tinh tế sau bốn mươi tuổi. Xúc giác và vị giác trở nên ít bén nhạy. Cảm nghĩ của mũi bớt tế nhị đối với mùi hương. Tai ít thính, khó nghe những âm thanh nhẹ với tần số cao. Mắt nhìn cũng bắt đầu yếu. Cho nên từ tuổi bốn mươi trở lên, người ta thường mang kiếng lão. Máu chuyển vào tròng mắt kém bớt dần làm cho mắt người lớn tuổi dễ bị vấy cá.

Về phương diện hô hấp, khả năng chứa đựng không khí trong buồng phổi bớt dần. Từ ba mươi tuổi trở đi, cứ lớn thêm mỗi mười tuổi thì thể tích chứa đựng không khí trong buồng phổi bớt đi khoảng năm phần trăm (5%). Điều này làm cho việc cung cấp dưỡng khí qua các mạch máu đến nuôi dưỡng các tế bào bị ít bớt. Hơn nữa, tuổi lớn phổi ít đàn hồi làm cho sự co và nở yếu kém. Do đó, dưỡng khí đã được biến đổi từ không khí trong buồng phổi không được chuyển hết đến các mạch máu mà lại phải trở ra ngoài cơ thể.

Khối lượng xương và bắp thịt bị giảm đi từ một đến hai phần trăm sau tuổi ba mươi. Khi bắp thịt teo lại thì cơ thể tạo mỡ thế vào, làm cho con người trở nên mập mỡ vào tuổi trung niên. Lượng xương bớt đi khiến người lớn tuổi bị yếu xương và dễ bị gãy xương. Tuổi lớn xương sụn cũng mòn bớt, dễ bị đau khớp xương.

Khi lớn tuổi, các mạch máu kém mềm dẻo làm cho áp suất máu tăng lên dần với tuổi tác. Tim phải làm việc nặng nhọc hơn khi bơm máu, do đó tim lớn thêm ra, cơ hội gây nên bệnh đau tim. Mạch máu bị yếu là dịp tốt cho chất mỡ cholesterol đọng lại trong thành mạch máu, thu hẹp tiết diện mạch máu, gây nên chứng áp huyết cao, đứng tim, nghẽn mạch máu não, đứt gân máu.

Khi lượng máu được bơm không đầy đủ cho các bộ phận trong người thì các bộ phận cơ thể bị yếu hoặc không hoạt động đúng mức.

Ngay cả não người ta, từ bốn mươi tuổi trở lên cũng bị teo lại khoảng một phần trăm mỗi hai năm. Trí nhớ có thể bị ảnh hưởng và hoạt động tinh thần có thể chậm bớt khi não co lại.

Các cơ quan nội tạng cũng suy yếu với tuổi tác chông chênh.

Từ ba mươi lăm tuổi trở lên, hiệu năng làm việc của thân giảm từ hai tới ba phần trăm mỗi năm. Về sau, xảy ra tình trạng thân suy và các chất cặn bã trong máu khó được lọc vụn toàn. Nhiếp hộ tuyến (prostate gland) của đàn ông lớn tuổi dễ bị to lên. Nhiếp hộ tuyến to lên làm cản ống dẫn nước tiểu và sinh ra bí đái hoặc đi tiêu khó khăn. Nếu không được chữa trị kịp thời thì nước tiểu lưu lại sẽ gây bệnh thận.

Hiệu năng của gan giảm bớt khi tuổi lên cao. Gan yếu làm cho cơ thể khó tiêu thụ các chất thuốc, chất độc trong rượu.

Hoạt động của lá lách cũng yếu dần. Vì vậy, người lớn tuổi dễ mắc bệnh đái đường. Lá lách yếu làm cho việc tiết chế chất enzyme, một chất giúp đỡ sự tiêu hóa thức ăn giảm đi. Do đó, người lớn tuổi, sau khi ăn dễ bị ợ chua, no hơi hoặc khó tiêu.

Da của người lớn tuổi dễ bị khô và sinh ra đồi mồi. Lớp da dưới mỏng ra và dễ bị chảy máu. Ngoài ra, lớp mỡ ở dưới da mỏng bớt đi, vì vậy người lớn tuổi dễ bị cảm lạnh, hay dễ bị nóng.

Tuổi càng lớn thì sức khỏe càng giảm bớt là một sự thật mà khoa học ngày nay có thể tìm hiểu được như trên. Sống lâu là một phần thưởng của Trời ban cho mỗi người. Tuy nhiên, muốn sống lâu mỗi người cần phải biết sống điều độ, tiết chế, biết phòng bệnh, vệ sinh để bảo vệ thân thể, một bảo vật vô cùng quý giá và tinh vi.

B. LÀM THỂ NÀO ĐỂ CHỐNG VỚI SỰ GIÀ YẾU VÀ SỐNG TRẺ TRUNG KHI LỚN TUỔI.

Cơ thể trở nên yếu dần so với tuổi tác cao niên chông chênh là luật của tạo hóa mà không ai làm ngược lại được. Để có một cuộc sống mạnh khỏe, trẻ trung, vui tươi, yêu

đời, ta nên biết cách làm chậm lại sự suy yếu của cơ thể và ngăn ngừa bệnh tật. Muốn thế, ta cần thực hiện sáu điều sau đây:

1. Cần tập thể dục.
2. Biết cách ăn uống và sống điều độ.
3. Đừng sống trong lo âu và căng thẳng tinh thần.
4. Chống với sự mệt nhọc và biết cách tăng cường năng lực.
5. Tâm hồn lúc nào cũng vui vẻ, trẻ trung.
6. Khám bệnh, hiểu biết phòng bệnh và vệ sinh đời sống.

1. CẦN TẬP THỂ DỤC:

Tập thể dục đem lại sự dẻo dai, sức đề kháng cho cơ thể, cũng như sự vui tươi, trẻ trung. Tập thể dục là cách vận động cho khí huyết lưu thông dễ dàng và làm cho các bắp thịt cùng các bộ phận trong cơ thể hoạt động điều hòa. Thể dục khác hẳn với thể thao ở chỗ thể dục tuyệt đối không có sự ganh đua hơn thua với kẻ khác. Thể dục có kết quả tốt khi thi hành điều hòa, liên tục và không bao giờ cố gắng quá sức.

Trong các loại thể dục, môn thể dục dẻo dai (aerobic exercises) giúp cơ thể con người hoạt động điều hòa nhất. Các môn thể dục dẻo dai như đi bộ, đi xe đạp, bơi lội, chạy bộ v.v. đều là cách làm cho máu với đầy đủ dưỡng khí đi tới các tế bào xa xôi nhất trong cơ thể. Nhờ vậy mà hoạt động của các bộ phận trong cơ thể như tim, não, hệ thống hô hấp, tuần hoàn, bài tiết có được hiệu năng cao.

Đi bộ là môn thể dục dẻo dai dễ thực hiện nhất so với các môn thể dục dẻo dai khác. Đi bộ là môn thể dục đơn giản, dễ dàng, rẻ tiền và có thể thực hiện ở bất cứ lứa tuổi nào, lúc nào, ở đâu và thời tiết nào. Ta nên tìm cách đi bộ mỗi ngày từ nửa giờ cho đến một giờ với khoảng đường từ một dặm cho tới ba dặm. Khi đi bộ hầu hết bộ phận trong cơ thể đều hoạt động. Đi bộ giúp cho cơ thể tạo ra nhiều chất mỡ cholesterol tốt HDL (High Density Lipoprotein) và hạ giảm sự tạo ra chất mỡ cholesterol xấu (Low Density Lipoprotein) lưu thông trong máu. Cả hai loại mỡ cholesterol này như con thuyền chuyên chở huyết thanh hay hóa chất cholesterol trong máu. Hóa chất cholesterol là một thành phần cấu tạo chất mỡ trong cơ thể, rất cần thiết cho sự vận hành và sống còn của cơ thể. Tuy nhiên cholesterol sẽ gây bệnh khi lưu lượng trong máu quá cao. Nếu lượng cholesterol nhiều hơn 200mg (miligram) trong 1 dl (decilitre) máu thì ta phải đề phòng đo lượng LDL và HDL. Mỡ cholesterol xấu (LDL) nếu quá nhiều trong máu sẽ cùng với

hóa chất cholesterol ngưng tụ tại trên thành các mạch máu làm cho diện tích mạch máu thu hẹp lại gây nên bệnh của hệ thống tuần hoàn. Mỡ cholesterol tốt (HDL) mang huyết thanh cholesterol vận chuyển dễ dàng trong máu và trong cơ thể. Mỡ cholesterol tốt (HDL) lại còn đào vét chất cholesterol và mỡ cholesterol xấu (LDL) đã đọng lại trên thành mạch máu, khai thông cho máu chạy và đem tiết diện mạch máu về dạng cũ. Nhờ vậy đi bộ tiêu bớt mỡ, bớt mập, phòng ngừa các chứng đau tim, áp huyết cao, nghẽn mạch máu não, tiểu đường và ngay cả bệnh ung thư.

Bác sĩ Alexander Leaf đã nói: “Rõ ràng là môn thể dục đi bộ, trong suốt đời người ta, là một yếu tố quan trọng để cho con người mạnh khỏe và sống lâu. Không có quá lớn tuổi khi bắt đầu chương trình thể dục đi bộ, và một khi đã bắt đầu, không có chuyện quá lớn tuổi để không tiếp tục môn thể dục đi bộ”. Người đi bộ sống lâu hơn và ít bệnh hoạn hơn những người ngồi yên một chỗ. Đi bộ còn tạo ra được những kích thích tốt làm cho con người trở nên vui vẻ hơn.

Các môn thể dục dẻo dai, nhất là đi bộ quả là một liều thuốc quý cho những ai muốn sống lâu, trẻ trung, không bệnh tật và vui tươi yêu đời.

2. BIẾT CÁCH ĂN UỐNG VÀ SỐNG ĐIỀU ĐỘ.

Biết cách ăn uống và sống điều độ là yếu tố quan trọng thứ hai trong vấn đề sống trẻ trung và trường thọ. Ăn uống phải cho đầy đủ chất bổ dưỡng và thức ăn phải lành mạnh cho cơ thể. Trung bình mỗi người một ngày cần khoảng 2000 ca-lo-ri cho sự sinh dưỡng cơ thể. Để có một quan niệm đơn giản về thức ăn và nhiệt lượng do thức ăn đem đến cho cơ thể ta có thể ước lượng một chén cơm có 230 ca-lo-ri, 100 gram thịt bò có 250 ca-lo-ri, 100 gram thịt heo có 285 ca-lo-ri, 100 gram thịt gà có 150 ca-ro-li, 100 gram cá thu có 180 ca-lo-ri, một hột gà có 70 ca-lo-ri, một tô phở hay tô bún bò trung bình có 500 ca-lo-ri, một gói mì gói có 250 ca-lo-ri, một đĩa rau luộc cỡ 100 gram có 20 ca-lo-ri, một trái chuối có 100 ca-lo-ri, một ly sữa tươi có 80 ca-lo-ri v.v. Vì cần năng lượng cho sinh dưỡng nên con người cần phải ăn. Tuy nhiên ăn uống điều độ là điều mà con người ưa thích nên thường hay bị lạm dụng ăn nhiều hơn nhu cầu của cơ thể. Ngoài ra, tuổi càng lớn nhu cầu sinh dưỡng càng giảm. Từ 40 tuổi trở lên, cứ thêm mỗi 10 tuổi thì năng lượng cần cho sinh dưỡng hàng ngày bớt đi khoảng 100 ca-lo-ri.

Ăn quá nhiều đòi hỏi cơ thể hoạt động quá mức bình thường từ tim, dạ dày, mạch máu, thận, cho đến gan,

mật, lá lách v.v. Sự làm việc quá nhiều làm cho các bộ phận trong người bị yếu, đau, không hữu hiệu, và gây nên hư hỏng, bệnh hoạn.

Ăn nhiều sinh ra quá mập. Nặng cân hơn sức nặng bình thường của tầm vóc mỗi người làm cho các bộ phận trong thân thể làm việc nặng nề hơn so với tầm mức tự nhiên mà các bộ phận của cơ thể được cấu tạo. Thông thường sức nặng lý tưởng nhất của mỗi người là sức nặng có được vào tuổi 24 đến 25 của những người bình thường. Mập quá gây ra rất nhiều bệnh như áp huyết cao, tiểu đường, đau tim v.v.

Ngoài việc không nên ăn quá nhiều, việc ăn thức ăn lành mạnh và thích hợp, bổ dưỡng cũng rất cần thiết. Thức ăn thích hợp là thức ăn có vừa đủ chất protein, chất đường bột và chất mỡ theo nhu cầu.

Khoa học đã tìm ra trong các loại mỡ động vật và ngay cả một ít dầu thực vật như dầu dừa là những chất béo tạo ra hóa chất cholesterol và mỡ cholesterol xấu LDL (Low Density Lipoprotein). Nếu số lượng những chất này ở trong máu nhiều quá sẽ đọng lại ở các thành động mạch gây nên chứng đứng tim, vỡ mạch máu, nghẽn mạch máu não v.v. Mỡ động vật ở nhiệt độ lạnh. Dầu thực vật tạo cholesterol xấu LDL cũng đông lại ở nhiệt độ thấp, vào mùa lạnh, hay ban đêm.

Nên ăn uống các thức ăn nhiều chất bã (fiberfood) như rau cải, cà rốt, củ cải, đậu, gạo lức, mè v.v. Các loại thức ăn có nhiều chất bã giúp cho nhuận trường và không có hóa chất cholesterol.

Thức ăn Việt Nam rất tốt về dinh dưỡng và lành mạnh cho cơ thể. Thật vậy, thức ăn Việt Nam nhiều rau cải có nhiều chất bã, có nhiều cá hơn thịt và nếu có dùng thịt thì thịt được dùng với ít mỡ, ít cholesterol. Món canh có rau, hay rau luộc làm cho người ăn cảm thấy mau no mà không ăn quá nhiều. Tốt nhất là các món ăn này có nhiều chất bã. Tuy nhiên, ta không nên ăn nhiều mắm, vì mắm có nhiều muối, mặn. Trung bình cơ thể người ta chỉ cần dùng 2 gram muối một ngày mà thôi. Nếu ăn mặn quá lượng sodium nhiều quá vào máu sẽ không được tốt cho cơ thể, nghĩa là không được lành mạnh, làm hại thận.

Câu tục ngữ: “Tam thập phi, tứ thập phi” (ba mươi tuổi mà mập quá thì bốn mươi tuổi sẽ chết đi), khuyên người ta muốn sống lâu thì nên ăn uống vừa phải, đừng để quá mập mà mau chết. Y khoa Việt Nam cũng có câu: “Bệnh tòng khẩu nhập”, (bệnh do miệng mà vào), dạy rằng người ta bệnh hoạn là do ăn uống không điều độ, lành mạnh, hoặc thiếu vệ sinh. Vì vậy, muốn sống lâu, cần ăn uống vừa phải. Nếu ta biết tiết giảm ăn uống hàng ngày từ hai mươi phần trăm đến hai mươi lăm phần

trăm thì tuổi thọ người ta có thể tăng từ 15 đến 20 tuổi.

Theo tài liệu của Trung tâm Nghiên cứu về Khoa học Chất Độc của Hoa Kỳ (National Center for Toxicological Research), kết quả tìm thấy ở loài vật, qua thí nghiệm thì sự già nua và bệnh hoạn giảm bớt nếu vẫn đề nhu cầu tiêu thụ năng lượng cơ thể giảm bớt đi bởi các lý do như sau:

Đời sống kéo dài và sự già nua chậm lại bằng cách gia tăng khả năng của chất sống căn bản DNA (Desoxy-ribo), chất làm lạnh những tế bào cơ thể bị hỏng.

Làm chậm lại hay phòng ngừa bệnh ung thư do sự hữu hiệu của vấn đề biến dưỡng trong việc đào thải các chất gây bệnh ung thư (carcinogen) ra khỏi cơ thể.

Làm chậm mức độ biến dưỡng và hạ bớt nhiệt độ trong cơ thể, do đó làm chậm bớt sự suy yếu già nua.

Những tìm ra trên là căn cứ vào các nghiên cứu để giảm già nua bằng cách giảm bớt sự tiêu thụ nhiệt năng và tiêu thụ chất béo trong thức ăn. Vấn đề cung cấp đầy đủ sinh tố, chất khoáng và chất bổ dưỡng rất là quan trọng trong việc giảm năng lượng qua ăn uống để trì hoãn già nua. Cần phải có tỷ lệ thích hợp giữa chất protein (tạo ra chất đạm), chất đường bột và chất béo trong bữa ăn.

Ăn uống vừa phải và biết chọn lựa thức ăn cho thích hợp với cơ thể và tuổi tác góp phần rất nhiều vào sự trẻ trung và sống lâu.

Triết lý Đông Phương đã có một quan niệm giúp người ta sống lâu là “Trung Dung”. Mọi vấn đề đều nên xử dụng vừa phải từ ăn, ngủ, làm việc, vui chơi. Vì, “thái quá thì bất cập”, khi bệnh tật dồn đến do sự thái quá ta mới bắt đầu chữa trị thì có thể quá trễ.

3. ĐỪNG SỐNG TRONG LO ÂU VÀ CĂNG THẲNG TÌNH THẦN.

Sự dồn ép tinh thần (stress) gây nguy hại cho tinh thần và cả thể xác. Nên tránh nóng nảy, giận dữ, căng thẳng tinh thần hoặc lo âu, hồi hộp, sợ hãi.

Người nào có sẵn bệnh đau tim hay áp huyết cao khi nổi cơn nóng giận có thể bị đứng tim, đứt gân máu hay bể mạch máu não. Tránh sự dồn ép tinh thần giúp ta sống vui tươi, thoải mái và sống lâu.

Đồn ép tinh thần làm cho tuyến nang thượng thận (adrenal gland) tạo ra các kích thích tố adrenalin và kích thích tố glucocorticoid. Lượng các kích thích tố này cao sẽ làm cho sự già nua nhanh chóng bằng cách làm mau chết các tế bào não. Những kích thích tố này sản xuất ra những phần tử dưỡng khí tự do (free-radical). Những phần tử dưỡng khí tự do này có thể làm hại tim, mạch máu, và phổi. Chúng cũng là nguyên nhân gây nên ung

thư và đau khớp xương.

Muốn loại bỏ các kích thích tố và hóa chất trên tạo nên bởi sự căng thẳng tinh thần là đừng sống dưới sự căng thẳng tinh thần nữa. Người ta muốn sống lâu cần phải vui tươi, đừng nóng nảy, bực bội: “vui vẻ cả làng, chín bỏ làm mười”.

Tập thể dục là một cách giải tỏa căng thẳng tinh thần rất hữu hiệu. Trong các cách tập thể dục, đi bộ là môn thể dục giải tỏa tinh thần căng thẳng tích cực, hữu hiệu và thực tế nhất. Một u, đi bộ một vòng. Buồn chán, nóng giận u, đi bộ một vòng. Mọi sự chán nản và bực bội sẽ biến mất và thay vào đó bằng vui tươi, thoải mái sau một vòng đi bộ khoảng nửa giờ. Đi bộ giúp cơ thể khỏe khoắn, tinh thần thoải mái vui tươi, yêu đời. Đi bộ giúp cho cơ thể tươi đẹp, trẻ trung. Muốn thấy rõ điều trên là đúng thì bạn hãy đi bộ thử một vòng trong thời gian từ 20 đến 30 phút mà xem.

Đi bộ giúp phổi hút vào nhiều không khí, tạo nên đầy đủ dưỡng khí cho máu lưu thông dễ, đưa chất dinh dưỡng đến tận các tế bào xa xôi trong cơ thể, tiêu đốt các chất thán khí và cặn bã trong cơ thể để đưa đến phổi đào thải ra ngoài qua hô hấp.

Đi bộ làm tiêu hao các kích thích tố do sự căng thẳng tinh thần gây nên như adrenalin, glucocorticoid và phần tử dưỡng khí tự do free-radicals, các chất làm cho ta chóng già nua. Đi bộ tạo nên sự thoải mái do kích thích tố thoải mái beta-endorphine đem đến các mô và các tế bào. Nhờ đi bộ mà các kích thích tố do căng thẳng tinh thần gây nên và cũng là nguyên nhân gây ra bệnh hoạn và già nua bị tổng ra khỏi máu, gang và thận để bài tiết ra ngoài cơ thể.

Sự căng thẳng tinh thần chỉ là một trạng thái tinh thần, nếu ta chấp nhận thì nó sẽ hiện ra để gây rối loạn và bệnh hoạn cho tinh thần, cơ thể. Một khi nó đã xuất hiện thì ta quyết tâm loại bỏ đi bằng cách đổi quan niệm sống. Ta cần sống thoải mái, giải trí, nghỉ ngơi, và cần nhất là tập thể dục dẻo dai hoặc các môn thể dục thể thao khác. Đi bộ đánh tan căng thẳng tinh thần và làm cho trí óc có những ý nghĩ tích cực, thân thể thoải mái, khỏe khoắn.

4. CHỐNG VỚI SỰ MỆT NHỌC VÀ BIẾT CÁCH TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC.

Sự mệt nhọc làm cho tim đập nhanh, máu chuyển mạnh, gây nên hoạt động bất thường cho các bộ phận trong cơ thể. Như vậy là cơ hội tìm cho các bộ phận cơ thể hoạt động quá mức trở nên hư hỏng hoặc kém hữu hiệu. Hậu quả là ta sẽ bệnh hoặc mau yếu, mau già.

Năng lượng con người cần được bồi bổ và tăng cường bằng ăn uống vừa phải và cân bằng đầy đủ chất bổ dưỡng, ngủ cho đầy đủ từ 6 đến 8 giờ một ngày để lấy lại sức. Ngủ giúp cho cơ thể nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt nhọc.

Không nên hút thuốc, vì thuốc đem chất carbon monoxide vào máu, một chất độc mà cơ thể cần loại ra. Uống rượu, cà phê và dùng muối quá nhiều đều hại cho sức khỏe.

5. TÂM HỒN LÚC NÀO CŨNG VUI VẺ, TRẺ TRUNG.

Trẻ trung là một trạng thái tinh thần. Tuổi tác không phải là lý do làm cho tinh thần bớt vui tươi, trẻ mạnh. Sự vui vẻ, trẻ trung là niềm vui cuộc sống. Phải luôn có nụ cười hồn nhiên nở trên môi như hoa nở phát xuất từ tâm hồn tuổi trẻ. Luôn luôn tạo nên sự hoạt động, lạc quan, yêu đời là yếu tố làm cho tinh thần con người vui tươi. Vui vẻ, trẻ trung ở tâm hồn đẩy lui sự già nua và bệnh hoạn. Ta thấy rất nhiều người tuy lớn tuổi nhưng có một tinh thần rất tươi trẻ, và một thể chất lành mạnh, khỏe khoắn là nhờ họ biết cách sống vui vẻ, trẻ trung. “Nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”, tục ngữ đã nói như thế.

6. KHÁM BỆNH, HIỂU BIẾT PHÒNG BỆNH VÀ VỆ SINH ĐỜI SỐNG.

Cơ thể người ta là một bộ máy huyền diệu vô cùng. Là bộ máy cho nên nhiều khi có những bộ phận trục trặc, hao mòn, yếu kém hoặc phối hợp hoạt động không điều hòa. Do đó, có lúc người ta bị bệnh. Bác sĩ là người được đào tạo để chăm lo sức khỏe mỗi người. Bác sĩ biết rõ về chữa trị bệnh cũng như hướng dẫn mỗi người phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh trong đời sống. Vì vậy, việc nhờ bác sĩ khám xét và hướng dẫn để phòng hoặc chữa bệnh là rất cần thiết và hợp lý. Ta cần đi khám bác sĩ ngay mỗi khi cảm thấy điều gì bất thường trong cơ thể. Ngoài ra, tùy theo lứa tuổi, ta cần đi khám bệnh định kỳ một năm một hoặc hai lần. Ít nhất mỗi năm cũng đi khám sức khỏe tổng quát một lần để theo dõi tình hình biến chuyển của cơ thể.

Ta cần tìm hiểu các nhu cầu và hoạt động các bộ phận cơ thể để biết cách làm thế nào duy trì hoạt động các bộ phận cơ thể được hiệu năng cao và tránh hoạt động quá mức bình thường. Ta cần biết qua khi bộ phận nào đau yếu thì có những triệu chứng gì để giúp bác sĩ tìm kiếm đúng bệnh mỗi khi đau yếu đồng thời cũng để ngăn ngừa bệnh hoạn trầm trọng xảy ra.

Biết giữ gìn vệ sinh thường thức cũng là một cách phòng bệnh tật như ăn uống, sinh hoạt, thể dục thể thao, ngủ nghỉ, chỗ ở cho được sạch sẽ, thoáng khí.

Tục ngữ ta có câu: “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”.

Y khoa ngày nay rất tiến bộ, hầu hết các bệnh khi khám phá ra đúng lúc đều được chữa trị. Việc khám bệnh định kỳ, đi bác sĩ mỗi khi cảm thấy đau yếu, biết sống hợp vệ sinh từ tinh thần đến thể xác, biết phòng ngừa bệnh tật là chìa khóa để sống lâu.

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), một nhà hiền triết sống vào thế kỷ thứ mười sáu đã thọ đến 94 tuổi. Ta hãy xem lối sống của ông qua bài thơ:

*Một mai, một cuộc, một cần câu.
Thơ thần dù ai vui thú nào.
Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
Rượu đến cội cây, ta sẽ uống
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

Tuổi thọ của Nguyễn Bình Khiêm có được một phần rất lớn là do lối sống nhàn hạ, vô tư, không chen đua, ghen ghét, tham lam, cũng như cách ăn uống, giải trí điều độ và lành mạnh của ông. □



VỀ VỀ VỀ Nghe về Ái Hữu

TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH

Anh Hiệp thân mến
Ca li trời mưa
Nhớ Ái Hữu xưa
Làm về lưu niệm
Mấy cũng không vừa
Mình mong Lá Thư
Ở chốn nắng ráo
Dành vài cột báo
Tứ cú chép thêm
Vài hàng lếu láo

*

Ái hữu Trần Lệ Quang
Đệ nhất hiền hòa
Bắt cầu hỏa xa
Nói liền Công Chánh
Canh nóng một nhà

Ái hữu Phạm Hữu Vĩnh
Nụ cười đi trước
Việc nước theo sau
Giải quyết rất mau
Khó mấy cũng được

Ái hữu Trần Như Diệu
(đơn chiếc ở Y Pha Nho)
Tiếc bến Văn Lâu
Không chịu đi đâu,
Rồi đành phải chạy
Ai câu, ai sâu?

Ái hữu Tạ Huyền
Giúp dân bay cao
(công tác phi trường)
Tình cảm dồi dào
Cao niên ái hữu
Hậu bối phải chào.

Ái hữu Bùi Hữu Tuấn
(xưa tu rượu như Lỗ Trí
Thâm, nay giảng sư
Phật giáo bỏ rượu)
Thấy việc là ham
Đã làm là được
Khó khăn tính trước
Tu sĩ trí thâm

Ái hữu Vĩnh Đào (số xui xẻo)
Số phận long đong
Từ dòng Bến Hải
Đến bãi Nha Trang
Lan sang Mỹ quốc.

Ái hữu Trương Đình Huân
Công việc rất chăm
Xuôi ngược quanh năm
Bây giờ mới gối
Đau lưng phải nằm.

Ái hữu Trần Mộng Châu
Công Chánh xuất thân
Tình giấc Mộng Trần
Cầm kỳ thi họa
Xem như phù vân.

Ái hữu Phan Văn Lâm
Tuổi trẻ tài ba
Lặn lội tuổi già
Nhớ công tô điểm
Đà Lạt vườn hoa.

Ái hữu Hồ Đăng Lễ
Thuận Hóa đóng chốt (Mậu Thân)
Tiền Sa sống sót (tháng tư 75)
Không lọt vượt biên
Đến Mỹ sạch tiền.

Ái hữu Nguyễn Văn Tiến
Con người hiền lành
Không thích đua tranh
Tuổi già hạnh phúc
Nhớ vốn tu hành.

Ái hữu Phan Đình Tăng
Đến đâu yên đó
Không gây sóng gió
Chỉ thích tiêu lâm
Giúp vui trăm họ.

Ái hữu Trần Sĩ Huân
Cốt sắt chuyên viên
Trường thiên hồi ký
Văn sĩ trường tiền
Càng già càng duyên.

Ái hữu Hồ Đắc Cáo
Tiền bối đại lão
Nho nhã dung mạo
Không thiết công danh
Nghệ thuật là Đạo

Ái hữu Đồng Sĩ Tung
Vượt biển chèo thuyền
Cống con vượt biên
Bằng rừng là nghiệp
Lục lộ chuyên viên

Ái hữu Nguyễn Xuân Mộng
Hương đạo tuổi trẻ
Ấn nói nhỏ nhẹ
Ai nghe cũng thương
Tiếng Huế quê mẹ

Ái hữu Đào Trọng Cương
Đúng bậc tiền bối
Quan viên hát nói
Nhà trò thiết tha
Xin ra câu đối

Ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn
Hoàn trần rất mạnh
Hương dẫn Công Chánh
Tiền bối dài dài
Sống nhờ đức hạnh.

(còn tiếp nhờ chư AH Lá Thư)

Nhớ Dòng Sông Xưa với Tây Du Ký

TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH



*Đời nửa khói mây chìm bóng mộng
Gọi dò một tiếng lạnh hư không.*
(Quách Tấn)

1. LÝ DO NHỚ DÒNG SÔNG XƯA

Cách đây gần 30 năm (Mậu Thân 1968) với đà chiến tranh lan rộng, cộng sản có thể đem thanh niên Việt Nam đi làm “*nghĩa vụ bành trướng đế tam quốc tế*” từ dòng sông Giang Bến Hải cho đến dòng sông Mê-Kông Chùa Tháp, nên chúng tôi sưu tầm các *dòng sông như huyền* trong truyện Tây Du, ngộ hầu tìm thấy gì đáng học chẳng? Do đó một vài ý kiến đã được đăng trong tạp chí *Tư tưởng* thời ấy ...

2. TƯ TƯỞNG ĐÔNG PHƯƠNG TÂY DU KÝ (1968)

Vì muốn khuấy sâu giải muộn cho quý vị độc giả trước cảnh tang thương của đất nước (Mậu Thân 1968), chúng tôi xin trình tư tưởng Đông Phương qua bộ Tây Du Ký thay vì như kinh điển theo thường lệ. Chúng tôi xin hạn chế trong phạm vi *Bốn Dòng Sông của Câu Chuyện* mà thôi, không thể đi quá xa ngoài khuôn khổ của bài viết. Tư tưởng Tây Du Ký là chánh danh Đông Phương, nó ở Tây Ngưu Hóa Châu chứ không phải ở Tây Âu Mỹ Châu và Đông Phương là Đông Thắng Thần Châu chứ không phải Đông Kinh Á Châu. Tư tưởng Tây Du Ký ở đây là tư tưởng *Duy Thức* được thi vị hóa, thoát

ra khỏi sự chấp kinh Pháp Tướng Tông. Nếu Tây Du Ký có sẵn thì ngài Ngũ tổ Hoàng Nhãn chắc khỏi phải đem kinh Kim Cang ra thay thế cho kinh Lăng Già, đượm mùi học giả. Kinh nghiệm tâm linh được gò bó vào danh tự là một điều nguy hiểm nếu tu sĩ quên phần hành trì mà chỉ lo phần hiểu biết. Sự chứng ngộ sẽ biến thành tật chứng và ngộ nhận vậy.

Muốn đi vào tư tưởng Duy Thức chúng ta phải gạt thế trí ra ngoài, xa rời lý trí phân hai. Không chấp nhận và cũng không phủ nhận rằng con người chỉ gồm có hai phần: phần hồn và phần xác theo lối Tây Phương. Nhưng lại cho rằng con người có bao nhiêu phần cũng được theo óc vô duy của Á Đông xưa, tùy cơ ứng biến, tùy nghi xử dụng. Con người có thể gồm ba hồn chín vía, vị trí bất cứ chỗ nào! Khi vui thì ở tay và mặt với *tay bắt mặt mừng*, khi buồn thì ở ruột hay gan với *rầu thúi ruột hay khô héo lá gan cây đĩnh Ngự*, lúc nhẩn nhục thì bụng làm dạ chịu, lúc lo sợ thì *hồn xiêu lạc phách*. Có một đặc điểm là tư tưởng Đông Phương ít khi nói đến óc với trí óc như Tây Phương, và nhất định không bao giờ chấp nhận sự phân hai giữa linh hồn và xác thịt một cách triệt để như họ.

Nhờ vậy, theo Duy Thức người ta có đến những tám thức một cách dễ dàng. Trước hết là năm thức thuộc về cảm giác: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt và thân gọi là *Ngũ Căn Ý Thức*. Phải hiểu Nhãn thức trong tinh thần Đông Phương vô nhị, nghĩa là gồm tất cả những gì thuộc về nhãn quan kể cả ý thức của sự thấy, cùng cảnh vật và ngay cả ánh sáng nữa. Kế đến là thức thứ sáu gọi là *Ý Thức*, tương đương với *lý trí* Tây Phương, nhưng vẫn phải hiểu theo tinh thần vô nhị, nghĩa là nó không phải ở trong đầu óc mà thôi mà còn man mác mù sương đó đây. Sở trường của nó là thích phân chia giới hạn, hay phạm trù hóa thế giới ra thành từng phần riêng biệt. Trong Tây Du Ký nó được tượng trưng bằng những dòng sông như *Lưu Sa*, *Hắc Hà*, *Thông Thiên* và *Bến Lăng Vân*. Những nhân vật như Sa Tăng, Bát Giới là những yêu quái trên con đường hồi hướng, quy y nhưng chuyên sống dưới nước nên rất tài ba thủy chiến và thích đấu tranh lý luận. Đại thánh tuy có thể lặn được nhưng không ham vì y không thích đấu trí với Ý Thức.

2.1 SA TĂNG

Sa Tăng là nhân vật được chọn để tượng trưng Ý Thức nên đương sự đã nằm trong lòng sông *Lưu Sa Hà* để chờ Thầy dẫn độ. Vì Lý trí chủ trương đấu tranh làm chết người thành thử Sa Tăng đi đâu cũng đeo chín sọ người để tượng trưng khí thế: *Có lý trí tức có chiến tranh*. Chức vụ đương sự xưa kia là *Quyện Liêm Tướng Công*

nghĩa là buông rèm và cuốn rèm cho Ngọc Hoàng. Lý trí là trùng phức (tautologic) nghĩa là chứng minh bằng những gì (định đề) mà mình đã chấp nhận ngay phút ban đầu, không thoát khỏi vòng lẩn quẩn. Tám mươi ngàn danh từ trong tự điển lui tới dùng nhau để giải nghĩa cho nhau, gây biết bao ngộ nhận để sinh oán thù. Khí giới của Sa Tăng là Bửu Trượng, có thể muốn nhỏ muốn to tùy ý và biến dài biến ngắn cũng được. Do đó ngôn ngữ lý luận là khí giới của thế trí muốn nói sao cũng xong. Trong thế giới nhị nguyên, lưỡi không xương, nhiều đường lắt léo: *Muốn chứng minh cho đúng, người ta cứ việc đối nguyên lý đầu tiên*. Và vì đã là đầu tiên thì có cái đầu tiên nào mà chịu nhường bước để thành cái thứ nhì đâu? Chiến tranh là vậy.

2.2. TRƯ BÁT GIỚI.

Bát Giới cũng không khác, xuất thân từ dòng sông Ngân Hà, làm đến chức *Thiên Hà Nguyên Soái* nên Sự Lý cũng không kém (chú ý: không phải lý sự mà sự lý). Tuy nhiên Sa Tăng vẫn được chọn tượng trưng cho Ý Thức vì Bát Giới, với thân xác con heo hay thích trò cảm giác, ham sự, nhưng dưới lý Bát Giới được chọn tượng trưng cho Ngũ Câu Ý Thức.

2.3. TÔN HÀNH GIẢ.

Tề Thiên Đại Thánh xuất thân cũng ở động *Thủy Liêm* mà y đi vào bằng cách nhắm mắt nhảy liều xuống theo dòng suối. Nhưng nước ở đây không phải là nước thật cho nên suối không sâu không cạn nhưng phi thường. Đại Thánh tượng trưng cho thức thứ bảy, một loại Thức không phải thức. Tổ sư Tam Tạng đặt tên cho Đại Thánh là Ngộ Không là vì vậy, trong khi Bát Giới là Ngộ Năng và Sa Tăng là Ngộ Tĩnh ... Năng là hợp với Cảm Giác còn Tĩnh là thuận với suy tư. Năng và Tĩnh là trong vòng cảm nghĩ nhị nguyên, đang còn ham mê hơn thiệt với dòng sông. Thức thứ bảy, trong danh từ Phạm không có chữ Vijnana (Thức) ở đằng sau như những thức khác, mà chỉ gồm vốn vẹn có chữ Manas (Tư Tưởng hiểu theo Heidegger). Chúng ta dịch Manas bằng chữ Ý cô đơn hay phiên âm thành *Mạt Na*. Ý có thể hiểu theo chữ Iddeen của Schopenhauer tức khoảng giữa nằm ngang Thế giới Biểu tượng và Thế giới Ý chí, giữa Tục Đế và Chân Đế, Địa Ngục và Niết Bàn. Nằm ngang là một cách để mà nói chứ chính thật nó lại liên kết Chân với Giả một cách “*vô phân biệt*” tài tình. Tính chất song nhiệm giải thoát từ đây của Mạt Na khó lòng mà đến với tâm hồn thiếu tính chất *bất nhị* của chúng ta và được kinh điển trình bày như sau:

1. Tánh chất từ đây của Mạt Na được kinh *Nhiếp Đại*

Thừa Luận diễn tả một cách hời hững và được tượng trưng ở đây bằng năm ngọn núi *Ngũ Hành* chôn chặt con khi đá Ngộ Không trong vòng Ngũ Uẩn.

2. Tánh chất giải thoát của Mạt Na lại được trình bày trong kinh *Lăng Già* một cách nên thơ và được tượng trưng ở đây bằng phép *Cân Đầu Vân* thâm đường xa, nhảy từ mây này sang mây khác trong chớp mắt.

Cân Đầu Vân khác với Đăng Vân của Sa Tăng hay Bát Giới ở chỗ không bay từ từ mà lại thâm không gian/thời gian nhanh như điện. Các thức đều sống trong Liên thời lý luận còn Mạt Na thì ung dung trong Giác thời trực giác (Krishnamurti). Nếu Mạt Na theo yêu tình như Bát Giới Sa Tăng (Ý Thức) thì hướng về từ đây (*Như Lai Tại Triều*). Còn nếu Mạt Na nương tựa (quy y) vào thức thứ 8 tức Tạng Thức (*Như Lai Xuất Triều*) thì lại hướng về giải thoát. Cũng vì vậy cho nên Đại Thánh không ham nhảy xuống **dòng sông lý sự** như hai sư đệ.

2.4. ĐƯỜNG TAM TẠNG.

Đường Tam Tạng đóng vai Tạng Thức để cứu Đại Thánh thoát nạn Ngũ Hành Sơn. Hai thầy trò đều không thích sông, nhất là thân ngài Tam Tạng lại quá nặng (thiếu vô úy) bay qua sông không nổi nên mỗi khi gặp sông, cả hai đều ngao ngán. Tam Tạng ngán dòng sông là vì Tạng Thức không ham Thế trí biện thông. Âu cũng vì Tạng Thức là thực tại phi thời gian/không gian, Lý Sự Viên Dung, Sự Sự Vô Ngại, không ham phân biệt Chân/Giả nên thường bị yêu tình lừa gạt. Sự kiện bị lừa này tuy vậy không chặn được bước tiến của những bậc chân tu mà lại còn giúp cho họ giải nghiệp là đằng khác. Biết bao nhiêu là yêu quái, đội lốt tu hành, hóa hiện đàn bà con nít gạt Tam Tạng làm ơn mắc nạn. Và Tam Tạng mắc mưu để trả nghiệp tiền kiếp, lấy ơn đền oán mắc đầu bị lừa, và triệt để không bao giờ đem thế trí biện thông ra mà đối địch.

Nước Việt Nam hiện vẫn còn vô số thiền sư ngây thơ và cô đơn trong các chùa cốc thẳm lặng, các ngài đang âm thầm cầu siêu cho oan hồn và giải nghiệp bình đao cho thời Nam Tiến diệt Chiêm. Đừng làm Đường Tăng với một số tu sĩ ham văn hóa Tây phương, quên hành trì nên dễ bị mời vinh hoa danh lợi dụ dỗ vào cạm bẫy ma vương. Đường tăng có làm chăng cũng vì vô phân biệt trên con đường giải thoát Đông Phương, cái làm hình thức này tăng thêm phần đạo đức cho nội tâm hành giả. Trái lại, nếu tu sĩ say mê phân biệt trên con đường danh tướng hướng ngoại Tây phương, thì sự sao lãng nội tâm tạo thêm nghiệp chướng.

Tạng thức vô lậu, vô thủy vô chung, vô trú, vô ký,

vô thường, vô phạt, cho nên Tam Tạng an nhiên tự tại như trẻ thơ. Nếu Mạt Na có tính chất trực giác của nghệ sĩ thì Tạng Thức có tính chất hồn nhiên. Và thế giới tuổi trẻ và thế giới nghệ sĩ bao giờ cũng hòa thuận tương đắc. Đại Thánh và Tam Tạng phải nương nhờ nhau để cùng tiến vào giải thoát. Và nghệ sĩ chân chính phải học bài với trẻ con cho nên Đại Thánh cần tôn Tam Tạng làm sư là vì vậy.

3. LƯU SA HÀ, HẮC HÀ VÀ THÔNG THIÊN HÀ.

Ba dòng sông, ba hình thức của thế giới của biểu tượng, của cảm nghĩ (cảm giác và suy nghĩ). Cả ba dòng sông đều chặn đứng được Đại Thánh vì đương sự ngăn thời gian liên tục của lý trí phân hai.

3.1. LƯU SA HÀ VỚI SA TĂNG.

Lưu Sa Hà, căn cứ của Sa Tăng, nước tuy trong xanh nhưng sóng gió ba đào, lòng ngổn hay bông lau quăng xuống cũng chìm, không có gì vượt qua sông được ngoại trừ *thế trí biện thông* của Sa Tăng, đang nằm dưới nước chờ thầy cứu độ. Nghệ sĩ tài ba Đại Thánh không thắng nổi luận sư Sa Tăng ở Lưu Sa Hà nên đành phải nhờ Quan Âm phái *Huệ Ngạn* (tức căn nguyên của lý trí) một thiên vương đầy trí tuệ đến để thâu phục luận sư dưới lý đầu hàng. Thế trí của Sa Tăng ngày xưa, nay được chuyển hóa thành *biện tài vô ngại* gồm chín cái sợ người mà y kết lại làm thuyền Bát Nhã để chở thầy trò sang sông. Thuyền Bát Nhã ở Chân Đế cũng như thế trí ở Tục Đế chỉ là phương tiện thiện xảo chứ không phải Chân Như nên sang bên kia bờ (đáo bỉ ngạn) là sợ người ra khỏi. Sa Tăng ra khỏi nước bớt lý sự đành an phận thủ thường làm đàn em bởi vì lẽ trên đường giải thoát, lý tính phải nhường bước cho trực giác của cảm tính Bát Giới và nhất là nghệ sĩ tính của Tôn Hành Giả.

3.2. HẮC HÀ VỚI YÊU CÙ

Đến dòng sông Hắc Hà mặc dầu thêm được Sa Tăng làm đệ tam sư đệ với một bồ mưu lược, Đại Thánh vẫn nhờ Tây Hải Long Vương đến bắt con *yêu cù* "không lý sự". Nhưng trước dòng nước đen sì của Hắc Hà, Lý Trí mà thiếu ánh sáng không làm sao thấy đường trong đêm đen, nên Đại Thánh đành bó tay.

Một sự lạ xảy ra: Đường Tam Tạng bỗng nhiên thông dong cỡi ngựa bước vào lòng sông dễ dàng quá sức tưởng tượng. Lý do: dòng nước đen như mực được *Hà Thần* đẹp sang hai bên. Ánh sáng của lý trí ở đây không phải là trí huệ mà lại là *Từ Bi Hỷ Xả*. Sự vô minh, ngu si đen tối của nhân loại ngăn chặn được sức mạnh của tài trí nhưng phải nhường bước cho *Tứ Vô Lượng*

Tâm. Chính đức độ của Đường Tăng đã động đến chư Thiên (như Hà Thần) và soi sáng Hắc Hà.

3.3. THÔNG THIÊN HÀ VỚI CÁ KIM NGƯ.

Nếu sự ngu si quá mức có thể thắng tài trí nhưng vẫn chưa nguy hiểm bằng trí thông thiên tức sự kiện biết hết mọi sự trên trời dưới đất, ngoại trừ một việc: đó là biết được nguyên thủy của mình. Và cả bốn thầy trò đều bị dòng sông *Thông Thiên Hà* chặn đứng không làm sao vượt qua được. Sông Thông Thiên khác với Lưu Sa hay Hắc Hà, rộng lớn mênh mông đến nỗi Tề Thiên nhìn không thấy bờ bên kia. Đây là một dòng sông của siêu lý trí, một thứ luận lý vượt xa luận lý toán học, mà trí óc người thường không hiểu thấu. Ấu cũng vì không thấu triệt được nên suy tôn nó là thông thiên trong khi nó vẫn lệ thuộc vòng phạm tục của thời gian liên tục. Muốn thoát khỏi thời gian phải có trí huệ phi thời gian. Nhân vật trấn đóng Thông Thiên Hà là *Kim Ngư* một con cá làm bằng vàng, xưa ở hồ sen với Phật. Cá vàng tượng trưng cho luận lý máy móc sắt đá, khác với luận lý ngôn ngữ của Sa Tăng nên ngài Quán Âm phải đan rọ, nghĩa là một thứ máy móc tương đương để thâu phục nó.

Đẹp được trở ngại Kim Ngư, thầy trò lại vướng dòng sông bao la không thấy bờ. Muốn vượt sông rộng bao la phải nhờ một loài vật có tiếng là chậm: đó là con rùa *Thủy Nguyên*, tức là nguồn dòng nước hay *căn nguyên của lý trí*. Biết được căn nguyên của lý trí (tức Bản lai diện mục) của kiếp rùa thì chúng ta có thể giúp rùa phương pháp thành người. Do đó con rùa thối mắc với Tam Tạng nhờ hỏi Phật tổ tại sao y tu mãi mà không thành người? Lý trí có thể thông thiên, *xem tướng* được nhưng không thể nào mà *ngộ tánh* tức hay căn nguyên của lý trí rùa nổi.

Rùa có tài thông thiên vượt sông nhưng đối với trí tuệ Bát Nhã thì vẫn là rùa bò, không làm sao thoát xác được. Giá trị của rùa chỉ có bấy nhiêu nếu y còn thích sống với máy tính điện cơ Kim Ngư. *Muốn biết tại sao rùa không thành người, y phải vượt ra khỏi dòng thông thiên, tức rùa Thủy Nguyên phải thoát thủy nguyên mới biết nguyên thủy của mình.*

4. DÒNG SÔNG CỦA CÂU CHUYỆN

Trong số đoạn trường Tây Du Ký, Đường Tăng phải chịu tám mươi một tai nạn cho đúng với số tám mươi một *tâm sở tâm vương* của Duy thức học tương đương với tám mươi một cánh sen Phật đài. Đó là cái nghiệp (karma) mà nhà tu hành phải trả nợ tiền kiếp. Tu hành không cốt cầu an nhưng phải nguyện giải nghiệp dư như câu hát của cụ Đào Tấn.

*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng
Gian nan là nợ anh hùng phải mang.*

Hai tai nạn cuối cùng của Đường Tăng đặc biệt cũng xảy ra trên dòng sông, một tại *Bến Lãng Vân*, một lại tái diễn ở dòng Thông Thiên trên đường về. Số là trước khi đến chùa Lôi Âm để gặp Phật tổ thầy trò phải vượt qua con sông cuối cùng của lý trí nhị nguyên. Đó là dòng sông cách chân núi Linh Sơn sáu dặm *không có tên gọi*. Lý Tánh nội tâm không hình không tướng, ra khỏi dòng nước thời gian/không gian nên đành phải vô danh. Tuy không có tên nhưng sông vẫn có bến hữu danh, đó là *bến đò Lãng Vân*. Đặc biệt bên Lãng Vân lại không có đò đưa khách vì có sẵn một chiếc cầu độc mộc. Tuy có cầu nhưng vẫn khó lòng đi qua. Cái chướng ngại nội tâm không thể nào nhờ ai giúp được nên bến không có **đò tha lực** mà có **cầu tự lực**. Muốn sang bờ giải thoát phải tự mình bước qua cầu một cách tự do. Tự Do hiểu theo Phật Giáo là *Nghiệp*, tức trách nhiệm truyền kiếp, vì tự mình làm nên *do* mình chịu, bụng làm dạ chịu. Vì chướng ngại nội tâm là do mình cho nên đến đây Yêu Tinh hay *Ngoại Âm Ma* không còn quấy rối. *Kim Đẳng Đại Tiên* hóa hiện đến chúc mừng và trước khi bái biệt có dặn dò như sau:

Quý vị đều thấy cảnh Phật rồi, đường đi tới đó không còn yêu tinh ngăn chặn nữa.

Chiếc cầu độc mộc bắc ngang dòng sông vô danh tượng trưng cho chướng ngại do nội tâm mình tạo ra. Tại đây ngoài *sở tri* chướng ngại cảnh của những dòng sông Hắc Hà và Thông Thiên còn thêm *phiền não* chướng ngại nội tâm của Lãng Vân Đò.

Do đó Tam Tạng thất kinh không dám qua cầu. Ngoài *Bi* sẵn có trước khi đến Hắc Hà, và *Siêu Trí* thế gian mới đắc được sau khi rời khỏi Thông Thiên Hà, Đường Tăng vẫn còn thiếu *Dũng* trước chiếc cầu ở bến Lãng Vân nên chưa đắc được *đại trí* cần thiết cho sự giải thoát.

Qua cầu được là thành Phật vì mình đã chiến thắng được bản ngã, đó là sự chiến thắng duy nhất mà Phật cho phép: Mình chế ngự được vọng tâm mình. Sự kiện này khó khăn vô cùng vì không thể dùng phương tiện của lý trí. Ngay Bát Giới, Sa Tăng bao phen muốn đàng vân nhưng không được vì con sông nội tâm không thể vượt qua bằng pháp thuật ngoại tại. Phật giáo không chủ trương tu luyện thần thông cùng với thế trí biện thông phí phạm kiếp người. Đại Thánh cũng không dùng Càn Đầu Vân để *lãng vân* mà lại bước qua cầu bằng đi bộ (*Lãng Ba Vi Bộ*) ung dung tự tại, vô úy. Sở dĩ Đại Thánh qua cầu được vì chính y là Mạt Na hay hiện thân của

chiếc cầu móc nối Tục Đế với Chân Đế. Chính y là độc mộc cầu trong khi Sa Tăng Bát Giới đành bó chân vì Cảm Giác và Ý Thức không làm sao đưa hai sư đệ này sang sông. Chỉ có Mạt Na với Đại Thánh, hiện thân của nghệ thuật mới có thể đi vào bờ sông giải thoát với những bước chân hồn nhiên thơ ấu.

Tam Tạng leo lên cầu không nổi vì còn xác phàm nên sợ chết. Thành thử tất cả thầy trò đành ở lại bến đò chờ *Đức Bửu Tràng Quang Vương Phật* hóa hiện làm ông lái đò chèo thuyền Bát Nhã đến cứu độ.

Tuy nhiên đầu cho có Phật cứu, bước xuống thuyền vẫn không phải là chuyện dễ vì *thuyền Bát Nhã Không Tánh*, nên không có *đáy* Đại Trí không có căn nguyên, vô thủy vô chung nên nguồn gốc của Tư Tưởng là *Hố Thẳm không đáy* (Abgrund).

Muốn xuống thuyền, Đường Tăng phải liều *nhắm mắt nhảy đại* không cảm nghĩ và nhờ Đại Thánh xô giúp. Đại Thánh hay nghệ thuật trí Mạt Na là phương tiện thiện xảo để trợ duyên cho tu sĩ siêu thoát thành Phật vượt ra khỏi dòng thời gian lý trí. Căn nguyên của Lý Trí chính là *bước nhảy căn bản* của Schopenhauer mà Heidegger đề cập trong bộ sách quan trọng bậc nhất của ông (Staz vom Grund, 1957), tuyệt đỉnh tư tưởng Tây Phương gặp đoạn chót của Tây Du Ký tại bến đò Lãng Vân trên dòng sông của lãng quên, không tên gọi, được thi sĩ Quách Tấn diễn tả:

*Đời nửa khói mây chìm bóng mộng
Gọi đò một tiếng lạnh hư không.*

Đứng trên thuyền Bát Nhã, Tam Tạng thấy xác thầy mình trôi qua và hỏi ai trôi đó? Lý Trí Đường Tăng chết theo dòng thời gian nên đương sự hết phân biệt và không còn sợ hãi từ đây. Đường Tăng ra đi với Đại Bi, đến bến Lãng Vân thêm được Đại Trí (Vô Phân Biệt Trí) và khi bước xuống thuyền thì thêm được Đại hùng, vô bố úy. Thiếu Bi thì không làm sao có Trí, thiếu Trí thì cái Hùng trở nên tai hại cho sự giải thoát vô cùng vì nó tạo thêm oan nghiệt.

Với vô phân biệt trí, nghiệp chướng không còn tác dụng nên khi thuyền qua đến bên kia bờ, Tam Tạng thấy mình nhẹ như bông.

Tuy nhẹ như bông nhưng trên đường về Tam Tạng vẫn còn mắc nợ lời thề với rùa Thủy Nguyên ở dòng sông Thông Thiên. Đó là tai nạn chót rất quan trọng vì nó dính líu với Tam Tạng kinh điển then chốt, mục đích tối thượng của hành trình Tây Du.

Vì dính ninh rằng thầy trò Tam Tạng đã thành Phật cho nên hai tôn giả A Nan và Ca Diếp mở kho lấy *kinh vô tự*, không có chữ nghĩa gì ráo, toàn giấy trắng tinh

mà phát cho. Kinh này là chép y điệp khúc *bất thuyết nhất ngữ* mà Phật dùng để kết luận cho buổi thuyết pháp, không thể truyền bá cho đại chúng có tật cố chấp giáo điều. Phật Nhiên Đăng thương hại nên đổi lại thành *kinh hữu tự*. Phật Nhiên Đăng là một vị cổ Phật không rõ trào lưu hiện tại là thích danh từ chữ nghĩa, ham mê bằng cấp, thích đọc báo chí, ngài tưởng ai cũng có tinh thần *ly danh tự* như mình: đọc kinh mà không chấp vào kinh.

Kinh hữu tự dễ bị xuyên tạc, thêm bớt cắt xén cho hợp quyền lợi riêng tư rất nguy hiểm vì gây chiến tranh tôn giáo. Phật căn dặn kỹ càng Tam Tạng trước khi đổi kinh: *Kinh vô tự quý hơn kinh hữu tự*. Cũng chính vì cái chuyện hữu tự này mà thầy trò lâm nạn chót khi cười rùa vượt sông Thông Thiên trên đường về. Ngồi trên lưng rùa Thủy Nguyên mà quên hỏi Phật nguyên thủy kiếp rùa nên bị rùa giận hắt nhào xuống sông. Mặc dầu không chết đuối vì đã thành Phật, nhưng cái nghiệp mang kinh hữu tự cũng đủ làm cho ngài ướt hết áo quần và bộ kinh cũng ướt luôn.

Nhưng cũng nhờ ướt kinh, phải phơi kinh nên trang chót dính liền vào đá không bóc ra được và bộ kinh *thiếu phần kết*. Thiếu kết luận thành ra tuy hữu tự mà cũng như vô tự cho nên cái nghiệp chấp sắc tướng, chấp danh tự được giải quyết xong và thầy trò Đường Tăng không gặp tai nạn gì khác nữa.

Sau đó tám vị Kim Cang nổi gió đưa phái đoàn về Tràng An nhẹ nhàng lướt qua trong khoảnh khắc mấy dòng sông của câu chuyện.

Dòng sông của câu chuyện chiến tranh Việt Nam, tiếc thay chưa có ai chịu bắc cầu độc mộc trong nội tâm cho nên cầu Hiền Lương vẫn còn đó, Bến Hải vẫn còn đó mà không làm sao vượt qua được. Thân xác vượt qua mà tâm hồn còn ở lại. Lý trí biện thông quá nhiều, bằng môn tả đạo cũng lắm, lo chuyện đấu tranh giai cấp hận thù chống nhau. Do đó, không những dòng sông này ngày càng chảy mạnh mà còn tạo thêm những dòng sông khác như cái nạn sông Mékong ngày hôm nay. Và với dòng Mékong, hàng triệu chiến sĩ Việt Nam sẽ phơi thây thêm một cách say sưa trong lý tưởng. Và đất thiêng của xứ Chùa Tháp biến thành địa ngục trần gian vì chữ Từ Bi mà thiếu phần Hỷ Xả: Đường Tăng đâu rồi để cho: *"dòng sông nước chảy không bao giờ ngừng, cũng như vô số ý niệm tuôn mãi không bao giờ dứt"* (Kinh Anguttara IV).

(trích tập san *Tư Tưởng* 1968 và *Đường Trở Về Ca Dao* xuất bản 1973, trang 285-297).

5. KẾT LUẬN 1995

Kể từ ngày có hiện tượng cộng sản Việt Nam thì loài

thủy quái hay *Yêu Nước* được xuất hiện mọi nơi, khắp hang cùng ngõ hẻm. Chúng là yêu quái xưa sinh sống trong *dòng sông lý luận biện chứng duy vật khách quan* nay đã hóa hiện thành mafia lặn hụp trong *dòng lý luận biện chứng duy đồ-la chủ quan*. Chúng cũng chia thành hai phe:

Một phe tiếp tục ẩn trú trong Hắc Hà, vô minh ngu dốt ham làm tiền đồn cho phe bành trướng Trung Cộng.

Phe kia nhảy đại vào Thông Thiên Hà thích làm tiền đồn cho các tổ giới tài phiệt tha hồ vơ vét.

Vừa rồi hai ông Lâm và Nhựt, đại diện cho lưỡng đảng dân chủ/cộng hòa Hoa Kỳ, lên đài TIVI Đỗ Văn Trọn, cho biết lập trường của hai đảng đối với tình hình Đông Nam Á, là nhất trí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ nhất là chống bành trướng Trung Cộng, thứ đến lo cho quân nhân mất tích MIA, còn vấn đề nhân quyền ở Việt Nam là thứ Ba.

Việc đáng tiếc không phải vì chính phủ Mỹ phải lo cho quyền lợi nước Mỹ ưu tiên (đó là chuyện thường tình). Việc đáng buồn là đa số dân Việt tiếp tục sống chết đói trong nước (200\$/năm cho một người), trong khi đa số dân tha hương, *nhất là những người ra đi kịp trước đêm 30 tháng 4/75, thì dừng dừng với quyền làm người của trẻ em Việt Nam, thiếu dinh dưỡng thiếu giáo dục bị động viên đi làm nghĩa vụ quốc tế triền miên ... (50 ngàn đã chết ở Cao Miên 1979-1994).*

Sau khi cộng sản Việt Nam biết chắc Hoa Kỳ cho tái lập bang giao, chúng bèn tung đòn tôn giáo vận ở hải ngoại và xua quân trong nước xung phong tịch thu ấn chỉ của GHPGVNTN và bắt chư Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Nguy cơ chiến tranh nóng hay lạnh sẽ tái diễn. Chúng có thể bắt thanh niên làm *"nghĩa vụ bành trướng đệ tam quốc tế"* theo Trung Cộng/Cu-Ba, hoặc thi hành *nghĩa vụ "bảo vệ tổ giới quốc tế"* theo Liên Minh tài phiệt. Đảng nào, bành trướng hay bảo vệ, chúng cũng giương cao ngọn cờ độc tôn độc đảng theo *"biệt lệ nhân quyền Châu Á Tàn Thủy Hoàng"*. Do đó, chúng tôi xin tái trình vài dòng sông như huyền với Tây Du Ký để bà con xem lại chuyện xưa trong mùa xuân Ất Hợi (Bát Giới) và nhân đó, hồi hướng tưởng niệm vong linh cho tất cả mọi nạn nhân chiến cuộc trong đó có:

1. Thân bằng quyến thuộc bị tàn sát tập thể trong mùa Tết Mậu Thân kinh hoàng.

2. Oan hồn trẻ em Việt Nam, khăn đỏ choàng cổ, bị loài *thủy quái Yêu Nước* (nhồi sọ lý luận giai cấp đấu tranh rồi đưa vào quỹ đạo Hắc Hà hay Thông Thiên Hà làm bia đỡ đạn cho Bắc Hồ Ly và Đảng Mafia hốt bạc dài dài. □

Mặc Áo Diêm Vương

GẠCH BẾ

Nhằm lúc vợ con tôi đi thăm người chị ở tiểu bang xa, tôi xin phép sở nghỉ phép một tuần nằm nhà đọc sách, an dưỡng tâm thần trong sự thanh vắng. Chỉ một mình tôi ở nhà, tự nấu ăn, tự lo liệu lấy. Một buổi chiều, có lẽ vì đọc sách nhiều, tôi cảm thấy hơi nhức đầu, tôi mở tủ thuốc lấy một viên thuốc uống. Nhưng vừa uống xong chừng mười phút, thì tôi nổi cơn nóng lạnh. Toàn thân lạnh ngắt, da bụng run bần bật như máy rung với tần số thấp. Ốn lạnh, đầu óc như có nước đá tắm đông cứng. Tôi trùm mền điện, lên đến số cao nhất, nhưng cũng không làm sao dịu được cơn buốt giá. Tôi cố gắng cầm cự với cơn lạnh. Khi đã quá mệt trong cuộc chiến đấu chống lại cơn lạnh lẽo, thì tôi thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề. Khi trời đã về khuya, tôi tỉnh dậy loạng quạng vịn giường lăn vào phòng tắm để đi tiểu. Vừa xả xong thứ nước dư thừa trong thân thể, thì tôi không còn biết gì nữa, mất thăng bằng, lăn ra bất tỉnh. Trong một thoáng rất mau, tôi không còn thấy đau đớn khó chịu gì nữa. Như trong mộng, nhưng rõ ràng hơn, tôi thấy lại tất cả quá khứ của đời tôi, như một cuộn phim, chiếu lại từ đầu đến cuối. Từ lúc mới lọt lòng khóc oe oe, nằm trên tay mẹ, bú mớm, rồi lớn lên, thời tiểu học, trung học, đại học, thời bước chân vào đời, khi mới biết yêu đương, những kỷ niệm vui buồn, đau khổ, sung sướng, những việc làm xấu tốt trong đời, những ngày bốn ba chạy tìm đường trốn ra quốc ngoại, những ngày lênh đênh gần chết khát trên biển cả, những ngày đầu lang thang giữa đất lạ quê người, đầy đủ không thiếu một giai đoạn nào. Cho đến những hình ảnh cuối cùng, khi uống thuốc, bị lạnh hành, vào cầu tiêu và té nằm bên bể tắm, đầu kê trên tấm thảm chà chân. Tôi thấy rõ ràng tấm thân của tôi đó, nhưng hình như linh hồn và thể xác không còn dính liền chặt chẽ nữa. Rồi bỗng có tiếng động nhẹ ở cánh cửa thông gió của nhà cầu, tôi thấy hai người chui qua cửa, mang toàn đồ đen, trên đầu có sừng cong như trâu, mặt mày dữ dằn, khó coi, thở ra khói mỏng màu trắng, tay cầm đinh ba làm vũ khí. Hai người

nắm hai tay tôi, kéo bừa băng qua khung cửa sổ, như bay là là trên mặt đất. Vừa ra khỏi cửa, thì có tiếng nhạc thoảng êm êm, có mùi thơm đầu đầu vọng lại. Rồi bỗng có hai người mang áo trắng, vai có cánh như chim, từ trời hạ xuống. Hai người mặc áo trắng này, mặt mày đều đặn, hiền hậu, ánh mắt cũng dịu dàng, một người nắm lấy một tay tôi kéo đi. Tôi bị giằng co giữa hai phe áo đen và áo trắng, kéo qua kéo lại không bên nào chịu thua, như họ đang tranh dành tôi. Bàn tay của hai gã áo đen nắm tôi đau điếng, như muốn bóp tan nát thịt xương, nhưng hai người áo trắng thì tay mát mẻ, êm ái, dịu dàng, nhưng không phải vì vậy mà yếu thế trong cuộc giằng co. Tôi nghiệm ra, nếu sự việc này kéo dài, thì chẳng có bên nào thắng bại, chỉ làm cho tôi càng khó chịu thêm, đau đớn thêm mà thôi. Tôi hỏi nhỏ nhỏ, các ông là ai, tại sao lôi kéo tôi làm chi vậy, sao không dùng lời hơn lẽ thiệt mà nói chuyện, việc chi phải dùng sức mạnh, tranh chấp nhau, chỉ có khổ cho tôi. Hai người áo đen cho biết, họ là quỷ ở địa ngục, được lệnh bắt tôi về cho Diêm Vương phán xét, đền tội lỗi đã phạm khi đang sống ở trần gian. Hai người áo trắng bảo rằng, họ là thiên thần, xuống dẫn lối cho tôi về thiên đường hưởng đời cực lạc. Tôi thầm nghĩ rằng, đáng tối cao vô cùng sáng suốt, soi đến mọi vật mọi loài, chắc có sự lầm lẫn nào đây trong việc thi hành mệnh lệnh. Bởi vậy cho nên có cuộc giằng co giữa quỷ sứ và thiên thần để dành lấy linh hồn tôi. Tôi tự xét mình, khi sống ở trần gian cũng đã phạm nhiều tội, thì có lẽ hai ông thiên thần trong trắng quá, nhìn lầm tôi với người khác chăng. Tôi cũng ham được về thiên đường, ở đó đời đời vui thú, tôi cũng sợ về địa ngục, bị xét xử và hành tội đau đớn. Tôi nhẹ nhàng trình bày với các vị thiên thần rằng, có tội hay không, thì không thể lọt qua lưới trời, và sự phán xét của đáng tối cao, vô cùng phân minh. Bây giờ giằng co mãi cũng chẳng đi đến đâu, thôi thì hãy để các ông quỷ sứ này đưa tôi về địa ngục trước, nếu tôi được xét là vô tội thì xin hai vị về dẫn đường sau cũng không muộn. Nếu được đưa về trời trước, mà sau khi xét xử lại, thấy có sự lầm lẫn, đuổi tôi xuống địa ngục thì ẽ mặt xấu hổ, và khi đó đã lỡ biết thiên đường rồi, chỉ thêm khổ tâm mà thôi. Hai vị thiên thần áo trắng thoáng hiện nét buồn trên ánh mắt, thở dài, bảo rằng, thôi cũng được, ta chỉ sợ sau này người ân hận không kịp đó thôi. Thiên thần buông tôi ra, và như một vệt khói, bay khuất vào chân trời. Tôi đi theo cuộc dẫn độ của quỷ sứ, gió lạnh về đêm xuyên qua thân thể tôi như dao cắt. Đi qua một vùng tối đen mù mịt không thấy cảnh vật, rồi ánh sáng tỏ dần, một con sông có chó ngao đang cắn giằng xác người, miệng đàn chó đỏ rờn rờn máu me, những người bị hành hình kêu khóc vang dậy,

làm tôi lạnh ớn ớn. Họ đẩy tôi đi qua cây cầu bắc bằng một thanh gỗ tròn nhỏ, lác lác, thanh gỗ trơn như bôi mỡ. Tôi chao mình, nhiều lần cố giữ cho khỏi ngã xuống sông, mà bên dưới chỗ ngao đang cần xé người có tội. Tôi quay lại hỏi hai ông quý sứ rằng, làm khó nhau mà chi? Nếu có tội thì sau khi xét xử, đem ra hành hình, việc chi bắt tôi đi trên cây cầu khó khăn này. Hai ông quý im lặng không nói. Tôi lại hỏi, ở dưới này chắc cũng không thiếu chi kỹ sư công chánh, sao không kêu họ làm lại cây cầu khác, tiện nghi hơn, đi lại dễ dàng hơn. Những người bị dẫn độ như tôi, đang đi đông lắm, và nhìn tôi bằng con mắt ngạc nhiên, như ngầm bảo tôi sắp bị hành hình mà còn hỏi lời thôi. Đi qua một đoạn khác, thấy một cánh đồng rộng lớn, chông mọc tua tủa đến nửa ống chân, hàng trăm ngàn người đang nhảy bàn chông. Cứ co chân này lên, thì đạp chân kia xuống, đau quá chịu không nổi, phải vội co lên lại, và chân kia đạp xuống, cứ thế co lên đạp xuống, máu me ròng ròng. Dưới mặt bàn chông là thép nóng lửa đỏ, khói da thịt cháy kêu xèo xèo. Khiếp quá, tôi muốn nhắm mắt lại không dám nhìn, nhưng một hình ảnh làm tôi chú ý, một ông già đội nón cối, râu ba chòm, trên túi áo có đeo ngôi sao vàng, đang nhảy bàn chông, nhảy mau hơn ai hết, và bên cạnh ông, cũng những người ăn mặc tương tự, đang cãi nhau, chửi nhau ầm ĩ bằng những lời thô tục bẩn thỉu nhất. Thỉnh thoảng tại đầu trâu mặt ngựa đứng bên ngoài, cầm roi gai quất túi bụi vào đầu, mắt cả bọn, máu me đầm đề.

Ông già râu ba chòm rất quen, tôi sực nhớ hình ảnh ông treo cùng khắp xóm làng, những nơi công cộng. Tuy trong lòng chán ghét và ghê tởm ông lão, nhưng tôi cũng thấy bất nhẫn. Đám người đội nón cối cùng chịu cực hình quanh ông già đều quen mặt cả. Tôi cúi đầu đi, thấy vạc đầu sôi sùng sục, vạc đầu to lớn bằng cả năm bảy cái sân vận động cộng lại. Dầu đen sôi sùng sục, bên trong hàng ngàn người la hét kêu gào vì nóng bỏng. Da thịt bóng lộn, có đoạn trơ xương. Những người này mặt mày lem luốc, lồi mắt, miệng vỡ, tôi không nhìn ra có ai quen không. Quý đầu trâu mặt ngựa cho tôi biết sau thời gian nhảy bàn chông, sẽ được đưa qua tắm vạc đầu, và sẽ đưa đi nơi khác chịu cực hình, tùy theo tội nặng nhẹ. Đến một đoạn khác, tôi thấy một ông mày râu thép, tóc chải ngược vuốt ra đằng sau, đang bị trói ké theo một thể quỳ mặt ngừng lên trời. Hai con quý đang múc từng gàu nước thép chảy hồng đỏ vào miệng ông, khói lên nghi ngút. Nước kim loại chảy ra từ hậu môn tội nhân thành từng vũng lớn, được thu lại đổ vào nồi nấu sôi. Tôi nhớ ra ông này có hình tượng nhiều nhất ở nước Nga. Đã một thời làm điệu đứng hàng triệu người. Đã đây

hàng triệu dân Nga đi Tây Bá Lợi Á, đã thủ tiêu nhiều chục triệu người mà ông nghi ngờ. Dù chẳng cảm tình chi với ông già tàn bạo kia, nhưng tôi cũng cảm thấy đau đớn trong lòng. Qua một nơi khác, tôi thấy một ông Á Đông, mắt sụp, mập mạp, đang nằm trên một cái thớt gỗ lớn, tôi nhận ra ông Mao ngay. Ông này đã viết cuốn Hồng Thư hay gì gì đó, và đã cai trị cả tỷ người. Một bầy quý cầm đại đao quanh cái thớt, hô một tiếng lớn, chúng nó đồng loạt nhảy vào băm vằm tội nhân nát như, đến khi thịt xương nhỏ nát như chả, thành một đồng như đất sét. Tôi nghĩ ông này may mắn, vằm nát một lần rồi thôi, không phải chịu cực hình lặp lại như mấy ông kia. Nhưng không, con quý đầu đàn đưa hai tay lên cao niệm thần chú, thân hình tội nhân từ từ hồi phục lại vóc dáng cũ. Chờ đến lúc tội nhân mở mắt nhìn đám quý với tất cả sợ hãi, thì tiếng thét lớn, lũ quý lại nhảy vào băm vằm. Tôi không hiểu lũ quý này thích thú gì với trò chơi dã man như thế. Tên quý áp giải tôi nói rằng, ông cụ Mao kia phải chịu tội băm thây hàng triệu lần. Ở thế gian ông giết bao nhiêu người thì ở đây ông chịu bấy nhiêu lần băm thây. Bên góc phải, một ông tóc vàng mắt xanh, râu cứt mũi, bị lũ quý cầm kèm rút từng miếng da, từng miếng thịt, cho đến khi chỉ còn bộ xương. Quý lấy kèm kẹp xương vỡ rôm-rộp, cả cái đầu cũng vỡ, tan nát vì bị búa tạ nện. Sau đó, được hóa phép lại toàn thây, rồi kèm kẹp lột da tiếp. Quý địa ngục cho biết, ông này gây nên thế giới đại chiến lần thứ hai, đã 55 năm qua, mới chịu có ba cực hình. Còn chịu cả ngàn cực hình khác nữa. Quý dẫn tôi tiếp tục đi. Tôi thấy những cực hình khủng khiếp, những lò lửa nóng đỏ hùng hực (có lẽ là hỏa ngục, hàng đoàn người lăn lộn trong đó. Tôi nhận diện được một số người, gồm cả những danh tướng thế giới, những người mà ở trần gian gọi là vĩ nhân, những tỷ phú, thương gia, luật sư, đủ cả các thành phần của xã hội. Tôi hỏi quý dẫn độ rằng tại sao những vị danh tướng cũng bị hành tội nơi đây? Quý nó bảo làm tướng là giết người nhiều hơn ai cả. Giết người ở thế gian mà còn được ca ngợi, giết đối phương, giết quân của chính họ. Đi tới nữa, tôi thấy cả Nã Phá Luân, Alexander, Thành Cát Tư Hãn. Tôi ngạc nhiên, quý sứ cho tôi biết có những kẻ phải đời đời chịu tội. Năm ba ngàn năm chịu cực hình đầu đã thấm gì. Bây giờ thì tôi bắt đầu thực sự run sợ, và ân hận đã nói với thiên thần là để tôi theo quý sứ về địa ngục trước. Thôi thì lỡ rồi! Tôi tự trách tôi ngu dại, quý sứ dẫn tôi đi qua hàng ngàn nơi, có hàng ngàn thứ cực hình dã man mà đầu óc tôi có tài ba đến đâu cũng không tưởng tượng được.

Khi quý sứ dẫn tôi đến Diêm Vương, thì tội nhân xếp đến 10 hàng, mỗi hàng dài cả cây số. Chờ phân xử.

Việc xét xử hình như mau lăm, mỗi người chỉ vài giây đồng hồ là xong bản án.

Tôi thấy Diêm Vương râu dài, ngồi mệt mỏi trên ngai vàng, soãi người ra trong thế nửa ngồi nửa nằm. Đầu Diêm Vương quẹo qua một bên, hai mắt lim dim như ngủ gật, thỉnh thoảng đưa lưỡi móc giòong nước bọt đang chực rơi bên mép. Áo ông đóng khóm dơ dáy, bụi bặm, dưới tà áo có con nhện giăng đã chết khô từ lâu, mà tơ nhện thì rách rưới, chứng tỏ ông ta đã nhiều năm chưa rời ghế. Trong lòng tôi bỗng nổi lên cơn giận không kềm được. Xử án mà lơ mơ ngủ như thế này thì làm sao công minh được! Thế nào cũng xử oan cho bao nhiêu triệu người, và oan cho cả tôi nữa là chuyện khác.

Đến phiên xử tôi, hai con quỷ xô tôi ngã sấp trước chân Diêm Vương, tôi gào lên thật to:

– Thưa Diêm Vương, cho tôi hỏi một câu.

– Câm miệng lại. Hỏi gì mà hỏi? Diêm Vương nói như giọng người nằm mơ ngủ say.

– Không! Tôi muốn được hỏi vài câu trước khi chịu tội. Tôi gào xong rồi hai tay nắm chặt lấy chiếc hài của ông, nhất định không buông ra.

– Thằng nhãi này cứng đầu, lòi thôi! Thôi, thì cho mày hỏi một câu. Một câu thôi nhé!

– Thưa Diêm Vương, luật xử ở đây ai đặt ra, và có từ bao giờ!

Diêm Vương có vẻ lúng túng, sửa người, và ngóc đầu dậy, đưa tay bóp trán, rồi nói lơ mơ trong miệng:

– Luật đây là luật trời! Không biết ai soạn thảo. Đã có từ hàng triệu năm!

Tôi không để mất cơ hội, đứng thẳng dậy và la lớn, đưa tay chỉ trỏ:

– Luật ở đây đã man quá! Con người ở thế gian ngày nay, luật lệ còn nhân đạo hơn ở đây ngàn lần. Luật pháp không cho hành hạ thể xác tội nhân. Không cho phép tra tấn cực hình, có nơi còn bỏ cả án tử hình. Hành xử những thứ luật lệ xưa đến triệu năm, tàn ác như thế này, thì ông hãnh diện lăm sao?

Diêm Vương bỗng đỏ mặt, hai mắt nhướng lên, ngồi thẳng dậy, nhìn vào tôi:

– Thằng nhãi này gan quá nhỉ! Hàng triệu năm nay chưa ai dám cãi lại ta một lời, dù chỉ một lời nhỏ! Người bảo sao, luật lệ ở đây cổ hủ và đã man ư?

– Phải, đã man lăm lăm. Hành hạ thể xác con người bằng đủ thứ tàn ác! Luật lệ nào cũng phải thay đổi cho hợp thời hợp cảnh. Con người ở thế gian, luật lệ đã tiến hóa rất nhiều. Có những điều cách đây 100 năm là có tội, mà nay luật pháp không kể là tội nữa, và ngược lại. Những điều chúng tôi ở thế gian được phép làm thì ở đây cũng kết tội nữa sao? Phải hợp tình hợp lý. Phải

dùng hoà phối hợp luật lệ cả hai cõi âm dương may ra mới có chút công bằng.

Diêm Vương nhếch môi cười mỉa:

– Một trăm năm! Dài không bằng cái xì mũi của ta. Nhưng hình như ngươi cũng có lý phần nào đó! Mấy triệu năm nay, ta chưa hề nghe ai đề cập đến cải sửa luật lệ! Mà sửa bằng cách nào mới được chứ! Này! Ngươi còn điều gì muốn nói nữa không? Cho nói luôn thế.

– Thưa Diêm Vương, tha lỗi cho tôi! Hình như Ngài ngủ gật trong lúc xử tội. Hình như Ngài không thèm nhìn đến tội nhân và xử tội một cách lơ là cầu thả. Chắc chắn án oan nhiều vô số. Hình như Ngài mệt mỏi lăm!

Diêm Vương cười, tiếng khà khà đặc quánh trong cổ, rồi chậm rãi nói:

– Phải! Ta mệt mỏi lăm. Ngồi xử kiện cả bao nhiêu ngàn năm nay, không có thì giờ ăn uống, tắm rửa, thay áo quần, hôn vợ. Liên tu bất tận, không ngơi nghỉ. Không mệt sao được. Ngươi xem vai áo ta bụi đóng đen kịt mà không có thì giờ phủi. Còn oan thì không ai bị oan đâu!

– Ngài nửa ngủ nửa thức, thì làm gì sáng suốt để xử kiện? Mà hình như mỗi người xử một vài giây đồng hồ, chưa kịp ho, đã lãnh bản án đem đi ...

– Này này! – Diêm Vương ngắt lời tôi – Đừng làm tướng. Ta mệt quá nên đôi khi có chợp giấc đi thật. Nhưng xử oan thì không. Xử mỗi tội nhân, chỉ cần một phần mười giây đồng hồ là quá đủ. Ngươi không biết đó thôi! Ngồi trên ghế này, ta chỉ cần một phần triệu giây thôi, là thấy đủ chi tiết, đời sống hành động của bất cứ ai. Đến một cái gãi đầu, một tiếng ho cũng không sót. Tất cả công đức và tội lỗi được xếp thành hai cột rõ ràng, có điểm âm dương và điểm tổng cộng, có thăng bằng tội lỗi với công đức. Chỉ cần một phần triệu giây là bản án ghi xong theo định lượng tội lỗi.

– Có phải ở đây cũng có máy tính (computer) như ở thế gian? Máy ở đây bộ nhớ được bao nhiêu?

– Xì! Cái kiến thức về máy tính ở thế gian mà ra cái thá gì? Chỉ đáng so như một hạt bụi với một tinh cầu. Nếu đem so với kỹ thuật ở nơi đây! Không ai bị oan đâu! Ngươi ngu dốt nên phát ngôn bừa bãi.

Tôi cố cãi, kéo dài thời gian thụ hình càng lâu càng tốt, và định lung lạc Diêm Vương:

– Oan hay không thì chưa chắc. Nhưng điều chắc nhất là luật lệ ở đây quá cổ hủ, quá đã man tàn bạo. Ngài thấy người ta bị hành hình mà trái tim không xúc động sao? Có kẻ bị hành hình liên tiếp cả mấy trăm năm! Sao ngài không sửa đổi luật lệ lại cho hợp tình hợp lý. Xử kiện mấy mớ thì chỉ có lý chứ không có tình. Con người, không phải là vật vô tri, yếu tố “tình” phải được

cứu xét chung với lý, may ra thêm chút công bình!

– Sửa đổi luật lệ, lý, tình? – Diêm Vương cầu nhàu lấm bầm. Ai sửa cho bây giờ, luật đã ra thì cứ theo. Lý và tình phải hòa hợp? Cũng là một ý hay. Còn những tội đồ thụ hình cả mấy trăm năm? Thế cũng chưa trả được phần của tội lỗi chúng gây ra. Phải là đời đời chịu tội cũng chưa đủ. Mà này, người vừa đề cập đến sửa đổi luật lệ! Người có sửa được không? Sửa làm sao bây giờ?

Tôi trình bày cùng Diêm chúa rằng, kiến thức của tôi hẹp hòi, không đủ để điều chỉnh lại các bộ luật. Tôi có ý kiến là tạm ngưng tất cả những hình phạt tàn ác như nhảy bàn chông, rút lưỡi, uống kim khí nóng chảy, bầm da xẻ thịt ... tất cả hình phạt gây đớn đau thể xác đều tạm ngưng, chờ khi luật sửa đổi xong sẽ áp dụng luật mới. Đồng thời thành lập một ban nghiên cứu sửa đổi luật lệ, có đại diện của các thành phần tội nhân, các thành phần quý sứ, và Diêm Vương làm chủ tịch. Diêm Vương nói:

– Đại loạn! Chủ tịch cái mốc khô! Nghe cái danh từ chủ tịch là ta đã buồn nôn, muốn đem tất cả cái lũ chủ tịch cho nhảy bàn chông, tẩm vạc đầu cả. Mà này, ta nói cho người rõ, ta đã chán ngán cái ghế Diêm Vương này đến tận cổ. Cả mấy ngàn năm nay ta muốn thôi. Hiềm không ai thay thế. Nay ta thấy người có ý hay, ta muốn giao cho người chức vụ này một thời gian. Người ráng làm cho tròn bốn phận.

– Thừa Diêm Chúa! Làm sao tôi có thể xử tội thiên hạ được? Ngay cả bản thân tôi, đôi khi tôi cũng không tự phán xét mình được, làm sao mà phán xét thiên hạ được. Tôi không muốn phán xét sai lầm cho ai cả. Tôi nghĩ rằng, không đủ khả năng để ngồi ghế Diêm Vương, mà có đủ khả năng thì tôi cũng không muốn nhận. Thà tôi đi chịu cực hình còn hơn.

Nói thế, nhưng nghĩ đến cực hình thì tôi run lẩy. Diêm Vương chạy từ bên ngai vàng xuống, cởi áo máng lên vai tôi. Xô tôi ngồi ngã ngửa trên ngai vàng. Ông đề tôi xuống:

– Không có lỗi thời gì cả? Mặc cái áo Diêm Vương này, ngồi đây xử tội giúp ta một thời gian. Làm được ta giao luôn. Ta cũng cần nghỉ ngơi (vui thú gia đình, an dưỡng tâm trí).

Tôi vùng vẫy dữ dội, gắng thoát ra khỏi ngai vàng. Nhưng Diêm Vương mạnh quá, đè tôi sát lên ghế, ngực đau như xương sườn sắp gãy. Diêm Vương cười ửng mang vào chân tôi, rồi nói:

– Người không từ chối được đâu. Người rời cái ngai vàng này thì ta cho quý sứ bắt đi hành hình. Chịu tất cả những cực hình thảm khốc ghê gớm nhất ở địa ngục này. Bị hành hình đời đời kiếp kiếp. Bây giờ, cho người toàn

quyền xử lý.

Nghe vậy tôi sợ khiếp vía, tôi thấy rõ cả ngàn dặm bốn phía địa ngục, một cảnh xa hàng ngàn dặm mà thấy rõ như cách vài ba bước chân. Thật lạ lùng. Đầu đầu cũng đầy cả tội nhân bị hành hình. Nhiều hình ảnh tàn ác, khủng khiếp, quay qua bên nào, tầm mắt cũng bắt gặp. Trái tim tôi đau nhói, muốn tan vỡ. Lũ quỷ ở địa ngục hướng về tôi tung hô vạn tuế. Một số tội nhân a dua dong tay hô theo. Tiếng hô vang dội không ngớt. Tôi đỏ mặt vì xấu hổ. Ngồi trên ngai vàng này, tôi hưởng mát về bất cứ một người nào, thì thấy hết toàn thể cuộc đời của người đó, từ khi mẹ thụ thai, cho đến hiện tại. Thấy cả từng chi tiết nhỏ, từng ý nghĩ vụn vặt, từng toan tính, từng sinh hoạt. Trong phần triệu giây là thấy hết, thật lạ lùng, khó tin. Tôi nhìn quanh, thấy Diêm Vương mặc áo lót, vì cái áo quần đã mặc vào cho tôi, đang ngồi thoải mái và cười khoái trá.

Sau một thời gian ngưng trệ, việc xử án lại bắt đầu. Hai con quỷ đầu trâu mặt ngựa xô một người đàn ông té sấp trước chân ghế! Người đàn ông mặt mày đau đớn sợ hãi. Tôi nhìn xuyên thấu cuộc đời ông ta trong nháy mắt. Thuở bé, nhà nghèo, đói khát, bị gia đình bạc đãi, xã hội ruồng rẫy. Lớn lên làm đủ điều tội lỗi, trộm cắp, lường gạt, đâm chém, đánh nhau. Hắn lấy vợ, chém vợ lòi ruột, vợ hắn trốn đi. Hắn tiếp tục đời sống xấu xa. Chết lúc 45 tuổi. Bản ghi hình phạt dành cho hắn, có cả mục nhảy bàn chông 50 năm, tẩm vạc đầu 2 năm, bị đưa vào lò luyện thép 10 năm, bứt da thịt 2 năm ... Tôi ôm đầu, nghĩ rằng tiêu chuẩn hình phạt nặng nề quá. Nếu tôi chấp thuận bản án này, thì tôi phải chịu trách nhiệm trên nỗi đớn đau của nạn nhân. Diêm Vương thấy tôi chậm chạp, nhắc chừng rằng thời gian trung bình để xử mỗi tội nhân chỉ có một phần tư giây thôi. Xử chậm cái đuôi sẽ dài cả mấy dặm. Tôi đánh bạo truyền lũ quỷ đem tội nhân đến một nơi vắng vẻ, âm cúng, cho ăn uống tử tế, cấm hành hạ, để tội nhân suy nghĩ, sám hối tội lỗi đã làm. Tôi xử tiếp, bản án nào cũng đề nghị quá khắc nghiệt, khủng khiếp, không hợp ý. Tôi cho tất cả tội nhân đi sám hối, cùng một cách. Tạm thời, những tội nhân mới được giải xuống địa ngục, được đưa đến một nơi tiện nghi, ấm áp, được đối xử tử tế. Mỗi người được xem cuốn phim chiếu lại tất cả đời sống họ, từ sơ sinh cho đến chết, đủ tất cả các chi tiết, các cảm xúc đau buồn vui sướng. Rồi mỗi người tự xét lấy lỗi lầm, tự đề nghị lấy bản án. Trong thời gian tạm ngưng xử, tôi truyền quý sứ giải tất cả các bạo chúa, độc tài đến cho tôi phỏng vấn. Chỉ trong khoảnh khắc, có cả vạn người đứng trước mặt tôi. Những bạo chúa từ vài ba ngàn năm trước cũng hiện diện. Đứng đầu là đám cùng hung bạo chúa. Gồm

có ông râu kẽm mày rậm đeo phù hiệu búa liềm người nước Nga. Kể đến là ông Mao, và đông đảo người mang dấu búa liềm. Có cả ông già râu xù VN tôi. Cả ông người Đức râu cứt mũi. Những ông Đại Đế của Nga, của La Mã, của Mông Cổ, Trung Hoa, Thổ Nhĩ Kỳ ... đều có mặt. Tất cả đều khép nép, run cầm cập, mắt nhìn xuống đất. Không còn có nét hào hùng nào của một thời ngang dọc, coi mạng người như cỏ rác. Trông họ thật tả tơi, có lẽ thấm đôn tàn độc hành hạ thể xác tinh thần nơi địa ngục.

Tôi cho gọi đám lãnh tụ mang dấu búa liềm của thế giới ra để hỏi chuyện. Bọn họ xếp hàng ngang, mười mấy người, cả Âu, Á, Phi đều hiện diện. Tôi hỏi ông già trán hói, râu xồm, thấp người:

– Ai cho ông bày ra cái Đảng kỳ cục, làm đau khổ, đói khát dân Nga 70 năm, làm các dân tộc khác trên thế giới đau khổ theo? Bày ra để làm chi vậy?

– Thưa ngài. – Ông ta trả lời, nhưng tôi cắt ngang:

– Đừng gọi tôi là ngài. Tôi không quen nghe! – Tôi nói mau và cảm thấy hơi xấu hổ.

– Thưa Ngài, à không, thưa Diêm Vương, con phải bày đặt ra cái gì mới, để thu gồm quyền lực, để củng cố địa vị chứ? Phải lừa gạt nhân dân, lấy thợ thuyền làm sức mạnh mới cướp được chính quyền.

– Xin đừng xưng con với tôi – Tôi cảm thấy bực mình nói – Sau khi cướp được chính quyền rồi, sao còn độc tài, giết chóc, gây khổ đau cho toàn dân?

– Thưa nếu không độc tài, không tù đầy, thanh toán thì làm sao giữ được quyền hành lâu dài. Bởi vì căn bản của chế độ dựa trên sự dối gạt, không gây sợ hãi thì bị lật đổ ngay. Xin Diêm Vương hiểu cho và gia giảm tội hình!

Trong lòng tôi chán ngán, nhưng ít nhất lão già cũng có phần thành thật, không che dấu tội lỗi. Mà có lẽ nơi đây, chẳng ai che dấu được điều gì, nên phải nói thật chẳng? Tôi chỉ ông râu kẽm, tóc chải ngược, mặt vuông và mày rậm hỏi:

– Ông kia! Sau khi kế vị, sao ông giết hết bạn bè thân tín, giết hàng chục triệu dân Nga. Đày ải hàng trăm triệu người, cai trị dân hà khắc, độc tài, đau khổ lấy chi đo lường cho được?

Ông râu kẽm đập đầu bình bình xuống bàn, khóc lóc lay lục, xem bộ lão này tư cách kém lắm. Sau một hồi sụt sùi ông bảo:

– Thưa Ngài, bạn bè tôi cũng toàn thứ tội lỗi đây mình, khi nào cũng sẵn sàng giết tôi để tranh dành ngôi vị. Không giết họ, thì họ cũng giết tôi. Còn giết hại nhân dân, thì phải giết để củng cố chế độ. Đày ải lên Tây Bá Lợi Á, để có dân lao động, và dần mặt những kẻ không

tuyệt đối phục tùng. Thưa Diêm Vương, nếu ngài ở địa vị tôi, mà muốn giữ ngôi vị, thì cũng hành động như thế thôi.

Cụ Diêm Vương ngồi dậy, khoát tay nói lớn:

– Thôi thôi! Đừng nói thêm những lời bỉ ổi, nghe bẩn tai. Tăng cực hình cho nó thêm hai ngàn năm nữa cũng chưa xứng! À, mà thôi, bây giờ thì để Tân Diêm Vương quyết định.

Tôi hỏi ông mặt thịt, có nốt ruồi trên mặt:

– Nay ông kia, tại sao sau khi thu gồm được nước Trung Hoa, ông bày đặt chi đủ thứ, nào là đại trại, nào là cách mạng văn hóa, hàng trăm triệu người chết tức tử vì tư tưởng điên khùng của ông. Cả tỷ người tận cùng đau khổ. Đói và chết đói hàng chục triệu người. Trong lúc ông ăn chơi xa xỉ, gái và rượu vô độ. Lại còn hành hạ, giết chóc những kẻ thân tín, đã đưa ông lên địa vị đó?

Ông già mặt xám ngắt, chắc đã thấm những đòn nhục hình của lũ quỷ, ông không còn dáng dấp phong cách của một bạo chúa nữa. Ông lay dài rồi quỳ xuống, hai tay che ngang trán, như dáng điệu trong phim Tàu:

– Muốn tâu Bệ Hạ. Thần đã biết tội lỗi của mình. Bệ hạ thử nghĩ cai trị cả một tỷ dân, thứ dân tộc ưa xưng hùng xưng bá, nếu không độc tài, hà khắc thì làm sao giữ được ngôi vị. Năm bảy chục triệu người chết thì đã thấm gì so với tổng số dân. Phải bày đặt ra đủ thứ như cách mạng văn hóa chẳng hạn, để loại bỏ những kẻ có tư tưởng thiếu trung thành với tại hạ. Những kẻ thủ túc của tại hạ mà bị loại bỏ, hành hình cũng vì dám có tư tưởng phê phán tại hạ. Phần ăn chơi, thì xú của tại hạ, xưa nay vua chúa nào cũng vậy. Tại hạ được làm vua, mà không hưởng thụ cũng uống lắm sao? Máy chục năm nay bị hành hình không ngớt, tại hạ biết tội lỗi, đã ăn năn lắm rồi. Xin ngài khoan giảm tội cho. Nếu ngài tha, được đi đâu thai lại, xin được làm một nông dân bình thường, có chút ruộng đủ ăn, đủ mặc, có vợ, chỉ lo vui thú gia đình mà thôi, mộng bá đồ vương chỉ mua khổ lụy vào thân!

Lão nói đến đây, thì có lời lao xao phản đối khắp nơi, hàng triệu tiếng kêu la, yêu cầu để lão đền tội ác đã gây ra. Những lời phản đối này toàn giọng Trung Hoa. Họ hỏi “Trong thời lão cai trị, có mấy ai có được cuộc sống thần tiên như lão mong ước: có chút ruộng đủ ăn, đủ mặc, có vợ con...”. Lão già úp mặt khóc lóc, không nói nữa. Cụ Diêm Vương cũng có vẻ bất bình, khịt khịt trong cổ họng. Tôi sực nhớ lời Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng viết rằng, những người cộng sản thường nói dối một cách tự nhiên, không biết xấu hổ? Nhưng trường hợp này tôi tin lão nói từ mong ước của tâm can.

Tôi kêu cụ già đồng hương, râu ba chòm, áo bốn túi, đội nón cối, đến trước bệ hỏi. Ông cụ mắt nhìn lăm lét, có vẻ sợ hãi, chân rách nát vì chông dăm, môi run run làm râu rung động. Ông cụ bắt chước dáng điệu của ông già Tàu, cũng quỳ hai tay bưng ngang trán. Tôi yêu cầu ông cụ đứng dậy. Trong lòng tôi cũng còn ớn vì những đòn tàn độc mà ông cụ đã giáng xuống cho nhân dân, làm tôi cũng chung chịu. Tôi hỏi:

– Này, ông cụ! Sao ông nhẫn tâm đem dân tộc vào cuộc chiến khốc hại 30 năm? Hãy nhìn ra các nước Á Phi bị trị khác, có xứ không cần đổ một giọt máu cũng dành được độc lập. Tại sao ông đem chủ thuyết đối trá không tưởng về xứ làm đau khổ nhân dân. Phát động chiến tranh liên miên. Không lo xây dựng ấm no hạnh phúc hòa bình?

Ông cụ đưa tay gạt nước mắt, trả lời với giọng nghẹn ngào.

– Muôn tâu Diêm Vương! Ban đầu tôi cũng chỉ muốn làm thầy thông thầy ký, có một cuộc sống bình thường. Nhưng hoàn cảnh xô đẩy, phải lang bạt giang hồ. Chỉ mong được làm bồi bếp thợ thuyền yên thân. Gặp các nhà cách mạng Việt Nam ở hải ngoại, khơi dậy trong lòng tôi nỗi nhục mất nước. Tôi theo hoạt động và rồi cũng hoàn cảnh đưa đẩy tôi qua Liên Xô vĩ đại. Các ông này là thầy tôi đây – Ông cụ chỉ vào các ông trùm – Các ông thầy đã dạy tôi đủ thứ mảnh khốc bịp bợm, khủng bố, giết chóc, gạt găm, phá hoại, lão khoét, đại ngôn, tàn nhẫn, khoác lác ... Những thứ này, luân lý cấm kỵ, nhưng lại rất hiệu nghiệm trong việc tranh đoạt quyền hành. Tôi bị lún sâu, kẹt cứng vào cái vòng sai khiến của quan thầy. Không thể làm khác được. Phần chết chóc hàng triệu người thì đâu có thấm vào so với chết chóc ở Trung Hoa, Liên Xô. Dân Việt Nam đau khổ, đói khát, thoái hoá, thì cũng là một hy sinh cho chủ nghĩa cộng sản thế giới. Nếu cần thì cũng nên hy sinh. Mà không hy sinh thì cũng không được, các quan thầy thúc dục bắt ép làm chiến tranh để gây suy yếu cho thế giới tư bản, gây chia rẽ, có lợi cho đại cuộc của quốc tế cộng sản.

Nghe đến đây, tôi thấy ông phát khởi cộng sản ở Nga Sô trề môi dưới ra có vẻ chế diễu, còn ông trùm Trung Hoa thì nhếch mép khinh bỉ. Tôi hỏi tiếp ông già:

– Ông có còn tin là “Không có gì quý bằng ... Tự Do không”.

– Thưa Ngài, tôi vẫn còn tin – Ông cụ nói mau – Sông có thể cạn, núi có thể mòn, niềm tin đó không bao giờ thay đổi. Tự do quý lắm. Biết là quý, nên tôi lấy hết tự do của nhân dân, chỉ còn dành cho họ tí ti thôi, rất ít thôi, để họ ngoan ngoãn tuân phục tuyệt đối. Nếu không,

thì tôi lấy thêm mất cái tí ti còn lại, thì hoàn toàn hết tự do, khổ lắm. Những điều đó, tôi học rất thuộc từ thầy truyền cho. Đại khái là “bạo lực cách mạng”, “chuyên chính vô sản”.

Tôi hỏi thêm:

– Có thật là vô sản không? Sao các ông lãnh tụ nào cũng sống đế vương, dâm dật, phung phí?

Các ông trùm không được hỏi nhưng cũng nhao nhao lên đồng điệu:

– Phải nói thế để gạt những kẻ nhẹ dạ, gạt nông dân thợ thuyền ngu dốt, mới đưa họ vào trường được. Không thì ai theo mình?

Tôi thở dài chán nản. Cụ Diêm Vương nói nhỏ với tôi rằng: “Bọn chúng có tiền thân là quỷ cả. Thứ quỷ dữ dẫn nhất. Được sai xuống trần gian gây tai họa”. Tôi nghĩ rằng, Thượng Đế bắt công khi dùng lũ quỷ này để trừng phạt nhân gian. Bọn họ gây khổ đau cho toàn dân, từ người tốt đến kẻ xấu. Những người có lòng, thì khốn đốn cơ cực sống với bọn chúng. Những kẻ xấu xa thì theo bè đảng quỷ, cho nên bớt cơ cực hơn.

Tôi cho gọi ông già viết chủ thuyết quỷ đến hỏi tội. Ông phân trần:

– Tôi nguyên là một nhà báo, cảm được cái đau khổ của thợ thuyền bị bóc lột, viết lên những suy nghĩ cá nhân. Ước mơ được đổi thay. Những ý nghĩ của tôi thì đúng vào cái thời điểm tôi viết ra. Tôi không ngờ những điều tôi viết, đã được bọn quỷ sứ khốn nạn này dùng để lừa gạt thế giới, gây khổ đau cho nhân loại, làm đau đớn chết chóc, âu lo, cơ cực cho cả tỷ người trên thế giới bao nhiêu năm. Dù sao, tôi cũng vô tình tiếp tay cho chúng, tội lỗi của tôi cũng tày đình, khó tha thứ. Tôi xin hoàn toàn nhận tội và nhận hình phạt. Nhưng cúi xin Ngài, cho tôi bớt cực hình. Đau đớn quá. Thảm khốc quá.

Tất cả bọn họ đều nằm rạp xuống, đập đầu bình bình lên sàn, xin được bớt cực hình. Rồi lại khóc rống lên thảm thiết. Tôi thấy phía dưới những ông trùm, là người đàn bà cầm đầu “Tứ Nhân Bang” trong cách mạng văn hóa ở Trung Quốc, tôi định kêu lại hỏi mấy câu, nhưng sức nhớ bà này đã vỡ háng trước phiên tòa xử bà khi bị truất phế. Tôi sợ bà làm ầu mất mặt, nên lờ đi.

Tôi nhìn quanh địa ngục, thấy nơi nào cũng đầy tiếng kêu la thảm thiết, đau đớn, khóc gào. Những hình phạt dã man, tàn bạo. Con người ở thế gian còn nhân đạo hơn gấp triệu lần. Con người ở thế gian dù có kẻ xấu, người tốt, nhưng không cũng có luật lệ nào cho phép tra tấn nhục hình. Tôi lớn tiếng truyền ngưng tất cả những hành hình, làm lũ quỷ ngơ ngác, và những tội nhân cũng ngạc nhiên không kém. Tôi đứng dậy, nói, tiếng của tôi vang khắp chín tầng địa ngục, vang khắp

ra xa ngàn ngàn dặm:

– Ta là Tân Diêm Vương! Truyền phán cho tất cả biết. Luật lệ ở đây đã cũ cả triệu năm, không còn hợp thời nữa. Cần được thay đổi, sửa chữa. Trong khi chờ đợi, tất cả những hành hình đều tạm ngưng – Nói đến đây thì tiếng reo vui khắp chín tầng địa ngục vang dội – Tất cả quỷ đầu trâu mặt ngựa đều phải tụ họp lại ở tầng thứ chín để chờ lệnh mới. Tất cả tội nhân đều được tự do đi lại, thăm viếng nhau, gặp gỡ, chuyện trò. Ta tin rằng, không còn ai muốn gây rối nữa.

Cụ Diêm Vương mặt mũi tái mét, chạy đến bên tôi, ông gào lớn:

– Phá hoại hay sao? Làm loạn? Xưa nay làm gì có chuyện như thế này? Người lãnh hết trách nhiệm đó!

– Thưa Cụ Diêm Vương, tôi ôn tồn nói, con người trên thế gian được tạo nên, gồm cả tốt và xấu lẫn lộn. Con người phải chiến đấu trường kỳ với cuộc xung khắc tốt xấu trong lòng. Khi cái xấu thắng, thì họ làm bậy. Tội lỗi nào cũng có thể được tha thứ, không ai hoàn toàn xấu, mà cũng không ai hoàn toàn thánh thiện. Dùng cực hình để trừng phạt tội lỗi là một điều sai lầm. Cần được bãi bỏ.

Tôi truyền quỷ sứ phá bỏ đồng chông, lấp hố vạc dầu, phá tan hỏa ngục, phá nát và đem chôn tất cả hình cụ, những thứ vũ khí của quỷ sứ địa ngục đều bể gãy, phá vỡ hết. Chỉ trong chớp mắt, toàn thể địa ngục đều thay đổi hẳn. Không còn tiếng đau đớn kêu gào, không còn hình phạt nào nữa cả. Không ai bảo, mà các nhạc sĩ làm đủ thứ nhạc cụ, đàn ca vang rân, thi sĩ làm thơ ngâm nga, những họa sĩ vẽ tranh và nơi nơi các môn thể thao tràn ngập. Con người không cần lo cơm áo, mà quyền hành thì không ai dám tơ tưởng nữa, vì đó là đầu mối của mọi hệ lụy, khổ đau, cho nên tất cả đều lo vui chơi.

Trên một sân rộng mênh mông, nhạc trống rộn rinh, nhạc công cả ngàn người, đủ các thứ nhạc cụ hòa tấu, thiên hạ nhảy múa theo nhịp điệu. Cụ Diêm Vương ở trần, mang xà lỏn dài đến đầu gối, lông ngực xồm xoàm, đang dẫn vợ nhảy một bản Tango ở cuối sân mùi mẫn. Quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa cũng nhảy múa, chơi nhạc. Nhảy nhót mệt thì nằm ngủ, xuống sông tắm, bơi lội, chơi xuồng, rồi nghe ngâm thơ, kể chuyện. Đàn ông đàn bà rủ nhau tụ họp, chuyện trò, vui chơi không mệt mỏi. Nơi đây, không còn sự sinh nở, không có cái chết, không đói rét, không khổ đau, không có tiền bạc, không có danh vọng để đua tranh, không có quyền hành để tham vọng. Ai ai cũng chỉ vui chơi thỏa thích. Không âu lo chuyện gì cả.

Tôi truyền phá hủy các ngai vàng của Diêm Vương, và đốt luôn cái áo bào Diêm Vương thành tro bụi. Tôi

ngồi xồm ở bực thềm, nhìn thiên hạ vui chơi, và chợt nhớ vợ, nhớ con, nhớ bạn bè. Tôi chợt mừng, vì những người thân của tôi, nếu có chết đi, may về thiên đàng thì thôi, có xuống địa ngục cũng được vui chơi, khỏi bị hành hình đau đớn, cực khổ. Tôi ngồi nhìn rộng ra cả vương quốc địa ngục, thấy mấy ông bạo chúa, lãnh tụ, đang tùm năm tùm bay đánh bài tây, người nào thua thì bị búng vào trái tai. Họ cũng vui cười, thoải mái, không ông nào toan tính cuộc khởi loạn, cách mạng hoặc tranh giành. Xa hơn nữa, trên sân nhảy, hàng ngàn phụ nữ, nhan sắc mỹ miều, người thì ăn mặc hở hang, phơi đùi, phơi ngực, đang ông ẹo múa may, người thì ăn mặc theo lối xưa mấy trăm năm trước, họ cũng múa quạt, múa lụa. Cụ Diêm Vương mệt thở hổn hển sau khi nhảy một bản nhạc “rock and roll”, đến ngồi bên tôi. Ông chỉ cho tôi biết bà nào là Tây Thi, bà nào là Bao Tự, Dương Quý Phi, Viên Viên ... Tôi hỏi ông tại sao đàn bà đẹp ở địa ngục đông đảo. Ông cho biết không có bà nào đẹp mà được về thiên đàng cả. Ở thiên đàng toàn đàn bà xấu xí hoặc có nhan sắc tầm thường. Tôi hỏi ông có khi nào động lòng tà dâm hay không, khi đàn bà đẹp dễ vẫy quanh. Ông bảo rằng chán lắm, nhan sắc họ thì nghiêng nước nghiêng thành, nhưng khi đã biết rõ cuộc đời họ, thì cũng ớn tận cổ. Chỉ những tên ngu dại mới đắm đầu vào.

Một đám đông mấy ngàn người sắp đi về trần gian đầu thai, đến năn nỉ xin ở lại địa ngục, khỏi về lại làm kiếp người, tôi bảo ai muốn làm gì thì làm, muốn ở thì ở, muốn đi thì đi. Họ vui vẻ ở lại các cuộc chơi đang dang dở. Thực ra, thì tôi chẳng còn quyền hành gì nữa, mang cái hư vị mà thôi. Đám đầu trâu mặt ngựa quỷ sứ, xem như quân đội, đã được giải tán. Ngai vàng đã phá, áo bào đã đốt, ấn tín đã quẳng bỏ.

Tôi được thông báo là có thiên thần do Thượng Đế sai xuống thanh tra địa ngục. Việc thanh tra định kỳ này, một trăm năm một lần. Hai ông thiên thần mặc áo trắng, ôm một cặp giấy tờ dày cộm, và cầm một cái hộp nhỏ như bao diêm. Cái hộp này có thể ghi lại tất cả dữ kiện trong trời đất và phát ra mau lẹ chớp nhoáng. Một ông thiên thần da đen, một ông da trắng – Hai ông nhìn tôi và cụ Diêm Vương với ánh mắt bất bình. Sau khi nghe tôi giải thích, vị thiên thần da đen ra sân nhảy nhạc “rock” cùng với đám nam nữ đang nổi hàng dài, vị thiên thần da trắng thì xin gia nhập đội ban nhạc. Họ vui chơi, tham gia từ nhóm này qua nhóm kia. Họ bảo ở địa ngục vui quá, không muốn trở lại trời nữa. ở thiên đàng thì chỉ có thông thả, vô lo, nhàn rỗi, lơ lửng... nhàm và chán lắm. Địa ngục có đủ thứ vui chơi, rượu cũng ngon hơn, đàn bà cũng đẹp hơn, nhạc cũng sống động hơn, thơ văn

cũng đa dạng hơn.

Hai vị thiên thần mừng vui chơi, cho đến khi nhận được công điện thứ tư của thượng đế, mới thu thập dữ kiện, và chào ra về với vẻ luyến tiếc, vừa đi vừa ngoảnh đầu trông lại.

Hai vị thiên thần vừa về không lâu, thì ầm ầm một phái đoàn từ Thượng Giới xuống bắt tội và Cự Diêm Vương về hỏi tội. Cự Diêm Vương mặt xanh như tàu lá, run run nói với tôi:

– Tất cả mọi chuyện đều do cậu đặt bày ra cả? Tôi không chịu trách nhiệm đâu! Cậu liệu sao mà trả lời với thượng đế cho trôi chảy. Lần này thì chết cả đám.

Thiên thần dục tôi mang áo bào, đội vương miện, mang hia để đi gấp. Tôi bảo áo mao đã bị đốt hết. Thời thì có sao mặc vậy. Tạm thời nhét cái áo nhàu nhò vào quần và đi đôi dép dút quai. Còn Cự Diêm Vương thì chân đất, mang xà lỏn, kiếm được cái áo cánh không tay rách khoác tạm. Chỉ thoáng chốc, chúng tôi đã đứng trước sân rồng của Thượng Đế. Tôi nhìn Thượng Đế, mặt phượng phi đỏ ửng, có lẽ ông cũng bị áp huyết cao, Thượng Đế có vẻ giận lắm, đến nỗi nói cà lăm, xỉ và chúng tôi:

– Kia! Dơ dáy quá! Xấu hổ quá! Trông chẳng khác chi hai đứa không nhà lang thang ngủ đầu đình xó chợ. Áo mao hia giày đâu? Ai cho phép các người xáo trộn trật tự đã bày ra từ thuở khai sinh trời đất? Tại sao?

Cự Diêm Vương run rẩy chỉ vào tôi. Đổ hết tội lỗi cho tôi. Phần tôi thì cũng lo lắng thật, nhưng cũng biết không thể làm gì khác. Tôi thông thả trình bày đại ý rằng, luật lệ đã xưa cũ, không hợp thời nữa. Hình phạt quá tàn nhẫn, khắt khe, án quá nặng và quá lâu. Lỗi lầm nào cũng có thể tha thứ. Đau đớn thể xác chỉ gây sợ hãi chứ không cảm hóa được ai. Những người đang ở địa ngục hôm nay, đều đã nhận ra tội lỗi của họ, và không ai muốn tái phạm nữa. Họ đang vui thực sự với đời sống sung sướng ở địa ngục. Thượng Đế vẫn chưa nguôi giận, hình như Ngài chẳng thèm để ý đến lời biện bạch của tôi. Ngài nhìn thấy cái vòng khâu trên trái tai của Cự Diêm Vương mà nhăn mặt khó chịu. Ngài lẩm bẩm:

– Dơ dáy dạng hình, còn bắt chước lũ nhóc xâu vòng tai! Chẳng còn cái thể thống chi cả. Nghe theo lời thằng phản loạn làm đảo lộn trật tự.

Thượng Đế ho một chuỗi dài, tiên nữ đứng hầu bưng cái ống nhổ bằng ngọc, Ngài khạc cục đàm xanh lè, to tướng, nhổ toẹt vào ống. Ngài khản giọng phán, chỉ vào tôi phán:

– Thằng giặc con này! Phá rối trật tự trời đất. Tội người lớn lắm. Nếu địa ngục mà sung sướng vui chơi

như vậy, thì lấy ai để trị tội những kẻ tội lỗi ở thế gian? Như thế thì sinh đại loạn. Mà thế thì bất công với những kẻ được rước về thiên đàng. Ngay cả thiên thần đi thanh tra, cũng ham vui muốn ở luôn địa ngục, không muốn về. Vui thế thì chính ta cũng ham nữa, nói chi kẻ khác. Ta tuyệt đối cấm người bèn mảng đến địa ngục, địa ngục không được chấp chứa người, mà, mà ... dĩ nhiên, người cũng không được phép ở thiên đường. Ta cũng ngại người tuyên truyền phản động.

Rồi ngài phán cấp phát áo mao giày hia cho Cự Diêm Vương, buộc trở về địa ngục, tái lập trật tự, xây dựng lại địa ngục y như cũ, không được đổi khác. Cự Diêm Vương ra đi, còn quay lại nháy mắt với tôi. Đi một quãng xa, tôi thấy Cự Diêm Vương đưa ống tay áo quẹt nước mắt.

Tôi nhìn qua bên đám thiên thần đang đứng xem, nhận diện được hai vị đã xuống đón tôi lần trước, và họ đã tranh nhau với quý, tôi mỉm cười chào, hai vị quay mặt đi, vờ như không quen biết, có lẽ hai ông cũng sợ liên lụy chăng?

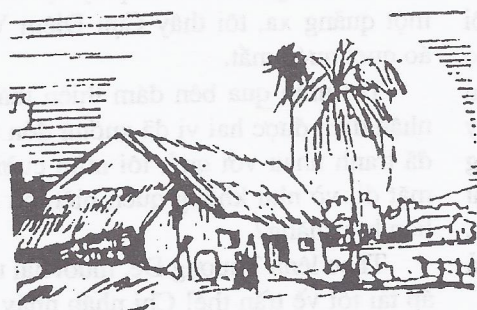
Theo lệnh Thượng Đế, mười hai thiên thần xóc nách áp tải tôi về trần thế! Chỉ nhấp nháy đã đưa tôi lên qua cửa, vào nhà. Trong nhà vắng ngắt, đồ đạc bừa bãi. Cái xác của tôi cũng không còn nằm đó nữa. Vị thiên thần đầu đàn đưa tay lên mắt, như cầm ống dòm nhìn quanh rồi ra dấu xóc nách tôi đi. Họ đưa tôi đến nhà đòn đám tang. Tôi thấy cái xác tôi nằm trong hòm, mang kiếng cận, mặt mày tô son trát phấn, các bạn tôi đang xếp hàng mặt mày buồn bã, để đi qua nhìn tôi lần cuối. Vợ con tôi xanh xao phờ phạc mang áo tang. Hai vị thiên thần ném cái hồn tôi vào xác.

Tôi lồm cồm ngồi dậy từ trong quan tài. Vợ con tôi, bạn bè, sợ hãi la hét đập nhau chạy. Vị sư tụng kinh cũng quăng chuông mõ chạy rách cả áo cà sa. Mấy ngọn đèn cầy bập bùng cháy. Tôi khát như cháy cổ, nhổ ra mất hạt gạo và một khâu vàng. (Có lẽ gia đình đã nhét vào mồm tôi theo tục lệ cũ). Tôi lạng quạng bước xuống sân, đến vòi nước uống một hơi đã khát.

Chung quanh tôi vắng ngắt, mọi người đã cao chạy xa bay, dép rơi ngổn ngang trên sân. Tôi chóng mặt òm đầu. Một lúc sau mười xe cảnh sát hú còi inh ỏi vây quanh. Mười mấy cảnh sát núp sau xe, mặt mày căng thẳng nghiêm trọng, chia mũi súng run run về phía tôi. Tôi đưa tay vẫy chào và toét miệng cười. Vài ông cảnh sát hét hồn làm cướp cò súng nổ. Tôi lẩm bẩm buồn bã: “Thiên đàng không nhận, địa ngục không dung, đâu có chuyện phải sống đời đời trên thế gian này?” □

Một vài nhận định về chuyến đi thăm Việt Nam (tháng 4 năm 1995)

MỘT ÁI HỮU Ở SAN FRANCISCO



Sau ba tuần lễ ở Việt Nam, nhìn cảnh dân chúng rộn rịp làm ăn mà theo bạn bè kể lại thì chỉ mới trong vòng cởi mở ba năm nay, tôi nhận thấy rằng đời sống ở Sài Gòn tuy có phần dễ dãi nhưng đó chỉ là cái diện bề ngoài của một Sài Gòn phồn vinh giả tạo chứ đi xa hơn chút nữa vào các vùng phụ cận thì dân chúng vẫn sống nghèo nàn, lam lũ, thất nghiệp, trong một xã hội lạc hậu, thế mà họ vẫn nghiêng răng chịu đựng. Hỏi thăm thành phần này họ không dám kể lễ đông dài mà chỉ phản ứng với đau thương khổ cực bất công bằng hai tiếng thở dài, cười gượng, vì chính sách nhà nước là chính sách giai đoạn. Trong giai đoạn này, một mặt nhà nước muốn duy trì chế độ độc đảng, mặt khác muốn cởi mở kinh tế theo thị trường tự do hạn chế để cứu nguy nhà nước cho nên sự cải cách còn trong vòng

lúng túng. Hiện tại nhu cầu trong nước cần người biết ngoại ngữ (nhứt là Anh văn) để tiếp xúc với thế giới bên ngoài, cần người biết giỏi điện toán tức là Tín Học để xử dụng kịp thời các phát minh tân tiến du nhập từ nước ngoài, cần người biết quản trị kinh doanh để xử dụng số viện trợ hoặc tiền vay mượn của ngoại quốc đổ vào. Do đó mới có khẩu hiệu “nhất Anh, nhì Tín, tam Kinh” và cũng do đó nhà nước mới cho tư nhân mở trường tư dạy học ba môn này, lại còn cổ võ tinh thần “tiên học lễ hậu học văn” của Khổng-Mạnh, cũng như kêu gọi trở về với truyền thống dân tộc miễn là đừng đề cập đến vấn đề chính trị. Tôi có cảm tưởng là nhà nước muốn noi theo gương của ông Lý Quang Diệu ở Singapore, dựa theo đạo lý Khổng-Mạnh để vừa giữ độc quyền độc đảng chính trị, vừa áp dụng phần nào

tự do kinh doanh hầu thoa dịu dân chúng như là một lối thoát kinh tế sau khi chủ nghĩa xã hội bị thất bại. Mặc dù vậy đối với các chuyên gia Việt Nam ở ngoại quốc trở về, nhà nước vẫn xem họ như những ngoại kiều chứ không có một thể chế nào khuyến khích sự trở về vì nhà nước không có tin họ. Có lẽ phải đợi qua một giai đoạn khác may ra có cởi mở chính trị, chứ trong khẩu hiệu “Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc”, nhà nước mới thực hiện được “Độc Lập”, còn “Tự Do” và “Hạnh Phúc” thì chưa thấy đâu cả mà dân chúng đã phải trả một giá quá đắt, một sự hy sinh vô bờ bến trải dài trên 30 năm với biết bao xương máu chồng chất làm kiệt quệ cả về nhân lực lẫn vật lực cho nên sau 20 năm hòa bình, nước ta vẫn còn là một nước lạc hậu, không đủ phương tiện để kiến quốc, phải đi cầu viện kẻ thù cũ!

Thật ra ai cũng trông mong một sự đổi mới chính trị theo đường lối dân chủ tự do song song với đổi mới kinh tế nhưng nhà nước thì cho đó là một chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm lật đổ nhà nước cho nên mới rồi, trong một buổi họp đặc biệt ngày 3-3-95 tại Hà Nội với các đảng viên cao cấp, Tổng Bí Thư Đỗ Mười vẫn nói: “Học thuyết Mác Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo ra sức mạnh vô địch giúp nhân dân đánh thắng đế quốc thực dân xâm lược... Chúng ta đang tiếp tục vận dụng phát triển học thuyết Mác Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên vững chắc, củng cố độc lập dân tộc và quá độ lên xã hội chủ nghĩa.” Xét như vậy thì làm sao giải tỏa được sự nghi ngờ trong lòng dân chúng, làm sao kêu gọi được người Việt ở nước ngoài trở về hợp tác xây dựng tổ quốc? Làm sao thực hiện đúng mức

(xem tiếp trang 36)

Nói hay Đừng

Phụ nữ Việt Nam và phụ nữ trên thế giới

NAM CÁT



Tôi có nhiều lần nói chuyện với các nhóm bạn trẻ VN, cũng như những bạn ngoại quốc, về vai trò và địa vị của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội Việt Nam, từ ngàn năm trước đến giờ, và những dẫn chứng của tôi đã làm cho nhiều thính giả suy nghĩ.

Người đàn bà Việt Nam đã có từ lâu một địa vị quan trọng trong gia đình, cũng như trong xã hội, và người đàn ông VN đã đối xử với người đàn bà rất là “văn minh”, rất kính nể, và rất chiều chuộng.

Nhiều người ngoại quốc không tin là chúng ta đã có một nền văn hóa tiến bộ được như vậy, trong khi hiện giờ đây, ở cuối của thế kỷ 20 rồi, vẫn còn “man rợ” rất nhiều, khi xét việc họ đang đối xử với người đàn bà, con gái của nước họ.

Lẽ dĩ nhiên tôi đã dẫn rất nhiều bằng chứng rất cụ thể, và những bằng chứng đó, tôi chỉ rút tĩa từ những nhận xét của tôi về sự đối xử của các ông đối với các bà, trong cái xã hội nhỏ bé của gia đình tôi, và gia đình bạn bè chung quanh tôi ở cái xứ nhỏ bé, cái thành phố êm đềm và yêu thương của tôi, cái thành phố Huế vừa đẹp và vừa thơ của tôi.

Và những dẫn chứng về sự đối xử “chậm tiến” của các dân tộc khác thì tôi trích từ những tờ báo danh tiếng của Mỹ, như tờ Time, US News, tờ Paris Match của Pháp v.v.

Trong bài này tôi xin dẫn chứng về cái “chậm tiến, man rợ” trong việc đối xử với người đàn bà trong nhiều xã hội nước ngoài, chung quanh chúng ta. Sau mỗi câu chuyện nho nhỏ đó, sẽ có lời bàn của Mao Tôn Cương (dời nay). Còn chuyện “văn minh” của nước mình trong việc cư xử giữa người đàn ông với người đàn bà thì tôi xin khất các bạn đến bài kế tiếp, mà tôi đã lấy tên tựa là “Gái Nam Phổ”, là làng bên ngoại

của tôi.

*

CÂU CHUYỆN XỨ CA-RI (ẤN ĐỘ)

Hiện giờ tại Ấn Độ, vẫn còn thịnh hành cái tục lệ gả bán con gái khi chúng mới được 15, 16 tuổi. Rồi cũng cái lệ đó, đi theo cái tục lệ mua rế cũng vậy.

Bên đằng gái, mỗi lần gả xong được đưa con như vậy là có khi tài chánh kiệt quệ, có khi khánh tận nữa là khác. Và nếu con gái mình không đẹp, và nhà mình nghèo, thì vô phương.

Vì cái tục lệ gả bán con gái như vậy, mà lắm khi đã xảy ra những thảm kịch xã hội rất bi thương.

Bên đằng trai, luôn luôn tưởng rằng bên đằng gái có nhiều của, cưới vợ xong, mà chậm thấy tiền chưa cho đủ, và đôi khi bên nhà gái đã cho rồi và chàng rể tiêu xài phung phí, mà xin thêm không được, thế là tai họa có thể xảy ra ngay, như trường hợp chưa cho đầy đủ.

Gần đây nhiều tờ báo ngoại quốc, phanh phui ra nhiều vụ chồng giết vợ rất dã man, thế thảm chỉ vì đằng gái không có tiền mà cho như đằng trai tưởng, và chỉ thấy Tòa Án chỉ phạt đằng trai rất nhẹ tội. Bên đằng gái thì sợ tai tiếng, bỏ qua đi không bao giờ chống án, còn báo chí thì chẳng bao giờ đăng tải những tin tức này, vì quá nhiều, không đăng hết được.

LỜI BÀN MAO TÔN CƯƠNG.

Cái tục lệ muốn tống khứ con gái mình ra khỏi nhà này, đã giúp cho dân Ấn tăng từ 350 triệu, trong thập niên 50, lên đến 750 triệu trong thập niên 90. Không đủ cơm mà ăn, không đủ nhà mà ở. Dân nghèo chết lẫn chết lóc cùng đường phố. Tại thành phố Bombay (trên 10 triệu dân) cái sở bận việc nhất là sở đi

lượng xác chết mỗi buổi sáng, người chết ngoài đường phố. Còn cơ sở từ thiện của Xơ Teresa thì không làm sao đủ chỗ để chứa chấp số người nghèo đói, mà một số lớn là con gái vừa mới lấy chồng và bị nhà chồng đánh đuổi ra khỏi nhà vì bên đằng gái không cho “đầy đủ” như đã hứa.

Đấy, các bạn xem, dân Cà Ri đang còn phải học cái văn minh của dân Việt ta trong việc đối xử với đàn bà xứ họ. Mao Tôn Cương nghĩ rằng chắc là dân Cà Ri chờ cho số dân tăng trên 2 tỷ người, rồi mới chịu xử sự văn minh với đàn bà xứ họ hay sao?

ANH CHẾT QUẢNG ĐÔNG.

Tại lục địa Trung Hoa, dân số đã tăng lên ngoài 1.2 tỷ người. Mặc dù trong 3 thập niên từ 50 đến cuối 70, Mao xénh xáng đã giết trên 200 triệu đứa rồi đó.

Không biết làm sao giải quyết nạn nhân mãn, chính phủ CS Tàu đã dùng nhiều biện pháp mạnh, như là:

- Đàn bà phải trên 28 tuổi mới được lấy chồng.
- Muốn đi lấy chồng phải xin phép chính phủ địa phương.
- Mỗi cặp vợ chồng chỉ được phép có 1 đứa con mà thôi.

Nếu bất tuân lệnh trên thì sẽ bị phạt, như là cúp phiếu thực phẩm, hạ cấp xuống, bị đày đi đến những công trường xa xôi v.v.

Nhưng những luật lệ này thì có thể áp dụng tại những đô thị lớn còn ở nhà quê thì chẳng ai chịu nghe theo.

Chính phủ cũng có cấp thuốc ngừa thai, nhưng đâu có đủ. Bệnh viện cũng buộc dây trứng miễn phí cho đàn ông, nhưng phải chờ nhiều năm mới đến phiên mình. Và việc phá thai thì rất tự do, nhưng cái danh sách cũng quá dài, chưa đến phiên mình thì đã phải sanh con ra rồi.

Kết quả, những ai muốn có con

thì cứ việc về nhà quê trong cái thời thai nghén. Hễ đẻ con gái thì đem cho, hay có khi họ “bóp mũi” đi là xong chuyện. Ai ai cũng chỉ muốn có con trai mà thôi để nối dõi tông đường, vì chỉ được phép có một đứa con mà thôi.

Theo báo chí tỉnh Quảng Đông (do tờ Asia Economic Review 3/94) thì trong năm 1993, có đến ngoài 500,000 con trai muốn cưới vợ mà không kiếm được ra đàn bà. Bọn con trai này đã làm đơn xin ra khỏi tỉnh, đi tìm vợ, rồi sẽ trở về xứ lại mà làm ăn. Họ lang thang như vậy cả năm mà cũng chẳng kiếm ra được vợ, vì tỉnh nào bên Tàu cũng đều bị cái nạn trai thừa, gái thiếu này cả.

Không giải quyết được vấn đề sinh lý, một số đàn ông này đã hóa điên, đâm chết những người chung quanh, mà đều là cha mẹ anh em của họ cả.

Tình trạng này rất là nguy kịch, và chính phủ Tàu, dựa trên thống kê, cho biết rằng, tỷ lệ trai nhiều hơn gái hiện giờ có đến 3 và 1, và trong 20 năm nữa sẽ là 10 và 1. Chết chưa!!

Các bạn thấy, mất đi một tứ khoái, sống cũng như chết rồi cha con nghĩa lý gì nữa.

Lời bàn Mao Tôn Cương.

M.T.C. tôi đây xin có 2 đề nghị rất cụ thể cho chính quyền xứ Quảng Đông.

1. Chính quyền Quảng Đông nên gửi gấp qua San Francisco một phái đoàn, tìm mấy tay tổ xóm “gay” trả tiền cao, đem về dạy cho 500,000 cậu thanh niên muốn lấy vợ mà không tìm ra vợ này, trong khi chưa kiếm được vợ thì tạm “gay” đỡ đi với nhau. Biết đâu đây chẳng là một giải pháp hữu hiệu giải quyết nạn nhân mãn cho cái xứ “chết” này chẳng?

2. Những nước lân bang, như Việt, Thái, Lào, Mên, Miến, và đến cả Mã, Nam Dương, Brunei, Úc, Phi v.v. hãy họp nhau lại, qua Pháp đặt mua thuốc ngừa thai (rẻ và tốt nhất trên thế giới) mua đủ cho 300 triệu người đàn bà đang tuổi sanh để đủ dùng cho cả năm, mua lối 3,600,000,000 viên và gửi một phái đoàn trình trọng xin dâng lên quý quốc nhận cho và phát ra thật đầy đủ cho phụ nữ của quý quốc sử dụng, vì các nước chúng em ngại rằng trong mấy năm nữa, nếu quý quốc chỉ lùa ra chừng 25% dân số (đàn ông) để đi kiếm vợ, thì sẽ không còn thấy dân chúng em đâu nữa cả.

Mong quý quốc nhận cho ... chí nguy, chí nguy, và phái đoàn lùi dài ra về ...

CÂU CHUYỆN XỨ DO THÁI.

Xứ Do Thái có rất nhiều nhóm thiếu số. Sau 2000 năm sống tản mác khắp thế giới, vì mất tổ quốc, nay họ được đoàn tụ lại thành một nước có hiến pháp tân tiến, văn minh. Nhưng bề sau thì lại khác, mỗi nhóm thiếu số đều giữ tục lệ cổ truyền riêng của họ, mà luật pháp quốc gia chẳng làm gì họ được. Một trong những nhóm thiếu số này có tên là Agunot.

Đàn bà Agunot khi thừa chồng ra Tòa ly dị, và nếu được Tòa cho ly dị thì bản án phải được người chồng ký thuận thì bản án mới có giá trị. Rất nhiều anh chồng ương ngạnh, không chịu ký và người đàn bà này rất kẹt. Cũng không phải là chưa chồng, và cũng chưa phải là để chồng. Nếu lằng nhằng là bỏ mẹ ngay. Hiện đàn bà Agunot ở trong trường hợp này có đến ngoài 10,000 trụ. Họ đã gửi hàng triệu lá đơn đến chính phủ và đến Tòa Án đã xin giải quyết và chẳng mấy bà được giúp đỡ. Tòa cũng có phạt một số đàn ông ương ngạnh này, như là rút bằng lái xe, cấm không cho mở trương mục ngân hàng v.v. toàn là

những hình phạt tượng trưng, chẳng đứa nào sợ cả. Còn chính phủ thì bó tay, chưa tìm ra được biện pháp nào hữu hiệu cả.

Lời bàn của Mao Tôn Cương.

M.T.C. thấy rằng các ông xứ Do Thái cũng hiệp đáp đàn bà, chẳng kém gì mấy ông xứ Cà ri, và Tòa án của 2 xứ này cũng chậm tiến như dân xứ họ. Vậy nên M.T.C. xin đề nghị 2 đường võ Bình Định, là đường võ chữ U và đường võ chữ V. Ai có nghe đến võ Bình Định đều ngán 2 đường võ này.

Đường võ chữ U:

Tòa án xử lý dị sẽ do Bà Tòa xử, không cho Ông Tòa xử. Bản án sẽ đương nhiên có hiệu lực sau 6 tháng, dù người chồng có ký hay không cũng vậy thôi. Sau khi nhận bản án, người chồng được đưa đến một võ đường Bình Định và được xem 2 võ sư đi đường võ chữ U, cho mà xem, để mà suy ngẫm.

Đường võ chữ V:

Trước khi ra Tòa xin ly dị, người vợ có quyền xin ra khỏi thiếu số dân Agunot, và sự ương ngạnh của anh, chồng, sẽ coi như "pha", vô giá trị,

Nói nhỏ: 2 đường võ Bình Định chữ U và chữ V có công nghiệm làm tê liệt đối thủ, mà nhất là tê cái của quý đó, mới là hiểm. Nếu đi hai quả chữ U và chữ V mà vẫn còn "cứng đầu" thì tấn cho hai đường võ chữ T và chữ O thì tôi ngại.

CÂU CHUYỆN XỨ BA TÂY.

Xứ Ba Tây rộng lớn bao la và có nhiều sắc tộc rất khác nhau, tiếng nói khác nhau và lối sống cũng khác nhau. Có một tiểu bang nhỏ, chừng một triệu rưỡi dân, có tên là Minas Gerais. ở đây đàn ông là vua, và người ta gọi xứ này là xứ "macho". Hễ đàn ông nào có bồ, có vợ bé, thì

bạn bè cho là bánh, là "macho". Còn hễ thấy đàn bà bị bầm mắt, sưng trán, gãy răng, thì dư luận cho rằng, chắc là đi ăn mảnh làm chi mà bị đòn, đáng kiếp.

Đàn bà tức ứa máu ra mà chẳng có ai bênh vực cho cả.

Vừa rồi có một số luật gia ngoại quốc thấy chướng mắt, đã xúi dục các bà thưa chồng ra Tòa. Trong năm 1990 có 26 vụ được đưa ra Tòa và Tòa đã tha bổng cho cả 26 bị cáo, "mất dây" này.

Số luật sư này đã đưa ra Hội Luật Gia Quốc Tế, và hội này cũng đang ở trong thế bí, và hội này cũng đang kêu gọi hội viên góp thêm ý kiến.

Lời bàn Mao Tôn Cương.

Đàn bà Á Đông thường hay búi tóc, và họ dùng cái lông nhím thật dài cắm ngang cho búi tóc khỏi sụt ra. Có xứ lại dùng cái lông nhím này bằng vàng, hay bằng đồng, có khi chạm trổ rất đẹp.

Cái lông nhím này là cái vũ khí bén nhọn và lợi hại nhất của phụ nữ, và người ta bảo rằng đàn bà Đại Hàn đã dùng thứ vũ khí này để tự vệ nhiều nhất. (Nên nhớ đàn ông Đại Hàn vũ phu nhất Á Đông, đối với vợ).

Khi bị đàn ông dọa hiệp đáp, người đàn bà cứ phải nhịn thua, thật nhả nhận, thật ầu yếm và chờ cho đến khi người đàn ông sơ ý, hay chờ cho anh này đến cái phút hoan lạc tột điểm, mê man và không còn biết trời trăng, mây nước gì nữa cả thì người đàn bà, từ từ rút cái lông nhím ra dí mạnh vào cái huyết sau gáy, dí từ từ vô tận óc, là xong chuyện ngay.

Xong rồi lấy lông nhím ra, chải sạch và cắm lại vào búi tóc, như là chẳng biết vì sao mà xảy ra án mạng lạ lùng này hết cả.

Nhà chức trách tại địa phương này rất vui vẻ mà khai vào sổ tử của

chàng dâm dăng này là chết vì bị "thương mã phong", mà tại cái xứ này tất cả đều cho là đã chết rất "macho", oai lắm, bánh lắm, macho lắm ...

M.T.C. đề nghị bà con nên đặt mua bên Tàu hay bên mình chừng 100,000 cái lông nhím này, loại dài nhất, cứng nhất và gửi biếu cho đàn bà xứ Minas Gerais này, và chừng 10, 15 năm nữa, dân "macho" mất dạy này sẽ biến đi đâu hết cho mà coi.

CÂU CHUYỆN XỨ MIỀN ĐÔNG PHI CHÂU.

(Các bà các cô yếu bóng vía xin đừng đọc đoạn này)

Tại Phi Châu, dân theo đạo Hồi, họ còn có nhiều tục lệ rất lạ lùng, rất thoái hóa, phản tiến bộ. Báo chí trong các nước này chẳng bao giờ công kích những tục lệ này cả, và làm như tất cả đều biểu đồng tình, dấu điểm bít bùng rất khó tìm hiểu.

Có nước vẫn còn ăn thịt người tỉnh bơ. Có nước nuôi người làm thì có quyền sinh sống đối với dân nô lệ này.

Ở Ai Cập, mà trình độ văn minh tương đối cao, chỉ có chồng có quyền để vợ, còn vợ thì không có quyền xin ly dị chồng. Trái lại chồng có quyền trị vợ bằng roi, và nhà nước đã cho kích thước hẳn hoi cho từng cây roi, cho từng tội. Những luật rừng này có từ mấy ngàn năm rồi, và vẫn còn đem ra xử dụng thì thật lạ lùng.

Tại Algeria, gái chưa chồng, có già đi mấy nữa, cũng phải được phép cha mẹ mới được ra khỏi nhà đi xa. Nay dân Hồi xứ này đang vận động với quốc hội để không cho đàn bà đi làm nữa.

Nhưng riêng với cái tục lệ sau đây thì hết chỗ nói được nữa.

Con gái vừa lớn lên 12, 13 tuổi thì cha mẹ chúng đem chúng đi sửa cái "cửa mình" của chúng cho "đẹp"

và cho “ngon lành”.

Cái tục lệ này thịnh hành ở Somalia, Ethiopia, Soudan, Egypt, Lybia v.v.

Và sửa ra làm sao đây? Một nhà văn gái xứ Soudan, kể lại kinh nghiệm của bà ta bị đem đi “sửa” khi mới 13 tuổi, 20 năm trước đây, xin các bạn nghe:

“Trước khi bà mẹ tôi đem tôi đi sửa, tôi chưa hiểu được họ đem tôi đi đâu? Bà mẹ tôi chỉ nói sơ sài rất khó hiểu là con ráng chịu đau một tí, không lâu đâu, và sau này con thật sung sướng hạnh phúc suốt đời. Tôi chưa kịp hiểu gì, và hỏi mẹ tôi, tại sao lại đau đớn? Và mẹ tôi bảo, thì mẹ cũng như con trước đây, đâu có sao đâu?

Và tôi vặn hỏi sẽ đau ở đâu? thì mẹ tôi không chịu nói.

Sau đó mẹ tôi đưa tôi đến một nhà người “gọi là thầy thuốc” một người đàn bà nhợt nhúa, hôi hám, ở một căn phòng chật hẹp, tối tăm, và cũng hôi hám nữa.

Bà mẹ tôi và cả bà thầy này đã ôm chặt lấy tôi, cởi trần truồng tôi ra, buộc hai chân hai tay tôi lại thật chặt, và người thầy thuốc này ra tay.

Với hai bàn tay nhợt nhúa, không rửa, không thoa rượu sát trùng, bà ta ra tay. Không thuốc mê, cũng chẳng thuốc tê, bà Thầy này dùng một lưỡi lam cạo râu và bắt đầu “cạo, gọt, cắt, xén”. Tôi chết ngất đi, không còn hay biết gì nữa, cho đến khi đem tôi về nhà.

Thật may cho tôi, ba tháng sau thì tôi lành hẳn những vết thương vô lý này, và sống cuộc đời tự nhiên của một người phụ nữ của thế kỷ 20, trên đất Âu Châu văn minh, dễ chịu”.

Bà ta cho hay rằng một lần những đứa bé khác, chịu đựng vết thương này trong nhiều tháng nhiều năm, mà vẫn không khỏi hẳn vì vết thương nằm ở chỗ dơ, mà sinh sống ở nhà quê thiếu tiện nghi thuốc thang

thì làm sao mà chóng khỏi được.

Có đứa bị vết thương đau đớn về sau đâm sợ đàn ông không dám đi lấy chồng nữa.

Còn bọn đàn ông các xứ này thì ích kỷ, biết chuyện làm dã man này mà vẫn như thường, ai chết mặc ai, chúng được của tốt thì đại gì mà không hưởng.

Lời bàn của M.T.C.

Nghĩ rằng còn đến ngoài 80 triệu dân còn giữ cái tục lệ này, và họ đều là dân Hồi. Mao tôi còn nhớ 10 năm trước đây, anh chàng nhà văn gốc Ấn, tên là Salman Rushdie viết một chuyện về ông prophet Mohamet, giáo chủ đạo này. Chuyện thì giả tưởng, nhưng chi tiết thì có thật. Thế mà anh chàng Khomeni đã treo cái đầu của nhà văn này là 10 triệu MK, làm cho anh này tan nát “đời hoa”. Mất vợ, mất con và mất cả bạn bè, phải sống chui, sống lủi từ bấy tới giờ, khổ sở vô chừng.

Vì vậy Mao tôi không dám bàn gì ở đây cả.

Xin hẹn đến ra ngoài thế kỷ 21, sẽ nói thêm.

*

Bài đã khá dài, mà chuyện đàn bà trên thế giới còn bị hiếp đáp thì còn nhiều lắm, sẽ có dịp kể thêm cho các bạn nghe.

Nghĩ lại đến cái xã hội Việt Nam mình. Đàn bà thì phải tự cho là họ có phúc lắm mới được làm người đàn bà VN, còn đàn ông VN thì nên hãnh diện đã tiếp tục cái lối sống “văn minh” của cha ông mình để lại từ mấy ngàn năm rồi, chúng ta văn minh thật chứ không phải là nói chơi cho vui, không bằng chứng gì cả.

NAM CÁT

Mùa Xuân 95

MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH...

(tiếp theo trang 32)

và có kết quả nền kinh tế thị trường mà nhà nước muốn dùng để kiến thiết quốc gia hay đó chỉ là một phương cách để cứu nguy chế độ?

Trước hoàn cảnh đó, với tư cách một người di tản bất đắc dĩ, tôi thấy chúng ta ở hải ngoại nên dồn năng lực tạo thế đoàn kết ở nơi chúng ta hiện đang sinh sống để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, hầu có thể yểm trợ đồng bào quốc nội, tranh thủ dân chủ tự do trước khi nói đến chuyện trở về tái thiết Việt Nam, chứ bây giờ nhà nước vẫn không tin chúng ta, coi chúng ta như ngoại kiều đi du lịch thì dù có thiện chí đến đâu, chúng ta vẫn chưa có thể làm gì được. Tuy nhiên chúng ta có thể nương theo lời khuyên của anh L., một chuyên gia cao cấp kỳ cựu lâu nay quyết ở lại Việt Nam để phụng sự nhưng vẫn phải bó tay (đăng trong mục Tin Tức kỳ này), mà tìm cách yểm trợ các cơ quan từ thiện Việt Nam ở hải ngoại, ví dụ như hội “VN Assistance for the Handicapped” (703) 847-9582, hay là hội “Green Cross” (714) 537-4877, có những hoạt động từ thiện quy mô tại quốc nội để bắc một nhịp cầu liên lạc với trong nước cũng như để xoa dịu phần nào những khổ đau của các đồng bào xấu số tàn phế, bệnh hoạn, tật nguyền ở quốc nội. □

Càng ngày thiên hạ càng kiêng cử, không dám ăn uống đủ thứ. Không dám ăn béo đã đành, mà còn không dám ăn mặn, ăn ngọt nữa. Chỉ chưa nghe kiêng chất chua, chất đắng nữa mà thôi. Ngày trước, vệ sinh ẩm thực khuyên rằng đừng ăn lòng trắng trứng gà, vì chất albumin có hại cho gan. Thiên hạ ăn lòng đỏ, bỏ lòng trắng. Vài năm trở lại đây, thì bỏ lòng đỏ, ăn lòng trắng mà thôi. Ăn mà không thắc mắc, lo lắng.

Không những kiêng béo, mặn, ngọt, mà còn kiêng thêm cả thịt bò và các loại thịt có màu đậm. Cà phê cũng được khuyến cáo đừng uống, thuốc lá thì ung thư, rượu cũng bị cấm. Đại khái là tất cả những thứ liên hệ đến cái khoái khẩu gần như bị khuyến cáo đừng, cấm, độc hại. Có lẽ người xưa cũng có phần nào đúng khi nói là

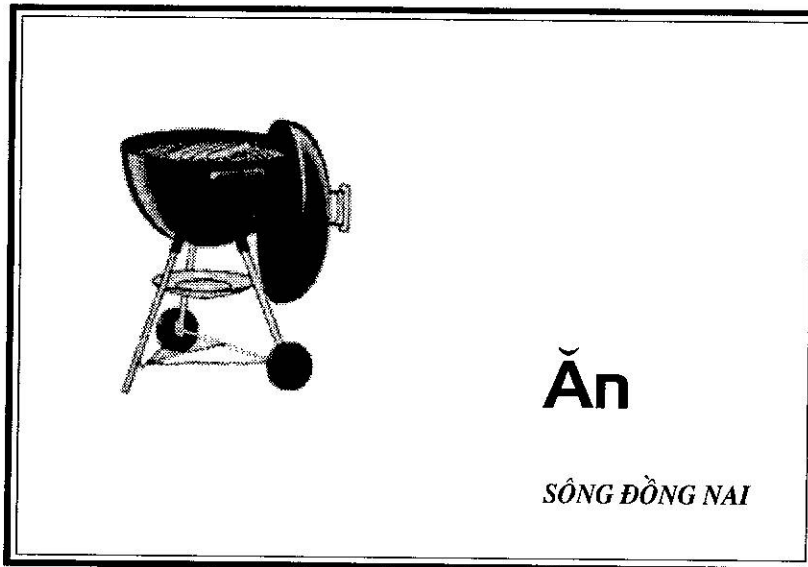
“tai vạ đến từ lỗ miệng” và “tất cả bệnh hoạn đều từ lỗ miệng”. Nhiều người phải kiêng cử đủ thứ, không dám ăn uống gì nhiều. Còn kham khổ hơn những vị chân tu khổ hạnh. Có lẽ ở tù tại Mỹ còn ăn uống đầy đủ sang trọng hơn nhiều. Ai không tin đi thăm bữa cơm tù một lần, thấy phần ăn gồm một ly sữa, một trái cam, một tô súp, một đùi gà nấu đậu, và rau rúng, bánh mì. Đôi khi còn tưởng sang hơn đi ăn tiệm. Vì lo kiêng cử, nên nhiều ông Mỹ, bà Mỹ ốm tong teo như những con ma đói. Càng gầy gò hốc hác tiêu tụy thì càng được xem là đẹp. Bởi vậy, nên những tượng người mẫu chung trong

các tiệm, mặt mũi vêu vao như mới đi cải tạo của Cộng sản về. Không biết có phải vì những trường hợp quá lộ nhan nhản chung quanh tạo thành mối sợ hãi cho mọi người không. Những người mập 300, 400 cân Anh (tạ rưỡi, hai tạ). Có những cái mông vĩ đại mà hai vòng tay người lớn ôm không giáp vòng, nếu một người ôm thì chưa đủ vòng bắp chân. Những cái bụng phệ ổng ra, lớn như đàn bà có chứa sinh năm. Những chứng động tim, nghẽn mạch máu, đứt

như nhà nghèo. Giàu có thì hơn khả năng vào các tiệm sang trọng, đắt tiền. Tiệm sang và đắt thì chưa chắc đã ngon. Món ăn nấu tại nhà thì kỹ lưỡng cầu kỳ hơn. Món ăn tại tiệm nhắm mục tiêu thương mại, phải làm mau, phải nấu trong một thời gian hạn định, không thể bắt khách ngồi chờ cho đáng miệng mới bung thức ăn ra. Mời khách đến nhà ăn, nhiều lúc chủ nhà cố ý kéo dài thời gian chờ đợi, để khi khách đói quá, bung thức ăn ra, thì dù có nấu dở cũng

thấy ngon. Khi đói thì ăn gì cũng ngon cả. Tôi sợ nhất những buổi họp mặt, cúng giỗ, đám cưới. Khi thức ăn dọn ra, thì miệng tôi đã đắng nghét, bụng đã tê liệt vì quá đói, ăn vào không có mùi vị gì cả. Bởi vậy, mỗi khi dự tiệc, thì tôi phải ăn trưa, gần no hoặc thật no mới ra đi. Khi đã no rồi thì tôi chấp thiên hạ, trễ đến bao nhiêu tôi cũng không sợ.

Khi dọn thức ăn ra, tôi sẽ chỉ thưởng thức những món khoái khẩu thôi nếu không có món ngon, thì nhâm nhi chút ít cho hòa đồng với thiên hạ. Ăn uống thì phải thông thả, mới thưởng thức được cái ngon, nhiều nhà hàng, khi đãi tiệc cưới, nhà hàng như muốn xua đuổi, hối thúc thực khách ăn mau đi, dọn bàn, dọn đĩa, thật là thiếu lịch sự. Có lẽ chủ nhà hàng cũng đủ tinh ranh để biết, mỗi người chỉ có một lần, không đủ sức làm đám cưới rình rang lần thứ hai, cho nên có xử tệ cũng không cần. Đi ăn đám cưới, hình như hai họ chẳng thiết tha chú ý đến nhạc trống âm ỉ, cũng chẳng thiết tha nhìn đến đám



mạch máu não, thận, mật, bao tử, ung thư nhan nhản, nên thiên hạ hãi sợ, làm cho cái thú ăn uống mất hết ý nghĩa. Nhiều người bảo, tại xứ Mỹ dư thừa thức ăn quá, nông nghiệp phát triển quá, nên mới có tình trạng ăn uống quá độ. Chứ những xứ Âu, Á, Phi thì thực phẩm còn thiếu thốn, nên kiêng cử không là vấn đề lớn. Tại Mỹ, thì giàu hay nghèo đều có khả năng ăn uống sung sướng như nhau. Mà chưa chắc giàu đã ăn ngon hơn nghèo. Ai cũng đủ khả năng mua thịt bò, gà, heo, dê, tôm, cua, cá, nghêu sò, rau đậu... Mà chưa chắc giàu có đủ thì giờ để chế biến món ăn kỹ lưỡng, ngon lành hợp khẩu vị

dầu rế và gia đình, mà họ lại chú ý nhiều hơn vào các món ăn. Họ biết món nào ngon, món nào dở. Và hình như bàn nào cũng chỉ biết những kẻ ngồi chung bàn, chuyện trò đôi khi lạt lẽo. Ăn xong, ra về. Cái cảm tưởng còn lại sau lần đám cưới có lẽ là cái món đặc biệt khá ngon. Thật tình mà nói thì không ai thích đi ăn đám cưới cả. Thiết tha gì một bữa ăn mà mỡ mòng nhiều hơn những món khoái khẩu. Nhưng phải đi, thì phải ăn, dù là vừa ăn vừa sợ cao máu, mỡ đọng ở tim. Nhớ những năm Cộng sản mới chiếm miền Nam, ăn đám cưới theo lối cộng sản chỉ có đậu phộng rang và mỗi người khách là một ly nước ngọt xá-xị hiệu con cọp. Đơn sơ thật, nhưng cũng phải có ăn. Thiếu ăn là không được.

Người ta bảo “miếng ăn là miếng nhục!!” Nhưng đố ai không nghĩ đến miếng ăn một ngày hai ba lần? Sáng ngủ dậy đã nghĩ đến ăn uống. Phải có chút gì lót dạ. Trưa cũng phải nghĩ đến bữa, hôm nay ăn gì, chiều cũng phải nghĩ đến nó. Không ai là không nghĩ đến. Đau liệt trên giường bệnh cũng nghĩ đến ăn. Đang bị giặc đuổi chạy vất vả giò lên cổ cũng nghĩ đến miếng ăn, phải ăn cái gì đã mới đủ sức chạy. Đang đuổi giặc cũng nghĩ đến miếng ăn, không ăn thì lấy sức đâu mà đuổi. Đang họp hội nghị cao cấp quốc tế, cuộc họp kéo dài qua buổi trưa, thì chắc chắn các ngài phó hội đều cảm thấy bụng bội và ai cũng nghĩ đến bữa ăn. Đang yêu đương tha thiết cũng nghĩ đến ăn, chốc nữa ăn gì, uống gì, cái miệng và cái bao tử cũng xen vào tình cảm một cách hữu hiệu. Yêu nhau, đi chơi cảnh đẹp, chốn vui, cũng chưa đủ, phải đem nhau đi ăn cái gì ngon miệng, đi chơi mà bụng đói meo, thì cũng cần nhằn, giận lấy, mất vui, và có khi làm vỡ luôn cả cuộc tình. Nhiều bậc cha mẹ, thương con, chiều rể bằng cách mời bạn trai

của con ăn uống ề ề. Khi nào cũng đãi đằng ăn uống ngập cổ. Ăn quá mà không cưới con gái người ta thì kỳ quá. Khi đói, thì tình yêu nó cũng bớt nồng nàn, bớt thơ mộng. Đứng trước danh lam thắng cảnh rực rỡ mà bụng đói run, thì cũng chẳng có thưởng thức được gì. Cảnh đẹp đến mấy cũng thế thôi. Bởi vậy, bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào cũng phải có ăn kèm theo các sinh hoạt khác, không có thì không được. Ai không tin, cứ thử tổ chức họp bạn, đến nói chuyện, không ăn uống gì cả, thử xem có bao nhiêu người đến. Thử họp hội nghị thượng đỉnh quốc tế, không ăn uống gì cả, xem thử kết quả sẽ tệ hại như thế nào. Hãy thử mời anh chị sui gia đến gặp nhau, chẳng ăn uống chi cả, xem thử có còn hay lui tới thăm nhau không. Trẻ con yêu thích người lớn vì tình thương cũng có, mà nhiều hơn là vì hay cho chúng ăn uống. Có một điều hiển nhiên mà ít ai nhận thấy, là mấy bà nội trợ nấu ăn ngon, mê hoặc được các ông chồng hơn. Khi cơm chiều dọn ra, ăn vài món ngon, các ông không nói ra nhưng cảm thấy biết ơn vợ đã cho mình bữa ăn ngon. Các cụ xưa hiểu vậy, nên con gái trước khi về nhà chồng, đều trải qua huấn luyện nấu ăn rất kỹ, để giữ hạnh phúc gia đình.

Cộng sản hiểu rất rõ tầm quan trọng của miếng ăn, nên cai trị dân bằng cái miệng, cái bao tử. Khi nào cũng đói, thì bộ óc không thể nghĩ xa hơn cái bao tử. Chỉ nghĩ đến miếng ăn là đã hết ngày giờ. Chồng đói hay nổi loạn là chuyện xa. Ăn trước đã. Nhà nước rỉ rỉ cho miếng ăn, cho ăn để sai khiến, dù ăn đói. Bởi cựa quậy thì cắt luôn cái miếng ăn đói kia sẽ khổ lắm, đau đớn lắm. Chịu khuất phục để còn có chút gì ăn. Đó là tâm trạng của nhân dân miền Bắc trong cuộc nội chiến vừa qua. Anh bạn tôi về quê Quảng Bình

thăm, nghe nói mấy đứa cháu vì con cái địa chủ, không được đi lính vào Nam đánh nhau, chúng nó đau khổ lắm, hận lắm. Vì đi bộ đội, thì dù ăn đói, nhưng cũng còn có chút gì để ăn. Không đi lính thì đói xanh mắt vàng da. Quân đội Cộng sản, không có hình phạt nào nặng nề bằng cắt phần ăn. Hô xung phong mà không nhào bổ vào làn đạn địch, thì về cắt phần ăn, các chiến binh sợ đói hơn sợ chết. Chết là hết, còn đói nó dần vật, dần vò. Cái đói tạo anh hùng, nổi dần vật của miếng ăn tạo nên chiến công! Thà chết chứ không thà để cái đói hành hạ. Xương trắng thanh niên miền Bắc phơi đầy Trường Sơn vì Cộng sản nắm được cái yếu quyết của miếng ăn. Những người dạy thú vật làm trò, họ cũng nắm được yếu quyết này. Khi nào con thú làm đúng mệnh lệnh, cho một miếng ăn nhỏ, con thú ngoan ngoãn tuân phục. Từ vua chúa cho đến bọn cướp núi, đều biết lấy miếng ăn mua chuộc lòng người. Vua thì đãi yến tiệc, rượu ngon, bọn cướp cũng ngà trâu bò, uống rượu, đều mua chuộc lòng trung thành của thuộc hạ. Những vua chúa không đãi đằng quần thần, tướng cướp ít đãi đằng bộ hạ, thì bị lật đổ, chết sớm. Loài cầm thú, dường như dùng gần hết thời gian của cuộc sống để tìm kiếm miếng ăn. Con chim suốt ngày tìm tòi, lục lạo tìm miếng ăn, con cá cũng bơi lội tìm mồi, loài ăn cỏ cũng suốt ngày, phải có đến bốn dạ dày để tiêu hóa thức ăn, loài thú ăn thịt còn phải săn mồi, sục sạo ngày đêm kiếm ăn, chỉ cần đau yếu một thời gian ngắn là có thể chết vì kiếm không ra mồi. Con người nào có khác chi. Suốt đời học hành, đầu tư, làm việc, phần lớn cũng vì miếng ăn. Con người trong xứ nghèo đói, thì hầu như đa số sinh hoạt đều hướng về mục tiêu ăn uống, sao cho khỏi đói. Miếng ăn làm cho con người tổn

kém thì giờ nhất. Các đạo sĩ Pha-Kia Ấn Độ, ngâm một hột mè trong miệng, nằm trần trên núi tuyết 3 tháng nhịn ăn, chắc chi trong đầu không nghĩ đến sau ba tháng sẽ ăn món gì cho khoái khẩu. Những bậc chân tu, mỗi ngày một bữa độ trai, ngày hôm sau đến giờ mà chưa có gì ăn, cũng quỳnh quáng lên, cũng cúi bần hỏi tại sao chưa có. Những người giàu có, thì đừng tưởng miếng ăn đối với họ không quan trọng, có lẽ còn quan trọng hơn ai hết. Họ lùng tìm món ngon, món lạ để thưởng thức. Họ không thể chịu đói giỏi như người đã thường hay chịu đói. Có người đặt câu hỏi rằng thế giới này sẽ đi về đâu, nếu khoa học có khả năng chế tạo ra “cây gậy mía nhân sinh”, chỉ cần cắm một đầu gậy xuống đất, miệng ngâm vào đầu kia, chất bổ dưỡng từ đất sẽ tuôn ào ào vào miệng, chỉ cần vài ba phút là bụng no. Mỗi người trên thế giới được phát cho một cây gậy đó. Thật khó mà biết thế giới sẽ đi về đâu, nhưng chắc chắn hòa bình sẽ trường cửu, lâu dài hơn, và thế giới sẽ thay đổi lớn, từ cả văn học, nghệ thuật, nhân sinh... đủ thứ.

Miếng ăn không những gây phiền phức, đau khổ cho con người, còn có khi gây cả chết chóc nữa. Trong trại tù Cộng sản, ngoài nỗi đau vì mất tự do, bị khổ sai lao động, các chiến sĩ miền Nam Việt Nam chúng ta còn đau khổ vô xé hơn vì đói, đói khủng khiếp. Miếng ăn trở thành quan trọng, miếng ăn ám ảnh tâm trí từ khi thức, đến cả trong giấc ngủ, giấc mơ. Đôi khi anh em đói quá, phải ăn hăm thụ. Ăn hăm thụ là ngồi nghe “đầu bếp” soạn thức ăn nấu thức ăn bằng lời nói, bằng diễn tả. Như vậy cũng đỡ đói phần nào. Những tù nhân “mồ côi”, nghĩa là không có gia đình tiếp tế, thì chết sớm. Những ai còn sống sót, đều nhờ vào bạn bè chia xẻ. Những tù nhân

còn sống sót trở về, ai cũng bảo nhờ gia đình, vợ con tiếp tế thực phẩm nên sống sót trở về, dù mỗi năm chỉ chừng hơn mười ký lô thực phẩm thôi. Miếng ăn cũng giết chết tình yêu. Một anh bạn kể rằng, sống dưới chế độ cộng sản, đói quá, nên tình yêu cũng tắt lịm trong lòng. Thuở đó, anh yêu một người con gái, tưởng không lấy được nhau thì chết. Nhưng khi ngồi bên nhau mà miệng thì đắng nghét vì đói, tay run vì thiếu ăn, mồ hôi đọng đầy trên mí mắt, khi đó thì trái tim như xa vắng, tình yêu như mơ hồ, như sương khói. Đói vừa vừa thì tình yêu còn ưu thế, đói quá thì tình yêu cũng rã rời dần chết. Khi đó thì cái bao tử lớn hơn trái tim, lý lẽ của bao tử chiến thắng lý lẽ của con tim. Sự thực nghe ra có vẻ phũ phàng, nhưng khó chối bỏ. Và anh bạn nghĩ đến cuộc hôn nhân, lấy nhau để thêm nghèo đói, thêm sầu khổ cho nhau, và sinh ra con cái, cho chúng đói thêm, khổ thêm, mà tình yêu khi đó thì e khó còn, còn chăng là nỗi cơ cầu của cuộc sống.

Người ta bảo cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917 tại Nga Xô đã xảy ra vì miếng bánh mì. Nga Hoàng đã tạo nên tình thế đói kém. Trong lúc dân chúng đói khát, thì bọn quý tộc tiệc tùng phung phí. Mấy ông Cộng sản nắm lấy cơ hội, và đẩy dân Nga vào 70 năm điều đứng, chà đạp, khủng bố, sợ hãi. Miếng ăn đã tạo thành lịch sử, miếng ăn đã dựng lên chủ thuyết. Một số lớn các quốc gia rơi vào tay Cộng sản, một phần lớn cũng vì miếng ăn. Họ hứa hẹn với dân nghèo sẽ có cơm ăn, có công bằng, nên dân đói theo họ đông đảo, mà những nước chậm tiến, thì đa số là dân nghèo đói, để không ngờ khi cộng sản nắm được chính quyền rồi, thì còn nghèo đói hơn. Trong cuộc cách mạng Văn Hóa ở Trung Hoa, có hơn 10 triệu người chết vì đói. Đáng ra phải viết cái khẩu hiệu của Cộng

sản lại cho đúng là: “Hỡi Vô Sản thế giới, hãy liên kết đứng lên dành cho được nghèo đói hơn nữa”.

Ông Lâm Ngữ Đường (Lin Yutang), một nhà tư tưởng Trung Hoa viết rằng, khoa thực vật học và động vật học tại Trung Hoa không thể phát triển được là vì một nhà khoa học không thể lạnh lùng nhìn một con cá mà không nghĩ đến vị ngon của nó và muốn ăn nó. Khi thấy một con vật thì không cần biết nó sinh sống như thế nào, hoạt động như thế nào, mà chỉ nghĩ đến làm sao mà nấu cho ngon mà ăn, bỏ thêm gia vị gì, nấu cách nào. Ông cho rằng người Trung Hoa biết rõ tầm mức quan trọng của miếng ăn, nên họ thường tìm cách giải quyết những cuộc tranh tranh giữa tiệc rượu chứ không phải giữa pháp đình, ở Trung Hoa, thường bày tiệc để mua chuộc lòng người, thực sự, chỉ có cách đó là chắc chắn hơn cả để thành công về chính trị. Ai chịu khó làm thống kê so sánh, thì sẽ thấy có một liên quan chặt chẽ giữa số lượng những buổi yến tiệc mà người đó đãi bạn bè với sự thăng quan tiến chức mau chóng của họ. Đứng trước một bữa tiệc ngon, mặt mày người Trung Hoa nào cũng vô cùng tươi tỉnh. Khi ăn ngon, no, họ tin rằng đời quá đẹp. Từ cái bao tử no đó, tiết ra niềm vui tinh thần. Khi bao tử đầy thì mọi sự đều như ý. Cho nên khi ăn uống, họ không bên lên then thùng gì cả. Húp canh rờn rột, nhai chóp chét thật kêu, biểu lộ cái ngon một cách tự nhiên, làm thức ăn ngon thêm và làm chủ nhà thỏa mãn. Người Tây Phương cho như thế là thiếu nhã nhặn. Ăn thì ngâm kín miệng, nhai kín đáo trong miệng, im lặng, rón rén nhai, nuốt, không dám biểu lộ cái khoan khoái ra bằng tay, bằng mắt, bằng miệng, bằng tiếng ồn ào, thì cũng làm cho cái nghệ thuật ăn uống ngưng lại, không tiến xa được. Tại sao Tây

Phương ăn uống có vẻ đạo mạo, thiếu nã, nhỏ nhẹ như vậy? Khi đứa bé bị bố mẹ cấm ồn ào trong bữa ăn đã cảm được cái bi thảm của cuộc sống. Tâm lý con người là niềm vui bị đè nén thì buồn bực, đau bao tử, thần kinh. Người Trung Hoa đặt nặng vấn đề thưởng thức món ăn nhiều hơn là lịch sự trong bữa ăn.

Viết đến đây tôi chợt nhớ những bữa tiệc ông Mao Trạch Đông đãi phái đoàn Tổng thống Mỹ Richard Nixon, mỗi bữa ăn cả mấy trăm món. Không biết làm sao ăn cho hết, dù mỗi món chỉ chấm mút mà thôi. Không biết ông Mao có ăn xồm xồm chấp chấp miệng ồn ào không. Ông bà Nixon khen đáo để, báo chí cũng ồn ào mô tả lại. Không biết những bữa tiệc đó, có ảnh hưởng chi đến việc bỏ rơi Đài Loan sau này không. Nhưng tôi nghĩ ông Mao đã thành công phần nào nhờ đãi đằng, nhờ miếng ăn.

Một lần vào phố Nhật ở San Francisco, tôi thấy một người trung niên, khỏe mạnh vào tiệm kêu một tô mì bò kho. Người khách bụng to mì ăn như mưa sa bão táp, nhai chấp

chấp ồn ào, miệng há nhai nhồm nhồm thức ăn, tay cầm đũa lua lia lia. Vị thực khách như tận hưởng cái khoái cảm của hương vị món ăn ngon béo. Chỉ trong vài phút, ông đã ăn hết tô mì to lớn, mồ hôi đọng giọt lăn tăn trên trán, vị khách đưa tay áo quẹt mồ hôi. Vài vị nữ thực khách Mỹ hơi nhúu mày khó chịu. Phần tôi, thì thấy “đã” quá! Chỉ thấy ông ta ăn thôi, tôi đã cảm được tất cả cái ngon, cái khoái, cái thỏa mãn, cái hạnh phúc của một buổi trưa từ công trường ra về. Tôi yêu cầu người bồi bàn cho tôi một tô, như của vị thực khách kia. Thì ra nhìn vào giống hệt bún bò Huế. Chỉ thiếu có cái giò heo thôi. Phải chăng có vị đầu bếp nào của Nhật đã đến Huế đem cách nấu về Nhật không. Vừa húp một muống, mặt tôi nhăn như khi ăn ớt. Dở ời là dở. Chưa bao giờ tôi ăn bún bò dở như thế này. Nước thì nhạt nhẽo, bún thì cứng ngắt, thịt cũng dở. Tôi không thể ăn hơn 1/4 tô. Ăn được 1/4 tô thì cũng đã là cố gắng hết sức mình. Từ đó, tôi có món “Bún bò Huế dở nhất thế giới” để đãi bạn bè từ xa đến San Francisco tìm món lạ.

Ai cũng công nhận là đời chưa bao giờ ăn một món dở như vậy. Ngon thì đáng thưởng thức đã đành, dở cũng nếm nếm cho biết.

Để kết thúc, tôi xin trích dẫn thêm ý của Lâm Ngữ Đường, ông nói ăn uống là một trong những lạc thú quý nhất ở đời. May thay, cái bản năng ăn uống ít bị đời cấm đoán đè nén. Triết gia, thi nhân, thương gia, nghệ sĩ, cùng tụ họp quanh một cái bàn, ăn uống trước công chúng mà không xấu hổ gì cả. Bản năng ăn uống ít bị đè nén, nên ít gây ra trụy lạc, điên khùng, tội lỗi. Bản năng đó được nhân loại thẳng thắn coi trọng.

Tuy người xưa bảo “Miếng ăn là miếng nhục” để kèm hãm bớt những kẻ tham ăn, làm nên điều không tốt. Nhưng miếng ăn cũng còn là ý nghĩa hạnh phúc bình thường cho mỗi người. Khi không còn dám ăn gì nữa, thì cũng là một hình phạt nhẹ của trời đất dành cho một số người. Ăn uống là một bản năng tự nhiên, phúc cho những ai ăn uống mà không phải kiêng cử gì cả. □

Tin Vui

AHCC xin chung vui cùng

AH Lê Sáu
AH Nguyễn Hữu Nghị
AH Hình Đào
AH Nguyễn Quý Hợi

trong năm nay đã hoàn tất việc lập gia đình cho con cái.

Vì thời gian tính nên Bản Tin không đăng kịp tin vui này.

Diễn Đàn Chung

TÔN THẤT DUY

Qua mấy tờ AHCC gần đây, nhiều ái hữu đã chia sẻ những băn khoăn về quê hương, đất nước. Bây giờ có phải là lúc mình xắn tay áo nhập cuộc đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng tổ quốc chưa? Hay là cố gắng kiên nhẫn thêm một thời gian cho đến khi hoàn cảnh chính trị thích hợp cho phép sự đóng góp từ cộng đồng hải ngoại? Đây là một vấn đề hết sức phức tạp và tế nhị. Một số băn khoăn cụ thể qua kinh nghiệm của vài ái hữu đã cho ta thấy mức độ khó khăn của việc đi tìm một câu trả lời chung.

Một điều rõ ràng là đất nước chúng ta lúc này đang cần những chuyên viên kỹ thuật hơn bao giờ hết. Dân số Việt Nam hiện nay hơn 70 triệu dân và còn tiếp tục tăng trong những năm còn lại của thế kỷ. Cộng thêm vào đó là sự đầu tư của tư bản vào mảnh đất màu mỡ cuối cùng của thế giới cũng đang trên đà gia tăng. Hai sự kiện này thể hiện một cơ hội hiếm có nhưng đây thử thách cho đất nước vươn lên theo kịp với các nước láng giềng thành công như Đại Hàn, Tân Gia Ba. Tuy nhiên, đây cũng là một bước ngoặt lịch sử cho cả dân tộc. Tôi có thể tạm ví đất nước Việt Nam như một chiếc thuyền buồm đang di chuyển vào hôm có gió lớn. Nếu khéo léo lái con thuyền sẽ đi nhanh, bằng không gió sẽ lật úp nó mất. Không ai trong chúng ta muốn thấy quê hương thất bại, nghèo đói. Ai cũng muốn thấy giải đất hình cong chữ S là một Đại Hàn, một Tân Gia Ba thứ hai.

Sự đòi hỏi trước tiên là một sự lãnh đạo sáng suốt, thức thời. Người lãnh đạo cần thấy được sự cấp bách của việc đưa đất nước đi lên về cả kinh tế và chính trị. Một nền dân chủ chân chính và một lãnh tụ tin vào nền dân chủ đó là điều cần có và chủ chốt. Bên cạnh là sự cần thiết của một đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng xắn tay nhập cuộc. Có bao giờ trong lịch sử quê hương mình có được một lực lượng chuyên viên đã được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế như hiện nay? Tôi muốn nói đến đủ các lãnh vực như điện

toán, y khoa, kỹ thuật, quản trị thương mại, và ngay cả xã hội và chính trị. Đó là chưa kể cái phong cách làm việc theo tinh thần dân chủ đính kèm. Cái tài nguyên vô giá này bên cạnh lực lượng hùng hậu có sẵn trong nước, kém may mắn thay, vẫn chưa được xài đúng mức nếu không muốn nói là chưa được dùng đến. Đó là lý do tại sao chúng ta dù ở trong nước hay hải ngoại cứ tiếp tục băn khoăn, gờ rối hay rãng cỏi trôi để tìm cho đất nước mình một lối thoát.

Phần tôi, tôi đang băn khoăn về một ngày về. Ngày về ấy sẽ đến khi tôi nghĩ rằng tôi sẽ được quyền đóng góp sức mình vào sự phát triển đất nước với tư cách một công dân với các quyền tự do và dân chủ cơ bản. Thêm một điều tôi muốn bàn ở đây là khi NGÀY ẤY đến, chúng ta đã biết chúng ta sẽ làm những gì chưa? Khác với các ái hữu đàn anh, tôi chưa có kinh nghiệm gì trong nước cả. Mười mấy năm kinh nghiệm đều ở Mỹ, và chỉ thu nhỏ lại trong lãnh vực kiều lộ. Tôi cũng chưa chắc rằng các kiến thức về chuyên môn và kinh nghiệm ở đây sẽ được xử dụng một cách hiệu quả ở quê nhà. Quê hương mình như người ốm mới khỏi, thiếu thốn mọi thứ, thứ gì cũng cần. Tuy nhiên nếu đề nghị xây dựng mọi thứ theo tiêu chuẩn của Mỹ thì e không thực tế. Không thể một sáng một chiều là biến đổi bộ mặt của quê hương. Thực tế Việt Nam cần một giải đáp hết sức Việt Nam. Những kinh nghiệm của các ái hữu đàn anh trong nước cũng như ở hải ngoại không thể thiếu trong bài toán học hiểm này. Vậy thì chúng ta sẽ kế hoạch thế nào đây? Những kỹ thuật nào nên đem ra áp dụng cho phù hợp với tình thế hiện nay? Chúng ta nên đặc biệt chú tâm về phương tiện vận chuyển công cộng hay pha trộn cả với hệ thống siêu xa lộ để tăng cường khả năng vận chuyển nhằm đáp ứng với sự lớn mạnh của nền kinh tế quốc gia? Đây chỉ là một ví dụ nhỏ trong muôn vàn điều ta phải đối đầu khi băn khoăn về một ngày về. Chúng tôi những người trẻ chưa có cơ hội phục vụ quê hương đang hướng về các bậc đàn anh để được nghe các kinh nghiệm quý báu trước đây và chỉ cho chúng tôi được một cái nhìn thực tế hơn về tình trạng ở quê nhà. Các đóng góp của các ái hữu sẽ giúp trang bị chúng tôi những kiến thức và kinh nghiệm để khỏi phải Bàn Khoản thêm một lần nữa khi chuyển tàu về quê bắt đầu chuyển bánh. □

SINH HOẠT HƯỚNG ĐẠO TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Hướng Đạo "Chui" Đối Đầu Với Quyền Lực Của "Bác Hồ"

GẤU THẬN TRỌNG - FOX-WE3-47-89

"Hướng Đạo và Nền Giáo Dục Thanh Thiếu Niên" trong Bản Tin AHCC số 65 có đề cập đến sinh hoạt của Phong Trào HĐVN tại Việt Nam đến 30 tháng 4 năm 1975 và tại Hải ngoại sau ngày miền Nam bị thôn tính (30/4/75). Bài này được trình bày về hoạt động của các Trường và HDS tại Việt Nam hiện nay dưới chế độ cộng sản.

Vì nhà nước cộng sản Việt Nam chưa trả lời cho Tổ chức Hướng Đạo quốc tế xác định chính quyền có chấp nhận một Hội HĐVN (Hướng Đạo Việt Nam) hoạt động với mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp theo đúng Hiến Chương Hướng Đạo Thế Giới, nên hiện nay chưa có Hội HĐVN hoạt động tại quê nhà. Nhưng trong "bóng tối" vẫn có các Trường và các em Hướng Đạo Sinh (HDS) sinh hoạt, và được gọi là "Hướng Đạo chui". Với tinh thần hướng đạo của người Trường Hướng Đạo và sự lợi ích thiết thực của việc giáo dục thanh thiếu niên, một số Trường còn lại trong nước và một số đồng bào tha thiết với việc giáo dục con em mình do phong trào Hướng Đạo đề ra, nên đã có

HƯỚNG ĐẠO "CHUI" ĐỐI ĐẦU VỚI QUYỀN LỰC CỦA BÁC "HỒ"

Đó là bài viết của ký giả Graham Hutchings từ Sunday Telegraph, London, Nov. 6, 1994, do Trường Lữ Hùng ở San Jose (tên rừng Gấu Thận Thẩn) trích dịch.

Bài báo cho biết:

Hiện nay, tại các công viên thành phố và nhiều địa phương ở Việt Nam, ông Hồ Chí Minh và Huân tước Baden Powell đang âm thầm khai chiến để dành chủ quyền hướng dẫn tư tưởng thanh niên Việt Nam.

Nhà nước Việt Nam thành lập phong trào thanh niên xung phong, dưới sự chỉ đạo của Mặt Trận Tổ Quốc, họ dùng ưu thế của đảng Cộng Sản cầm quyền, để tuyên truyền phổ biến lý thuyết Cộng Sản, cố đánh bóng hình ảnh cha già dân tộc của bác Hồ vào đầu óc của thanh niên Việt Nam. Bác Hồ có vẻ thắng keo đầu, nhờ ỷ vào quyền lực của đảng và nhà nước.

Những con voi khổng lồ Cộng Sản, không ngờ rằng, mình đang bị tấn công âm thầm và bền bỉ bởi chú "châu chấu", không bao giờ biết mệt, là phong trào Hướng Đạo do huân tước Baden Powell sáng lập từ 1921. Hiện nay có nhiều triển vọng là "châu chấu" Hướng Đạo bắt đầu tiến xa hơn phong trào thanh niên của Cộng sản Việt Nam.

Hướng Đạo Việt Nam, qua những sinh hoạt "chui" với bộ đồng phục và huy hiệu đảng thứ "ẩn tề" để tránh sự dòm ngó của công an CS, dần dần đang phát triển mạnh, phù hợp với phong trào tiến đến dân chủ, như lòng dân đang muốn. Hướng Đạo Việt Nam đã dùng tài tháo vát để chế biến đồng phục, huy hiệu, mũ truyền thống, họ đang hoạt động dưới

sự lẫn tránh các theo dõi thường xuyên của công an.

"Chính phủ Việt Nam ngoài mặt không ngăn cấm sinh hoạt Hướng Đạo, nhưng luôn cố tình tìm mọi cách để làm khó dễ "phong trào" theo lời của một H.Đ. "chui" ở thành phố Saigon, tên Phan Thị Hòa, người đã theo phong trào Hướng Đạo "ngầm" từ 3 năm nay. "Họ (chính quyền) sợ nếu phong trào Hướng Đạo được công khai tổ chức, sẽ thu hút đa số thanh thiếu niên ở thành phố gia nhập, điều mà Cộng Sản không bao giờ muốn".

Trước khi "giải phóng" Hướng Đạo Việt Nam đã là một tổ chức có đoàn viên phát triển mạnh ở miền Nam Việt Nam. Nhưng sau 1975, khi chiếm đóng Việt Nam, Cộng sản loại bỏ hẳn Hướng Đạo vì ảnh hưởng "ngoại lai", "đế quốc" của phong trào. Cộng sản thay thế bằng phong trào Thanh Niên (CS) Xung Phong, để truyền chỉ thị của Hồ Chí Minh đến giới trẻ Việt Nam. Nhưng cũng lúc ấy, các thanh niên thuộc phong trào Hướng Đạo cứ vẫn tiếp tục liên lạc "ngầm" để duy trì tinh thần của Baden Powell, họ sinh hoạt "chui" như các du kích quân trong thời bình.

Tôi đã gặp các Hướng Đạo này, như anh Phan, 23 tuổi, một cựu chuyên viên phát triển nông thôn, đã hãnh diện khoe bộ đồng phục Hướng Đạo Việt Nam với huy hiệu Sáp Sắn, tiêu biểu một cách kín đáo, chúng tôi không mặc đồng phục để tránh chú

ý của công an thành phố, nhưng trong buổi cắm trại ở ngoại ô, hay lửa trại chúng tôi có đồng phục sinh hoạt. Ở Nông thôn, dân chúng không phân biệt đồng phục của Hướng Đạo hay của đoàn thanh niên CS khác, chúng tôi chỉ mặc lúc chào cờ buổi sáng sớm hay trong đêm lửa trại ban khuya, khi dân chúng không để ý nhiều. Hấp dẫn như trong trò chơi "thăm hiểm", hành diện với bộ đồng phục, cùng đầy đủ tác phong truyền thống Hướng Đạo thành lập từ 90 năm. Hướng Đạo là một cuộc chơi lớn đầy thú vị trong hoàn cảnh hiện nay ở Việt Nam.

Cuộc chơi Hướng Đạo đã làm một cựu đảng viên 50 tuổi, hiện cũng là một cán sự xã hội, ông Trương Hồng Tâm cảm phục, ông đang cố áp dụng tinh thần và tổ chức Hướng Đạo vào các sinh hoạt thanh niên tại TP. HCM, ông Tâm cũng đã từng là một HDS thời trước "giải phóng". Chính người cựu huynh trưởng cũ của ông Tâm, cũng đang thành lập lại đoàn trong thành phố này, ông hy vọng phong trào sẽ sống lại khi Việt Nam tiến đến không khí dân chủ hơn.

"Trước kia, công an hay theo dõi, canh chừng các HDS trong đồng phục khi sinh hoạt, nhưng càng ngày họ thấy HDS với đồng phục ấy không làm hại gì đến ai, công an bắt đầu làm lơ các hoạt động này của Hướng Đạo".

Cũng như mọi cán bộ kỳ cựu CS khác, ông Trương đã lên án tình trạng đua đòi tư bản mới hiện nay của thanh thiếu niên, ông lấy tinh thần Hướng Đạo như một cách để duy trì đạo đức tốt nhất. "Tình trạng xã hội đang băng hoại, chúng tôi cần niềm tin mới, các tín điều của đảng không còn đủ hấp dẫn nữa ..."

Cũng với tinh thần cầu tiến trong một xã hội đang thay đổi, anh Nguyễn Công Danh, 25 tuổi, với hoài bão muốn thay đổi cho một Việt Nam

hùng mạnh, hiện nay anh đang là huynh trưởng của một đoàn với 14 HDS, anh nói: "Tôi đã gia nhập HD từ 4 năm nay, tôi rất khâm phục các điều luật và lời hứa HD, phục vụ tổ quốc và thượng đế, cùng giúp ích mọi người khác" "Tinh thần giúp ích mọi người, xem người khác như bạn, coi HDS khác như anh em ruột thịt đã giúp tôi sống một cách vui vẻ, vượt qua các khó khăn của đời sống hằng ngày ..."

Sức mạnh tiềm tàng của Hướng Đạo Việt Nam, đã được các Ủy viên HD Thế Giới nhận biết và cảm phục. Dr. Jacques Moreillon, Tổng Thư Ký Phong Trào Hướng Đạo Thế Giới đã công nhận điều này, tuy nhiên ông cho biết chưa đến lúc Văn Phòng Hướng Đạo Thế Giới thảo luận chính thức với chính quyền CSVN, ông sợ các đoàn truyền thống Hướng Đạo hiện nay sẽ phải sát nhập với đoàn thanh niên của chính quyền, như chính quyền CS đòi hỏi. Với các tiền triển thay đổi kinh tế đối mới, việc thay đổi thái độ chính trị chỉ là thời gian. "Thời gian sẽ trả lời là chúng ta sẽ thắng thế", ông cho rằng: "Tốt nhất bây giờ là hãy để con "châu chấu" Hướng Đạo âm thầm làm công việc đá ... con voi CS, lâu nhưng thấm thía lắm".

Lữ Hùng - Gấu Trắng Thẩn
trích dịch.

Tôi viết Bài Hướng Đạo và Việc Giáo Dục Thanh Thiếu Niên và bài Sinh Hoạt HD tại Việt Nam Hiện Nay không ngoài mục đích để các Ái Hữu có cái nhìn tổng quát về phong trào Hướng Đạo và những lợi ích của Hướng Đạo đối với việc giáo dục con em, và sinh hoạt "chui" của Hướng Đạo tại Việt Nam hiện nay.

Nếu quý AH thấy vấn đề giáo dục trẻ em hiện nay là rất cần thiết, phong trào Hướng Đạo đã và đang đóng góp phần nào cho việc giáo dục các con em, xin Quý Ah tiếp tay cùng

chúng tôi để nuôi dưỡng phong trào Hướng Đạo Việt Nam đang phát triển tại hải ngoại để chúng ta cố gắng đào tạo một lớp trẻ Việt Nam đang phải lưu vong vì vận nước. Chúng ta sẽ đào tạo lớp trẻ này thành những con người tốt cho xã hội và là những người sẽ đóng góp vào việc xây dựng lại quê hương khi nước nhà có một nền dân chủ thật sự, không còn bị chế độ độc tài đảng trị thao túng. Để con em chúng ta làm được sứ mạng thiêng liêng nói trên, ngay bây giờ chúng ta phải biết những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết những phong tục tập quán của quê hương, lúc đó khi trở lại quê nhà sau này để phục vụ đất nước (hay dù chỉ để thăm viếng), các em sẽ không phải ngỡ ngàng trước phong tục tập quán của dân tộc, các em còn nghe và hiểu tiếng nói của đồng bào mình. Chúng tôi xin quý ái hữu yểm trợ các đơn vị HDVN đang sinh hoạt trong vùng, cho con em mình tham gia sinh hoạt với HDVN cũng như kêu gọi con em của bà con, bạn bè mình tham gia sinh hoạt với tổ chức HDVN đang hoạt động trong vùng.

Chúng tôi cũng kêu gọi những Ái Hữu đã từng là Hướng Đạo Sinh Việt Nam, đã từng là người Trưởng HD, nay không còn sinh hoạt nữa, xin các anh chị nhớ lời của Bi Pi "Hướng Đạo một ngày, Hướng Đạo mãi mãi", xin mời anh chị ra tiếp tay với các Trưởng đang sinh hoạt để giúp đỡ con em chúng ta. Riêng về những Trưởng Hướng Đạo như chúng tôi, với lời hứa của người Hướng Đạo khi gia nhập phong trào, chúng tôi nguyện đem hết tâm huyết mình để dìu dắt, dạy dỗ các em. Quý Ái Hữu cũng như chúng tôi, chúng ta tin tưởng sẽ có ngày về của người Việt tị nạn cộng sản trong niềm vinh dự và trong niềm vinh quang của dân tộc □

Sài Gòn Đầu Năm 1995

TRINH HẢO TÂM

T
rưa ngày lễ Giáng Sinh 25-12-1994, chiếc Boeing 747 của China Airlines đã đưa tôi trở lại quê hương sau 16 năm xa cách. Hồi con thuyền vượt biển ra khơi trong vùng biển Sông Ông Đốc âm u vào cuối năm 1978 thì ra đi là vĩnh viễn, ngày về thật là ngút ngàn, mịt mù tăm hơi như vùng biển đêm rời quê hương năm đó. Nhưng hôm nay tôi đã trở về, trở về thật sự với gia đình vây quanh chớ không phải là giấc mơ mà suốt 16 năm vẫn thường mơ thấy. Sau đây là những ghi nhận cố gắng trung thực nhưng có thể hơi hợt bên ngoài vì chuyến đi 2 tuần quá ngắn, không khác nào cỡi ngựa xem hoa. Có thể thiếu khách quan vì nỗi nhớ quê hương nên ngày về thấy gì cũng đẹp. Nhưng dù sao cũng phải viết ra để được chia sẻ, cảm thông.

*

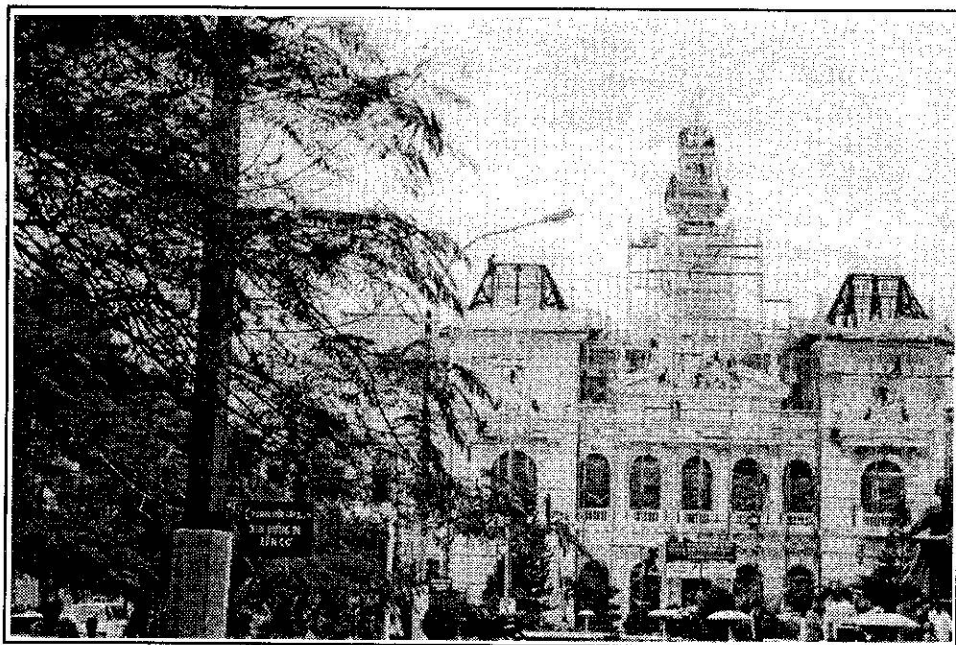
Dân Sài Gòn như toàn quốc sẽ không còn được đốt pháo nữa bắt đầu từ 0 giờ ngày 1-1-95, nên đêm thứ bảy 31-12-94 đã tiến đưa năm cũ bằng những tiếng pháo lẻ tẻ. Khắp thành phố từng dòng xe gắn máy tuồn đổ ngược xuôi âm ỉ, xịt khói mịt mù. Thanh niên nam nữ cười nói ồn ào, chung diện trong những bộ quần áo mới nhất, sặc sỡ hơn cả những y phục thường thấy ở Hoa Kỳ. Họ tập trung đông nhất trong công viên trước nhà hát thành phố nơi 20 năm trước là nơi dựng tượng hai người lính Thủy Quân Lục Chiến, ngày nay là một hồ nước tròn với vòi phun nước được chiếu đèn màu ở chính giữa có lẽ do hãng phim hình Agfa thực hiện vì có các bảng quảng cáo cho hãng này. Ở nhà hát thành phố, buổi trình diễn thời trang áo dài, áo dạ hội năm 1995 được bắt đầu vào lúc 8 giờ và sẽ được trình diễn mỗi đêm thứ Bảy và Chủ Nhật. Khách sạn Continental và Caravelle ở hai bên nhà hát vẫn như cũ chỉ thay đổi chút ít trên mặt tiền. Kế Caravelle trên đường Tự Do thì đang cất một buyn-dinh lớn. Ghé vào Brodard uống ly cà phê vẫn đậm đà hương vị ngày nào. Những người bồi vẫn quần đen áo trắng thất nơ. Gọi một đĩa thịt nguội với giá tương đương 80 xu, nhưng xức

xích hơi có mùi. Ngang qua Maxim's những ngày cuối năm thì ngày nào cũng có đám cưới, trưa cũng như chiều. Sau tiệc cưới thì quan viên hai họ thường chụp chung hình lưu niệm trước cửa nhà hàng. Ở hải ngoại, cô dâu chú rể thường hay mặc quốc phục, trái lại ở trong nước thì cô dâu và chú rể lại thích áo quần Tây phương! Tối đến vũ trường với ban nhạc sống và ca sĩ Thúy Vi (Sài Gòn) nhưng khách lại thưa vắng. Gần đó là tiệm Discotèque với giá vé gần 4 đô-la cũng chỉ lèo tèo vài người thủy thủ Phi Luật Tân. Ở bến Bạch Đằng, khách sạn Majestic còn đang đóng cửa sửa chữa nhưng phía bên kia đường là bờ sông Sài Gòn thì đèn đuốc lấp lánh. Ngoài khách sạn nổi của Úc và Nhật khai thác đậu nơi tượng Trần Hưng Đạo, còn có một tàu nhà hàng Karaoke đậu kế đó và 5 nhà hàng nổi di động hàng đêm treo đèn kết hoa chạy trên sông Sài Gòn. Những ca khúc ngoại quốc, lời Việt vừa được trình bày trên băng Paris By Night số 29, người ta có thể nghe các ca sĩ trẻ Sài Gòn hát trên những con tàu nhà hàng này. Bạn bè cho biết còn có con tàu phản lực đi Vũng Tàu chỉ trong vòng hơn một tiếng đồng hồ như Hồng Kông qua Macau với giá vé 15 đô 1 lượt. Bên kia sông là xóm Thủ Thiêm, ngoài những bảng quảng cáo cho các sản phẩm điện tử của Đại Hàn, những xóm nhà cũng vẫn âm thầm trong cảnh đèn đục, đèn trong.

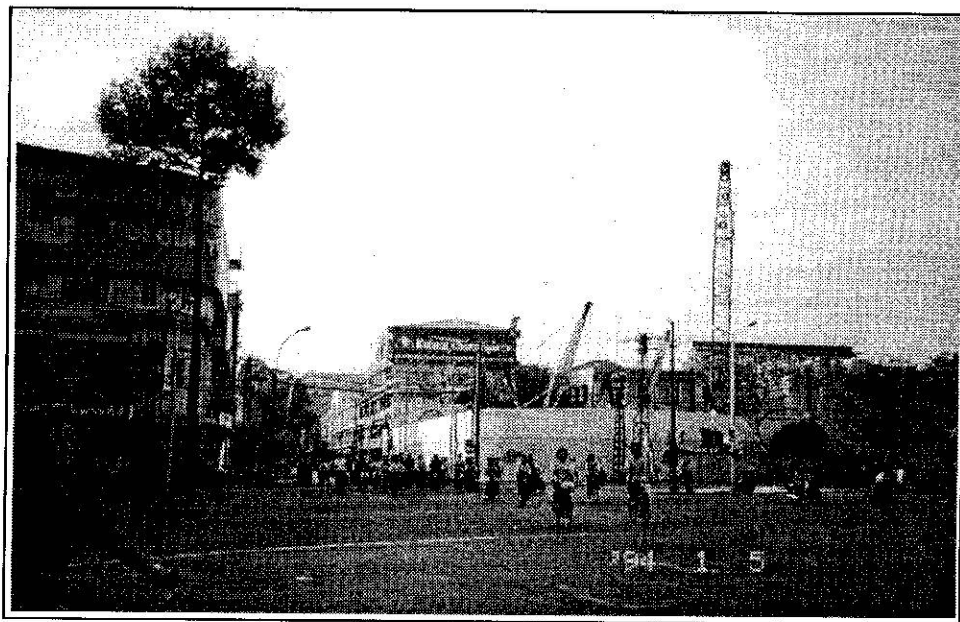
Những khách sạn sang trọng mà giá phòng mỗi đêm không dưới 100 đô la như Metropole ở góc đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Cư Trinh, Mercure nơi rạp chớp bóng Đại Nam cũ, New World ở đường Lê Lai gần ga xe lửa cũ, mới và đắt tiền hơn hết là khách sạn Omni ở Phú Nhuận đều treo đèn từ trên cao xuống tới đất và trang trí với những cây Giáng Sinh với những hàng chữ Merry Christmas And Happy New Year không khác gì những khách sạn ở Las Vegas. Chợ Xóm Cũ ngày trước, góc đường Bình Đông và Cần Giuộc, bây giờ là buyn-dinh Kim Bình, có lẽ là nơi giải trí đắt nhất ở Sài Gòn. Phòng Karaoke riêng biệt có toilet và được trang bị giàn máy Karaoke đã thu sẵn hơn 750 bản nhạc vừa Việt, Anh, Tàu có giá mỗi giờ là 65 đô la trở lên. Tốp chiêu đãi viên nữ ở đây rất đông đảo, không ăn lương mà chỉ sống bằng tiền "tip" của khách hàng. Thật tình mà nói dân Việt không dám vào Kim Bình mà thường là du khách ngoại quốc được các hãng du lịch chở tới. Dân chơi bản xứ có thể đến hát Karaoke ở số 115 Nguyễn Cư Trinh, địa điểm này cũng rất sang trọng. Đến đây quý vị có thể được chào đón bằng vài cô trong áo dài tha thướt, đeo băng lụa như Hoa hậu Áo dài nhưng có chữ Remy Martin. Họ không phải là chiêu đãi viên mà là sinh viên đang làm bán thời gian với nghề Điều Tra

Tiếp Thị. Bạn cũng nên nhún chút ít thời giờ để cho các cô phỏng vấn vì mỗi bản các cô lãnh được 4000 đồng, gần 40 xu Mỹ. Sinh viên Sài Gòn ngày nay cũng phải đi làm để có tiền đóng học phí. Họ có thể kèm trẻ, thông dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, và điều tra tiếp thị như vừa nói. Ngành du lịch trong nước hiện nay khá mạnh, hầu như các tỉnh đều có khách sạn của nhà nước với giá phòng 20 đô la cho người nước ngoài. Công ty du lịch mỗi tỉnh đều có in lịch và brochure màu để quảng cáo từng thắng cảnh địa phương và họ cũng cho mượn xe hơi hay tổ chức những chuyến du ngoạn cho dân địa phương. Nhiều nơi du-ngượn còn cho trả góp. Tại Saigon khu Ngã Tư Quốc Tế ngày trước nơi ngã tư Bùi Viện và Đề Thám, ngày nay đã trở thành “quốc tế” thật sự với những hàng quán lộ thiên mở cửa suốt đêm với những khách đa trắng lang bạt kỳ hồ mà dân ta gọi là “Tây ba-lô” vì họ mặc áo thun, quần ngắn và quây ba-lô trên lưng. Nhiều người còn thuê xe gắn máy hay xe đạp để đi khắp các tỉnh. Họ thích Việt Nam vì đất nước xinh đẹp, dân tình niềm nở, hiếu khách, giá cả phòng trọ, ăn uống đều quá rẻ so với các xứ khác.

Tòa Đô Chính đang được hãng thầu Pháp chuyên sửa chữa các kiến trúc cổ có tên là Jardin Toupret sửa chữa phần nóc. Hãng thầu này mượn nhân công Công ty Comaco của Thanh Niên Xung Phong để thực hiện việc sửa chữa. Các vỉa hè đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ được đập ra và lát gạch bằng xi măng nung mà ở Mỹ người ta dùng để lát patio. Công tác này được bốn năm nhà thầu thực hiện kể cả một hãng thầu của bộ đội và làm



Tòa Đô Chính đang được hãng thầu Pháp tu sửa



Bộ Công Chánh ngày trước đang được xây cất cái gì đó

suốt đêm để kịp Tết Nguyên Đán. Hơn 50 kiosque bán hoa ở đường Nguyễn Huệ vừa được phá bỏ để dành chỗ cho những vườn hoa “di động”, có nghĩa là cây kiểng sẽ được trồng trong chậu. Sở Thú ngày Tết Dương Lịch người ta quá đông, gọi xe đẩy nghet. Bây giờ ngoài cổng cũ ở cuối đường Thống Nhất, vừa mới mở thêm một cổng khác ở đường Hồng Thập Tự cũ bây giờ là Nguyễn Thị Minh Khai, gần cầu Thị Nghè. Đường Bùi Hữu

Nghĩa từ Cầu Sắt đến chợ Bà Chiểu, người ta chiếm lòng đường để nhóm chợ. Đường Lê Quang Định nay là đường một chiều từ Gò Vấp đổ xuống chợ Bà Chiểu. Đường Lê Văn Duyệt giờ gọi là Đinh Tiên Hoàng, nơi trường nữ trung học Lê Văn Duyệt trước kia là những ao rau muống bây giờ toàn là nhà. Trường cũ chỉ còn thấy cổng màu xanh đề tên Võ Thị Sáu.

Kẹt xe hiện nay là một vấn nạn cho thành phố Sài Gòn. Nơi kẹt xe thường trực nhất là Ngã Tư Hàng Xanh, nơi xa lộ Biên Hòa bắt đầu. Những con đường kẹt xe nhất là các đường Hồng Thập Tự, Phan Thanh Giản, Hai Bà Trưng, Công Lý, Trương Minh Giảng, Lê Văn Duyệt ... Xe hơi coi như không chạy được. Kẹt xe là vì xe gắn máy quá nhiều và cũng vì người lái xe không kỷ luật, chỗ này trống mặc dù bên trái cũng cứ chen bừa vô. Nhiều ngã tư đèn lưu thông hư thì mạnh ai nấy chạy, cảnh sát giao thông cũng chỉ đứng nhìn chớ không ra điều khiển lưu thông. Theo báo Công An Nhân Dân thì Sài Gòn hiện nay có 6 triệu dân với 50,537 xe hơi được đăng bộ, 815,000 xe gắn máy, 40,474 xe ba bánh và trên 1 triệu 6 xe đạp. Một buổi sáng từ tỉnh lên Sài Gòn, tới đường Hậu Giang thì lưu thông bị tắt nghẽn. Tới khi nhìn về phía trước thì trên nóc một xe đồ hành khách, một anh thợ điện của công ty điện lực đang sửa chữa các dây dẫn điện trên không. Có lẽ vì thiếu phương tiện nên anh này nhờ công an giao thông chặn xe đồ để anh ta có chỗ cao để sửa điện.

So với 1975 thì nhà cửa được xây thêm khá nhiều. Nhất là những vùng trước kia thuộc các cơ quan quân sự như khu vực Bộ Tổng Tham Mưu và Bộ Tư Lệnh Không Quân ở Tân Sơn Nhất. Ngày nay nơi này được cất khách sạn, rạp chiếu bóng, nhà hàng ăn. Nhà ga hàng không Tân Sơn Nhất cũng được cải tiến. Trên lầu chờ đợi chuyển bay được gắn máy lạnh với quán cà phê, các cửa hàng bán đồ lưu niệm như tranh ảnh sơn mài, xà cừ và các cô bán hàng trong áo dài tha thướt. Cửa hàng bưu điện có điện thoại gọi ra nước ngoài, tem để sưu tầm và các loại post-card. Các chuyến bay sắp sửa cất cánh được chiếu trên những TV. Mỗi ngày có hơn 20 chuyến bay của các hãng hàng không ngoại quốc đến và đi. Phi trường hoạt động từ 6 giờ sáng cho đến 1 giờ đêm. Từ Sài Gòn muốn ra phi trường có thể đi bằng phương tiện riêng, muốn gọi Taxi thì có hai hãng là Vinataxi xe sơn màu vàng như ở Mỹ hay Airport Taxi là những xe Hyundai màu trắng, tài xế đều trẻ trong đồng phục áo trắng quần đen, lịch sự, lễ phép. Giá từ trung tâm Sài Gòn ra phi trường là 7 đô la. Gọi taxi thì gọi bằng điện thoại chỉ vài mươi phút là xe tới vì mỗi xe có trang bị liên lạc. Giọng các cô trên máy nói mà ta có thể nghe

họ đối thoại với nhau khi ngồi trên taxi đều dịu dàng, thật dễ thương, khiến nhiều du khách mảy râu ra đi mà lòng bồi hồi luyến tiếc ...

Một khu vực khác có nhiều nhà mới xây cất là đoạn đường Trần Quốc Toàn nay gọi là đại lộ 3 tháng 2, từ ngã bảy Lê Văn Duyệt cho đến Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Ngày xưa thuộc Biệt Khu Thủ Đô nay là những dãy phố lâu, buôn bán đủ mọi thứ. Khu viện Hóa Đạo trở thành khu giải trí Kỳ Hòa với trò chơi bơi thuyền. Kế cận là nhà hát Hòa Bình mỗi đêm đều có Đại Nhạc Hội trình diễn từ 8 giờ đến 10 giờ 30 với các tiết mục ca, vũ và hài hước. Phần đông là những ca sĩ trẻ nhưng âm thanh và ánh sáng khá đẹp. Vé ở đây là 25,000 đồng chưa tới 2 đô la rưỡi. Mặc dù trong dịp lễ, mỗi đêm chỉ độ nửa rạp, nhưng phía bên ngoài lúc nào cũng có người mời mua vé chợ đen. Mỗi tối trình diễn gần giống nhau nhưng cô điều khiển chương trình cứ nói: "Hẹn gặp quý vị và các bạn vào đêm mai". Một tụ điểm văn nghệ khác bình dân hơn nhưng ngồi ghế gỗ ngoài trời với giá vé 10,000 đồng đó là Trống Đồng ở góc đường Lê Văn Duyệt và Nguyễn Du kế trường Quốc Gia Âm Nhạc.

Các món ăn ở Sài Gòn đều vẫn ngon mặc dù chén đĩa không đẹp đôi khi sứt mẻ quanh miệng chén. Đồ ăn đem ra ít hơn ở bên Mỹ, khiến những ai mạnh ăn phải kêu to thứ hai mới đủ. Nhưng giá cả hãy còn rất rẻ nếu so với xứ Mỹ. Phở Quyền ở ngã tư Phú Nhuận vẫn bảng hiệu màu đỏ với nét chữ như cũ, lúc nào cũng đắt khách. Giá tô phở trung bình độ 60 xu Mỹ, thịt ít nhưng nhờ tươi và nước dùng rất đậm đà hương vị phở. Riêng đĩa rau thì đầy đủ từ lá quế, ngò gai, mù om đều tươi rói và đúng mùi vị quê hương. Cà phê cũng vậy, ngoài hình thức thì lồi thối với cái phin lọc bằng nhôm méo mó, chiếc ly nhỏ đục ngẫu để trên chiếc đĩa đá rẻ tiền nhưng chất cà phê bên trong thì thật xuất sắc. Những vị nào rời Sài Gòn gần 20 năm trước bao giờ cũng muốn tìm lại những nơi chốn cũ, những quán cơm bình dân thuở còn sinh viên. Ta có thể trở lại quán cơm tấm ở đường Trần Quý Cáp cũ. Từ Cao Thắng vô Trần Quý Cáp thì quán cơm này ở về phía trái. Ngày xưa nơi đây bán cơm tấm với bì chả, gà rô-ti, tôm kho, sườn nướng ... Đặc biệt giá cả bình dân và chỉ bán từ chiều cho đến giới nghiêm. Ngày nay quán cơm vẫn vậy nhưng người bán thì hoàn toàn người lạ. Hỏi thăm thì được biết bà đáng người cao ốm, miệng luôn nhai trầu đã qua đời và cô con gái cũng đã qua Mỹ. Ngày nay có một hệ thống chuyên môn cơm tấm gồm 5 tiệm ở Sài Gòn có tên là Thuận Kiều cũng ngon không kém tiệm Trần Quý Cáp. Tiệm cơm Việt Nam chuyên về canh chua, thịt kho là

tiệm Phước Thành ở góc đường Ngô Tùng Châu và Đinh Công Tráng cũ vẫn như ngày xưa, món ăn miền Nam vẫn đậm đà như mấy mươi năm về trước. Tiệm cơm Tàu bình dân Nam Sơn ở góc Nguyễn Thiện Thuật và Phan Đình Phùng bây giờ rất đắt khách, cất thêm lầu và có máy lạnh trên lầu. Tiệm bánh mì thịt nguội Hà Nội ở đường Nguyễn Hàm Nghi và đường tên mới là Hồ Tùng Mậu vẫn còn đó nhưng món ăn không còn ngon như xưa vì đã thay đổi chủ. Có lẽ vì vậy mà rất vắng khách.

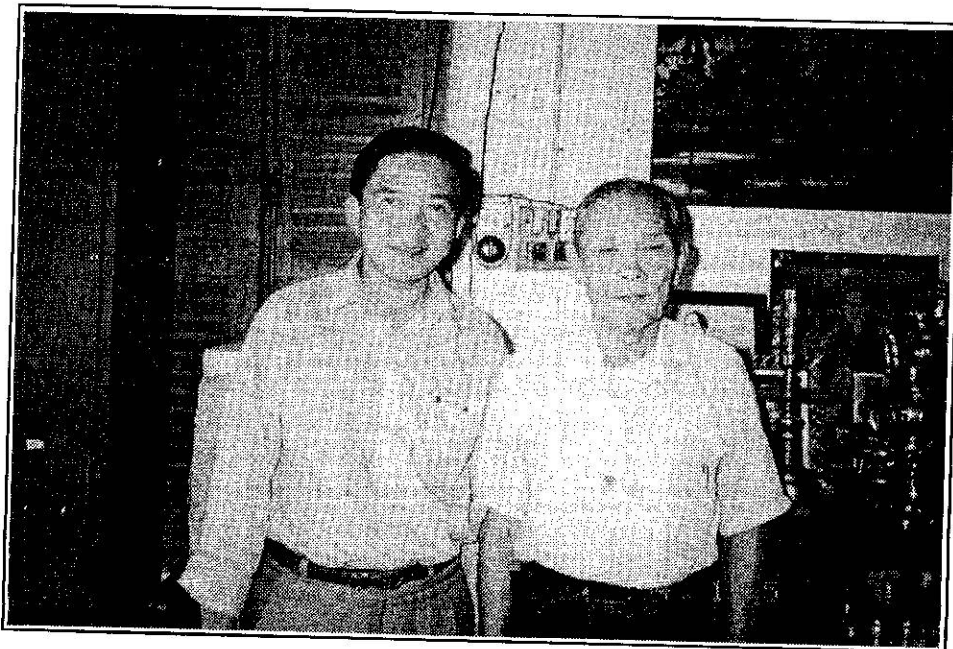
Tại Sài Gòn truyền hình cũng có 2 đài là đài số 7 và số 9. Phát hình buổi sáng từ 6 đến 9 giờ, buổi chiều từ 7 đến 12 giờ. Cuối tuần thì buổi chiều phát lúc 2 giờ. Nếu có ăng ten thì có thể xem được đài Tây Ninh và Bà Rịa. Theo báo chí ở Sài Gòn thì bắt đầu trước Tết sẽ có thêm 1 đài mới ở băng tần số 1 và sẽ phát hành suốt ngày và trong nay mai sẽ có thêm nhiều đài khác nữa. Điện thoại hiện nay rất thông dụng tại Việt Nam từ thành phố cho đến các tỉnh lẻ. Tiền gán điện thoại hiện nay đã xuống giá chỉ còn độ 300 đô la nhưng chỉ gọi được trong nước. Muốn gọi đi nước ngoài thường thì phải đến bưu điện. Nếu gọi collect thì ở Việt Nam người gọi phải trả một lệ phí hơn một đô la. Nếu trả cước điện đàm tại Việt Nam thì giá sẽ cao hơn. Thí dụ gọi qua Mỹ phải trả gần 4 đô la cho mỗi phút gọi. Bưu điện Sài Gòn còn có điện thoại truyền hình, một việc ở Mỹ chưa có! Bưu Điện hiện nay đều là cơ sở kinh doanh nên lễ lối phục vụ rất ân cần, niềm nở. Các cô nhà bưu điện đều mặc áo dài và sẵn sàng làm vừa lòng khách hàng của mình.

Theo báo Thanh Niên phát hành hôm 17-1-95 cho biết hiện nay trên toàn quốc có 462 ngàn máy điện thoại tức trung bình 1000 dân có 6.5 máy. Nội trong năm 1994 đã gán thêm 192 ngàn máy và mở thêm 175 bưu cục tăng tổng số bưu cục cả nước lên 2117.

Thương xá Crystal Palace vừa được khai trương để trở thành Chợ vàng bạc và đá quý, có hơn 70 gian hàng trông giống như trên lầu của Thương xá Phước Lộc Thọ ở Little Sài Gòn. Thương xá Tax ngày trước được xem là sang trọng nhất Sài Gòn thì ngày nay không được sơn phết, người ta buôn bán đủ mọi thứ hàng hóa, như một chợ trời trong nhà ở Mỹ. Nghe đâu năm tới một hãng ngoại quốc sẽ xây lại và cũng làm thương xá.

Dân số gia tăng nên nhà cửa xây cất thêm nhiều, xe cộ nhất là xe gắn máy cũng tăng nhưng đường xá vẫn giữ nguyên trạng trước 1975. Tại Sài Gòn việc bảo trì đường xá còn tương đối đỡ nhưng tại các tỉnh thì rất tệ hại. Một con đường bị nhiều cơ quan đào lên để đặt ống nước, dây điện thoại nhưng lấp lại sơ sài. Một trận mưa rơi xuống, các xe vận tải nặng nháp từ Thái Lan chạy lên thế là xảy ra hiện tượng "ngón ngang gò đồng kéo lên". Trên quốc lộ 20 đi Đà Lạt, nhiều khúc đường trèo đèo Bảo Lộc và đoạn gần tới Đà Lạt nhiều chỗ bị lở phía vực thẳm cũng vẫn chưa được tu sửa mà chỉ dùng nước sơn đỏ vẽ quanh nơi đường lở làm dấu. Tại Đà Lạt cây cầu sắt lót ván qua con suối dẫn nước xuống hồ Xuân Hương ở phía Bắc của hồ, hôm tôi đến đây định đi viếng cảnh thung lũng Tình Yêu thì thấy bảng đề "Cầu xập

cắm lưu thông". Trên cầu một chiếc xe vận tải Toyota đang đậu và bác tài đang hí hục khiêng tám ván phía sau đem ra lót phía trước cố đem xe vượt qua. Ông tài xế xe tôi thuê hỏi có muốn qua không? Tôi thật tình không dám và chạy vòng trở lại khu chợ để đi Thung Lũng Tình Yêu vì không muốn vô Thung Lũng Tử Thần! Có lẽ cầu thì khẩn cấp hơn vì đã xảy ra nhiều vụ xập cầu như cầu Biên Hòa mấy năm trước nên nhiều cầu đã được tu sửa như cầu chữ Y, cầu Hàn, cầu Chà Và, cầu Nhị Thiên Đường ... Trong năm nay 1995 sẽ sửa cầu Bình Triệu trong lúc cầu Xa Lộ Sài Gòn cũng trong tình trạng báo



AH Trịnh Hảo Tâm ghé thăm AH Lương Khắc Đức (Mặt)

động vì hàng ngày kẹt xe từ Ngã Tư Hàng Xanh kéo dài cho đến Cầu Xa Lộ. Hàng trăm chiếc xe đậu trên cầu trong tình trạng nổ máy cùng một lúc. Sức rung động không phải là nhỏ cộng với sức nặng của hàng trăm chiếc xe khiến cầu có nguy cơ sụp không biết lúc nào. Có ba cầu bắc qua sông Sài Gòn là cầu Xa Lộ, cầu Bình Triệu, và cầu sắt lốt ván Bình Lợi rất cũ hàng ngày xe lửa từ ga Hòa Hưng chạy lên Ga Bình Triệu. Nếu đóng cầu Bình Triệu để sửa chữa, nghe nói kéo dài 3 tháng, thì tất cả xe dồn hết về cầu Xa Lộ thì không biết cây cầu này sẽ ra sao?

Về dự án xây cầu Mỹ Thuận qua sông Tiền Giang để thay thế các chiếc bắc (phà) thì theo báo Tuổi Trẻ số ra ngày 18-2-95 cho biết chính phủ Úc sẽ dự định khởi công vào cuối năm 1996 và sẽ hoàn thành vào năm 2000. Theo đó thì mặt cầu rộng 16.6m, trong đó 7m dành cho hai làn xe hơi, còn lại là đường dành cho xe gắn máy và người đi bộ. Đến năm 2018 khi lưu lượng xe gia tăng thì mặt cầu sẽ được mở rộng cho 4 làn xe hơi. Tuy nhiên một vấn đề tới nay chưa được giải quyết đó là tầm gió (clearance) của cầu (25m, 32m hay 37.5m). Sẽ tiếp tục đàm phán với chính phủ Cam-pu-chia về vấn đề này vì sông Cửu Long là hải trình của Pnom Penh ra biển Nam Hải.

*

Sau 16 năm xa quê hương, Việt Nam ngày nay đã thay đổi nhiều. Những thay đổi đã khiến cho những ai còn nặng lòng với đất nước vừa hy vọng phần khởi cũng không khỏi lo lắng ưu tư. Giấc mộng Con Rồng Á Châu có trở thành sự thật được không? Nhưng đồng bào tuy bận rộn sinh kế vẫn dành cho kẻ tha hương những thân tình nồng ấm. Bạn cũ ngày xưa gặp lại chuyện trò thâu đêm vui như ngày Tết. Và cassette nhà ai văng vẳng đâu đây câu hát: “Quê hương là chùm khế ngọt cho ta trèo hái mỗi ngày...” □

Nói Chuyện Về Trường Công Chánh

Chúng tôi thường tâm sự với nhiều AHCC, mong sao Ái Hữu chúng ta, nhất là các AH lão thành, viết lại về Trường Công Chánh từ khi mới thành lập ở Hà Nội, đến khi dời vào Saigon với ngôi trường nhỏ bé nằm trong khuôn viên Trường Pétrus Ký, đến khi dời lên “Centre d'apprentissage” đường Chasseloup Laubat (đường Hồng Thập Tự) và sau hết dời đến Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ để cho các AH “sinh sau đẻ muộn” như chúng tôi và cả con cháu chúng mình sau này còn biết đến lai lịch Trường Công Chánh và những kỷ niệm của các bậc tiền bối và cha anh mình trong thời gian theo học Trường Công Chánh.

Chúng tôi mạo muội đưa ý kiến thô thiển ra đây để mong được các Ái Hữu lão thành và tất cả Ái Hữu chúng ta để dành mỗi kỳ chút ít thì giờ viết lại những gì mình biết về Trường Công Chánh và những kỷ niệm qua những năm theo học tại trường này.

Sau này khi bài viết đã đăng lên các Bản Tin hay Lá Thư AHCC đã tạm đầy đủ không còn AH nào viết nữa, chúng tôi đề nghị sẽ phổ biến đến AHCC chúng ta khắp năm châu, nếu muốn có một tập sách tạm gọi là “Kỷ Yếu Trường Công Chánh Việt Nam”, hay một tên gì đó xin các AH cho đề nghị, hãy đóng góp tiền bạc (hết bao nhiêu sẽ do ban phụ trách Lá Thư lúc đó hay do một Ban đặc trách Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh tính toán và cho biết). Ban phụ trách Lá Thư lúc đó hay Ban đặc trách Tập Kỷ Yếu sẽ cho in và gửi đến các AH già sẽ giờ ra đọc để nhớ lại những kỷ niệm về Trường xưa, những năm theo học tại trường này, và để lưu lại cho con cháu biết v.v.

Rất mong được tất cả các AH đồng ý với chúng tôi. Và nếu AH nào có thêm ý kiến gì trong đề nghị của chúng tôi xin nêu lên để chúng ta cùng chia sẻ và áp dụng càng sớm càng tốt. Nếu để lâu sợ rằng các AH lão thành phải đến tuổi ra đi, lúc đó không còn ai nhớ lại việc xưa để ghi chép lại hầu cho chúng ta và con cháu chúng ta được biết.

Sacramento, Mùa Xuân Ất Hợi - 1995
Nguyễn Xuân Mộng

Ghi Chú: Nếu AH nào còn giữ lại hình ảnh ngôi Trường Công Chánh ở Hanoi cũng như ở Saigon, chúng tôi đề nghị cho Ban Phụ Trách Tập Kỷ Yếu mượn để đăng vào tập Kỷ Yếu. Nếu AH nào có tài hội họa, xin đề nghị phác họa lại ngôi Trường Công Chánh mà mình đã có thời theo học. Như vậy chúng ta sẽ có Tập Kỷ Yếu về Trường xưa với đầy đủ bài vở và hình ảnh nữa. □

Quốc Gia Chủ Nghĩa

PHÓ THÁI GIA

Chúng ta đã xa lìa quê hương 20 năm rồi và đã đến lúc chúng ta cần phải đóng góp một chút gì cho Dân Tộc đang lâm than dưới sự thống trị của Chủ nghĩa Cộng sản. Chọi với Chủ nghĩa Cộng sản, chúng ta nên đưa ra một Chủ-nghĩa khác hơn để cho Dân tộc Việt Nam so sánh và lấy quyết định nên chấp nhận Chủ nghĩa nào thích hợp để đưa Nước Nhà đến Tự Do, Độc Lập, Phú Cường và Hạnh Phúc. Theo thiên ý của tôi, Chủ nghĩa thích hợp cho Việt Nam chúng ta hiện nay là:

QUỐC GIA CHỦ NGHĨA

Bài viết của tôi về Quốc Gia Chủ Nghĩa chỉ tóm tắt, đại cương mà thôi. Tôi dành cho những người Quốc Gia ở trong nước, hay ngoài nước đóng góp để hoàn tất một văn kiện lịch sử có một không hai trên Thế Giới (về quyền sống của người Dân, về tổ chức quân sự, quân dịch hay nghĩa vụ quân sự).

Quốc Gia Chủ Nghĩa do người Việt Nam viết ra để áp dụng lần đầu tiên cho nước Việt Nam không chứa đựng một tư tưởng ngoại lai nào. Người Việt Nam sẽ hãnh diện áp dụng cho nước nhà một Chủ Nghĩa Chánh Trị, chính do người Việt Nam sáng tác, không đi theo Chủ Nghĩa chánh trị của một nước nào trên thế giới.

Trong việc mời người Quốc Gia Việt Nam đóng góp soạn thảo Chủ Nghĩa, ngày 15 tháng 4, 1995, tại Los Angeles, CA, tôi có nhờ sự hỗ trợ của Ủy Ban Vận Động Đoàn Kết Người Việt Quốc Gia mà tôi là thành viên trong Ban Cố Vấn.

A. ĐẠI CƯƠNG:

Tôn Chỉ: "Lấy Trí Nhân thay Cường Bạo"

Cương Lĩnh: "Dùng Đại Nghĩa thắng Hung Tàn"

B. PHÂN NHIỆM:

1. Pháp Chế: Hiến Pháp - Tổ Chức Tòa Án - Dân, Hình Luật.

Phương châm: Thà tha người có tội hơn kết án người vô tội.

2. Nội Vụ: Lãnh Thổ - Hành Chánh - Bầu Cử - An Ninh Xã Hội - Trợ Cấp - Cứu Trợ

3. Y Tế: Bệnh Viện - Chẩn Y Viện - Dược Liệu - Chủng Đậu Miễn Dịch - Nghiên Cứu

4. Giáo Dục: Tổ Chức - Hàn Lâm Viện - Học Đường - Thư Viện - Văn Nghệ - Âm Nhạc - Trường Sở - Nhân Viên Giáo Huấn - Trợ Huấn Cụ.

5. Tài Chánh: Thuế Má - Công Khố - Ngân Sách

6. Thương Mại: Thị Trường - Ngân Hàng - Xí Nghiệp Công Ty - Xuất Nhập Cảnh - Tiêu Thu

7. Sản Xuất: Canh Nông - Ngư Nghiệp - Chăn Nuôi - Đồn Điền - Cơ Xưởng - Công Nghệ - Chế Tạo Công Nhân

8. Công Chánh: Kiều Lộ - Dẫn, Thoát Thủy - Giao Thông - Vận Tải - Thủy Điện - Tiện ích

9. Thông Tin: Báo Chí - Sách Vở - Xuất Bản - Ấn Loát - Truyền Thanh - Truyền Hình - Điện Thoại

10. Ngoại Giao: Biên Giới - Hiệp Ước - Bang Giao - Ngoại Thương

11. Quốc Phòng: Quân Đội: Thủy, Lục, Không, Quân, Công An - Cảnh Sát - Võ Khí, Quân Cụ, Chế Tạo

12. Du Lịch: Tổ Chức Du Lịch những nơi Lịch Sử và Thắng Cảnh

* * *

Nhân Quyền Trong Nước Việt Nam Quốc Gia Chủ Nghĩa Việt Nam Quốc Gia Tôn Trọng Nhân Quyền

Nhân quyền gồm có:

1. Quyền Sống: - Không ai với tư cách cá nhân, hoặc nhơn danh một quyền lực nào, công hay tư, có quyền tự mình, hoặc nhờ người khác, nô lệ hóa con người, hoặc kết liễu đời sống của con người. Tội tử hình được áp dụng hay không do Quốc Hội biểu quyết.

Nếu Quốc Gia không bị ngoại xâm, Chánh Quyền Quốc Gia không được thi hành thể lệ Quân Dịch hay Nghĩa Vụ Quân Sự.

Thời bình, Quân Đội gồm các người công dân tình nguyện, được Quốc Gia huấn luyện theo cấp bậc, trả lương như công chức và hưởng nhiều quyền lợi do Quốc Hội ấn định. Nhiệm vụ của Quân Đội là bảo vệ lãnh thổ, giữ an ninh, trật tự, cứu trợ nhân dân khi bị thiên tai, hỏa hoạn. Trong nội xứ, Quân Đội không có quyền bắn giết người tại nơi can thiệp mặc dầu do lệnh vi hiến của Chánh Quyền. Chánh Quyền, bất cứ vì lý do gì, không được quyền ra lệnh kết liễu đời sống của Công Dân. Chánh Quyền sở tại phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra việc âm thầm, lén lút, thủ tiêu công dân.

2. Quyền Tự Bảo Vệ và Được Ân Xá: - Trừ trường hợp quả tang, hay tự nhận tội, người Công Dân phải được đối xử như người vô tội cho đến khi nào bồi thẩm đoàn kết án.

Khi bị buộc tội, người Công Dân có quyền tự bào chữa hoặc nhờ luật sư bào chữa, và Chánh Quyền phải cấp luật sư miễn phí cho đương sự nếu có yêu cầu. Phương châm của Tòa Án: tha tha người có tội hơn là kết án người vô tội.

Luật Ân Xá và Giảm Án phải có và sẽ được Vị Nguyên Thủ Quốc Gia soạn thảo với sự chấp thuận của Quốc Hội và Tối Cao Pháp Viện.

3. Quyền được thụ hưởng Giáo Huấn: - Tới cấp bậc và tuổi nào do Quốc Hội ấn định người Công Dân phải được Giáo Huấn miễn phí không kỳ thị màu da, sắc tộc, tôn giáo, nam hay nữ, việc làm

của Ông Bà, Cha Mẹ khi trước hoặc hiện tại. Người lớn tuổi mà dốt phải được dạy cho biết đọc và biết viết, miễn phí. Cấp Đại Học hoặc cao hơn phải được tự do không có những kỳ thi kể trên, và không phân biệt tuổi tác.

Quốc Gia phải mở Trường dạy nghề đúng theo sở thích của thanh thiếu niên. Quốc Gia phải xây cất đủ Trường sở, đào tạo và huấn luyện giáo chức đủ cho mọi cấp, cho mọi ngành và khuyến khích học vấn bằng cách cấp học bổng, áp dụng tín chỉ.

4. Quyền Tự Do Tín Ngưỡng: - Người dân có quyền tự do theo và hành Đạo có giáo lý minh bạch. Những tổ chức lợi dụng sự mê tín dị đoan, đồng bóng, không được công nhận là Đạo Giáo.

Đạo Giáo phải được tôn trọng, không lợi dụng công quyền để chia rẽ, đả phá, ngăn cấm hành lễ, tịch thu tài sản.

5. Quyền Tự Tưởng và Phát Biểu Ý Kiến: - Nói hay là viết cả việc phổ biến tư tưởng bằng mọi cách, nếu không kêu gọi nhiều người dùng bạo lực hoặc vũ khí để hành hung, đều được tôn trọng. Biểu tình hoặc làm reo để phát biểu ý kiến nếu có người tổ chức chịu trách nhiệm trật tự và an ninh, phải được Chính Quyền tiếp xúc và không thể bị buộc tội.

Tự do báo chí: Công dân muốn xuất bản Báo hàng ngày hay định kỳ chỉ hành xử đúng theo luật định. Bãi bỏ chế độ kiểm duyệt.

6. Quyền Tự Do Đi Lại: - Người Dân có quyền tự do dời chỗ ở, tự do đi lại trong xứ khỏi phải xin phép hoặc phải khai báo với nhà chức trách.

Xuất ngoại đến các Nước khác phải được cứu xét và cho phép.

Công dân có quyền tự ý bỏ xứ bằng mọi phương tiện tự túc, nếu không muốn sống dưới chế độ hiện tại. Các Công Dân này được liệt kê "Tỵ Nạn Chính Trị" và được tự do trở về nguyên quán, không bị Chánh Quyền hiện tại buộc tội, ngược đãi, trái lại phải được phục hồi quyền Công Dân và trả lại các tài sản.

7. Quyền Hành Nghề: - Người dân có quyền làm mọi nghề để sinh sống, trừ những nghề mà Quốc Hội đã ngăn cấm như mại dâm, buôn đồ lậu thuế, chợ đen, buôn lậu nha phiến, bạch phiến, các loại ma túy, kết băng đảng (mafia), buôn người. Nghiệp

đoàn có khai báo với Chính Quyền phải được phép công khai hoạt động.

Quốc Gia phải khuyến khích và giúp đỡ các nghề có thể đem lại nhiều lợi ích cho người Công Dân và cho Quốc Gia.

8. Quyền Đầu Phiếu: - Người Công Dân đến tuổi trưởng thành bất luận Nam hay Nữ đều có quyền đầu phiếu lựa chọn người đại diện trong các cơ quan Lập Pháp, và Hành Pháp từ hạ tầng đến thượng tầng cơ sở.

Ứng cử viên không phân biệt Nam hay Nữ, có hoàn toàn tự do, không bắt buộc phải có chân trong một đảng phái nào, nhưng phải đến tuổi trưởng thành và có học vấn tối thiểu do Hiến Pháp quy định.

9. Quyền Lập Đảng Chính Trị: - Người Công Dân tuổi trưởng thành có quyền thành lập hoặc gia nhập đảng chánh trị khi đã công khai báo với Chánh Quyền địa phương.

10. Quyền Tư Hữu Tài Sản: - Mọi Công Dân đều có quyền tư hữu tài sản gồm có động sản và bất động sản. Bất động sản, không phân biệt số lượng, diện tích và trị giá nhưng phải có sổ đăng bộ hợp pháp.

Việc chuyển nhượng phải được một viên chức của Chánh Quyền lập thủ tục và chứng nhận.

Mọi Công Sản không được chuyển nhượng bất cứ vì lý do gì.

Chương trình Cải Cách Điền Địa phải được một Cơ Quan chuyên môn có đại diện của Địa Chủ và Tá Điền do Quốc Hội ấn định và phê chuẩn kết quả.

Tuyệt đối không có việc đấu tố và mọi truất hữu phải được Quốc Gia bồi thường đúng mức.

11. Quyền Được Cứu Trợ, Trợ Cấp và Hưởng Các Tiện Nghi Công Cộng: - Những công nhân bị tai nạn lao động phải được chủ nhân săn sóc và bồi thường theo luật định. Những người bị tai nạn lưu thông phải được chủ nhân gây ra tai nạn bồi thường theo luật định.

Sau một thiên tai (bão lụt, động, sụp đất, cháy rừng) mất mùa, một hỏa hoạn tại khu đông dân cư, Chánh quyền sở tại phải được ngân quỹ Quốc Hội tài trợ trong việc cứu trợ nạn nhân.

Công dân nghèo được nằm bệnh viện công miễn phí.

Tùy theo khả năng ngân sách, Quốc Hội sẽ biểu quyết việc trợ cấp xã hội cho công dân nghèo, cho gia đình đông con, cho người tật nguyền, cho người thất nghiệp, cho người bị thiên tai.

Chánh phủ Quốc Gia phải nghiên cứu chương trình giải quyết nạn thất nghiệp, nạn vô gia cư, nhà ổ chuột, điện, nước, đường xá lưu thông, cống thoát nước, dẫn thủy nhập điền, bắt cầu trên sông rạch.

Chánh phủ phải thiết lập:

a) Tại mỗi tỉnh lỵ và thành phố: đường trường công trang bị đầy đủ tiện nghi và máy móc tân tiến, trường học các cấp, chung cư, chợ, thư viện, rạp hát, nghĩa trang công cộng, vườn dạo mát, hồ bơi và bãi tắm công cộng, vườn chơi cho trẻ con, vườn thể thao và thể dục, nhiều nhà vệ sinh công cộng, trạm cứu hỏa và cứu cấp tai nạn.

b) Tại mỗi quận lỵ hay phường xã: chẩn y viện, phòng phát thuốc, trường sơ cấp, trường tiểu học, chung cư, chợ, nhà vệ sinh công cộng, trạm cứu hỏa và cứu cấp tai nạn.

12. Quyền Đòi Nợ Quốc Gia - Đứng Theo Tinh Thần Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc:

a) Các Thương Phế Binh, Cô Nhi Quả Phụ Tử Sĩ, Cựu Chiến Binh, bất luận đã ở vào chiến tuyến nào lúc trước, phải được Quốc Gia hiện tại phục hồi danh dự, không kỳ thị, được hưởng trợ cấp theo luật của Quốc Hội.

b) Các chiến sĩ đã hy sinh, bất luận ở vào chiến tuyến nào lúc trước, phải được Quốc Gia hiện tại phục hồi danh dự, tuyên dương, kính trọng, thờ phượng tại các đền thờ Quốc Gia, Thái Miếu; mồ mả phải được trùng tu xứng đáng. Một ngày Quốc Lễ được dành cho các Chiến Sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc. Tại kinh đô, thành phố và tỉnh lỵ, một Đài Kỷ Niệm phải được xây cất để tuyên dương tinh thần hy sinh của Chiến Sĩ cao cả hơn công nghiệp của bất cứ một nhà Cách Mạng, một Thủ Lãnh, một Chánh Khách, một Nguyên thủ Quốc gia nào đã làm chung vì bình, không hy sinh đời mình cho Tổ Quốc. □



Nhân Quyền Việt Nam Đi Về Đâu?

TÂM TRẦN NGÔ TRỌNG ANH



1. QUYỀN LÀM NGƯỜI KHÓ BẢO VỆ.

Phật dạy *Nhân thân nan đắc* có nghĩa là phước lắm mới có thân người và phải giữ tròn ngũ giới để kiếp sau làm người lại. Việc này đâu phải dễ vì trong cõi Ta Bà này chúng sanh gặp lắm chương ngại:

Phật Pháp nan văn, Phật quốc nan sanh, Thiện tri thức nan ngộ, Tịnh đạo tràng nan phùng.

Ngay quyền làm người cũng cần phải được bảo vệ, ngoài quyền sinh sống trong kiếp này còn quyền tu học cho mai sau. Quyền sống thường bị nạn độc tài cá nhân của các bậc vua chúa, nên bốn thế kỷ trước nguyên lịch Platon và Aristote đã đặt nền tảng cho chế độ nghị viện hay *cộng hòa* ngõ hầu giải quyết mọi vấn đề về nhân quyền, tự do và dân chủ. Mặc dầu triết thuyết các ngài hay ho nhưng độc tài vẫn tiếp tục ngự trị với chế độ phong kiến ngót 2000 năm.

Cách mạng Pháp (1789) khai trương cho một Hiến Pháp dân chủ lịch sử với bản Tuyên Ngôn về *Quyền Con Người và Quyền Công Dân* nhưng rồi cũng giao quyền lại cho tướng Bonaparte lên ngôi hoàng đế. Bản *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* của Liên Hiệp Quốc (10-12-1948) cũng không xóa bỏ được chế độ độc tài chuyên

chế ở nhiều nước, nhất là ở các nước cộng sản với danh xưng lừa bịp “rất nhân quyền”: *cộng hòa dân chủ nhân dân*.

Đến năm 1989, bức tường ô nhục Đông Bá Linh bị nhân dân Đông Âu đập tan cùng với đầu não chế độ cộng sản; nhưng ở Thiên An Môn, cũng trong năm 1989, sinh viên vẫn bị thiết giáp cộng sản cán nát nhân danh *Biệt Lệ Nhân Quyền Châu Á*. Ngáp được ruồi, cộng sản Hà Nội cũng dùng biệt lệ ấy để trả lời với Liên Hiệp Quốc về những vụ đàn áp Phật Giáo tại Huế và Bà Rịa (1993-1994). Tại sao nhân quyền là lương tri và lương tâm của toàn thể giới, được Liên Hiệp Quốc công nhận là tối cần thiết cho nhân loại, và được Ủy ban Bảo Vệ Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc bảo vệ mà lại khó thực hiện như vậy?

Việc này đã được nhà khoa học Avogadro giải thích một cách sơ lược nhưng khá rõ, sự sai lầm làm chết người của nền *Đệ Nhất Cộng Hòa Pháp* (1782-1799). Ông dựa trên định luật song hàm (loi binômiale) của phép tính cái nhiên (calcul de probabilité) để nghiên cứu giá trị các nghị quyết của quốc hội. Ông dùng giả thuyết đại khái cho rằng nghị sĩ gồm 2 loại: Loại 1 có trình độ giải quyết đúng trên 50% và Loại 2 có trình độ giải quyết

đúng dưới 50%. Ông kết luận như sau:

Càng nhiều loại 1 thì càng mau tiến đến sự giải quyết hoàn toàn đúng, nhân dân được nhờ; trái lại càng nhiều loại 2 thì càng mau tiến đến sự giải quyết hoàn toàn sai, nhân dân lãnh đủ (có người nói thà độc tài mà sáng suốt còn hơn quốc hội dốt vì ít ra độc tài này còn giải quyết đúng được ít nhiều vấn đề (trường hợp Lý Quang Diệu chẳng hạn). Trình độ “Avogadro” của cấp lãnh đạo trên trung bình là điều kiện cần thiết cho mọi lãnh vực. Đặc biệt về mặt *nhân quyền thì trình độ đạo đức, mức độ lương tâm cao là điều quan trọng để đắc nhân tâm.*

2. NHÂN QUYỀN VÀ NỀN CỘNG HÒA VIỆT NAM.

Trong một gia đình con cái làm ăn khá là nhờ ân đức cha mẹ. Dân trong một nước được an cư lạc nghiệp là nhờ ân đức của các bậc phụ mẫu chi dân. Với những chế độ cộng hòa mệnh danh phục vụ nhân quyền, chúng ta có thể phân loại năm bậc phụ mẫu như sau:

1. *Mẹ ruột* được nhân dân tự do lựa chọn (có sự giám sát quốc tế như ở Cao Mên, Nam Phi). *Nhân dân Việt Nam chưa bao giờ gặp được* mẹ ruột kể từ 1884 với hòa ước Patenôtre giao cho Đệ III Cộng Hòa Pháp đô hộ Việt Nam. (Pháp bắt được “mẹ ruột” Hàm Nghi năm Mậu Tý 1888).

2. *Mẹ chằn* tức chằn tinh mẫu quốc hay Cộng Hòa Pháp chặt con thành ba khúc (ba kỳ) để dễ hút máu.

3. *Mẹ kế* tức Cộng Hòa Việt Nam chịu ảnh hưởng những tật xấu mẫu quốc, bênh vực thiểu số con riêng nhờ tổ chức bầu cử lảo.

4. *Mẹ mìn* tức Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rồi Cộng Hòa XHCNVN tàn bạo hơn mẹ kế, nguyên cũng là mẫu quốc (cộng sản Pháp), nhưng chuyên nghề lừa bịp sống nhờ bán đất buôn dân chuyển ngân tậu nhà. Không cần bầu cử vì Điều 4 Hiến Pháp quy định đảng Cộng sản là đảng duy nhất lãnh đạo nhân dân, nghiêm nạt con bằng đấu tranh đẳng cấp (vì kiếm giai cấp truyền thừa không ra).

5. *Mẹ nuôi* tức các nước cộng hòa trên thế giới. Hàng triệu đồng bào tỵ nạn tha hương đành nương nhờ vào vô số mẹ nuôi quốc tế.

Con hư tại mẹ, 72 triệu con em Việt Nam không hận thù, chém giết nhau là do các ác mẫu xúi dại: Xưa chằn tinh chia ba, mẹ mìn nghiền nát, nay họ lại lập hội thảo “học đại” cốt đẹp bàn thờ mẹ ruột bỏ quốc kỳ quốc ca, tôn vinh cờ máu mẹ mìn.

Ngoài ra vấn đề nhân quyền còn tùy thuộc vào sự nhận định về *kiếp người* của các cấp lãnh đạo quốc gia. *Đời người* có thể gồm một *kiếp* duy nhất (hiện tại), hoặc

hai *kiếp* (hiện tại và tương lai), hay *kiếp kiếp luân hồi* (đi vắng, hiện tại, và tương lai).

3. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT MẸ MÌN HAY LÒNG TIN VÀO MỘT KIẾP HIỆN TẠI.

Mẹ mìn tức tập đoàn cộng sản Hà Nội bịp bợm, họ theo chủ nghĩa duy vật tin vào một kiếp hiện tại duy nhất, không tin nhân quả nên tha hồ tham quyền, hám lợi và tàn bạo (thú tính), thiếu phần lương tâm (nhân tính). Họ đề cao sự *đấu tranh giai cấp bằng vũ lực để dành quyền lợi kinh tế và chính quyền cho họ*. Chính trị, theo từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội Hà Nội là “*Quan hệ của một giai cấp này đối với giai cấp khác trong cuộc đấu tranh nhằm giành địa vị thống trị và chính quyền trong nước*”. Hà Sĩ Phu, trong tập quốc cấm lưu hành ở Việt Nam “*Dắt Tay Nhau Đi Dưới Tám Biển Chỉ Đường của Trí Tuệ*” phê bình “*đỉnh cao trí tuệ cộng sản Hà Nội*” như sau:

“Tiến hóa cũng là quá trình trong đó tính Nhân từng bước lấn dần tính Thú. Khi yếu tố nhân không được phát huy thì yếu tính thú sẽ vùng dậy. Biết bao vụ án đau lòng hay là biểu hiện sự lộng phát của tính thú tính. Con người dùng bạo lực để thống trị nhau, lấy việc trừng trị người khác làm điều thích thú, sinh sống bằng cách chiếm đoạt những giá trị có sẵn của thiên nhiên và xã hội chứ không sáng tạo (...) Tính xã hội là một biểu hiện cao của nhân tính, còn chủ nghĩa quân phiệt với mọi biểu hiện làm mất dân chủ về bản chất là di chứng của thú tính (...) Những kẻ cố thủ thì đối phó với thực tiễn bằng cách chiếm hữu chức quyền cho chắc, tranh thủ dùng quyền lực để kiếm lợi, miệng thì nói dối, tìm mọi cách để nguy hiểm nguy trang. (...) Chiếm hữu quyền lực là biến tướng của chế độ chiếm hữu, nó khôn ngoan và triệt để hơn nhiều so với chiếm hữu trực tiếp tư liệu sản xuất...”

Với trình độ “Avogadro” thấp kém, thêm vào đó luật truyền thừa giai cấp “*ba đời bần cố nông*” của các ủy viên bộ chính trị cùng với sự đấu tố loại trừ trí thức, văn nghệ sĩ và tu sĩ thì nhân dân VN lãnh đủ mọi khốn khổ trần gian dưới chiêu bài dân quyền, dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc. Hiến pháp 1992 là kết quả tất nhiên của trình độ lạc hậu nói trên: Điều 4 chủ trương độc đảng thì còn gì là dân chủ. Còn điều 69 Hiến pháp lại quy định tự do theo pháp luật ác đảng là giết chết tự do, nói một cách khác, hiến pháp giao quyền bảo vệ tự do này lại các cơ quan mệnh danh nhân dân. Dân chúng đọc nhạo là *nhân răng*, gồm nào là tòa án nhân răng, công an nhân răng, ủy ban nhân răng, quân đội nhân

răng, chính phủ nhân răng, dân chủ nhân răng v.v.

Theo thống kê mới (1995) của Ngân Hàng Quốc Tế thì mức sống hàng năm của dân VN vẫn là mặt rệp trung bình 170\$. Bà con Việt Kiều chỉ thấy bề ngoài thành phố lớn, không biết các tỉnh xa, các thôn xóm miền Bắc miền Trung, miền núi cao nguyên. Ngay ở Quận Tư, Saigon, theo bài phóng sự *The New Saigon* của ký giả Tracy Dahly và nhiếp ảnh viên Karen Kasmauski đăng ở trang 80 nguyệt san *National Geographic*. Vol 184, No. 4, April 1995 nguyên văn như sau:

Certain neighborhoods will not yield lightly to buoyant new rhythms, however. That was evident the afternoon I took a cyclo to District 4, the place one Vietnamese friend called, with only some exaggeration, the neighborhood of the "five no's" - "no sewers, no water, no electricity, no job, no hope". Many of those who live there once fought on or worked for the losing side in the "American War".

Nếu quận Năm là nơi ăn chơi "Tứ đồ tường" của Đảng thì quận Tư lại là chốn "Năm Không" đói rách của "nguy quân nguy quyền" cũ (Không cống, không nước, không điện, không việc, không hy vọng). Hòa hợp chỗ nào đây? Một số Việt Kiều "chuyên gia" hay "cố vấn" ham danh lợi hô hào hòa giải theo cái gọi là *giúp nước*, bị lòng tham che mắt nên không thấy cơ quan nào nhân răng cả, họ quên rằng mọi cơ sở nhân răng, khi thấy tiền liền "**há miệng**" lo đớp. Nhân dân (chính danh) bên nhà có bốn câu về châm biếm tình trạng cười ra nước mắt như sau:

Ăn uống qua loa (tức loa phát thanh, cho ăn bánh vễ)

Mặc áo chuyên gia (chuyên làm bằng da, tức ở trần)

Đi xe cố vấn (tức đi xe thồ, cố sức mà vẫn bánh xa bằng giẻ rách)

Muôn năm Vũ Cẩn (tức Vũ Như Cẩn hay vẫn như cũ không có gì đổi mới cả).

4. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT MẸ NUÔI HAY LÒNG TIN VÀO HAI KIẾP (HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI).

Có thể cho rằng ta chỉ sống có mỗi kiếp này như thuyết duy vật, rồi kéo dài thêm với kiếp con kiếp cháu v.v... nối dõi tông đường. Cũng có thể ta chỉ có hai kiếp, kiếp này và kiếp sau dài bất tận với thuyết duy linh tôn giáo. Nhờ tin vào kiếp sau nên hiến pháp ở đất mẹ nuôi không có điều 4 phản dân chủ và điều 69 phản tự do như ở đất mẹ mìn, đời sống có phần thoải mái. Rất tiếc, ở xứ người ngoài mẹ nuôi có lòng nhân từ thương con

nuôi như con ruột (ví dụ Tổng thống Carter) còn có **bố già** ác ôn, ông này lại ham mê quyền lợi. Mẹ nuôi thương con thì nói "*Bỏ thì thương*" nhưng bố già ham lợi hại nói "*Vương thì nợ*". Đồng bào tỵ nạn lâm cảnh thương nhờ, ghét chịu. Hiện tượng nhân quyền, tự do và dân chủ ở đây lên lên xuống xuống như nước thủy triều, tùy theo tỷ lệ cao thấp giữa Thù tính Bố Già và nhân tính Mẹ Nuôi, giữa lòng ham mê quyền lợi và tiếng gọi lương tâm. Nếu vì bảo vệ tự do mà mẹ nuôi tham chiến ở VN thì bố già vì quyền lợi mà chịu thua mẹ mìn, làm đau lòng 58000 vong linh tử sĩ. Nếu mẹ nuôi cứu độ hàng triệu con nuôi tỵ nạn, xây Đài Kỷ Niệm văn hời danh dự và vinh danh vong linh con ruột, thì bố già lại cũng vì quyền lợi mà bắt tay mẹ mìn đập tan đài kỷ niệm, ôi thật là tán tận lương tâm! Ở đất mẹ nuôi lâu ngày một số dân tỵ nạn đánh mất nhân tính, say mê quyền lợi chạy theo bố già hô hào hợp tác với mẹ mìn, thậm chí có những tên xem mẹ mìn là mẹ ruột, dâng lời thú tội bất hiếu hồng xin ân xá cho bản thân xưa nay đã lỗi lầm chống các lãnh tụ cộng sản Hà Nội độc đảng khoan hồng độ lượng. Đồng thời có người bất nhân đặt vấn đề có nên bỏ quốc kỳ quốc ca để nhường chỗ cho cờ cộng sản. Xin nhắc lại rằng tại Pháp, ngày 6 tháng 3, 1946 là ngày thực dân và Hồ Chí Minh, một lãnh tụ kỳ cựu đảng cộng sản Pháp, ký Hiệp Định Sơ Bộ (Modus Vivendi) cho phép Việt Nam được *tự do trực thuộc Bộ Thuộc Địa Pháp*. Cờ đỏ sao vàng, sản phẩm của mẹ mìn và mẹ chằn từ đó được treo tại trụ sở cộng sản Bắc Việt (đại diện là Mai Văn Bộ) suốt 50 năm nay mà có ai xem ra gì đâu. Đồng bào tỵ nạn khắp năm châu luôn luôn kính mến lá cờ chính nghĩa quốc gia. Xin nhắc thêm rằng: mặc dầu quốc tế vì quyền lợi riêng, tiếp tục treo lá cờ cộng sản Pol Pot đầm máu ngót 20 năm, nhưng dân Cao Mên luôn biểu tình phản đối chờ ngày bầu cử để đốt luôn. Lẽ nào người Việt Nam tại Mỹ lại không có lương tâm? Lẽ nào nhân phẩm lại thấp hơn dân tộc láng giềng Cao Mên? Xin thưa: bố già vì quyền lợi mà bắt tay với mẹ mìn, nhưng cũng còn có mẹ nuôi vì lương tâm mà phản đối. Tại sao không theo mẹ nuôi kiên trì đối kháng cộng sản chờ ngày bầu cử chọn mẹ ruột? Tại sao chạy theo bố già ham danh lợi mà quên rằng, trong ngục tù cộng sản hiện đang có những đồng bào hy sinh đối kháng vì phản ứng lương tâm, vì thấy cần phải giải trừ quốc nạn?

Trong pháp giới Hoa Nghiêm, thì một phục vụ cho tất cả và tất cả phục vụ cho một, và không bao giờ có chuyện: Tất cả phục vụ cho cỗ xe nghiên để cỗ xe nghiên duy lợi tịch thu vợ vét rồi cán nát tất cả (danh từ *cỗ xe nghiên* là của Bùi Tín trong *Mặt Thật*).

5. NHÂN QUYỀN Ở ĐẤT PHẬT HAY LÒNG TIN VÀO KIẾP KIẾP LUÂN HỒI NHÂN QUẢ (DĨ VẮNG, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI).

Con đi tìm mẹ ruột là một hành động của lương tâm và lương tri con người nhưng cũng là tai nạn cho mẹ chằn và mẹ kế trước 1975 hay cho bố già và mẹ mìn sau 1975 và nhất là ngày nay. *Kể từ 1884* tức trên 100 năm nay, đứa con nào mà nói đến bầu cử, dân chủ và nhân quyền là bị quy vào *tội làm chính trị*, va chạm quốc cấm. Chính trị phạm là loại tù nhân nguy hiểm nhất đối với mẫu quốc cũng như mẹ mìn. Do đó khẩu hiệu "*Phật tử không làm chính trị*" là chiêu bài rất quen thuộc của các ác mẫu nói trên và được một vài tu sĩ nhập tâm hưởng ứng. Phật Giáo VN trong tinh thần Trúc Lâm tam tổ, không bao giờ yếm thế, trái lại thường xuyên nhập thế, gần bó với dân tộc và đòi hỏi nhân quyền bằng hành động. Ví dụ Công cuộc chấn hưng Phật Giáo (1930) để thành tựu Tổng Hội Phật Giáo VN dưới thời mẹ chằn và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới thời mẹ kế. Ở Miền Bắc không có chuyện này vì Như Lai sứ giả bị mẹ mìn cầm tù, quản thúc hay giết sạch. Ngày nay GHPGVNTN tại Hải Ngoại tiếp tay Giáo Hội Thăm Lặng bên nhà đối phó với mẹ mìn và bố già trong nhiệm vụ lịch sử bảo vệ đạo pháp và dân tộc.

Dưới thời mẹ chằn, sự liên lạc bí mật giữa những bậc cao tăng và những nhà cách mạng thường xảy ra qua mặt mật thám Pháp. Cụ Nguyễn Thượng Hiền sang Tàu theo hoạt động cách mạng với cụ Phan Bội Châu, có lần bí mật từ Trung Quốc về Huế thăm Sư Viên Thành và cùng nhau xuống họa (1907):

Nhà cách mạng xương:

Hỏi hoa - xin mượn mùi hương,

Hỏi trăng - xin mượn gương vàng thử soi

Hỏi non - Xin mượn đá ngồi

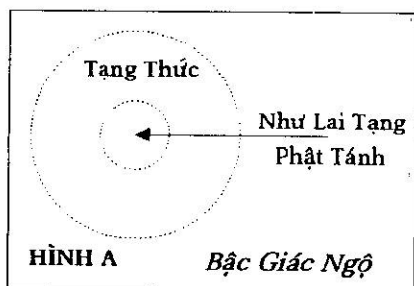
Hỏi sông - mượn nước tắm chơi sạch mình.

Sư Viên Thành họa:

Hỏi hoa - hoa chẳng đáp lời

Hỏi trăng - trăng chỉ mỉm cười làm lơ

Hỏi sông - sông lặng như tờ



Hỏi non - non cứ trơ trơ với mình.

Một thời gian sau khi cụ Phan Bội Châu bị Lý Thụy chỉ điểm cho Pháp bắt, cụ Nguyễn Thượng

Hiền xuống tóc đi tu tại Hàng Châu.

Nhà chí sĩ Phan Khôi, sau khi ra tù vì vụ kháng thuế (1908), mật ghé thăm Sư. Lúc ra về, *Sư đắp cà sa* để đưa tiễn chính trị phạm và vị này nhờ cụ Tôn Thất Lương trao lại bài thơ chữ Hán cho Sư để tỏ lòng cảm tạ thịnh tình, xin trích hai câu chốt:

*Không tang (tức Sa môn) nhất tức tri vô phận,
Trần trọng cà sa tổng xuất môn.*

Vũ Hoàng Chương dịch:

*Vô duyên tá túc, đành từ biệt
Sư khoác cà sa tiễn cuối trời.*

Rất tiếc, chí sĩ Phan Khôi lại bị cộng sản Hà Nội bỏ tù cho đến chết sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm (1956) và dịch giả Vũ Hoàng Chương cũng bị mẹ mìn này giam chết năm 1975. Hòa thượng Trí Thủ, đệ tử cuối cùng của Sư cũng liên hệ che chở cho chư ĐĐ Trí Siêu và Tuệ Sĩ. Tất cả tu sĩ, thi sĩ, chí sĩ nào trái lệnh với Mặt Trận Tổ Quốc, đều cùng chung một số phận bi đát. *Dầu cho sông cạn đá mòn, chân lý ấy không bao giờ thay đổi ...*

Năm 1924, trước thời kỳ chấn hưng Phật Giáo (1930), cụ Song Ngư (1896-1986), nguyên tham tá Địa Chánh, trong *Tập Thơ Lưu Niệm* (Chương 1, trang 8) có bài hát nói tặng nhà sư Phạm Hồng Thái như sau:

HÁT NÓI TẶNG MỘT TU SĨ

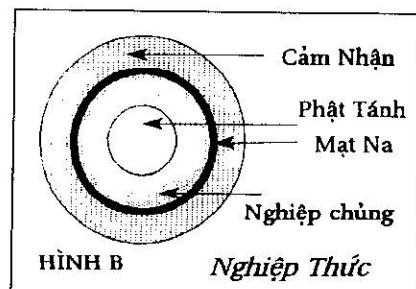
Nhân đi công tác ngoại ô Hà Nội (1924), tôi được làm quen với một tu sĩ tại một ngôi chùa nằm sát đê Yên Phụ. Trong lúc nhàn rỗi, đêm khuya thanh vắng, chúng tôi thường đàm đạo với nhau về nhiều lãnh vực (đạo giáo, kinh tế, văn hóa, rồi lần lần đến nền cai trị Pháp, lệ thuộc vào Pháp của Nam triều). Nói tóm lại tu sĩ, trong lúc nói chuyện, cố ý dò xét tôi và thấy tôi rất cởi mở, không chút chi nghi ngờ, nên đã nói nhiều về chánh trị và tương lai nước nhà. Trước khi từ giã tu sĩ, và sau khi xong công tác, tôi để lại bài "hát nói" này:

"Thế gian đa sự nghiệp

Ý làm sao mà nay điếc với mai câm?"

*Làm trai cho phải chỉ tang bồng
Bèo trôi sóng, cũng cam tâm cùng tạo hóa.*

*Buổi văn minh giao thời Âu Á
Thang tiến bộ*



gặp bước Tây Đông

Đau đớn thay là những khúc sông

Mà rồi cũng vấy vùng trên bốn bể

Có khi quan, có khi ông, có khi thằng, có khi kẻ,

Khắp hoàn cầu ai dễ biết ai sao?

Tu chẳng, chẳng chút lợi nào!

Sau này tôi mới biết tu sĩ là nhà Cách Mạng Phạm Hồng Thái, người đã mưu sát Toàn quyền Merlin tại Trung Quốc trong một bữa tiệc do Chính quyền Trung Hoa khoản đãi. Cuộc mưu sát bằng lựu đạn ném qua cửa sổ bị thất bại và sau khi bị bao vây và lùng bắt Ông đã nhảy xuống sông Châu Giang tự tử”.

Song Ngư (Đầu 1924).

Trong Pháp giới Hoa Nghiêm tùy theo căn cơ và mức độ nghiệp lực, con người (thông thường là nghiệp thức) luân hồi trong cõi Ta Bà (xem hình B) nhưng cũng có thể là bậc Bồ Tát hóa hiện để cứu độ chúng sanh (xem Hình A). Nhà cách mạng Phạm Hồng Thái được dân Trung Hoa đem an táng và thờ chung với 72 liệt sĩ Hoa Tân Cương. Ngài tu sĩ, chí sĩ và liệt sĩ Phạm Hồng Thái, có đầy đủ ba hạnh Bi-Trí-Dũng của một vị Bồ Tát, phải chăng ngài hóa hiện đi tiên phong bảo vệ quyền làm người cho dân Việt Nam trong cõi Ta Bà Quán Chiếu?

Tịnh Độ hay đất Phật trong Pháp giới Hoa Nghiêm cũng tùy theo duyên nghiệp chúng sanh mà phân làm ba loại:

1. cõi Ta Bà này trong đời hiện tại tức Quán Chiếu Tịnh Tịnh Độ với Đức Bốn Sư Thích Ca (*Tâm tịnh quốc độ tịnh, tâm bình thế giới bình*).

2. cõi Tây Phương Tịnh Độ với ngài A Di Đà, hay Đông Phương Tịnh Độ với Ngài Bất Động cho cả ba đời (đi vãng, hiện tại, tương lai) (*Nhất cú Di Đà vô biệt niệm, Bất lao đàn chỉ đạo Tây Phương*).

3. cõi Ta Bà cho đời tương lai tức Di Lặc Tịnh Độ với Đức Di Lặc.

Người (Nhân) là một trong thập loại chúng sanh thuộc Dục giới. Chúng sanh là một cơ cấu linh động, theo Duy Thức học gồm tám thức (Nhãn, Nhĩ, Tỳ, Thiệt, Thân, Ý, Mạt Na và Tạng Thức). Nói một cách khác (Hình B), Phật Giáo cho rằng con người là một *ngiệp thức* (cơ cấu duyên sinh, gồm tám thức bao trùm che lấp Phật tánh) kiếp kiếp luân hồi theo luật nhân quả và lý duyên sinh. Chúng ta có thể phân tích tám thức như sau:

1. Sáu thức là sáu *cảm nhận* (tai, mắt, mũi, lưỡi, thân và ý).

2. Thức thứ bảy gọi là mạt na (manas, chấp ngã và chấp pháp) trói chặt Phật tánh (Như Lai tại triền).

3. Còn thức thứ tám là Tạng thức có nghĩa là kho trống chứa Như Lai Tạng hay Phật tánh (Hình A). Tiếc thay Phật tánh lại bị những nghiệp chướng che lấp. Nghiệp chướng là mầm của nghiệp báo về sau do các hành động của mình trong quá khứ và hiện tại. Nghiệp báo do Thân, Khẩu, Ý mà ra. Ác nghiệp gồm:

1. **thân nghiệp** do Sát, Đạo, Dâm.

2. **khẩu nghiệp** do Vọng ngữ (lừa bịp, gian dối v.v.)

3. **ý nghiệp** do say sưa nghiện ngập, xỉ ke ma túy và nhất là mê tín dị đoan, theo những tà giáo ác ôn hay giáo điều độc tài của bọn tôn hữu ác đảng, ma vương quỷ sứ, trong Phẩm Di Giáo, Kinh Đại Bát Niết Bàn, Phật dạy:

“Này A Nan, Người chưa thoát khỏi sự thống khổ trong ba cõi, phải sớm cầu giải thoát, phải lo sợ chốn ngũ trước ái dục này, một khi mất thân người khó được lại, trọn đời phải suy xét, khó lấy tình để thoát khỏi quỷ vô thường. Thân nghiệp thanh tịnh thường sanh cõi tốt đẹp. Khẩu nghiệp thanh tịnh xa lìa những lời ác. Phải suy nghĩ nghiệp như thiện ác, cảm quả báo tốt xấu. Như quả trong ba đời tuần hoàn chẳng mất, như bóng theo hình. Đời này luống qua về sau ăn năn không kịp Giờ Niết Bàn đã đến: Sau khi ta diệt độ các con hãy tôn trọng cung kính lấy giới luật làm thầy như ban đêm gặp ánh sáng, như người nghèo gặp của báu, như ta còn ở đời này không khác vậy”.

Một khi đã thấm nhập được tinh thần Phật Giáo, nghĩa là hành trì Phật pháp, thực hành theo đúng lời Phật dạy thì bỗng nhiên trong một phút giây nào đó chúng ta chuyển ý, thay đổi hướng lòng: Chúng ta sẽ nhận thấy rằng mọi sự tranh đấu cho nhân quyền, mọi đòi hỏi quyền được tự do này, tự do nọ hay quyền làm chủ v.v. tuy là cần thiết, nhưng chưa căn bản vì *tất cả đều hướng ngoại*. Phải theo lời Phật dạy mà *hướng nội trước tiên*. Quên chuyện hướng nội để điều tâm dưỡng tánh thì con người cách mạng sẽ phản dân chủ, phản dân quyền, phản tự do hơn ai hết. Staline tuy được Tổ Hữu và đảng xem quý hơn cha ruột và mặc dầu phân nửa thế giới suy tôn là nhà đại cách mạng, nhưng lịch sử cho biết với nội tâm ma vương, y đã tàn sát hết nhân dân kể cả những đồng chí cách mạng không chút do dự vì quyền lợi cá nhân. Chính cũng vì quyền lợi ích kỷ mà quốc tế tài phiệt làm le muồn vinh danh Hồ Chính Minh năm 1990 để duy trì chế độ cai tù công nô tại Việt Nam đồng thời tiếp tục chế độ cai thầu bảo vệ đầu hỏa cho họ. Do đó có luận điệu hại dân Việt như sau: *kinh tế bán nước buôn dân trước rồi nhân quyền sẽ tính sau để ổn định chính trị*.

Nếu hướng nội để điều được tâm thì hai chữ **tự do** có nghĩa là **tự mình lãnh quả** những gì do mình đã **tạo nhân**. Đó là biệt nghiệp theo luật nhân quả. Nhưng nghiệp báo có hiện hành được cũng phải chờ sự trợ duyên do cộng nghiệp theo lý duyên sinh. Mình tạo nhân cho mình đồng thời cũng trợ duyên cho tha nhân và ngược lại. Do đó Bồ Tát đạo chủ trương tự độ và độ tha. Nếu tự do được hiểu là tự mình do mình thì muốn có dân chủ đòi hỏi mình phải làm chủ lấy mình, phải điều phục tâm mình trước tiên. Nhờ vậy tự do mới đồng nghĩa với bốn phận, tự lợi với lợi tha. Muốn có quyền làm người trước hết phải biết trọng quyền làm người của tha nhân. Phải rõ ý nghĩa chữ người trong tinh thần Phật Giáo để biết giữ ngũ giới trong kiếp làm người này ngõ hầu kiếp sau tái sanh làm người lại. Đối với cấp lãnh đạo thì việc tự độ phải được giải quyết xong, rồi mới tính chuyện độ tha cai trị thiên hạ. Về vấn đề này các Kinh Trường A Hàm 2, kinh Du Hành, và Trường Bộ kinh 16, Kinh Đại Bát Niết Bàn có chép như sau:

Trước nguy cơ bị sự xâm lăng của nước Ma Kiệt Đà (Magadha), nước Cộng hòa Liên bang Bạt Kỳ (Vajji) có hỏi đức Phật về sách lược kiện toàn quốc gia và Ngài trả lời đại khái 7 điều:

"1. Người có trách nhiệm về chính trị phải hội họp luôn để kiểm thảo những ưu khuyết điểm trong chính phủ hầu bổ chính những chỗ sai lầm, bất lợi.

2. Lấy tinh thần hòa hợp mà nhóm họp, lấy tinh thần hòa hợp mà thảo luận quốc sự. (...) Lấy sự lợi hại của một đảng mà tham sự quốc sự thì quyết không phải là chính sách làm cho quốc gia phồn vinh.

3. Mỗi nước đều có lịch sử và tập quán riêng, dân chúng theo đó mà quy định sự sinh hoạt của mình, cho nên những cái đó phải được tôn trọng, nếu hủy bỏ nó để đặt ra những luật lệ mới một cách bừa bãi thì tức đó đã coi thường truyền thống.

4. Kính trọng những bậc trưởng thượng trong nước, nghe ý kiến của họ.

5. Muốn kiện toàn quốc gia phải bắt đầu từ việc kiện toàn gia đình.

6. Về phương diện quần chúng phổ thông, phải tôn trọng các nơi linh miếu trong nước, một hình thức để giáo dục mọi người hầu dần dần tạo thành một tập tục hiền kính đôn hậu.

7. Tôn kính và bảo hộ các vị Sa Môn, cung kính những người trì giới.

(lược trích Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận của Kimura Taiken, Thích Quảng Độ dịch trang 470-471).

Hiệu quả của lời dạy này là nước Bạt Kỳ tuy nhỏ

bé đủ sức chống lại sự đô hộ của nước Ma Kiệt Đà (Magadha) hùng cường. Vấn đề nhân quyền cũng đã được Trúc Lâm Tam Tổ ngày trước giải quyết để làm gương cho các bậc lãnh đạo đất nước sau này. Chúng ta có thể tóm tắt bằng 4 điểm như sau:

1. Không tham quyền cố vị (xem ngai vàng như dế rách).

2. Khoan hồng với tất cả (nội thù và ngoại thù).

3. Đoàn kết với mọi tầng lớp dân tộc (Hội nghị Diên Hồng)

4. Không liên kết với ngoại bang phá hoại môi sinh và kèm kẹp dân tộc.

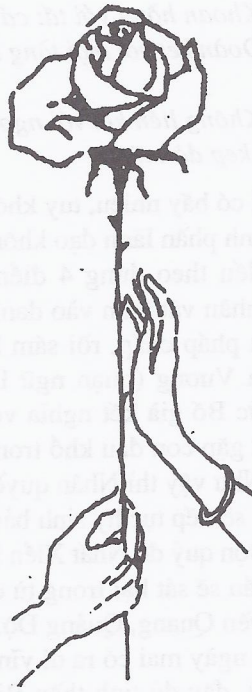
Chỉ có bấy nhiêu, tuy khó khăn nhưng cần thiết cho mọi thành phần lãnh đạo không nhất thiết phải theo đạo Phật. Nếu theo đúng 4 điểm trên trên thì làm gì có những nhân vật bám vào danh lợi với thức Mạt Na ngã chấp và pháp chấp, rồi sám hối cũng vì quyền lợi với bọn Ma Vương (phạn ngữ là Māra). Mạt na mà gặp Māra tức Bồ già kết nghĩa với mẹ mìn. Họ ngăn chặn mẹ ruột gặp con đau khổ trong một nền cộng hòa chân chính. Như vậy thì Nhân quyền Việt Nam sẽ đi về đâu? Con em sẽ tiếp tục hy sinh bảo vệ tài phiệt chống Trung Cộng. Bọn quỷ đỏ Nhất Xiển Đề (phạn ngữ là Iccantika) chắc chắn sẽ sát hại trong tù các bậc Đại Tăng như chư HT Huyền Quang, Quảng Độ. Nhưng đâu cho Quý Hòa Thượng ngày mai có ra đi vĩnh viễn, những lời dạy của các ngài, đầy đủ tinh thần Bi Trí Dũng của Trúc Lâm Tam Tổ vẫn còn đó qua những câu thơ trong tù. Phải chăng anh linh đại hùng đại lực của tu sĩ Phạm Hồng Thái vẫn còn vương vấn với non sông để cứu độ, kể cả loài Xích Quỷ? HT Thích Quảng Độ có lời thơ

*... giữa vũ trụ bao la
hồn thơ ta bay bổng
đạo khắp thiên hà
ba nghìn thế giới trần sa
thoát trong một niệm hồn ta trở về
lại ôm niềm tâm sự
với đêm dài lẻ thê
hồn còn ôm nặng lời thề
quyết trong bể khổ sông mê vẫy vùng
dòng thuyền bát nhã đại hùng
độ loài Nhất Xiển thoát vòng vô minh (Thu 1983)*

(Trích trong Nhận Định về những Sai Lầm Tai Hại của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN). □

Triết Lý Củ Khoai

SÔNG ĐỒNG NAI (1982)



BPT: Một số AHCC có yêu cầu BPT đăng lại bài “Triết Lý Củ Khoai” đã đăng trong LTAHCC cách đây trên mười mấy năm. Bài “Triết Lý Củ Khoai” của một AHCC viết nói lại phương cách tìm hạnh phúc của cá nhân mình trong đủ mọi trường hợp, trong đủ mọi nghịch cảnh để mà vui, để mà sống, nhất là cuộc sống tại đất khách quê người.

Năm học lớp tám bậc trung học, một hôm tôi dong tay hỏi giáo sư dạy môn nghị luận luân lý: “Thưa thầy, hạnh phúc là cái gì?” Thầy liền ra cho cả lớp một bài luận văn, bình giải câu: “May thay, ngoài hạnh phúc ra đời còn có cái gì khác nữa”. Thầy còn ghi thêm câu nói viết bằng tiếng Pháp để học sinh có thể hiểu hơn. Thầy giảng rằng hạnh phúc là cái bóng mà mọi người trên thế gian

đều luôn luôn theo đuổi, nhưng không bao giờ gặp được. Bởi vậy cho nên, may mắn quá, đời còn có nhiều thứ khác nữa, để bù đắp vào cái mà thế nhân không bao giờ nắm được: Hạnh phúc. Chúng tôi hiểu mập mờ rằng, hạnh phúc là cái gì đó, xa lắm, có lẽ không có thực nữa, và nếu có thì không bao giờ bắt được. Thế nhưng trên thế gian, thiên hạ vẫn quay quắt đi tìm cái hạnh phúc, mà

nó là cái bóng, ảo ảnh, chẳng ai tìm thấy được. Thế là cả đám học trò nhí nhô đầu còn cật tóc trọc, đau khổ bình giải về hạnh phúc, cái mà chúng chưa ý thức được, chưa hiểu nổi vài ba phần trăm danh từ trừu tượng này. Thằng bạn ngồi sau lưng tôi hai cái đầu điên đặng để phạt cái tội hỏi thầy câu hỏi các cố, làm cả lớp đau khổ.

Tôi cứ yên chí là hạnh phúc không có thật trên cõi đời này và không uổng công đi tìm làm chi. Mặc cho thiên hạ ngày đêm theo đuổi.

Nhưng sau này khi lớn lên, được đọc kinh Thánh, kinh Phật và nhiều sách, triết lý khác của Âu Á, Khổng, Lão, Chu, cả luôn kinh Koran, kinh Battan .. Tôi tìm được cho tôi một triết lý đơn sơ, mộc mạc, là cái món hủ lớn của các triết lý cao siêu khác: Tôi tạm gọi là “triết lý củ khoai”. Nó đơn sơ như củ khoai, rẻ tiền như củ khoai, dễ dàng tìm thấy như củ khoai, cụ thể như củ khoai, mộc mạc như củ khoai. Triết lý đó, được đem gọi lại trong một câu ngắn ngủi “Nếu chỉ có một củ khoai thôi, thì hãy nướng nó cho thật thơm mà đớp”. Cái triết lý đơn giản này đã giúp tôi thấy được rằng, hạnh phúc là cái rất cụ thể, rất gần gũi, bất cứ ai, và bất cứ lúc nào, cũng có thể tìm được hạnh phúc rất dễ dàng. Ai cho rằng, hạnh phúc là cái xa vời, thì vì họ chưa nghe đến một phần của “Triết lý củ khoai”, hoặc chưa hiểu được phần tinh túy của các triết lý khác. Nhiều sách vở khác cũng có nói đến, nhưng người đọc vô ý hay cố tình làm ngơ.

Năm 1975 tôi mang theo cái “triết lý củ khoai” vào nhà tù cộng sản. Cộng sản gặt rằng, đi học tập chính trị một tháng rồi về, nên tất cả bà con miền Nam mắc bẫy. Trong tù, ai cũng đau khổ, nôn nóng chờ “học tập” cho xong, để được về với gia đình, vợ con. Trong tù, ngoài đau

khổ vì thiếu tự do, còn bị cái đói hành hạ, cái lạnh cắt da từng đêm, và nổi khổ nhọc hàng ngày khi làm lao động chân tay không quen, mà tình trạng sức khỏe thì quá suy yếu. Còn phải đau khổ tinh thần vì làm tự khai, tự thú, tự bịa đặt tội lỗi gán cho mình, để được cái gọi là “thành tâm cải tạo”. Nhưng nổi mong chờ làm cho đám tù nhân phờ phạc mau hơn các nguyên nhân khác. Về sau, ở tù nhiều năm, có người mới chợt hiểu tại sao cộng sản nó luôn luôn nhắc nhở “yên tâm cải tạo”. Nghĩa là đừng nôn nóng, còn ở tù lâu lắm, yên tâm đi.

Phần tôi, sau một tháng chưa được về, tôi lơ mơ hiểu rằng “có cái gì không ổn đây”. Chuẩn bị tinh thần để đón nhận những điều không thể tránh được. Một lần, sau buổi cơm chiều, tôi chỉ ngón đôi bên kia nói với người bạn tù: “Cứ xem như đó là nơi chôn chúng ta khi tóc bạc lia đời, và xem đây như là nơi chúng ta phải sống trọn đời còn lại. Hãy tìm những điều vui nhỏ nhoi nhất mà chúng ta có thể được ở nơi này. Ráng tìm vui, vì buồn bã cũng vô ích”. Nghe thế, người bạn tù của tôi gần khóc vì sợ. Tôi an ủi, và đem triết lý củ khoai ra giảng giải. Về sau nhiều bạn tù khác bức tức vì thấy chúng tôi “tĩnh khờ”, vẫn bình tĩnh, vui vẻ, cười đùa, như không phải ở tù. Như không phải cực nhọc, thiếu thốn, đói khát chút nào, mặc dầu sức khỏe chúng tôi sút kém rất mau, gầy gò, răng vầu, mắt sâu. Chúng tôi xem những bữa ăn thiếu thốn kham khổ kia là cao lương mỹ vị. Tận hưởng từng miếng ăn, nhai, nuốt. Khi chúng tôi bắt được con nhái bén nhỏ, ướp chút muối, nướng thơm ngậy, tổ chức một bữa tiệc thưởng trăng, xé làm ba. Ba anh em tù bí mật ăn trong đêm tối bên hè nhà, nhìn ánh trăng, cười với nhau sung sướng. Ngoài những sinh hoạt công khai trong tù,

chúng tôi còn tổ chức được các buổi văn nghệ bỏ túi, cấp tốc. Ba bốn tù nhân hẹn nhau ở đám cỏ sau cầu tiêu, một người canh chừng, mấy người kia hát “nhạc cũ” cho nhau nghe đỡ buồn, sửa lại lời hát các bản nhạc cộng sản, châm biếm, cười chơi. Có anh làm được bài thơ đặc ý, đem ngâm nga. Nhưng khi đi lao động khổ sa như khiêng đất, hai đứa hai đầu sách nặng, vừa làm vừa đánh cờ tướng không bàn: “Pháo hai bình 5, mã 7 tấn 6, xa một tấn một v.v.”. Chúng tôi không đánh ừ cao lắm, nhưng chơi mãi rồi quen. Những đêm học tập chính trị chán ghét, chúng tôi ngồi chăm chú, không ai biết chúng tôi đang đánh cờ không bàn, đang say sưa trò chơi riêng của chúng tôi. Chúng tôi còn tổ chức được các cuộc đua kiến, đấu đố. Bắt đố bỏ vào hộp cho chúng “học tập cải tạo”, cho chúng cắn nhau. Chúng tôi tạo ra những thứ giải trí, những thưởng thức văn nghệ để quên ngày tháng, và thấy lo buồn tan biến đâu cả. Phương châm của chúng tôi là “không”, không mong ước, không hy vọng gì cả. Không hy vọng thì không thất vọng. Không mong ước thì không bồn chồn lo âu. Khi thấy vài người bạn tù được thả, các anh khác buồn tủi, đau đớn thất vọng cho thân phận mình, thì chúng tôi vẫn bình tĩnh ngồi đánh cờ, chẳng xôn xao bàn tán chi cả. Chúng tôi tập bình tĩnh, bình thản và hưởng tất cả những thứ hạnh phúc nhỏ nhỏ mà chúng tôi có được. Những khi có được một chậu nước để tắm, chúng tôi tận hưởng cái sung sướng đặc biệt. Cử hành cái lễ tắm âm thầm với mối hạnh phúc không bờ bến. Chúng tôi chia cho nhau vài cọng rau hái được, tận hưởng cái khoái khẩu, và cảm được sâu xa nỗi hạnh phúc có thêm được một miếng ăn trong tù. Chúng tôi tập coi thường những nhọc nhằn, khó khăn, đón đau thể xác. Tinh thần

chúng tôi rất vững mạnh, sáng suốt. Chúng tôi ý thức và cảm được những hạnh phúc rất nhỏ hàng ngày, từng giờ, từng phút, mà ít người tìm thấy được. Cái triết lý củ khoai đã giúp chúng tôi qua được những tháng năm tù đầy không quá nặng nề, khó chịu, từ tinh thần đến vật chất.

Khi ra khỏi tù, sống trong chế độ cộng sản, người người cơ cực, thiếu thốn, sầu thảm. Trong cái giòng xã hội đó, chúng tôi cũng cùng chung thân phận. Thân phận chúng tôi còn bạc bẽo, yếu kém hơn. Nhưng nhờ cái triết lý củ khoai, tôi vẫn tìm được hạnh phúc thường ngày. Hạnh phúc của buổi sáng dậy sớm, pha một chén trà nóng, uống vào lòng ấm áp, vận đài phát thanh B.B.C. nghe nho nhỏ. Để biết biến chuyển quốc tế, tin tức quốc nội mà Cộng sản cố tình bưng bít, ngăn chặn, che giấu. Hạnh phúc khi trao đổi tin tức quốc tế, quốc nội với bạn bè thân thiết, bà con, và ước đoán tình hình. Hạnh phúc nhất là cời trần nằm phơi gió hây hây ngoài công trường, trăm sự gác qua một bên. Nhiều lúc, ở công trường, chúng tôi ngủ đến 2, 3 giờ chiều mới dậy. Tôi đem cái triết lý thô sơ đó truyền bá cho một vài anh em thân thiết. Và khen xã hội cộng sản đem đến cho con người sự làm biếng vô cùng tận. Làm biếng cũng là một hình thức hạnh phúc nhỏ. Trong xã hội cộng sản, con người không được yên ổn sống, vì nay chính sách này, mai chính sách khác, thay đổi lung tung, chẳng ai hoạch định cho đời sống riêng mình được gì cả. Chúng tôi vẫn tìm được rất nhiều hạnh phúc trong châm ngôn “không ước mơ, không hy vọng”. Phải dập tắt mọi ước mơ, mọi hy vọng để sống. Cứ thuận theo giòng khổ đau mà trôi nổi với tinh thần sáng suốt. Không than van, không kể lể, không bi ai. Khi có cơ hội bắt được niềm vui thì cứ tận hưởng tận

tình phút hạnh phúc đang có. Chấp nhận nhưng không buông xuôi cho số mệnh. Tìm lối thoát với tinh thần sáng suốt, nhẹ nhàng, lạc quan. Khi leo lên chiếc thuyền nhỏ để tìm đường đào thoát ra khỏi vòng tay Cộng Sản, chúng tôi cứ giả như mình đang đi du lịch. Đề phòng tối đa nhưng không quá nhiều lo âu sợ sệt. Cũng có sợ, sợ ở một mức độ nhẹ nhàng, đến nỗi đôi lúc còn thấy thản nhiên và sung sướng, vì mình đang trên đường đào thoát. Có gì mà lo. Nếu bị bắt thì ở tù, ở tù lâu thì vượt ngục. Chiếc thuyền nhỏ đi từ bến sông Saigon về miền Tây, ra cửa Ghềnh Hào. Trên đường đi, chúng tôi gặp rất nhiều trạm kiểm soát bắn súng kêu vào xét. Thấy chúng tôi vui vẻ bình tĩnh quá, công an Cộng sản không ngờ chúng tôi đi vượt biên. Như những kẻ ham chơi, chúng tôi thoát ra được hải phận quốc tế. Thuyền chết máy giữa biển mênh mông nhiều ngày, nhưng sao lòng chúng tôi vẫn được thản nhiên, và còn cảm ơn Thượng Đế đã cho chúng tôi thoát khỏi bàn tay cộng sản độc ác. Có chết cũng vui, thỏa nguyện. Chúng tôi vẫn kể chuyện tiểu lâm, cười đùa, và có khi còn ca hát cùng nhau.

Khi may mắn đến được trại tị nạn, thiên hạ ai cũng nóng lòng, ăn ở không yên, mong được đi định cư sớm. Họ cứ đưa giả thuyết này giả thuyết kia để tự gây nên nỗi lo lắng. Lo lắng về một bệnh dịch có thể phát khởi, Liên Hiệp Quốc không đến phỏng vấn, lo lắng quốc tế thay đổi chính sách tị nạn. Họ lo để mà lo, không có đường lối giải quyết các mối lo âu đó. Tôi bảo họ: “Hãy xem những tháng ngày này như đi nghỉ mát dài hạn, cơm nước có Cao ủy Liên Hiệp Quốc nuôi báo cô, chỉ cần một cái xà lỏn là đủ lịch sự như mọi người, cứ vui vẻ như đi nghỉ hè cắm trại bên bờ biển”. Không ai nghe lời

tôi, ngày ngày họ họp nhau bàn tán, đặt bày đủ tin đồn để gây lo âu cho nhau thêm. Phần tôi, thì lên đồi mắc võng nằm ngủ mơ màng trong gió hiu hiu, thưởng thức tiếng chim ca, nhìn đám mây lơ lửng bay qua bầu trời xanh, khi nóng thì xuống biển tắm, nô giỡn với sóng nước. Rồi nằm dài trên cát. Chán thì đánh vài ván cờ, nằm nghe nhạc “chùa” văng từ các nhà lân cận có máy hát. Buổi chiều về, ăn một bụng thật no, uống ly trà, họp bạn bè, kể chuyện tiểu lâm, vui cười vang rân. Đêm đốt lửa ngồi nhắc chuyện Việt Nam, chuyện cổ tích. Nhiều anh ngứa cổ ca hát, ngâm thơ, cuộc vui kéo dài đến khuya như một thời thanh bình nào đó ngồi bên lửa trại. Tôi thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng thanh thản. Không bận tâm lo âu sinh kế, không ai bó buộc thì giờ, không có chuyện khẩn cấp phải làm, không ưu tư về tiền bạc, trong túi không có một xu, không bị công an dòm ngó, đe dọa, khủng bố và không có bốn phận, trách nhiệm gì cả. Thành thời, vui thú. Cuộc đời có lẽ chưa bao giờ có những tháng ngày thản nhiên như vậy. Sẵn có đó, mà có mấy ai cảm nhận được? Một anh bạn trẻ nghe lọt tai cái triết lý củ khoai, đã cùng tôi gọi cái đảo tị nạn là miền thần tiên vô ưu. Nhưng với đa số, thì cái đảo này là “Buồn Lo Bi Đát”, chật chội, thiếu thốn, nóng nực, chờ mong, khổ sở, lo lắng. Tôi khó lòng truyền bá cái triết lý củ khoai ra rộng rãi, vì người nghe sẽ cho tôi là thằng khùng. Không ai tin câu nói của tôi rằng:

“Dù có nóng lòng, lo âu đến mấy, cũng không thể đi định cư sớm hơn một phút. Mà dù tà tà vô lo đến đâu, cũng không chậm đi định cư hơn nửa giờ”. Tôi xem thời gian tại trại tị nạn như nửa năm đi cắm trại. Trở về với thiên nhiên. Quần xà lỏn, ở trần, đi chân đất, ngủ gốc cây, nằm trên cát biển, không âu lo sinh kế, và

trong túi cũng chẳng có đồng xu. Tôi chắc chắn trăm phần rằng, tôi là người sung sướng nhất đảo. Vì tôi nhìn thấy được điều sung sướng, tôi cảm nhận được cái hạnh phúc to lớn thực sự tôi đang có. Còn đa số thì không thấy, không cảm được.

Tôi đến Mỹ, lang thang đi tìm việc, lội tuyết rã chân, gió buốt lạnh cắt da thịt. Trong lòng vẫn vui, sung sướng, vì biết mình là kẻ may mắn, đang sống đời tự do. Nhiều bà con bạn bè giờ này đang khắc khoải trong gông cùm áp bức của Cộng sản. Nhiều bạn bè đã ra đi, nhưng không đến, đã chết giữa biển khơi, chết trong rừng sâu. Biết bao nhiêu kẻ mong được lợi bão tuyết đi tìm việc như tôi, mà không được. Thế thì sao mà lòng không rộn rã niềm vui ca hát được?

Khi đi tìm việc, đôi khi gặp những cấp chỉ huy kém, bắt bẻ mình thế này thế kia, hoặc đồng sự ngu muội đốt nát mà lương cao hơn mình, tôi không lấy đó làm điều thắc mắc hoặc bất mãn như nhiều người khác. Đất nước của họ, thì ưu tiên chút đỉnh dành cho họ là phải. Mình ganh tị thì hóa ra là kẻ không biết điều. Tổ tiên họ đã đổ xương máu ra khai phá, để bị đâm chết, lột da đầu. Biết bao nhiêu thế hệ đã đóng thuế, xây dựng nên những tiện nghi ngày hôm nay. Mình là kẻ may mắn nhảy xổm vào chia phần. Vả lại, công ty thì của tư nhân, họ muốn thuê ai, trả lương cao thấp, thì quyền của họ. Mình đã chấp nhận, thì rân làm tròn bốn phận của mình, làm tốt tối đa. Qua những cảm nhận, so sánh thường ngày, tôi dễ dàng tìm được cho mình cái hạnh phúc của tâm hồn yên ổn. Ở sở, tôi gắng tạo cho mình một môi trường vui vẻ, thân thiện, cởi mở. Để cảm thấy 8 giờ trong ngày là thời gian vui vẻ, dễ chịu, hạnh phúc, chứ không phải là thời gian “đi cày”, khổ nhọc, như nhiều

người quan niệm. Mình chấp nhận công việc để được lãnh lương, thì để trả lại, ráng sức làm việc. Tập yêu thích công việc, làm việc với tinh thần vui vẻ, dù công việc có lặp đi lặp lại nhàm chán, thì cứ nghĩ rằng, sướng quá, công việc quen tay, dễ dàng, khỏi phải suy nghĩ nhiều, khỏi phải lo âu sợ làm sai, khỏi phải năn nỉ hỏi ai. Cứ yên tâm mà làm tới. Thế thì không phải là sung sướng, hạnh phúc sao? Biến cái văn phòng của sở làm, thành một nơi mình cảm thấy ấm cúng, vui vẻ, yêu thích, thì đời mình có giá trị thêm nhiều, hạnh phúc phong phú hơn nhiều.

Sống ở đất nước lạ, lòng hoài hương làm nhiều người thương nhớ không nguôi, làm đau nhức con tim. Tôi biến tình cảm đó thành một thứ an ủi dịu dàng, một thứ hạnh phúc êm đềm khi nhận được thư nhà, thư bạn bè. Những giúp đỡ nhỏ nhỏ đem đến cho người cùng khổ bên quê nhà là một thứ an ủi cho những giây phút khó khăn nặng nhọc trong công việc nơi quê người.

Những buổi sáng, khi chuông đồng hồ rền rĩ đánh thức tôi dậy đi làm, nhất là những sáng thứ hai ngày đông rét mướt, nhiều người cảm thấy quá mệt nhọc, quá khó chịu, và họ “giả như” hôm nay được nghỉ thì sướng biết mấy! Còn tôi, thì mỗi sáng thức dậy với một niềm vui. Biết rằng hôm nay ta sẽ được sống thêm một ngày trong thế giới tự do, hôm nay ta còn may mắn chưa thất nghiệp, còn có việc làm. Thế thì lòng đã phơi phơi. Con đường đi đến sở có nhạc rải rác rơi rụng khắp không gian. Có lần tôi bị thất nghiệp, buổi sáng thức dậy, tận sâu thẳm lòng tôi vẫn lâng lâng niềm hạnh phúc lạ kỳ, với ý nghĩ rằng, nhờ thất nghiệp mà còn được ngủ nướng, muộn màng, nằm đã dậy, ánh nắng dịu dàng len qua song, chiếu lên giường. Và chốc nữa, sẽ nằm đọc truyện, uống trà,

nghe nhạc êm dịu. Chiều đi câu bên hồ. Tối nay thức khuya xem phim muộn về đêm, không phải sợ ngủ gục trong sở.

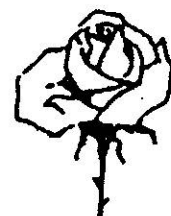
Nhiều người hỏi tôi sao không mua nhà để được trừ thuế mà cứ sống trong apartment chật chội. Tôi trả lời là tôi mua hạnh phúc. Hạnh phúc mua được rẻ hơn là tiền đóng thuế. Mua cái nhà khi chưa vững chắc về tài chánh là mua cả khối lo lắng lớn lao vào người. Nhiều người, vì mua nhà, sợ mất việc cho nên hèn cả con người. Khi tôi mua nhà mà không phải lo âu vì nợ nần, thì cũng nhiều người hỏi tại sao dư khả năng để mua những nhà lớn, khu sang trọng, và đắt giá hơn, mà lại mua căn nhà nhỏ. Tôi cho họ biết căn nhà nhỏ cũng đã đủ cho gia đình tôi trú ngụ. Nhà càng lớn, càng phải chăm sóc quét tước nhiều, sửa chữa nhiều, nợ nần nhiều, những cái đó làm mất an bình của cuộc sống. Căn nhà nhỏ của chúng tôi mua, nếu có thất nghiệp thì cũng chẳng hề mấy may lo lắng nào. Có thể tôi không khôn ngoan trên nhãn quan kinh tế, nhưng tôi chắc chắn không sai lầm chút nào trên quan điểm hạnh phúc nhân sinh. Tôi thường nói với vợ tôi, nếu tôi có thêm được một triệu đồng tiền mặt, thì có lẽ đời sống cũng chẳng thay đổi gì hơn. Cũng không ăn được nhiều hơn một miếng, cũng không ngủ được một lúc hai giường. Thức ăn thì bò, heo, gà, vịt, tôm, cua cá, rau rải. Bất cứ món nào cũng thừa khả năng mua. Không cần phải giàu mới mua được. Ngồi ăn trong nhà hàng sang trọng đắt tiền, chắc chỉ ăn ngon miệng hơn ngồi chồm hổm bên góc đường húp bún riêu?

Vợ tôi thường trách tôi bạn bè quá đông, bạn tốt cũng đông mà bạn xấu cũng đông. Tôi thì thấy không ai hoàn toàn tốt, mà cũng không ai hoàn toàn xấu. Đã là con người thì có xấu tốt lẫn lộn. Chơi với bạn, thì

chỉ nên nhìn vào cái tốt bạn có, đừng để ý đến cái xấu. Ngay bản thân mình, cũng đầy rẫy cả nét hư tật xấu mà chưa chữa được. Chắc chắn, cũng không ít người chê bai sau lưng mình, nhạo báng mình, mà mình không biết đó thôi. Nếu họ có chê trách mình, thì họ cũng đúng phần nào trên quan điểm họ. Bởi vậy, tôi thường hay để vài giờ, tự chế điều mình, ghi lên giấy những lỗi lằng, những kỳ cục, những khả ố của mình. Để mình thấy rõ mà tha thứ cho chính mình, tha thứ cho người khác dễ dàng hơn.

Thế mà, người gần gũi tôi nhất, thân thiết tôi nhất, là vợ tôi, chống báng cái “triết lý củ khoai” nhiều nhất. Nhưng nằng đầu hiểu, những hạnh phúc mà gia đình tôi thực sự có được cũng nhờ cái triết lý củ khoai ấy. Thường thường, ít ai thấy được cái hạnh phúc mà mình đang có. Chỉ khi mất đi mới chép miệng thương tiếc. Nhiều khi vợ tôi làm những điều không phải, nói những lời khinh bạc, tôi không nổi giận làm dữ như những người khác. Tôi thầm bảo “nhiều người đàn bà còn tệ hơn vợ mình cả trăm lần, mình phải chấp nhận cái tương đối để vui sống. Vả lại, mình có hoàn toàn đầu mà buộc người phối ngẫu của mình phải hoàn toàn”. Thế là mọi sự đều qua.

Điều tôi thường hay nghĩ đến là nếu, “nếu tất cả sự thực hôm nay là giấc mộng, sáng mai thức giấc, thấy mình đang còn nằm trong nhà tù cộng sản, thì thật có rất nhiều điều đáng ân hận. Và nếu đời là một giấc mơ, thì sao chúng ta không mơ cho thật đẹp”. □



ĐỌC BẢN TIN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH 65

BÀI CỦA
NGUYỄN CÔNG THUẦN

Hơn 13 năm nay, từ khi có mặt ở ngoài này làm một thành viên của gia đình Ái Hữu Công Chánh (AHCC), tôi theo dõi thường xuyên các tin tức sinh hoạt ái hữu khắp nơi, nhất là Lá Thư và Bản Tin AHCC. Hơn 13 năm, có thể nói là tôi đã đọc Lá Thư và Bản Tin AHCC với một ý nghĩ là tìm lại những quen biết thân tình xưa cũ, đọc qua cho biết một số tin tức về người (bạn bè đồng nghiệp cũ và mới), về việc (công việc chuyên môn và không chuyên môn, có liên hệ hay không đến ngành Công Chánh cũ và mới), về cộng đồng (đồng hương Việt Nam ở khắp nơi), và những tin tức chung chung có hay không có liên hệ đến mình và các bạn bè mình.

Cho đến khi tôi nhận được Bản Tin AHCC số 65, tháng 1, 1995!

Tôi phải nói ngay là, đối với tôi, về hình thức bên ngoài, Bản Tin số 65 đã gần như đạt đến mức toàn hảo: cách trình bày, các kiểu chữ, cách làm bìa và đóng gáy, cách sắp xếp bài vở... Cá nhân tôi không phải là người “làm báo” chuyên nghiệp, nhưng cũng đã từng có ít nhiều kinh nghiệm trong các sinh hoạt báo chí tập thể (nôm na gọi là “chùa”) này, tôi thấy rằng một bản tin nội bộ của một tập thể hay một hội đoàn, không thương mại, không quảng cáo, mà làm được như Bản Tin AHCC số 65 là hết mức rồi.

Đọc xong Bản Tin AHCC số 65, tôi cảm thấy ngay có một sự thôi thúc là ngồi viết một cái gì để tuyên dương công trình và cố gắng xuất sắc này. Mà cũng để cảm ơn những người đã có lòng và có công trong việc cung cấp cho mình một món quà tinh thần đặc sắc như vậy. Tôi loay hoay không biết nên viết thư riêng cho Ban Phụ Trách, viết dưới hình thức một “thư độc giả”, hay viết thành một bài chung. Trong danh

sách số 65, cá nhân tôi chỉ quen biết có 6 người, trong đó có hai người biết nhiều hơn một chút, và hai người tương đối quen thân. Nhưng tôi biết những người này không phải là vai chính trong việc “làm” bản tin này. Vậy thì nếu viết thư riêng thì viết cho ai? Mà đâu có viết thư gọi là riêng thì thế nào bản tin số tới cũng sẽ trích đăng lại không nhiều thì ít. Vả lại, viết thư để “khen” riêng, chưa chắc gì mình đã làm vừa lòng người nhận!

Thôi thì hãy viết thư chung, tức là viết thành bài này vậy!

Tôi còn phải “khen” thêm một điều nữa. Nhóm ái hữu miền Bắc Cali đã lãnh trách nhiệm ấn loát và phát hành Lá Thư và Bản Tin AHCC hình như nhiều lần rồi. Kỳ này họ làm nữa, như vậy là thiện chí họ có thừa. Như vậy là trong nhóm AHCC miền Bắc Cali, phải có ít nhất một người “đam mê” với các sinh hoạt ái hữu, “say mê” với bạn bè đồng nghiệp, quý trọng các tình nghĩa và kỷ niệm. Đây là một tinh thần rất đứng đắn và rất cao quý, cá nhân tôi xin tỏ lòng quý trọng và ngưỡng mộ.

Trong nhiều năm, Lá Thư và Bản Tin AHCC đã phải lang thang vì không nơi nào nhận phụ trách, “tội nghiệp” ái hữu (AH) đàn anh LKT và một vài AH nữa đã phải tha thiết lên tiếng kêu gào, năm nào gào không được thì lại “còng lưng vác ngà voi” để giữ cho Lá Thư và Bản Tin AHCC tiếp tục sống sót.

Bây giờ xin thử đi vào nội dung của Bản Tin 65.

Tôi không thể đếm được tổng số các mục và bài trong số 65, nhưng tôi có cảm tưởng là số này nhiều bài vở nhất từ trước tới giờ. Dĩ nhiên số lượng nhiều chưa hẳn là một điều hay, nhưng ít nhất nó cũng chứng tỏ một điều là có nhiều người tham dự sinh hoạt, nhiều người ủng hộ và đồng ý về các sinh hoạt ái hữu. Đây

cũng là một mục tiêu của sinh hoạt ái hữu, “càng đông chúng ta càng vui!” Tôi không dám nói là tôi đã đọc kỹ tất cả mọi bài, nhưng tôi để ý, chú ý, và đồng ý (nghĩa là thích) một số bài mà tôi xin lược qua sau đây.

Trước hết là “Lá Thư Ban Phụ Trách” của AH Bửu Hiệp. Lá thư này tương đối hơi dài một chút, nhưng là một lá thư mở đầu tuyệt vời, trình bày và gói ghém hầu như đầy đủ các sinh hoạt ái hữu trong năm ở mọi nơi, các diễn tiến và sinh hoạt đang diễn ra, tình hình ban phụ trách, tình hình tài chánh, tình hình ấn loát và phát hành bản tin. Lá thư còn giới thiệu các bài chủ yếu trong bản tin này, giới thiệu các “vấn đề”, hoặc nội dung các bài ...

Bài mà tôi lưu ý và cho là quan trọng nhất là bài “Cõi Trời” của AH Nam Cát Nguyễn Phúc Bửu Hạp. Trong nhiều năm, qua nhiều số Lá Thư và Bản Tin AHCC, Nam Cát đã chứng tỏ là một cây bút vững vàng, về cách lý luận và trình bày vấn đề, về tinh thần và lập trường dân tộc. Tác giả đã đề cập đến một vấn đề hết sức là thời sự, một vấn đề nghiêm trọng hiện đang còn làm cho nhiều ái hữu “băn khoăn”, “khó nghĩ”, “do dự” ... Đó là vấn đề có nên “đóng góp” một công việc gì cho đất nước Việt Nam trong tình trạng và điều kiện hiện tại hay không? “Đóng góp” trong tình trạng hiện tại nghĩa là tham dự vào một công trình xây dựng trên đất nước Việt Nam, từ ngoài này hay trở về nước, với danh nghĩa cá nhân đầu tư hay hợp tác với nhà nước Việt Nam (cộng sản) hiện tại, hoặc đại diện cho một công ty ngoại quốc nào ...

Tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả, nghĩa là trong tình trạng hiện tại, với chế độ cộng sản đang còn cầm quyền trong nước, không có tự do và dân chủ thật sự, không tôn trọng nhân

quyền, mọi đóng góp của chúng ta đều vô ích. Không có công trình nào sẽ có thể hoàn tất đúng điều kiện kỹ thuật, đúng thời gian và kế hoạch dự định, đúng với ngân khoản dự trù ... Chỉ béo mấy anh đảng viên cán bộ cao cấp mà thôi! Mà riêng đối với cá nhân một vài người trong chúng ta đã từng thử “đóng góp”, cái nguy cơ “thân bại danh liệt”, cái nguy cơ “mất mạng”, cái nguy cơ “tan tành sự nghiệp” đã thực sự xảy ra rồi. (Tôi chỉ nói tới những người thật sự có ý nghĩ và tinh thần “đóng góp”, không nói đến những người dựa vào lý do “gia đình”, những người “áo gấm về làng”, những người muốn về nước khoe khoang bịp bợm, những người ở ngoài này “không có và không biết chuyện gì để làm”.)

Muốn “đóng góp” thật sự và có ích cho đất nước, cho mọi người dân, ưu tiên hàng đầu bây giờ là mọi người chúng ta phải cương quyết cứng rắn với chế độ cộng sản trong nước. Bao giờ các anh tôn trọng tự do và nhân quyền, bao giờ các anh thả hết tù nhân chính trị (các tu sĩ, các nhà tranh đấu cho dân chủ, các văn nghệ sĩ, các tù cải tạo ...), bao giờ các anh cho mọi người dân được tự do đi lại, tự do cư trú, tự do ngôn luận và báo chí, thì chúng tôi mới có thể “chơi” với các anh.

Trong bài viết này của Nam Cát, tôi chỉ tiếc một điều. Phải chỉ tác giả dùng từ “chuyên viên” thay cho từ “trí thức” thì hay biết mấy!

Bài quan trọng thứ hai là hai bức thư ngỏ của hai AH NDS và Lê Sĩ Ngạc, góp ý về bài viết “Băn Khẩn” củ AH ĐSK trong Lá Thư AHCC số 64. Tác giả NDS ký tên tắt, có thể nhiều người trong chúng ta không biết là ai (có lẽ tác giả không muốn bị nhận diện, sao ban phụ trách lại ghi chú ở cuối bài làm lộ tông tích chi vậy?) nhưng tác giả Lê Sĩ Ngạc thì tất cả những người xuất thân từ

“lò Phú Thọ” nhất định là phải biết. Tinh thần và lập trường dân tộc rõ rệt, cương quyết, và cứng rắn của vị đàn anh và vị Thầy khả kính này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng rất nhiều đến nhiều “thế hệ Phú Thọ” và “thế hệ Công Chánh”.

Vấn đề của hai thư ngỏ này cũng giống nhau như vấn đề đặt ra trong bài “Cõi Trời”, các suy nghĩ và lý luận xoay quanh vấn đề thời sự “có nên về nước góp sức hay tham gia vào các công tác xây dựng ở trong nước hay không”. Hai thư ngỏ này nêu ra thêm nhiều chi tiết, nhiều thí dụ về những tệ hại của việc “đóng góp”, những khó khăn và trở ngại của việc gọi là “xây dựng đất nước”. Tất cả suy tư đều quy về một mối: chế độ và nhà nước cộng sản có thật sự muốn và tạo điều kiện cho chúng ta “đóng góp” và “xây dựng đất nước” hay không? Tất cả chúng ta đang ở ngoài này, dù đã đến đây bằng hình thức và phương tiện gì, cũng đã ít nhiều có kinh nghiệm sống, làm việc, và hợp tác với chế độ và con người cộng sản, chắc chắn cũng phải ghi nhớ nằm lòng lý do vì sao chúng ta có mặt ở đây.

Bài thứ ba mà tôi để ý là bài “Chuyện tầm phào về Louisiana” của AH Lê Thành Trinh. Tuy tựa đề là “tầm phào” nhưng thực sự là một bài có tính cách “hồi ký” hay là “du ký”, viết về thành phố Baton Rouge và tiểu bang Louisiana, rất hay, vui, dí dỏm, nhiều ý nghĩa, nhiều kỷ niệm và tình nghĩa. Mới ở Baton Rouge vài năm nhưng tác giả có con mắt nhìn, có để ý tìm hiểu, học hỏi, có nhận xét ... Và có cả một ước mơ cho một công trình xây dựng thành phố tương tự cho một nước Việt Nam mai hậu.

Có nhiều bài khác rất đặc sắc và độc đáo như bài “Hướng Đạo và đường lối giáo dục thanh thiếu niên” của AH Gấu Thận Trọng, viết về

sinh hoạt hướng đạo Việt Nam ở hải ngoại, một sinh hoạt rất bổ ích cho thanh thiếu niên Việt Nam. Bài “Trách Nhiệm Người Kỹ Sư” của AH Hà Thúc Giảng là một bài viết rất đơn giản nhưng đủ khả năng để diễn tả công việc và trách nhiệm của một người “kỹ sư chuyên môn” thật sự, những khó khăn và bốn phận của người hành nghề kỹ sư. Bài “Vợ chồng làm khó nhau chi lắm thế” của AH Gạch Bể, phiếm luận dí dỏm về tình nghĩa vợ chồng ở vào lứa tuổi... “tri thiên mệnh!” Bài “Quà Cưới” của AH Mây Tím là một bức thư của một người mẹ viết cho con gái và con rể (sắp sửa), tâm sự và cũng là dạy dỗ các con trong việc gầy dựng và nuôi dưỡng hạnh phúc vợ chồng. Những lời dạy dỗ này rất thực tế, rất cởi mở, kết hợp được tinh thần tự do phóng khoáng của Tây Phương với truyền thống gia đình và văn hóa Đông Phương. Bài “Lấy Le” của AH Minh Tà, tuy ngắn nhưng lại là một bài phiếm luận rất đặc sắc. Tác giả đem “ông Nam Dương” ra làm thí dụ nhưng đọc qua rồi tôi thấy tinh thần và ý nghĩa của bài này có thể đem ra áp dụng cho rất nhiều người và việc ở xung quanh chúng ta mỗi ngày. Nhất là cái đoạn đầu “... Ví dụ như con thi đậu in “cạt” khoe tùm lum chẳng hạn”!

Rất nhiều bài khác tuy không có gì đặc biệt lắm nhưng cũng đóng góp cho bản tin nhiều “hoa thơm cỏ lạ”. Những bài kể chuyện vui. Những bài viết về cảnh như Huế (hình như các tác giả cũng như ban phụ trách số này đa số là gốc ... Huế!), như người bạn từ HO ở Las Vegas, ... Viết về lịch sử như chuyện một con kênh đào bên Tàu với một vị kỹ sư người Việt, chuyện về Từ Hy Thái Hậu, ... Viết về văn học và những “văn thơ ngày cũ”, ... Viết về các tin tức tốt đẹp của con em cộng đồng Việt Nam trong các trường học và tại nhiều địa

phương..., Viết về dự thầu với Caltrans, ... Các mục sáng tác thơ văn, mục thư tín, mục hình ảnh, mục báo cáo tài chánh, ... mục nào cũng có ý nghĩa và vừa phải. Danh sách cập nhật địa chỉ AHCC rất là hữu ích. Phần tin vui và chia buồn rất trang trọng (nhưng hơi tốn... giấy!).

“Khen” nhiều mà không có “chê” thì sợ có nhiều ái hữu bảo tôi “điều đóm”, hay “nịnh bợ”, hay “nâng bi” ban phụ trách. Thành ra cũng xin có vài góp ý xây dựng sau đây.

Có một số bài viết về các đề tài quá chuyên môn, hoặc viết với một trình độ quá cao, chỉ những người có mức độ hiểu biết ngang ngửa với tác giả mới hiểu được. Chẳng hạn bài “Cung đàn hư vô” của AH Tâm Trạng Ngô Trọng Anh đòi hỏi người đọc phải có căn bản về giáo lý và triết lý nhà Phật. Cá nhân tôi không đủ trình độ để thấu hiểu và phán đoán bài nghiên cứu này, nhưng đọc qua tôi thấy bài viết chịu ảnh hưởng triết gia Phạm Công Thiện hơi nhiều. Bài “Khảo về chiếc bình bát của Đức Phật” của AH Nguyễn Phúc Bửu Tập viết ở trình độ phổ thông hơn những vẫn còn cao lắm. Trong đám AHCC chúng ta bây giờ, liệu có bao nhiêu người đạt tới trình độ này!

Làm báo “chùa” cho sinh hoạt ái hữu, được nhiều người tham gia gửi nhiều bài vở là quý hóa quá rồi. Đăng hết được thì càng tốt. Nhưng tôi vẫn mong có được nhiều bài viết về những đề tài mà nhiều người có thể đọc, hiểu, và chia sẻ được, có ích lợi cho sự hiểu biết chung, cho việc thông tin liên lạc về các sinh hoạt và tình nghĩa ái hữu. Hoặc ít ra cũng mang lại được cho các ái hữu vài giây phút ấm lòng, một ít chuyện giải trí với những nụ cười thoải mái, một cơ hội “đối diện” với bạn bè xưa cũ trên các trang báo. Nghĩa là cố gắng viết về những chuyện chung

cho nhiều người. Nên nhớ tập thể AHCC chúng ta không chỉ gồm riêng những người kỹ sư hay cán sự công chánh, không chỉ có những người hiện đang hành nghề công chánh, mà bao gồm mọi người mọi cấp đã có liên hệ đến ngành công chánh, đã có với nhau ít nhiều tình nghĩa và kỷ niệm. Cái điểm chung là tinh thần “ái hữu công chánh”. Các ái hữu để ý lại coi, bản tin số 65 này không theo thông lệ các tạp chí thường có, cả tờ bản tin chỉ có mỗi một mẫu chuyện vui cười “Chuyện cười hải ngoại” của AH Minh Tà (trang 52), không có mẫu chuyện tiểu lâm nào khác. Bản tin đậm ra già quá! Đứng đắn quá! Hay là khô khan quá!

Một số bài khác mà theo ý tôi thì không nên đăng vào Bản Tin. Chẳng hạn như bài “Cảm Tạ” của AH Trần Sĩ Huân. Đây thật sự không phải là bài viết mà chỉ là trích những lời khen ngợi tức các thư riêng của các bạn bè quen biết của tác giả cuốn “Bóng Ngày Qua”. Cách trích thư này chỉ có tính cách “quảng cáo” cho cuốn sách, thành ra nên in vào cuối cuốn sách khi nào có dịp tái bản, hoặc là in riêng thành một tài liệu giới thiệu để phổ biến làm quảng cáo cho cuốn sách. Vì thực ra, những lời khen này có được bao nhiêu phần thành thật? Tôi chưa có hân hạnh đọc cuốn sách này thành ra chưa biết nội dung, nhưng nếu tôi quen biết với tác giả, và nhất là nếu tác giả gửi sách tặng thì lẽ nào tôi không viết mấy lời cảm ơn và khen cuốn sách!

Một điều đáng tiếc nữa, tuy rất nhỏ nhưng không kém phần quan trọng, đó là sự chính xác của dữ kiện, tài liệu và chính tả. Rải rác trong bản tin số 65 còn có một số từ in sai chính tả (hỏi, ngã, có g hay không, c hay t ...), có nhiều chỗ dẫn chứng

(xem tiếp trang 67)

Hai Mươi Năm Công Chánh Hải Ngoại

VÂN PHỐ HOÀNG ĐỒNG

Khi Thúy Kiều gặp lại Kim Trọng, Nguyễn Du viết:

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Dù là mười lăm hay hai mươi năm hay lâu hơn nữa, nhưng nếu còn có dịp gặp lại nhau, thì cơ hội ấy phải được xem là một điểm phúc. Nghĩ cho kỹ, ngày gặp nhau nên được chúng ta khắc tâm như là một chuyện chẳng đáng dừng. Qua năm thời kỳ và phần kết luận, bài này sẽ lần lượt trở về quá khứ, theo diễn biến tự nhiên, để cố gắng tìm một giải đáp cho nỗi khắc khoải chung mà không một ai trong chúng ta đã không một lần tự hỏi lòng mình: nên giúp hay không nên giúp?

THỜI KỲ KẾT TỤ.

Sau ngày 30/4/75 không lâu, Lá Thư Ái Hữu Công Chánh (LTAHCC) chào đời. Vốn vẹn có mấy trang, LTAHCC đánh dấu giai đoạn kết tụ của gia đình Công Chánh khắp Mỹ Châu. LTAHCC đáp đúng nhu cầu cần biết tin tức của bà con, bạn bè, ai đi được, ai bị kẹt, ai mất, ai còn, ai làm gì ở đâu. Cũng giống như điểm tập trung của các tàu di tản ngoài khơi Thái Bình Dương hay các trại tạm cư trên đảo Guam hay khắp cùng nước Mỹ, LTAHCC là cái tròn ốc ở đó tất cả các nguồn tin đều xoáy chảy vào để lớn lên với nhiều trang hơn, danh sách ái hữu (AH) với địa chỉ dài và rõ ràng hơn và tầm hoạt động rộng ra khắp thế giới.

AH bắt đầu trông ngóng những Lá Thư (LT) kế tiếp để biết thêm tin tức, để có cơ hội thông báo cuộc sống của mình cho bạn bè biết, để tìm jobs, và để biết về hoàn cảnh sinh hoạt của các địa phương khác. Sợi dây thân ái mỗi ngày mỗi thắt chặt và đậm đà hơn. Thơ, truyện, chuyện tâm phào, trào phúng được dịp hàn huyên kể lể. Giá trị thực tế và tâm lý của LT đã được thử thách bởi thời gian và tồn tại với thời gian. Hôm nay nhìn lại những chặn đường đã đi qua, chúng ta phải ngạc nhiên công nhận sự trưởng thành của LTAHCC.

LTAHCC là một tờ báo đất nhất thế giới, với một lối quản trị đặc biệt không giống với một tờ báo nào. Tồn chỉ của tờ báo không được viết thành văn, với một

ban biên tập tự nguyện, độc lập về tài chánh. Bài vở phong phú tự do, LT không sống vì quảng cáo, không bán, không biểu, chỉ dành cho AH mà thôi. LTAHCC là một sản phẩm của tinh thần du kích mà chúng ta thừa hưởng được từ những thời kỳ lịch sử xa xưa. Bản doanh của LT lưu động, tự túc, với một lối điều hành dân chủ, độc lập, lơ lửng con cá vàng, quyền biến, tùy cơ, theo tinh thần liệu cơm gắp mắm cố hữu của dân tộc. LTAHCC là một trong những tờ báo của dân tị nạn VN còn hoạt động rất mạnh, càng lâu càng phong phú, dẻo dai, thách thức chu kỳ sinh lão bệnh tử của con người.

THỜI KỲ PE.

Sau bốn năm định cư, thời kỳ này cũng là thời kỳ vừa làm vừa ôn tập nghề nghiệp để chuẩn bị lều chông cho kỳ thi hội cấp bằng PE sau khi đã đỗ kỳ thi hương với cấp bằng EIT hai năm trước đó như trường hợp của tiểu bang Oregon. Hầu hết AH chúng ta thi đậu đỗ đó. Lúc bấy giờ tin vui thi đỗ tới tấp xuất hiện trên LT. Người đi trước truyền kinh nghiệm cho kẻ đến sau bằng cách cho mượn sách vở và chỉ báo mảnh lối thi cử. Chúng ta đã rất lấy làm hãnh diện cầm được mảnh bằng PE trong tay, hy vọng nó là chìa khóa để mở đường hoạn lộ thênh thang, do đó tiếp tục đóng niềm liêm đều đều để về sau nhận thấy rằng bằng PE chỉ là một tấm giấy treo tường để trang trí cho le thôi.

THỜI KỲ TÌM JOB.

Kể ra thì việc kiếm job đã bắt đầu ngay từ khi chúng ta mới đặt chân lên đất Mỹ và hiện còn đang xảy ra dài dài. Nhưng tiến trình hợp lý của việc kiếm job đúng nghề nên được xem như giai đoạn kế tiếp của thời kỳ PE. Tựu trung chúng ta đã làm đủ mọi thứ không phải nghề CC không mà thôi. Những người may mắn kiếm được việc đúng nghề ngay, kẻ không may phải bắt đầu bằng những nghề khác, nhưng rồi ra ai cũng bằng lòng với công việc của mình. Chúng ta đã chia nhau hoạt động trong mọi lãnh vực từ công đến tư. Từ Công Chánh Thành Phố, CC Quận đến CC Tỉnh, và CC trong các hãng tư. Đa số được tuyển dụng ở cấp trung. Chúng ta thấy những tin

tức như AH A đã được job bỏ 35K mỗi năm, AH B đi làm cố vấn nước ngoài, AH C được bổ làm kỹ sư cho “Bộ” Công Chánh Giao Thông Tiểu Bang X v.v...

Dân tị nạn VN thường hay kháo với nhau rằng dân tóc đen làm việc chăm hơn dân tóc vàng. Điều này cũng đúng với dân CC. Cần mẫn, ít nói chăm làm, và dễ dạy, là những đức tính của dân CC nói riêng và dân VN nói chung. Vì biết cần kiệm, không mấy chốc ai ai cũng có nhà (s), có xe (s), có mini vacation và big vacation dài dài. Lúc đầu, để tiết kiệm, AH chúng ta thường tìm những nơi nào có bà con bạn bè để vừa đến thăm, một công hai việc, vừa chơi luôn. Dần dần, chúng ta rủ nhau đi cruises, đi du lịch ngoài Mỹ châu, ngoài Âu châu v.v. Hình ảnh du lịch tới tấp xuất hiện trên LT với những khuôn mặt hơn hở sung sướng của cả chủ lẫn khách. Con cái chúng ta cũng đã bắt đầu trưởng thành và lập gia đình và tin thi đỗ của thế hệ CC thứ hai đã thấy đăng trên LT: nào là con của AH A đỗ bằng Ph D. của trường MIT, con của AH B đã đậu bằng Engineer.

THỜI KỲ BẢN LỀ.

Trong khoảng thời gian 20 năm tị nạn, AH chúng ta, qua LTAHCC, âm thầm tự vấn lương tâm để định cho cá nhân và cộng đồng CC một hướng tiến. Trong nỗi khoắc khoải này, may thay, từ trời Âu, một tiếng nói nhẹ nhàng nhưng khúc chiết, đầy thẩm quyền và uy tín, chuyển tư tưởng của mình qua “bãi mìn nghi kỵ” để đến từng AH chúng ta với thông điệp “Thế Hệ Bản Lề”. AH Trần Lệ Quang, đã đề nghị một ý kiến lãnh đạo giúp chúng ta, những kỹ thuật gia lưu vong, chuẩn bị đóng góp vào việc tái thiết VN. “Thế Hệ Bản Lề” đã gây thảo luận khá sôi nổi trong những LT tiếp nối với những bài như, kỹ thuật lập kế hoạch phát triển, đề nghị về hệ thống cầu đường và hỏa xa thời hậu Cộng sản, kế hoạch thành lập ủy ban nghiên cứu phát triển v.v. Đáng buồn thay, phần nuôi dưỡng “Thế Hệ Bản Lề” hầu như bị lãng quên để mang LT trở về khuôn khổ lỏng lẻo, tùy hứng nhưng không đi ra ngoài tinh thần “Xuân Thu Nhị Kỳ”, họp mặt, picnic, tin vui tin buồn, “Dâu Hiền Rể Thảo”. Đó là chưa nói đến lời tự thú của một AH là những dữ kiện căn bản trong dự án do AH ấy đề nghị là những dữ kiện bịa.

Chúng ta nhận thấy, hình như LT mang nặng tình hoài cổ. Phảng phất trong các bài viết, các bức hình vương vấn một nỗi già cỗi, tự mãn và an phận, dù cho lâu lâu chúng ta vẫn được nghe đóng lên tiếng thắc mắc của người chuyên viên hải ngoại tự hỏi mình phải làm gì trong công cuộc phát triển VN ngày nay.

THỜI KỲ GIAO ĐỘNG.

Trong cộng đồng Công Chánh chúng ta, có một số anh em, qua các bài viết, qua các cuộc thảo luận tay đôi, tay ba, đã tỏ ra không mấy hài lòng với LT. Họ đề nghị nên lập chính thức với đầy đủ tư cách pháp nhân, và bất vụ lợi. Tôn chỉ của hội tự trung xoay quanh vấn đề sưu tập những kỹ thuật tân kỳ, nghiên cứu phương pháp áp dụng các kỹ thuật ấy vào hoàn cảnh VN, quy tụ và thống kê tài nguyên nhân sự kỹ thuật hải ngoại. Nói chung, Hội sẽ dùng Kỹ Thuật làm bàn đạp để từ từ chinh phục Chính Quyền đương nhiệm, qua những hợp tác phát triển thuần túy chuyên môn, không ngoài mục đích chuyển hướng phương pháp quản trị quốc gia tiến đến dân chủ thật sự.

Nguyên vọng đổi thay, tuy vậy, không được nói lên một cách quyết liệt nên bị tư tưởng lúng lờ con cá vàng chi phối và kết quả là LT vẫn mang hình dáng và nội dung cũ. Và ý kiến lập hội chính thức hầu như bị bỏ quên. Đa số những AH thuộc “câu lạc bộ” của tiếng nói “chính thống” muốn duy trì LT trong khuôn khổ ái hữu nguyên thủy, vì họ e ngại rằng nếu để cho nó nặng về chính trị/kỹ thuật, LTAHCC, một kỷ vật quý báu đánh dấu cuộc đổi đời, sẽ bị mai một. Và ý kiến lập hội chính thức được cơ cấu hóa để phản ánh tôn chỉ của một tổ chức nặng phần kỹ thuật với một lập trường chính trị rõ ràng đã bị bài bác bởi một số cá nhân qua vài bài phát biểu ý kiến trên LT. Trong lúc đó, đa số trầm lặng thì rất là kín miệng hay không mấy quan tâm. Một điều làm họ lo ngại nữa là một tổ chức tương tự sẽ chia rẽ hơn là đoàn kết cộng đồng CC vì sự phân chia chức vị phải có của các thành viên trong ban quản trị sẽ đưa đẩy Hội thiên về những ý kiến không hợp với ý muốn của hội viên. Sau rốt, chắc chắn cơ quan ngôn luận của Hội sẽ không phải là LT nữa mà là một tờ xuất bản định kỳ, trong đó, ngoài những đề tài chính trị, liệu tờ báo có đủ bài vở kỹ thuật để cống hiến cho độc giả hay không. Đó là chưa kể vấn đề tài chánh và nhân sự cần thiết để điều hành Hội và tờ báo.

Loanh quanh lẩn quẩn, vấn đề là chúng ta chưa có đủ tầm vóc, chưa dẫn thân, và chưa có một lập trường đúng với tư cách chuyên viên, như nhiều người trông đợi, trong một giai đoạn lịch sử trong đó vấn đề kỹ thuật, nếu được một cộng đồng thống nhất, đoàn kết, yểm trợ, có thể đóng góp một vai trò tích cực khả dĩ chuyển hướng một hệ thống chính trị đang âm thầm khao khát làm một cái gì cho đất nước trong niềm hối cải để khỏi phải bị phán xét bởi quốc dân.

KẾT LUẬN.

Lời kêu cứu “Ai là người giúp tôi giải quyết nỗi băn khoăn này?” của một AH đăng trong LT số 64 xét ra cũng dễ mà khó để có một câu trả lời thỏa đáng. Theo đề nghị của một vị AH cao niên thì chúng ta nên áp dụng chính sách business as usual để trả ơn chén cơm Siêu Mẫu. Nghĩ cho cùng, chúng ta phải cặn kẽ phân tích hiện tình. Để có một ý niệm đích thực về hiện tình đất nước, theo thiên ý, chúng ta nên dùng một trường hợp điển hình để làm căn bản so sánh. Khi cha mẹ không thuận thỏa phải thôi nhau thì tự nhiên con cái sẽ bị bỏ bê, không được dạy dỗ, chăm sóc. Chúng sẽ bị xô vào đường thất học, ma túy, băng đảng, dĩ điểm, cờ bạc, đâm chém và tù tội. Cả gia đình buồn bã, âu sầu, tan nát. Lợi tức gia đình suy giảm rất nhiều, nhà, xe, đồ đạc phải bán đi để trang trải nợ nần. Một cách rộng lượng, chúng ta có thể xem Chính Quyền đương nhiệm một bên và bên kia là nhân dân VN, gồm có đồng bào trong nước và cộng đồng VN ở nước ngoài trong đó có gia đình CC, là một cặp vợ chồng không thuận thỏa phải ly dị nhau. Trên bình diện quốc gia, hậu quả của một tình trạng tương tự là những thế hệ trẻ sẽ bị hư hỏng và tài nguyên quốc gia bị phí phạm một cách tuyệt vọng.

Khi mới ly dị, cả hai vợ chồng thách thức, phỉ báng, chửi bới nhau. Họ giận dữ đổ lỗi cho nhau và có thái độ đêch cần, tới đâu thì tới! Về lâu về dài, sau những đêm nằm vắt tay lên trán suy nghĩ, cả hai đều tự thấy mình vô lý nhưng không ai chịu bỏ mặc cảm để xích lại gần nhau. Nhìn thấy gia đình và xã hội băng hoại, cả hai vợ chồng tự thấy hối hận và sợ hãi về nhịp độ suy đồi. Ai lỗi ai phải? Cả hai vợ chồng đã có một lúc nào đó tự nghĩ rằng

chính vì sự sân si cá nhân đã làm cho con cái khổ sở, cửa nát nhà tan. Khi gia đình đổ nát, quốc gia nguy vong, tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm. Con cái sẽ oán hận cha mẹ đã làm cho cuộc đời của chúng điều linh.

Khi nghe đài truyền hình làm quảng cáo cho một hãng điện thoại với câu hát “Reach out and touch some one”, tôi thấy lóe lên một tia hy vọng và nghĩ rằng đó là giải đáp cho lời cầu cứu thành khẩn của người bạn AH của chúng ta. Nhưng ai sẽ làm cử động reach out trước? Nếu có mặc cảm là người chìa tay ra trước là kẻ lỗi lầm thì chắc chắn không ai chịu reach out trước và tình thế bế tắc vẫn hoàn bế tắc. Vậy trước tiên về phía CC, nói riêng, chúng ta phải minh định một lập trường reach out và bằng mọi cách chuyển thông điệp ấy đến chính quyền đương nhiệm. Muộn còn hơn không, không ai ngoài chúng ta có thể cứu vãn được tình hình. Thời gian là kẻ thù của người Việt. Nếu không kịp thời hành động, thì đất nước và con dân Việt Nam sẽ không tài nào cất đầu lên nổi trong một thế giới mà sự cạnh tranh rất là khắc nghiệt và có tính cách toàn cầu. Và rồi cuộc, bao nhiêu máu đổ xương rơi, dưới một hình thức tệ nạn hơn, VN vẫn muôn đời bị nô lệ.

Cứu cánh phục vụ của người kỹ sư không phải là Chính Quyền, vì chính quyền có tính cách giai đoạn trong lúc đó nhân dân và đất nước thì trường tồn. Do đó, cứu cánh phục vụ của người kỹ sư chúng ta là Dân Tộc và Đất Nước. Cho nên, khi Reach Out and Touch Some One là chúng ta vì nhân dân và đất nước mà chịu đi đến chỗ gặp gỡ nhau hầu khởi sự cho tiến trình sum họp gia đình. □

ĐỌC BẢN TIN ÁI HỮU...

(tiếp theo trang 64)

hoặc trích thơ văn của người khác không được chính xác, không ghi tên tác giả và không dẫn chứng xuất xứ (chẳng hạn một vài đoạn thơ trích trong bài “Văn thơ ngày cũ” của AH Nguyễn Mạnh Điềm). Ngay như tên người cũng còn có chỗ sai sót, chẳng hạn như “Phạm Văn Hùm” (trang 100) đúng ra phải là Phan Văn Hùm. Chẳng hạn như tên AH Lê Thanh Tông ở Florida, ghi là Lê Thanh Tùng ngay ngoài bìa. Những sai sót này thật ra khó mà tránh hết, tuy nhiên tránh được thì vẫn hay hơn.

Viết tới đây tôi vẫn chưa thấy thỏa mãn vì chưa nói hết được hết những gì mình định và muốn nói về bản

tin 65 này, cũng như về các sinh hoạt ái hữu. Tuy nhiên khả năng của mình diễn tả trên giấy cũng có giới hạn. Viết nhiều quá, khen hay chê, mà viết không khéo, lại đâm ra “gây thù chuốc oán”. Và nếu lại làm “mích lòng” những người “có lòng” thì thật là một điều “đại họa”! Cho nên xin ngừng tại đây vậy, với lời mong là tất cả các ái hữu có đọc bản tin 65 này (tôi biết có nhiều người nhận mà không đọc, hoặc đọc rất hờ hững), sẽ tìm thấy ở đây rất nhiều “tình ái hữu”, sẽ nhận ra công lao hy sinh và cố gắng vượt mức của các ái hữu trong Ban Phụ Trách, và sẽ đồng ý với tôi về việc tuyên dương và cảm ơn họ. □

NGUYỄN CÔNG THUẦN

(New York, giữa mùa đông đầu năm 1995)

Viết Về Một Người Thầy Cũ

LÊ THÀNH TRINH

Kỳ này tôi muốn viết về một ông thầy cũ là thầy Trần Ngọc Oành. Tôi nhớ đến thầy chẳng những vì thầy đã dạy học tôi năm chót tại trường Cao Đẳng Công Chánh và là người chỉ huy trực tiếp của tôi trong thời kỳ phối thai của Nha Kiều Lộ, mà còn là vì tôi thấy thầy có những cá tính đặc biệt ít thấy ở các vị chỉ huy của ngành Công Chánh chúng ta trước đây.

Tôi không được rõ nhiều về đời tư của thầy, chỉ biết thầy là người Vĩnh Long, đã học Trung học tại trường Lasan Taberd ở Saigon rồi qua Pháp học tại trường Ecole Nationale des Ponts et Chaussées. Trở về Vietnam, thầy lập gia đình với con gái nhà nghiệp chủ Trương Văn Bền, chủ hãng Xà Bông Vietnam. Đây là xí nghiệp làm xà bông quan trọng đầu tiên của người Việt, có xưởng chế tạo ở gần chợ Kim Biên tại Saigon.

Hồi tôi còn nhỏ, cha tôi, một nhà Nho, vì muốn trang bị cho tôi một số kiến thức Khổng Mạnh nên đã bắt tôi học chữ Nho. Trong các sách học có cuốn Tam Thiên Tự gồm 3000 chữ Nho thông dụng. Cha tôi bắt tôi học nghĩa từng chữ trước khi học viết vì viết khó quá. Tôi nhìn vào sách ngâm nga: Thiên = Trời, Địa = Đất, Cừ = Cất, Tồn = Cồn, Tử = Con, Tôn = Cháu, Lục = Sáu, Tam = Ba, vân vân. Khi chán đọc thì tôi xem những quảng cáo in trong sách này. Một trong những quảng cáo mà tôi còn nhớ là bài thơ lục bát sau đây quảng cáo cho Xà Bông Vietnam:

*Này xà phòng mới, mới ra,
Chính hàng nội hóa tên là Việt Nam
Xưởng ta chế, thợ ta làm,
Chất dầu đã lắm, chất thơm lại nhiều.
Giá tiền nào có bao nhiêu,
Vài xu một bánh, vài hào một cân.*

Mẹ tôi thường mua những cục xà bông thơm Vietnam gọi là xà bông Cô Ba vì ở ngoài hộp có in hình một cô gái miền Nam với hàng chữ Xà Bông Cô Ba. Theo người ta nói thì Cô Ba có hình ở trên nhãn hiệu

này là ái nữ của ông Trương Văn Bền và chính là phụ nhân của thầy Trần Ngọc Oành.

Lần đầu tiên tôi được gặp thầy là ngày thầy đến dạy chúng tôi ở trường Cao Đẳng Công Chánh, lúc ấy đang ở trên lầu của trường kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, ở ngã ba Hồng Thập Tự và Phùng Khắc Khoan. Thầy Oành phụ trách hai môn “Sức bền của vật liệu” (Strength of Materials) và môn “Bê tông cốt thép” (Reinforced Concrete) là hai môn học căn bản của ngành Công Chánh. Chúng tôi hơi ngỡ ngàng khi thấy thầy: thay vì thấy một ông già áo quần trang trọng thì chúng ta lại thấy một chàng trai trẻ măng, mặc quần áo giống như công nhân. Thầy nói là vừa ở xưởng làm cầu của hãng Eiffel ra, mà làm ở xưởng thì không có chuyện ăn trắng mặc trơn được.

Phút ngỡ ngàng ban đầu đã qua và với nhiệt tình của tuổi trẻ, sự dễ dàng cảm thông tình trạng của từng đứa chúng tôi cộng với tâm hiểu biết kỹ thuật rộng của thầy đã gây được cảm tình và sự thần phục của chúng tôi đối với thầy. Thầy đã khéo léo dẫn dắt chúng tôi vượt qua những điểm khó khăn của môn học để làm quen với những tư tưởng của ông Timoshenko, tổ sư ngành “Sức bền vật liệu”. Để môn học “Bê tông cốt thép” có tính cách thực dụng, thầy đã phân phát cho chúng tôi những tài liệu riêng của hãng Eiffel dùng để tính toán cầu và bê tông cốt thép. Không hiểu lúc đó thầy có biết là việc phổ biến tư liệu của Eiffel là một việc bất hợp pháp và hãng này có thể kiện thầy đòi bồi thường vì đã sử dụng trái phép các tài liệu riêng của họ.

Khi chúng tôi ra trường thì thầy đã được Bộ Công Chánh mời về làm việc cho Bộ vì hiện Bộ đang cần một chuyên viên có khả năng như thầy để tổ chức một cơ quan sắp thành lập gọi là Nha Kiều Lộ đặc trách về đường bộ.

Sở dĩ có sự thành lập cơ quan mới này là do sức ép của Mỹ đối với chính phủ Việt Nam. Sau khi hiệp định Geneva chia đôi Việt Nam thì Mỹ bắt đầu nhảy vào miền Nam Việt Nam trong khi ảnh hưởng của Pháp tại đây càng ngày càng yếu đi. Theo chiến lược dài hạn của họ, người Mỹ thấy cần phải nâng cao đời sống kinh tế của miền Nam Việt Nam và việc đầu tiên phải làm là gấp rút canh tân hệ thống đường lộ. Họ nghĩ rằng Bộ Công Chánh phải có một cơ quan riêng biệt để phụ trách các đường bộ theo như tổ chức các Highway Department ở Mỹ. Vì vậy, một mặt họ gây sức ép với Tổng thống Ngô Đình Diệm, một mặt họ mượn hãng Kỹ sư Cố vấn Capitol Engineering Corporation qua Việt Nam với hai nhiệm vụ rõ rệt: a) Cố vấn cho Bộ Công Chánh để thành lập Nha Kiều Lộ và b) Thiết kế đồ án tân tạo Xa lộ Saigon-

Biên Hòa và canh tân hai quốc lộ số 19 (Quinhon-Pleiku) và số 21 (Nahtrang-Banmethuot).

Một trong những khó khăn trong việc thành lập Nha Kiều Lộ là tìm ra vị chỉ huy tương lai cho Nha này. Lẽ dĩ nhiên vị chỉ huy này phải thông thạo tiếng Anh để có thể trực tiếp giao thiệp với Mỹ. Ngoài ra, theo truyền thống của Bộ Công Chánh lúc ấy thì các chức vụ từ Chánh Sự Vụ trở lên chỉ có thể trao cho những người đã tốt nghiệp ở Pháp. Các vị chỉ huy trong ngành Công Chánh lúc bấy giờ tuy nhiều vị đã có học tiếng Anh nhưng phần đông sử dụng ngoại ngữ này chưa thông thạo. Thầy Oành là một ngoại lệ: không hiểu thầy học nói tiếng Anh từ bao giờ mà thầy nói tiếng Anh rất nhuần. Chúng tôi rất thần phục và thường khen là “thầy nói tiếng Anh như Mỹ”. Việc thầy được mời để lo thành lập Nha Kiều Lộ là việc tất nhiên sẽ xảy ra vì thầy đã hội đủ cả hai điều kiện tốt nghiệp ở Pháp và thông thạo tiếng Anh.

Khóa 4 Công Chánh của chúng tôi vừa mới mãn thì thầy Oành đã yêu cầu Bộ tuyển dụng ba đứa chúng tôi là anh Nguyễn Thế Diễn, anh Lê Cảnh Túc và tôi về làm tại Nha Kiều Lộ mới thành lập. Bốn thầy trò chúng tôi đối xử với nhau như tình anh em. Chẳng những thầy tận tình chỉ dẫn cho chúng tôi về công việc mà còn thường xuyên lưu tâm đến đời sống riêng tư của từng cá nhân chúng tôi. Khi tôi được cử đi làm chung với một toán đo đạc của nhà thầu Mỹ ở Bình Định để học việc, biết tôi chưa được lãnh lương, thầy đã ứng trước tiền túi cho tôi mượn, dù tôi không có yêu cầu. Thầy Oành đã ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định của tôi chọn ngành đường bộ và tiếp tục làm việc cho Nha Kiều Lộ cho đến ngày chót của cơ quan này, mặc dù nhiều lần cơ quan này đã đối xử với tôi rất là bạc bẽo.

Một trong những kỷ niệm về công việc tôi đã làm với thầy là nghiên cứu đồ án làm cầu Mỹ Thuận qua sông Cửu Long. Ai đã sử dụng quốc lộ 4 từ Saigon đi miền Tây (nay đổi là quốc lộ 1A) thì đều thấy sự cần thiết thay thế hệ thống phà Mỹ Thuận bằng một cây cầu tại địa điểm này. Kế hoạch làm cầu Mỹ Thuận đã được đặt ra từ lâu nhưng chưa lần nào tiến đến mức có được một đồ án thiết kế hoàn toàn cho công tác này. Vì công tác này lớn, vượt quá khả năng thiết kế của chúng tôi, nên chính phủ Việt Nam đã bỏ ra một số ngoại tệ để mượn một hãng Kỹ Sư Cố Vấn ngoại quốc thiết kế đồ án này. Hãng Nhật Bản Nippon Koei đã được trao nhiệm vụ này.

Tôi rất may mắn vì mới ra trường mà đã được tham gia vào một kế hoạch lớn như thế. Thầy Oành đầu óc rất phóng khoáng nên đã tìm hiểu và tiếp thu những kỹ

thuật làm cầu của người Nhật. Thầy thảo luận thoải mái với các chuyên viên Nhật và đã gây được sự kính phục của họ. Tôi đã học hỏi được rất nhiều với thầy trong thời gian này, về chuyên môn cũng như về cách xử thế.

Công việc đang tiến triển thì thầy Oành đã rời Nha Kiều Lộ đi lãnh nhiệm vụ khác còn tôi thì vẫn tiếp tục tham gia vào việc thiết kế này. Vào giai đoạn chót, hãng Nippon Koei đã mời một phái đoàn ta qua Nhật nói là để duyệt đồ án. Thật ra thì chuyến đi này không cần thiết nhưng nó nằm trong chương trình giao tế của người Nhật. Tôi hí hửng khoe với bạn bè về chuyến đi Nhật tương lai vì tôi nghĩ rằng mình đã tham gia vào công việc này từ đầu thì chắc sẽ có chân trong phái đoàn. Tuy nhiên, phái đoàn Kiều lộ Việt Nam qua Nhật đã không có tôi.

Làm ở Nha Kiều Lộ chưa được một năm thì thầy Oành qua làm Chánh Sự Vụ sở Thủy Nông. Trong giai đoạn này, tư bản Nhật đã thâm nhập mạnh vào Việt Nam và chính phủ Nhật đã thỏa thuận xây cất hệ thống thủy điện Đa Nhim trong chương trình bồi thường chiến tranh. Người thích hợp cho công việc này vẫn là thầy Oành và thầy đã được cử làm Tổng Giám Đốc chương trình thủy điện Đa Nhim.

Tôi không được biết nhiều về sự nghiệp của thầy Oành sau ngày thầy rời Nha Kiều Lộ. Sau khi hoàn thành mãn nhiệm vụ ở chương trình Đa Nhim, thầy đã được bổ nhiệm vào chức vụ cao nhất trong ngành là chức Tổng Trưởng. Rồi thầy lại rời hẳn Bộ Công Chánh để đi làm chính trị tại Quốc Hội. Tôi càng ít được biết về thầy và tôi nghĩ rằng thầy không còn nhớ đến tôi nữa.

Một sự kiện khá đặc biệt đã chứng tỏ sự lầm lẫn của tôi. Số là Nha Kiều Lộ có một bộ phận phụ trách các công tác cầu tên là sở Nghiên Cứu Cầu. Dù tên là “nghiên cứu” nhưng sở này phụ trách cả thiết kế và kiến tạo cầu. Chánh Sự Vụ sở này lúc ấy là anh Bửu Đôn và tôi phụ tá cho anh. Trong thời gian này chúng tôi đã thực hiện một số cầu khá quan trọng. Khi chương trình khai thác dầu hỏa ở Miền Nam bắt đầu phát triển thì Bộ Kinh Tế đã điều đình với Bộ Công Chánh để mượn anh Đôn vì trước đây anh có học về khai thác dầu hỏa. Trước khi ra đi anh Đôn có yêu cầu tôi hai việc: a) thay anh phụ trách sở Nghiên cứu Cầu và b) thay anh dạy môn “Sức Bền Vật Liệu” tại trường Điện ở Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Tôi đã thực hiện được cả hai điều yêu cầu của anh. Tuy nhiên không hiểu anh Đôn có biết là tôi không được chính thức cử làm Chánh Sự Vụ thay anh mà chỉ được làm Quyền Chánh Sự Vụ. Chữ “Quyền” ở đây có nghĩa là tôi chưa xứng đáng được làm Chánh Sự Vụ mà phải qua một thời gian thử thách. Theo thông lệ thì thời gian thử thách lâu chừng năm ba tháng. Nếu làm được

việc thì sẽ được chính thức bổ nhiệm, nếu làm lỡ thì sẽ bị cho về vườn và có người khác thay thế.

Trường hợp của tôi khá đặc biệt vì tôi đã giữ chức Quyền Chánh Sự Vụ rất lâu. Xin các bạn cho phép tôi kể ra một chi tiết hơi tục. Theo anh Ái Văn, có tiếng là hay nói tiếu lâm, thì tôi có “Q” dài nhất Bộ Công Chánh. Chữ “Q” là chữ đầu của “Quyền” và tôi có lẽ là người giữ một chức vụ “Quyền” lâu nhất Bộ Công Chánh.

Một hôm tôi nhận được Nghị Định bổ nhiệm tôi làm Chánh Sự Vụ sở Nghiên Cứu Cầu do Tổng trưởng Trần Ngọc Oánh ký. Tôi rất ngạc nhiên vì có bao giờ đòi hỏi chuyện này đâu? Sau này người quen ở phòng Nhân Viên cho biết là đã có một dự thảo Nghị Định cử một người làm Chánh Sự Vụ sở Nghiên Cứu Cầu. Dự thảo này được trình lên Tổng Trưởng Oánh nhưng thay vì ký thì ông lại chỉ thị cho Nha Tổng Thư Ký làm gấp thủ tục để bổ nhiệm tôi vào chức vụ này. Kể từ ngày đó, mỗi khi nói đến tôi thì anh Ái Văn lại tiếu lâm rằng tôi không còn “Q” nữa.

Lần chót tôi gặp thầy Oánh là ở trong trại cải tạo 15-NV Long Thành tại Biên Hòa. Sau khi bị bỏ đói gần một ngày, chúng tôi đứng xếp hàng để lãnh phần cơm nguội. Tôi đứng cạnh thầy và ứa nước mắt nói với thầy: “Tại sao thầy cũng có mặt ở đây?” Thầy buồn rầu nhìn tôi mà không nói gì cả.

Sau khi tôi mãn hạn tù trở về thì được tin thầy Oánh đã vượt biên bằng đường thủy và đã bị chết chìm. Những người đi cùng thuyền kể lại rằng thuyền đã tới gần bờ và có người đã té xuống biển. Thầy Oánh nhảy xuống nước cứu người này và đã bị sóng cuốn đi luôn. Tôi không được biết hiện nay gia đình của thầy ra sao nhưng có người nói là cô Oánh vẫn tin là thầy còn sống và cô vẫn đợi ngày thầy trở về với cô.

Vì không được ở gần thầy nên tôi không biết về tính tình của thầy sau này. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng thời gian thầy làm chính trị, với tất cả những lắt léo của nó, không thể nào thay đổi được cá tính của thầy, một cá tính đầy vị tha và không vương vấn một chút kỳ thị.

Cái chết bi thảm của thầy trên biển Đông đã chẳng phải là một bằng chứng hùng hồn về lòng vị tha của thầy hay sao? □

Văn Minh Luận Bàn

Người Nhật Bản bắt đầu dùng chữ “Văn Minh” trước nhưng trong Kinh-dịch của Trung Hoa đã có câu: “Thiên-hạ Văn-minh”. Tại Pháp chữ Văn-Minh mới phát minh từ năm 1835 và mang đến Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ 18, thời kỳ người Pháp đến đô hộ Việt Nam, tỏ vẻ tiến bộ hơn người Việt Nam và đem chữ văn minh thông dụng trong mọi việc.

Nghĩa chữ Văn Minh cho rõ ràng ra sao thì tự điển Littré của Pháp giải nghĩa: “*L'ensemble des opinions et des moeurs qui résultent de l'action réciproque des arts industriels, de la religion, des beaux arts et des sciences*”. Tạm dịch: “Văn Minh là tất cả những ý kiến cùng phong tục do các nghệ thuật kỹ nghệ, tôn giáo, mỹ thuật và khoa học hợp lẫn nhau tạo nên”.

Lịch sử văn minh đã do những danh nhân nào đề xướng? Như ở Pháp có Montesquieu, Voltaire tuyên ngôn ra trong *L'esprit des Lois* (tinh thần về Luật Pháp).

Loài người từ thời cổ ăn lông ở lỗ là thời dã man, rồi dần dần đến bán khai, sau mới tiến đến thời Văn Minh. Nước Anh có chủ thuyết tiến hóa đầu tiên do ông Gilbon đề xướng ra. Người Đức nghiên cứu về lịch sử nhân loại do ông Herden năm 1744 viết ra thành sách.

Lịch sử Văn Minh là lịch sử chung của nhân loại phát minh từ thế kỷ 18.

Phải nhận rằng khi làm một việc gì cũng do một nguyên cơ và nguyên cơ này cũng lại do nguyên nhân trên trước nữa, biết đâu các nguyên nhân trước thì xét được kết quả, như thế mọi việc đều có nguyên nhân, nếu nguyên nhân giống nhau thì kết quả giống nhau. Động lực làm ảnh hưởng đến tổ chức xã hội có văn minh là: cảnh tượng chung trong “thế gian có văn minh”. Như vậy lịch sử văn minh là lịch sử của nhân loại.

Ở những xứ lạnh phải ăn nhiều mới có đủ nhiệt độ và đồ ăn là các thứ có nhiều dầu mỡ khó kiếm. Ở những xứ nóng thì ăn ít mà rau đậu dễ kiếm, dân số tăng nhanh. Ảnh hưởng khí hậu, nơi định cư, đồ ăn làm cho văn minh dân một xứ tiến hơn mau!

Ở Âu châu người đã lấy tài năng, khôn ngoan để đoạt tạo vật tiến tới Văn Minh mau hơn. Dân tại đồng quê bỏ canh tác ra tỉnh thành có nhiều cơ hội đi tới Văn Minh.

Trí tuệ con người mới thực là cái động cơ làm cho một xứ được Văn Minh. □

KHÚC ĐÀN

Lạm bàn về giọng nói, cách phát âm và thổ ngữ trong tiếng Việt

NHÂN TRUY PHA NHO

Khoảng cuối hè 1992, anh chị P.N.X. đến thăm tôi. Vừa tay bắt mặt mừng xong, chưa kịp hàn huyên, anh X., dân Hà Nội, đã hỏi một câu khiến tôi chưng hửng: “Sao người Huế của toa tốt thế?”. Vỡ lẽ ra là anh ấy khôi hài và chế giễu tôi về giọng Huế bằng chuyện tiểu lâm về một tên trộm lén vào vườn một gia đình người Huế để bới trộm sắn (khoai mì), và đã được nghe bà chủ nhà, thay vì hô hoán lên, bảo gấp: “Sượng, sượng!!”.

Vâng, tôi là dân gốc Huế, sống tại Huế và với Huế gần 50 năm cho đến 1975. Tôi chưa từng biết miền Bắc. Hướng về Bắc, tôi chỉ ra đến Đồng Hới. Vùng Cao nguyên, tôi chỉ biết Bảo Lộc và Đà Lạt. Hướng về Nam, tôi đã đặt chân lên hầu hết mọi nẻo từ các tỉnh phía Nam Trung phần đến Lục Tỉnh, ngoại trừ Vị Thanh, Chương Thiện và Tịnh Biên. Tuy vậy, trong cuộc đời công chức, tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều người của mọi miền đất nước, và đã cố gắng tìm hiểu, học hỏi, phân tích và bắt chước giọng nói, cách phát âm và thổ ngữ trong tiếng Việt. Như hai chữ lạm bàn đã dùng trên tiêu đề, tôi chỉ ghi chép ra đây những gì tôi đã được nghe, được biết cùng những nhận xét cá nhân, và vì là dân Huế, đã ở Huế hơn nửa cuộc đời, cho nên sẽ bào chữa cho Huế và nói nhiều về Huế.

Thông thường, người ta cho là có ba giọng nói: giọng Bắc, giọng Nam và giọng Huế, nhưng tôi nghĩ đó chỉ là ba giọng chính, Thanh Hóa cũng nói giọng Bắc, song nhẹ hơn Nghệ An, Hà Tĩnh; Quảng Bình, Quảng Trị nói giọng Huế song nặng hơn; từ Quảng Nam trở vào thì giọng nói đã thiên về giọng Nam, song vẫn có giọng Quảng (Nam và Ngãi); giọng Nha Trang, giọng Đà Lạt, nơi này có một vài khác biệt với nơi khác. Người Nam-Bắc hay chế giễu giọng Huế, bảo là hay bỏ dấu nặng vào các từ có dấu sắc, dấu hỏi và dấu ngã. Đối với họ, giọng Huế chỉ có dấu huyền, dấu nặng hoặc không dấu. Chẳng hạn trong truyện Nắng Hanh Vàng của nhà văn Vũ Trọng Can viết về một “mệ” tiểu thư Huế vì cần trả nợ cho cha, đã cam chịu làm vợ lẽ cho một cụ Hàn giàu có ở Hà Nội, khi bảo người giúp việc đem tiền ra trả cho bác phu xe: “Mi đem ra trả (trả) mậy (mấy) xu ni!”. Nhưng thật ra, người Huế vẫn sử dụng đủ các dấu, song vì giọng trầm

hơn các giọng Nam-Bắc, và giữa người Huế với nhau, nói với nhau, vẫn phân biệt rõ ràng các dấu sắc, hỏi (hoặc ngã) và dấu nặng. Các bạn không phải dân Huế, có bạn nào đã từng có vợ, có người yêu là gái Huế, nếu bảo là dân Huế chỉ chuyên dùng dấu nặng, chắc hẳn đã chẳng hiểu gì với những lời lẽ lí nhí, vừa thấp vừa nhẹ trong những lần đầu tỏ tình. Xin mạn phép mời các bạn có vợ Huế như L.T.T., C.T.P. cho ý kiến về điểm này. Dân Huế vẫn hiểu với nhau, rõ ràng như khi đàm thoại với người Bắc hoặc người Nam. Có thể ví như các giọng Nam Bắc với các dấu nặng, hỏi, sắc, là các nốt nhạc la, do, mi (cao) mà giọng Huế thì chỉ là do, ré, mi (thấp), nhưng vẫn là do, ré, mi chứ không phải do, do, do! Nặng nhất, thấp nhất thì đúng hơn, có các giọng Nghệ Tĩnh, vào Quảng Bình, Quảng Trị, thì bớt dần cho đến Thừa Thiên (Huế). Qua khỏi đèo Hải Vân, địa đầu tỉnh Quảng Nam, thì giọng nói lại lên, hướng vào giọng Nam. Tôi cho rằng giọng Bắc thanh và nhẹ, giọng Huế thấp và nặng, giọng Nam cao và chắc. Giọng nói ảnh hưởng nhiều đến âm nhạc dân gian của mỗi vùng. Sau hiệp định Genève 1954, đoàn cải lương Kim Chung, Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô, di cư vào Nam, mở rạp và chuyên diễn kịch nói nhiều hơn ca hát. Nhưng khán giả miền Nam phần lớn thích nghe ca vọng cổ, và trước sự đe dọa phá sản, đoàn Kim Chung đã phải cho đào kép ca vọng cổ, và thật buồn cười khi nghe những Kim Chung, Bích Hợp, Huỳnh Thái ư ư với giọng Bắc: “... ái.. ái.. ái... tình”, với âm “tình” nhẹ nhẹ chứ không chắc nịch như trong giọng ca của các nghệ sĩ miền Nam như Ngọc Giàu, Bạch Tuyết, Thành Được. Giọng Bắc chỉ dùng được cho hát nói, hát chèo, hát quan họ..., giọng Huế cho ca Huế, hò mái đẩy, và giọng Nam cho cải lương vọng cổ. Nhưng bước vào lãnh vực tân nhạc thì ta phải công nhận rằng, dù là người Bắc, Nam hay Trung, muốn hát cho hay, cho nghe được, thì phải hát với giọng Bắc, ngoại trừ một vài quái kiệt như cố Trần Văn Trạch vẫn chuyên hát với giọng Nam, còn hầu hết đều sử dụng giọng Bắc. Ca sĩ Phương Dung một thời nổi tiếng, đã làm tôi lầm tưởng là người Bắc cho đến khi trong một tiết mục kim cổ giao duyên, cô ta đã ca vọng cổ rất mùi, và tôi mới được biết đó là “con nặn

trắng Gò Công”! Khoảng đầu thập niên 40, tôi học tại trường trung học Khải Định, Huế; có một giáo sư Việt Văn lẫn Pháp Văn, cố Đ.N., một hôm hứng chí bảo chúng tôi: “Này các con! Sau này lấy vợ, nên lấy người Bắc, vì các cô ấy chửi nghe cũng sướng!”. Tôi không rõ thầy tôi có vợ Bắc chăng mà khẳng định như vậy, và tôi không được hân hạnh cưới vợ Bắc và cũng chưa từng được nghe cô gái Bắc nào chửi, cho nên chưa ném được cái sướng đó. Xin bạn H.T. xác nhận hoặc đính chính giùm điểm này.

Tuy giọng nói thấp và nhẹ, nhưng người Huế lại có khả năng bắt chước giọng Bắc, giọng Nam dễ dàng, trong lúc người Bắc-Nam khó bề bắt chước giọng Huế. Người Nam lại có quan niệm ai nói giọng Nam mới là người Nam, thậm chí mới là người Việt Nam, ai không nói giọng Nam, dù là Bắc hay Trung, đều được coi là người Bắc kỳ! Trước năm 1954, việc giao lưu giữa ba miền rất hiếm, nên ít hiểu nhau, sau đó, với một triệu người Bắc và Trung di cư vào Nam, sự tiếp xúc gia tăng nên dần dần sự hiểu biết do cách biệt về giọng nói có phần dễ dàng hơn trước. Khoảng cuối thập niên 40, tôi trọ tại nhà một người bạn ở Sài Gòn trong một tháng, sử dụng rất giọng Nam, nên trong nhà bạn tôi, mọi người đều tưởng tôi là người Nam. Nhân dịp em gái tôi vào thăm, cô ấy chỉ nói giọng Huế, ban đầu bà cụ, mẹ anh bạn, nghe không hiểu nổi, và cụ bảo: “Cô ấy nói như chim hót! Té ra cậu Trừ không phải người Việt mình mà là Bắc kỳ ha!”. Có một sinh viên người Huế, học ở cạnh trường tôi, chúng tôi biết mặt nhau chứ không quen nhau và thường thường anh ta nghe tôi trò chuyện với giọng Nam, nên ngỡ tôi là người Nam. Một hôm tôi gặp một anh bạn khác người Huế, và chúng tôi đàm thoại với giọng Huế! Anh sinh viên nói trên nghe được, ngăn cả người và buột miệng thốt lên: “Trời ơi! Cái thằng Nam ni nói tiếng Huế hay quá!”. Một bầy cháu tôi từ Huế vào Sài Gòn thăm, đánh bạn với trẻ con lối xóm, lẽ dĩ nhiên là nói giọng Huế. Lũ trẻ Sài Gòn nghe không hiểu, đã bảo lũ cháu tôi: “Nói tiếng Dziel đi mấy bô!” Tôi cũng đã từng được một số người Bắc hỏi, sau một hồi trò chuyện bằng giọng Bắc, là “Anh bạn quê đâu ngoài ta đấy nhỉ?” Xin gác xa cho tôi cái ý nghĩa tự đề cao, cho mình là giỏi. Đây chỉ là kết quả của một khả năng trời cho và một sự kiên nhẫn tìm tòi, học hỏi và bắt chước giọng cho đúng, để dễ cảm thông trong lúc đàm thoại, tránh cái “dấu nặng” của giọng Huế. Cố Tổng thống N.Đ.D, người Trung, trong các thông điệp, diễn từ đã dùng giọng Nam (tuy không đúng lắm), nhưng cũng chỉ là để cho đồng bào dễ nghe, dễ hiểu với cương vị Quốc Trưởng, ai buộc phải nói khác giọng của mình.

Bước qua lãnh vực phát âm, đây là một vấn đề mà

các miền luôn luôn trách cứ nhau, chế giễu nhau, miền này bảo là miền kia nói giọng, đọc sai. Thật ra, thì miền nào cũng có cái đúng lẫn cái sai của nó.

Người Việt Nam, vì hiếu để, vì muốn tỏ lòng tôn kính tổ tiên, có thói đọc trạch một số từ khi trùng tên với các vị ấy, do đó đã có một số họ được phát âm theo nhiều cách, như Võ-Vũ, Hoàng-Huỳnh, Chu-Châu, và một số từ khác như Long-Luông, Đồi-Hai v.v. Các vùng hiện được gọi là Hàm-Luông, Kim-Luông, Cầu-Hai, Kim-Hai v.v. đã mất hẳn tên nguyên thủy. Một số tên đường ở Thị xã này thì mang tên Võ Tánh, Ngô Tùng Châu, Phan Châu Trinh v.v. Có một điểm là sự thay đổi này tùy miền, miền Bắc thì dùng các họ Hoàng, Chu, Vũ v.v. (Hoàng Cao Khải, Chu Mạnh Trinh, Vũ Trọng Phụng) trong lúc miền Nam-Trung thì lại là Huỳnh, Châu, Võ (Huỳnh Tịnh Của, Võ Trường Toản, Huỳnh Thúc Kháng).

Về hai dấu hỏi (ả) và ngã (ã), người Bắc đọc rất đúng, phân biệt rõ ràng, trong lúc Trung và Nam đọc như nhau. Người Bắc phát âm dấu hỏi như là một tổng hợp từ dấu huyền xuống dấu nặng, và dấu ngã thì từ dấu huyền lên dấu sắc. Chủ nhà mời dùng thêm cơm, khách người Bắc nói: “Cho tôi xin nửa bát nữa”. Ông thợ tính tiền công: “Tôi làm hết ba giờ rưỡi, xin giả cho tôi một trăm rưỡi.” Ngay trong âm nhạc, các nhạc sĩ miền Bắc cũng lưu ý đặt lời với những từ có dấu hỏi ngã theo các nốt nhạc để khi hát, phân biệt đúng hai dấu này. Các lời nhạc, nếu không đúng như vậy, nhất định phải do các tác giả Trung-Nam soạn. Hãy nghe một nhạc sĩ tiền chiến: “Ôi, giấc mơ hoa đã tàn, xa rồi nhĩ! ...” hoặc Phạm Duy: “Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi ...”, và ta thấy rõ từ nào mang dấu hỏi, từ nào mang dấu ngã. Nhưng trong một bài nhạc của Lưu Hữu Phước “Trời mây u ám, gió cuốn tả toại hoa cỏ ...” thì cả hai từ tả và cỏ hát lên nghe như là mang dấu ngã. Các học sinh thi môn chính tả, nếu may mắn gặp giáo sư người Bắc thì chắc chắn sẽ không phạm lỗi sai dấu hỏi ngã.

Tuy bảo là người Trung vẫn sử dụng đủ năm dấu, nhưng tôi cũng nhận thấy một đôi vùng dùng sai dấu, hoặc lẫn lộn dấu. Như ở Thanh Hóa, Nghệ An, một số người bỏ mất dấu huyền trong các từ mang dấu ấy. Nhà hàng xóm có giỗ, đem biếu phần, bố mẹ đi vắng về, đưa con trình: “Hàng xóm có cho phần”. Bố mẹ hỏi lại: “Phần có gì? thì được trả lời: “Phần có gio ả!” Một đôi vùng khác ở Nghệ An, Hà Tĩnh lại sử dụng lẫn nhau các dấu, nhất là dấu nặng thành dấu ngã, và ngược lại. Tôi đã tận mắt đọc một lộ trình thư cấp cho một nhân viên tên Mão đến huyện Châu Thành, đã được cô thư ký người Hà Tĩnh viết tên thành Mạo, đi công tác đến huyện Châu Thành. Và có bài thơ của Ba Giai (hay Tú Xuất) giễu cô hàng

nước chè, tôi quên mất mấy câu:

*Bán hàng năm nay cô mấy tuổi?
Nước cô còn nóng hay là nguội?
Lũng lẳng trên treo dăm nắm nem,
Lơ thơ dưới móc một buồng chuối.*

....

Biết nhau xin chịu một vài buổi.

Bài này đọc theo giọng lẫn lộn dấu, đã được Ba Giai-Tú Xuất đọc như sau:

*Bản hạng năm nay cô mấy tuổi?
Nước cô còn nóng hay là nguội?
Lũng-lẳng trên treo dăm nắm nem,
Lơ-thơ dưới móc một buồng chuối.*

...

Biết nhau xin chịu một vài buổi.

Người Bắc đọc phân biệt rõ ràng các nguyên âm: an và ang, at và ac, iên và iêng, iết và iêc, ươn và ương v.v. trong lúc người Nam và Trung đọc như nhau: Lan và Lang, Cát và Các, Miên và Miêng, Trườn và Trường, Biết và Biéc. Không chỉ người Bắc phát âm như vậy, mà Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình Quảng Trị cũng phân biệt rõ ràng, song phát âm với giọng Huế. Các nguyên âm như on, ot, ốt v.v., một bên miền Bắc, một bên Nam-Trung phát âm khác nhau: Con, Ngọt, Hốt, phát âm theo Bắc thì nghe thấy rõ ràng các chữ n, t nằm cuối, trong lúc đó thì Nam-Trung lại phát âm theo lối viết ít được thông dụng như sau: Coong, Ngoọc, Hôóc (như tiếng chuông kêu Boong boong!). Lối phát âm của miền Bắc như trên đã khiến một số người Nam-Trung lầm tưởng người Bắc bỏ các chữ g, chữ c, trong phần cuối các từ, và thật đáng buồn cười khi nghe số người này nhại tiếng Bắc: “tôi đi giữa đườn, đi đến trườn học, đồ rớt, rớt tiết, màu xanh biét v.v.” Viết đến đây, tôi nhớ đến một giáo sư người Pháp, nói tiếng Việt theo giọng Bắc rất sôi, khoảng đầu thập niên 40, đã kể cho chúng tôi nghe về một tấm bảng rao hàng chỉ có 4 từ mà ông ta đã thấy đến 3 lỗi: “Sửa đặt có đường.”

Nhưng người Bắc lại đọc sai các nguyên âm như ươu, thành iu, iêu v.v. Con tôi có người bạn mang họ Liu trong lúc bố anh ta mang họ Lưu, chỉ vì lúc làm khai sanh, phát âm sai nên họ-lại nghe sao chép vậy. Anh bạn tên Nguyễn Trường Hư đã luôn luôn bị Đ.V.K. gọi là “chàng hiu” (ngốc) với từ Trường đọc trích thành Tràng (như kiểu Võ-Vũ đã nói trên) ghép với cách phát âm sai phụ âm tr (sẽ nói sau). Còn anh bạn Trần Như Diệu thì đã được T.Q.V. gọi là “nu comme l'alcool”, từ Diệu đọc như rượu.

Tại một vài quận huyện ở Quảng Trị Thừa Thiên,

người dân địa phương phát âm chữ a thành ư: giận thành giặng, mất thành mứt, và có chuyện khôi hài về bà mẹ bảo với con khi hàng xóm đem biếu mấy quả cam: “Đem cất trên bàn thờ, bỏ (bố) mi về bỏ mi ăn”. Quảng Nam, Quảng Ngãi thì phát âm a thành oa, ăn thành e: thắc mắc thành théc-méc, ăn thành en, và đã là đề tài của lắm sự chế giễu: “Ăn, không ăn, đồ cho chó ăn, tắt đèn đi ngủ, cần rần chó chi!” thành “En, không en, đồ chó chó en, tắt đèn đi ngủ, kèn-rèn chó chi!” Và có lẽ vì mặc cảm bị giễu, họ hay “théc-méc” nếu có ai nhại giọng Quảng! “Chừa choa (cha) không bêng (bằng) phoa (pha) tiếng!” Cũng có cái sai nữa về sự lẫn lộn giữa ô và ơ: “Hồi hôm tui en cơm với tôm” (hồi hôm tui ăn cơm với tôm). Khánh Hòa, Quảng Nam thì a thành e: cái nhè, con ghè (cái nhà, con gà).

Miền Nam thì giọng cao và chắc, cho nên ít thành ịch, un thành ung: con dịch, miếng thịch, ăn búng bô. Một số âm ngoại ngữ mà trong tiếng Việt không có âm tương xứng, đã được hai miền Nam Bắc diễn tả khác nhau, chẳng hạn như demain matin thì Bắc phát âm là “đờ manh ma tanh” trong lúc Nam thì “đờ me ma te”. Có một bản nhạc do tác giả Bắc sáng tác để ca ngợi một nhạc sĩ Việt đã đoạt được giải dương cầm quốc tế Chopin: “Nghe tiếng đàn anh, ngõ Chopin, thức dậy”... tên Chopin đã được sử dụng để điệp vắn với từ anh ở trên, đã làm một nữ ca sĩ Bắc quen phát âm Sô-panh, đã khựng lại khi nghe các ca sĩ Nam hát Sô-phe!

Bước vào lãnh vực phụ âm, ta cũng thấy các miền, các vùng đều có một số sai sót. Ngoài Bắc phụ âm Tr được phát âm thành Ch, ngoại trừ một vài từ như Trời, Trăng, Trầu, chẳng rõ do đâu lại thành Giời, Giảng, Giầu. Bản tin AHCC số 65, trang 78, bạn N.S.T. đã viết bánh “trung” (chưng), có lẽ bạn đã nghĩ phải viết Tr. Rồi đến S và X lẫn lộn, sử dụng thành xử dụng, xa trường thành sa trường v.v. Nếu tôi không lầm thì trước đây, phụ âm d được đọc nhẹ, có gió, còn phụ âm gi đọc mạnh hơn. Nay thì tôi thấy d hay gi gì cũng có gió cả. Con đời hay ông giời có nên đọc khác nhau không? Phụ âm r thành d (hoặc gi): rành rẽ thành dành dẽ. Vùng Thái Bình, Nam Định đọc tréo lẫn nhau các phụ âm L và N, S và Th: “Nằm thao?” (“làm sao”, “Toi nà (là) dân nục nộ (lục lộ)”). Một vài quận ở Thừa Thiên cũng phát âm tréo lẫn nhau S và Th. Năm 1947, ở quận Quảng Điền, Pháp đi ruộng, bắt gặp một nông dân mang đòn gánh. Hỏi đi đâu, làm gì, ông ta trả lời là “đi buôn súng” (thúng). Thế là Pháp đem ra bắn bỏ vì thông dịch viên cứ thế mà dịch! Dân Huế cũng có một số lớn không phát âm Nh được, mà chỉ dùng d (hay gi): “Ông nớ chưa già mà có điều (nhiều) già (nhà) cửa, điều tiền bạc!” Vùng Khánh Hòa

thì phát âm sai cả phụ âm Kh lẫn nguyên âm oa: “Phang phang (khoan khoan), để tui phá (khóa) xe đã!” “Phang phái (khoan khoái) quá!” Từ Phan-rang trở vô Nam là V và D lẫn lộn, phần lớn là V thành D: “Đi dô, di dê”, tuy nhiên Phan Rang, Đà Lạt thay vì phát âm “con dịch, miếng thịt” như miền Nam chỉ nói “con dịt, miếng thịt” mà thôi. V và D lẫn lộn đến nỗi phải hỏi nhau là “Dê về hay De dê?” Anh bạn Trần Như Diệu nhắc trên, có lần đi xin giấy thông hành, đã được cấp tấm giấy mang tên Việu!! Rồi đến B và P. Tôi còn nhớ hồi học Toán, môn coniques, đã được nghe các bạn người Nam đọc là Barapole và Hyperpole thay vì Parabole và Hyperbole. Và phải đôi lúc hỏi nhau là “Bê phở hay Bê bò?” Vùng Lục tỉnh thì R thành G. Các bà vợ Pháp thường gọi con là Thăng Găng thăng Gắc (Jean, Jacques, vì họ đọc chữ J không được, nên trêch ra R). Có một vài câu bốn thối nói sai này như: “Gầu ghĩ gầu ghia ga gậm gạp, gờ gầu gầu gụng, gờ gúng gúng gung ghinh” hoặc “Con gấn gấn ghi gục ghịch trong bụi gau gắm”. Lẫn lộn nhiều nhất là H, Qu, Ng, và một số từ không phụ âm: Huy, Quy, Nguy và Uy phát âm một cách. Do đó có một số tên ngồ ngộ: Oành (Hoành?), Kim-Hoanh (Oanh) vì lẽ các ông họ lại cũng vấp phải khi nghe các bậc cha mẹ đến làm khai sanh. Về chữ V, tôi có một anh bạn người Nam từng cãi chày cãi cối với tôi là phát âm V cũng sai, phát âm D cũng sai sót, mà phải gần như là Bvi: “đi bviô, cái bviông bviàng” (đi vô, cái vòng vàng)!

Đại loại những sự sai sót như trên đã là đề tài cho bao sự chế giễu, cãi cọ, sự nói sự phải, vãi nói vãi hay! Song dù ai đúng ai sai, tiếng Việt vẫn được người Việt từ Bắc chí Nam hiểu nhau dù khác giọng, ngoại trừ trường hợp kẻ đối thoại dùng thổ ngữ khiến đôi khi lăm lăm, khác hẳn với nước Tàu chẳng hạn, với vô số tiếng địa phương (dialecte) như tiếng Bắc Kinh, tiếng Quảng Đông, tiếng Phúc Kiến, tiếng Hải Nam v.v. đến nỗi phải dùng bút đàm, hoặc như nước Tây Ban Nha với các tiếng castellano (Espanol), Catalán, Gallego, Vasco, Valenciano, viết và nói khác nhau!

Với tính đơn tiết của tiếng Việt, nên dân ta sính sáng tác một số câu trùng vần hoặc cùng chung một phụ âm, đọc lên nghe rất ngồ ngộ, như câu “Rầu rĩ rầu rĩa ra rậm rạp” hoặc “En không en, tét đèn đi ngủ ...” đã ghi ở trên. Xin kể thêm một số câu thường nghe như: “Bà ba béo bán bún bò bánh bèo bên Bộ Binh, bị bò bạng bể bụng, bỏ bị bắt bỏ bớt ba bốn bữa” hoặc: “Thưa Thầy, thầy Th. thêm thịt thổ thổ”. Hoặc tục hơn, và đã khiến một số học sinh mang tên với chữ Đ hoặc L. luôn luôn bị bè bạn giễu: “Đ. đọi đèn điện đỏ, đi dò đến đập đá để đ. đ” và “L làm lục lộ, lúc lạnh lẽo, lanh lệ leo lên lầu le lười l.l.”

Có một câu gồm khoảng 300 chữ T. nói về một thầy tham tá tòa Thượng Thẩm thương một tiểu thư, làm cho cô ta thụ thai nên thâm tiêu tiền thu và bị điều tra nên phải treo cổ tự tử, song tôi không nhớ hết vì quá dài và lại gồm đến 3 phụ âm T, Th và Tr, bạn nào muốn biết, xin biên thư hỏi bạn Vĩnh Đào, địa chỉ có ghi trong Bản Tin AHCC số 65. Không những đặt câu mà thôi, có người còn sáng tác cả bài thơ tứ tuyệt mới tài chứ, để khuyên một người bạn mắc thói trăng hoa, mang bệnh phong tình mà vẫn không chịu dứt:

*“Chạy chữa chai chân, chẳng chịu chữa!
Chín chừa chua chát chán chê chừa?
Cha chài chú chóp chơi cung chạ,
Chả chính chuyên chỉ chịu chực chờ!”*

Mấy câu trên làm tôi liên tưởng đến câu sau đây của một nhà thơ Pháp: “Pour qui sont ces serpents qui sifflent sur nos têtes”, diễn tả tiếng rít của loài rắn (loại bò sát này có rít không?). Hoặc mấy câu đầu của bài thơ ngụ ngôn Cô hàng sữa của La Fontaine (với vần “ét”): Perrette, sur sa tête, ayant un pot au lait, Bien posé sur un coussinet ...” rồi so sánh với câu: “Xắt măng, rằm măng, chấm nước nầm, ăn măng”, các bạn nghĩ sao? Và xin đọc liên tiếp năm bảy lần xem có suông sẻ hay không hay là vấp vấp, nói nhịu nửa chừng.

Nói về thổ ngữ, tôi nhớ có bài chị họ lấy chồng Bắc, sau mấy tháng ra ở Hà Nội về thăm, đã nói: “Cậu ơi! người Bắc họ nói chỉ lạ! Mình xắt thịt thì họ bảo là thái, mình vằm rau thì họ bảo là băm”. Tuy vậy, phải nhận định rằng có một số thổ ngữ của miền này thì miền khác vẫn hiểu, nhưng không sử dụng.

Cùng một quả, miền Bắc gọi là Roi, Trung là Đào và Nam là Mận. Cùng một đồng tiền mười xu, ở Bắc là hào, ở Trung là giắc và ở Nam là cắc! Tôi đã làm câu ví: Giắc cắc hào, đào mận roi. Một số tiếng từ miền này sang địa phương khác đã mang một nghĩa khác, như củ đậu (Bắc Trung) thì Nam gọi là củ sắn, trong lúc sắn (Bắc Trung) thì ở Nam lại là khoai mì. Chuối cau ở Huế lại là chuối com ở Nam, và chuối cau ở Nam lại được Huế gọi là chuối cau Quảng hay cau Đồng Nai. Chuối mật được gọi là chuối sứ, trong lúc chuối sứ lại là chuối hột. Quả na ngoài Bắc vào Trung Nam hóa thành trái măng cầu. Ngay tiếng chữ ðe ðe ðe cũng được ba miền nói theo ba cách khác nhau. Tiếng ðịt (đánh rắm) rất thông thường của miền Trung Nam, đã được miền Bắc hiểu theo nghĩa khác, thô tục hơn! Khiến có một giai thoại một vị bác sĩ người Huế phục vụ tại bệnh viện Phủ Doãn, khoảng thập niên 30, một sáng đi khám bệnh, đã hỏi một nữ bệnh nhân trẻ: “Ðêm qua, chị có ðịt không”

làm cô ấy đỏ bừng cả mặt, luống ca luống cuống chẳng biết trả lời sao, và bác sĩ đã hỏi tiếp: “Tui hỏi có địt không” Nếu không, tui cho địt”. Và bệnh nhân vừa mếu máo, thốn thức đáp lại: “Bẩm quan nhơn, ốm đau thế này, làm ăn gì được!” Tôi đã chứng kiến cảnh dở khóc dở cười của một anh bạn người Hà Nội, vào Đà Lạt học Võ Bị, nghỉ phép về Saigon chơi, đi ngang hàng hoa quả chợ Bến Thành, ghé vào một gian hàng thấy đào (mận, roi) nom rất ngon, mới hỏi bà chủ hàng: “Bà ơi! Doi bao nhiêu một ký?” thì, bạn hàng hoa quả chợ Bến Thành nổi tiếng danh đá, dữ dằn hơn cả bạn hàng tôm cá chợ Đông Ba, Huế nữa, đã bị bà ta xía xối ngay: “Bộ tui ngồi đây để thầy giỡn hả? Muốn mua doi thì thầy vô Sở Thú, chứ đây đâu có!”, làm anh bạn tôi chung hừng, bỏ đi một mạch, và sau đó nghe tôi giải thích anh ta mới vỡ lẽ!

Ở miền Nam có tiếng “chèn dết ơi” mà tôi nghĩ là biến thể của “trời đất ơi”. Tiếng về được kéo dài ra nghe như là “đĩa”. Vùng Cần Thơ có từ “ên” đôi lúc đọc nghe như là “ơn”, “đi ên”, hoặc “đi mình ên” có nghĩa là đi một mình. Vùng Quy Nhơn có từ “nẫu” có nghĩa là ông ấy, anh ấy, người ấy, cho nên người ta hay gọi Quy Nhơn là xứ nẫu. Miền Trung và miền Nam gọi anh là cha của bác, em cha là chú, chị hoặc em cha là cô, anh hoặc em mẹ là cậu, chị hoặc em mẹ là dì, vợ bác và bác, vợ chú là thím, vợ cậu là mợ, chồng cô chồng dì là dượng, song miền Bắc có khác đôi chút anh cha anh mẹ chị cha chị mẹ đều gọi là bác, em cha em mẹ là chú (nam) và cô (nữ). Các bậc hôn phối cũng gọi như trên. Ra Bắc mà gọi chồng của cô là dượng thì sẽ bị lầm tưởng là cha ghẻ, Nam Trung gọi là dượng ghẻ: “... con đói thì con ăn khoai, đừng ở với dượng điếc tai lẳng giềng” hoặc “đi mô cho ngái cho xa, ở đây với dượng bằng ba lấy chồng”.

Huế thì có quá nhiều thổ ngữ, như “rữa, răng, mô, tê v.v. Nói là Huế, song thật ra được sử dụng từ Nghệ An vào đến Quảng Ngãi. Người Nam, đôi lúc chế giễu, đã dùng một số từ này, song có phần sai. Hay nghe nhiều nhất là “đi mô, đi tê”, và sai vì tê là kia, ngày tê là ngày kia, đảng tê là đảng kia, vậy phải nói: “đi mô, đi đảng tê”. Và hai từ “bây chừ”, mà lúc sau này thấy đây rầy trong sách báo Việt ngữ, vì “chừ” có nghĩa là “bây giờ”, “đi chưa? - đi chừ”, nói “bây chừ” là “bây giờ”, là pleonasm, là thừa chữ, và giới trẻ Huế ngày nay lại vấp phải sai lầm này, sau khi nghe bạn bè miền Nam nhiều phen sử dụng sai. Tôi đã từng đọc một số tập san của Huế, viết về Huế, và bất gặp rất nhiều lỗi này do những tay bút tự do cho là “Huế chay” mà thật ra, viết như vậy là “Huế lai” mất rồi. Một số nhà văn Bắc Nam hay gán từ “hỉ” cho dân Huế, mà thật ra, Huế chỉ nói “hỉ”, có

nghĩa là “nhé”: “Đi hí?”, “Mần ri hí?” (đi nhé? làm thế này nhé?), có lẽ vì quan niệm giọng Huế lẫn lộn ba dấu hỏi, sắc nặng, như đã nói ở phần đầu.

Có một điều nhận xét tương tự như vấn đề giọng của mỗi miền được dùng cho cổ nhạc riêng của miền ấy, như đã nói ở trên, thổ ngữ cũng chỉ nên dùng riêng theo giọng của địa phương liên hệ. Hãy thử nghe một người Huế, nói giọng Huế “chay” như sau: “Đi đâu thế? Làm sao bây giờ? Sao vậy?”, ta sẽ thấy nó ngộ nghĩnh, khang khác thế nào ấy! Phải nói: “Đi mô rứa? Làm răng chừ? Răng rứa?”. Cũng sẽ có cảm giác này, nếu nghe một người Bắc hoặc Nam với giọng Bắc-Nam: “Làm (mần) ri nì!” v.v.

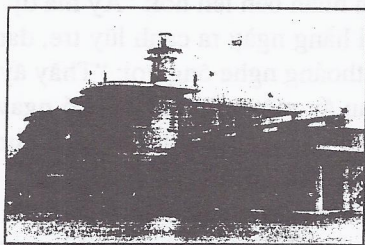
Nói thêm về thổ ngữ, Huế có từ “ấy” bao hàm rất nhiều nghĩa, có lẽ do người nói chưa kiếm ra từ đúng hơn. Các nữ sinh Đồng Khánh, đôi khi gheo nhau, bỡn nhau, giễu nhau, nạn nhân bẽn lẽn nói: “Ấy mà dị” (bạn kỳ quá). Ông nội tôi hàng ngày ra cạnh lũy tre, đan ghe đan thúng, và thỉnh thoảng nghe ông gọi: “Thầy ấy mô? Lấy cái ấy ra cho tau ấy một cái”, thế mà có ngay một chú của tôi “dạ” ngay và mang bao thuốc lá ra cho ông vè một điếu để hút. Cũng có một số từ khó hiểu hơn, phải giải thích, nếu không, thì người Bắc Nam nghe được chẳng biết “mô tê mà rờ”. Đang ở trong nhà nghe con khóc, mẹ hỏi với ra: “Răng em khóc rứa?” đã được chị giúp việc trả lời: “Tam tôn nẹp đũa tam khốt” (em đừng nẹp thúng em khóc”. Từ “tam” được nói thay em, song chỉ dùng cho trẻ nít hay bè bạn (“Ba yên tam mền” ba anh em mình), chứ không bao giờ dùng với vợ hoặc với bồ, vẫn dùng từ em như thường. Bà vợ, buổi chiều chồng đi làm về, trình lại chuyện hai cậu con đánh nhau: “Hai yên tam cãi chắc bừa, rồi lòi nhau ra trừa cưới đập chắc, một đũa trốt, một đũa cây trốt cúi” (hai anh em cãi nhau đã dỗi, rồi kéo nhau ra giữa sân đánh nhau, một đũa u đầu, một đầu sung đầu gối). Và vô số thổ ngữ vùng Huế đã khiến người nghe lăm phen ngẩn tò te!

Người Nam còn có lối nói nhanh, ghép hai từ làm một khi bỏ từ “ấy” và thêm dấu hỏi vào từ trước: trông, ngoài, ổng, bà ánh chỉ” thay cho trong ấy, ngoài ấy, ông ấy, bà ấy, anh ấy, chị ấy, tương tự như trong Anh ngữ, các từ don’t, can’t, thay cho do not, can not, nghe rất dễ thương, với giọng Nam. Hiện nay, một số trẻ Huế, do tiếp xúc nhiều với bạn bè người Nam cũng bắt chước nói theo, song với giọng Huế, nghe không được.

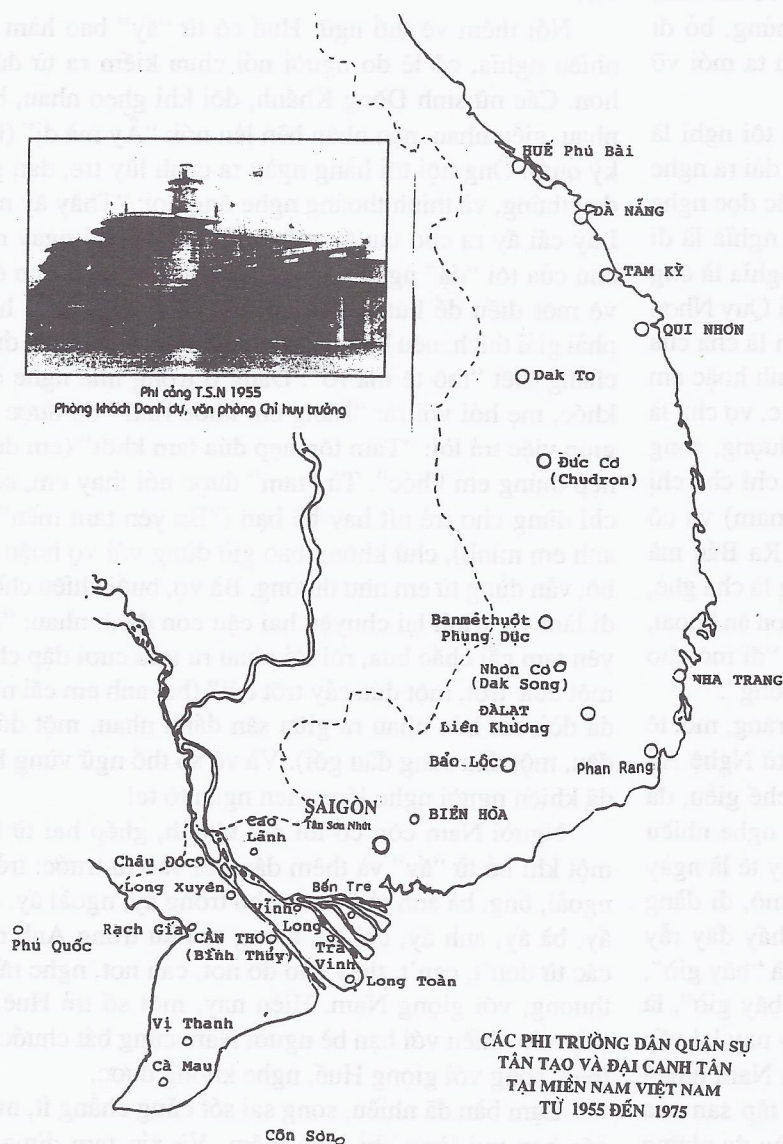
Lạm bàn đã nhiều, song sai sót cũng chẳng ít, mong các bạn vui lòng chỉ giáo thêm. Và xin tạm dừng nơi đây. □

65 Năm Phát Triển Phi Trường Việt Nam

NGUYỄN ĐỨC SÚY



Phi cảng T.S.N 1955
Phòng khách Danh dự, văn phòng Chỉ huy trưởng



17

PHẦN 1

THỜI KỲ PHÁP (1910-1954)

Từ năm 1910, với chuyến bay đầu tiên tại Việt Nam, trên không phận thành phố Saigon, vào ngày 10-12-1910, do ông Charles Van Den Born điều khiển phi cơ Henry Farman "Le Charognard", những bãi đất đầu tiên được sử dụng là các trường đua ngựa tại Saigon và Hanoi v.v.

Phải chờ đến năm 1917, mới có một căn cứ phi cơ quân sự tại Vĩnh Truy, gần Sơn Tây, gọi là căn cứ Tong, sau này được dời về phi trường Bạch Mai, ngoại ô Hà Nội.

Từ 1917 đến 1938, những phi trường đầu tiên là những thủy phi trường như Hà Nội/Hồ Tây, Hải Phòng, Nha Trang, Saigon/Đồng Nai. Chuyến bay đầu tiên Hà Nội-Saigon năm 1921 đã được thực hiện bằng thủy phi cơ với những trạm ghé tại các thủy phi trường Vinh, Thakhet, Paksé, Kratié và Nam Vang. Đến năm 1936, có tất cả 12 phi trường.

Trong thời gian này, tất cả những phi trường đều là những bãi đất nén, dài từ 500 m đến 1.100 m, ngang từ 300 đến 900 m. Ba phi trường chính là Bạch Mai, Vinh (để phi cơ ghé lấy nhiên liệu trên đường đi Vientiane, Saigon, Hà Nội v.v.) và Tân Sơn Nhứt.

Từ năm 1939 đến 1942, trong thời gian chiếm đóng bán đảo Đông Dương, do nhu cầu hành quân, quân đội Nhật Bản đã thực hiện một số đường bay cán đá, trái nhựa, tại Bắc Việt thì có phi trường Gia Lâm/Hà Nội v.v. tại Nam Việt có cả thấy 8 phi trường hạng ngày như Saigon/Tân Sơn Nhứt, Vũng Tàu v.v.

Tại phi trường Tân Sơn Nhứt, nhà ga hàng không đầu tiên được xây cất vào thời kỳ 1937-1938, đồng thời với nhà ga hàng không tại Gia

Lâm. Hai đường bay Nam Bắc 18/36 và Đông Tây 07/25 cũng được Nhật xây cất vào những năm 1940-1942, rồi được người Pháp nối dài thêm và tăng sức chịu và đến năm 1949 thì phi trường Tân Sơn Nhứt có hai đường bay dài 1.800m và 1.700m. Chuyện được ghi lại là phi cơ Nhật đã cất cánh từ Tân Sơn Nhứt để tấn công và hủy diệt hạm đội Anh; vào năm 1954, sau khi Hiệp định Genève được ký kết, để có thể tiếp nhận nhanh chóng các phi cơ của cầu không vận Hà Nội-Saigon khởi sự vào ngày 9-8-54, đường phi cơ chuyển vận dài 750m bằng bê tông cho đường bay 18/36, là đường bay chính, đã được sáu nhà thầu tranh đua xây cất trong thời gian kỷ lục 45 ngày, nhà thầu nào, làm xong phần mình rồi, có thể làm tiếp phần kế cận của nhà thầu khác!

Năm 1948, có năm phi trường, với đường bay khá dài, có thể tiếp nhận được phi cơ DC-4, chở được hơn 60 hành khách, đó là Gia Lâm (1.290m), Tân Sơn Nhứt, Nha Trang (1.300m), Hải Phòng/Cát Bi (1.750m) và Đà Nẵng (1.800m). Riêng Tân Sơn Nhứt còn tiếp nhận được phi cơ Constellation, lớn hơn DC-4, là loại phi cơ dân sự đầu tiên được chế tạo sau chiến tranh. Ba phi trường Đà Lạt/Liên Khương (1.480m), Huế/Phú Bài (1.290m) và Banmethuot trong mùa khô (1.400m) tiếp nhận được phi cơ DC-3 (CT. cũng như phi cơ DC-3 có tên quân sự là C-47, C-54 là một loại phi cơ chuyên chở quân sự trong Thế chiến 1939-1945, được biến đổi thành phi cơ dân sự DC-4).

Cũng vào thời kỳ này, các đồn điền cao su có cả thấy 18 phi trường nhỏ xung quanh Saigon như Long Thành, Tây Ninh, Lai Khê, Quản Lợi v.v. các phi cơ dưới hai tấn đã được sử dụng đến tận năm 1975, ngoại trừ những năm 1954-1960, để

chuyên chở các cấp chỉ huy, tải thương và tải lương.

Năm 1954, số phi trường được kiểm kê chính thức là 46, trong đó có 26 phi trường dân sự.

PHẦN 2

THỜI KỲ VIỆT NAM (1955-1975)

Lời tác giả: Những sự việc dưới đây đã xảy ra hơn 20 năm, được lược trình theo trí nhớ giới hạn của tác giả, chắc không khỏi thiếu sót hoặc sai lầm, xin các bạn đọc giả miễn thứ cho.

Trước năm 1945, ở Việt Nam, hàng không thương mại mới phôi thai, hạ tầng hàng không thương mại lớn mạnh, nhu cầu về hạ tầng hàng không gia tăng nhanh chóng. Nhà cầm quyền Pháp đáp ứng những nhu cầu này bằng cách lập một cơ quan trung ương mới, lấy tên là Nha Hạ Tầng Cơ Sở Hàng Không (Direction de l'Infrastructure Aéronautique), để thực hiện một chương trình công tác trùng tu và phát triển hạ tầng hàng không trên tất cả các phi trường cần thiết cho hàng không quân sự cũng như dân sự. Những phi trường được Nha này đặt trọng tâm hồi đó gồm có Hà Nội/Gia Lâm, Hải Phòng/Cát Bi, Đà Nẵng, Nha Trang và Saigon/Tân Sơn Nhứt. Nha này đã thực hiện hai điều đáng lưu ý là 1) hệ thống hóa ngân sách, thiết kế, lập đồ án, và quản trị công tác cho tất cả các phi trường thuộc thẩm quyền, và 2) du nhập vào Việt Nam kỹ thuật kiến tạo phi trường đã được khai sinh và phát triển bởi các chuyên viên Mỹ trong và sau Thế chiến.

Năm 1954, mấy tháng sau khi Hiệp Định Genève được ký kết, nhà cầm quyền Pháp chuyển giao Nha Hạ Tầng Cơ Sở Hàng Không cho Bộ Công Chánh và Giao Thông của chính phủ Quốc Gia Việt Nam. Kỹ sư Tạ Huyến được cử giữ chức vụ

Giám Đốc nha này. Một thời gian sau, danh xưng được đổi thành Nha Công Tác Phi Trường, rồi Nha Căn Cứ Hàng Không (NCCHK), phỏng theo danh xưng Direction des Bases Aériennes của Pháp, dịch ra Anh ngữ là Directorate of Air Bases. Danh xưng này tồn tại cho đến tháng 4/1975. Các Giám Đốc kế nhiệm Kỹ sư Tạ Huyến là Kỹ sư Phan Đình Tăng (1964-1971) và tác giả bài này (1971-1975).

Trong thời gian 1954-1959, với hòa bình tạm trở lại trên đất nước, nỗ lực chính của NCCHK là trùng tu và phát triển hệ thống phi trường dân sự trên miền Nam Việt Nam cho phi cơ hàng không Việt Nam sử dụng. Đáng kể là phi trường Huế/Phú Bài và phi trường Đà Lạt/Liên Khương, đường bay và sân phi cơ được đại tu bổ, nhà ga hàng không được xây cất; ở phi trường Quảng Ngãi, đường bay được nối dài và nối rộng, sân phi cơ và trạm hành khách mới được xây cất; ở phi trường Saigon/Tân Sơn Nhứt, đường bay 07/25 được nối dài, đường bay 18/36 được đại tu bổ, đài kiểm soát mới được xây cất, nhà ga hàng không được nối rộng và tân trang. Đặc biệt sân phi trường Banmethuot/Phụng Dực được thiết lập với đầy đủ đường bay, đường vận chuyển, sân phi cơ, đường vào nhà ga hàng không. Các phi trường khác, hư hại hoặc bỏ phế trong thời kỳ chiến tranh, đều được tu bổ để tái lập tình trạng khả dụng cho phi cơ. Ngoài ra, vì nhu cầu quốc phòng, sân phi trường Đức Cơ (Chudron) được thiết lập gần Pleiku, ở vùng biên giới Kampuchia, và vì nhu cầu dinh điền và bình định, sân phi trường Nhơn Cơ (Daksong) được thiết lập ở tỉnh Quảng Đức, gần Cao Nguyên.

Thời gian 1960-1964 được chứng kiến sự phát triển của hạ tầng hàng không ở miền Nam Việt Nam trong ba chương trình: 1) chương

trình phi trường hạng G, 2) chương trình phi trường hạng A và 3) chương trình canh tân hệ thống căn cứ không quân của Không Quân Việt Nam. Chương trình phi trường hạng G nhằm xây cất những phi trường mới có khả năng tiếp nhận các phi cơ loại DC-3 trên các tỉnh chưa có phi trường với khả năng này, để đáp ứng nhu cầu hàng không đã được tạo ra bởi sự thay đổi tình hình an ninh trên lãnh thổ bắt đầu từ năm 1959, nhất là tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tại vùng này, một loạt phi trường hạng G đã được NCCHK hoàn tất trong những năm đầu của thập niên 60 ở Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Long Toàn, Long Xuyên, Rạch Giá, Cao Lãnh, Cà Mau, Vị Thanh. Ngoài ra, tân phi trường hạng G cũng được thiết lập ở Dakto thuộc tỉnh Kontum, ở Phan Rang, và ở đảo Côn Sơn. Song song với chương trình hạng G, một đường bay hạng A có khả năng tiếp nhận các phi cơ phản lực thương mại lớn nhất được xây cất ở phi trường Tân Sơn Nhứt, đầy đủ với hệ thống đường vận chuyển và hệ thống đáp xuống trời mù bằng phi cụ (ILS). Đồng thời, NCCHK cũng được cử đại diện Bộ Quốc Phòng để tham gia vào chương trình của Không Quân Việt Nam do Bộ Chỉ Huy Quân Viện Mỹ ở Việt Nam (MAC/V) tài trợ. Chương trình này đã canh tân hạ tầng hàng không tại các căn cứ Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hòa, Tân Sơn Nhứt và xây cất một căn cứ mới tại Bình Thủy (Trà Nóc) gần tỉnh lỵ Cần Thơ.

Trong thời gian 1965-1971, nỗ lực chính của NCCHK hướng về sự kiện toàn hệ thống phi trường quốc gia bằng cách thiết lập thêm phi trường ở những địa phương nào chưa có hạ tầng hàng không, và sự gia tăng khả năng phi trường của những địa phương quan trọng bằng cách nối

dài và tăng cường cơ sở hạ tầng (infrastructure) đường bay để có thể tiếp nhận các loại phi cơ lớn hoặc nặng hơn DC-3. Những phi trường được thiết lập thêm gồm có phi trường Tam Kỳ thuộc tỉnh Quảng Tín, phi trường Châu Đốc ở vùng Hậu Giang, phi trường Bảo Lộc ở Cao Nguyên. Những phi trường được gia tăng khả năng tiếp nhận gồm có phi trường Quảng Ngãi, phi trường Banmethuot/Phụng Dục, phi trường Cà Mau và phi trường Phú Quốc. Trong thời gian này, hạ tầng hàng không tại các phi trường Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Rang, Tân Sơn Nhứt cũng được phát triển rất nhiều nhờ chương trình phát triển căn cứ không quân của MAC/V. Đường bay hạng A thứ nhì, dài 3.000 m của phi trường Tân Sơn Nhứt được xây cất trong thời gian này.

Năm 1972, với triển vọng ngưng chiến và hòa bình vẫn hồi và hệ thống phi trường quốc gia xem như đầy đủ về lượng, NCCHK bắt đầu chú trọng đến công cuộc 1) gia tăng tiện nghi cho hàng khách bằng cách chỉnh trang những nhà ga hàng không hiện có và tân tạo nhà ga hàng không tại những phi trường chưa có, và 2) gia tăng an toàn cho phi cơ xử dụng phi trường bằng cách cải thiện hạ tầng hàng không như nối dài đường bay và đường băng an ninh (safety area) cho đủ chiều dài cất cánh, xây thêm đường vận chuyển, nối rộng sân phi cơ, lập đường lề dọc theo đường bay (runway shoulder). Trong khuôn khổ của chương trình gia tăng tiện nghi cho hành khách, ở phi trường Tân Sơn Nhứt, một nhà ga mới được xây cất dành riêng cho hành khách các đường quốc nội, nhà ga hiện có được tân trang để xử dụng cho các đường quốc tế, sân xe hơi được nối rộng, và chỉnh trang, công tác nối rộng đường vào phi trường sắp được thực hiện; ở phi trường Đà

Nẵng, dự án thiết lập một khu dân sự trên địa phận của căn cứ không quân, gồm có nhà ga hàng không, sân phi cơ, sân xe hơi, đường vào riêng, đã hoàn tất các giai đoạn ngân sách, thiết kế, lập đồ án, đấu thầu, và sắp bước vào giai đoạn thực hiện công tác thì Đà Nẵng thất thủ; ở Quy Nhơn, vì phi trường hiện có quá chật hẹp và ở ngay trong thành phố, không có khả năng nối rộng, một dự án đã được tiến hành nhằm thiết lập một khu hàng không dân sự trên địa phận của Căn Cứ Không Quân Phú Cát để thay thế phi trường Quy Nhơn hiện có. Trong chương trình gia tăng an toàn cho phi cơ xử dụng phi trường, công tác cải thiện hạ tầng hàng không đã được thực hiện tại các phi trường Tân Sơn Nhứt, Huế/Phước Bài, Đà Lạt/Liên Khương và một số phi trường khác.

Chương trình phát triển hạ tầng hàng không nói trên sở dĩ đã thực hiện với kết quả mỹ mãn trong suốt 20 năm là nhờ ở sự đóng góp tích cực của các kỹ sư, chuyên viên và nhân viên mọi cấp của NCCHK. Họ đã không quản ngại gian lao và nguy hiểm, sống xa gia đình, có khi ở những nơi hẻo lánh, thiếu an ninh, từ lúc thám sát và đo đạc địa điểm cho đến khi hoàn tất công tác, từ vùng U Minh, Đồng Tháp sinh lầy đến miền Cao Nguyên, Trường Sơn hiểm trở, để hoàn thành nhiệm vụ giao phó. Ngày nay tảo mạt mỗi người một nơi, kẻ mất người còn, nghĩ đến không khỏi bồi ngùi. □



Thư Không Niêm Gửi Người Bạn Mỹ Gốc Việt

NHÂN TRƯ
Y PHA NHỎ

Bạn thân mến!

Từ ngày bạn ra đi đến hôm qua, tôi mới nhận được thư bạn. Cũng đã gần cả chục năm rồi nhỉ! Cảm ơn bạn đã nhớ đến tôi, đã thăm hỏi cũng như thông báo một số tin tức về bạn và về một số bạn bè khác.

Đọc lui đọc tới thư bạn, có một đoạn khiến tôi phải suy nghĩ nhiều. Bạn đã viết: "Ngày ngày đi cày, tối về ăn uống xong xuôi là lo đi ngủ lấy sức ngày mai cày rớt. Do đó mà ít có thì giờ thăm viếng thân nhân, bè bạn, cũng như viết thư. Ngay chị tôi, nhà ở cách đó mười phút xe, mà ba bốn tuần, họa hoằn tôi mới đến thăm!" Một số thân nhân, bè bạn khác viết thư cho tôi, cũng có luận điệu tương tự. Những lời lẽ này khiến tôi có hai điều thắc mắc, xin kê ra dưới đây, mong bạn vui lòng giải đáp.

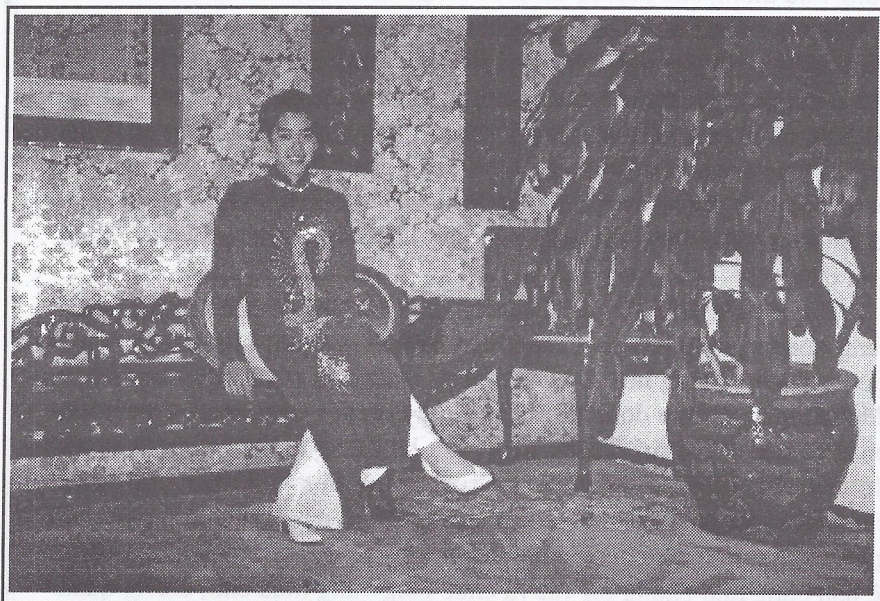
Thứ nhất là danh từ "cày". Chẳng hay nước Mỹ đã hoàn toàn chuyển sang nông nghiệp hay sao, mà khiến cho khối người phải đi cày vậy? Bạn còn nhớ chăng hồi còn ở bên nhà, trước khi ra đi, ngày ngày bạn đến văn phòng "lao động trí óc" với giấy tờ, bút mực, chớ có mấy khi phải vớ đến nông cụ? Thẳng hoặc, đôi ba tháng một lần, cơ quan chỉ thị chủ nhật này đi "tăng gia sản xuất lương thực", thì bạn cũng như chúng tôi mới phải cần cái cuốc, cái xên, để vỡ đất, trồng dăm cây sắn, gieo đôi hạt ngô, chứ cũng chưa đến nỗi phải cày. Tôi thiết nghĩ chẳng lẽ bạn cũng như chúng tôi vất vả chục lạng vàng mua chỗ, chẳng quản ngại tù đầy nếu chẳng may "bể mánh" cũng chẳng quản ngại mất mạng sống, làm mồi cho cá nếu không may gặp phong ba bão táp hoặc hải tặc giữa biển khơi, mong đi tìm một ngày mai xán lạn hơn, để rồi nơi đất khách quê người, nay lại cày, mai lại cày!

Thứ hai là mấy chữ "mười phút xe". Ủa, nước Mỹ đo đơn vị đo lường chiều dài, khoảng cách bao giờ thế? Nếu tôi không lầm, thì với khoảng cách ngắn, ở bên ấy người ta dùng inch, foot, yard, dài hơn thì dùng mile cơ mà! Hoặc với thời đại không gian này, do khoảng cách quá lớn giữa các vì sao, các chòm sao, người ta dùng năm ánh sáng. Nhưng như vậy là người ta đã sử dụng công thức: khoảng cách = thời gian x tốc độ, với tốc độ ánh sáng là 300,000 km/s. Đằng này bạn ghi chữ xe, thì tốc độ có vẻ mơ hồ quá. Một vé thời gian ghi rõ (10 phút) và một vé tốc độ mơ hồ làm sao tôi xác định được khoảng cách giữa nhà chị của bạn và nhà bạn? Xe gì? Xe Formule 1 của các tay đua, như Ayrton Senna vừa chết ở Ý với tốc độ gần 200mph, hay xe hơi với tốc độ 30 mph trong thành phố hoặc thị trấn, hoặc 65 mph trên xa lộ, hay xe đạp chậm hơn nhiều, hay xe hủ lậu đi như rùa bò?

Mong bạn hôm nào "cày ít", vui lòng giải tỏa các thắc mắc trên cho tôi. □

Thân mến chào bạn
April 95

Anh Ngữ ra trường hay chuyển trường



(BPT. Môn Anh Ngữ ra trường hay chuyển trường là một môn học về Luận văn Anh Ngữ bắt buộc cho các sinh viên tốt nghiệp BA, BS ở các trường Đại Học hay các sinh viên chuyển từ trường này qua trường khác. Ở Sacramento State University, có vài sinh viên Việt Nam, lần Huê Kỳ, học rất giỏi về môn Kỹ Sư Công Chánh, kỹ sư Điện Lực song thi trượt môn Anh Ngữ 5, 6 lần, sinh ra chán nản đành bỏ cuộc. Sau đây là một luận văn Anh Ngữ xuất sắc của cô Nguyễn Đan Thư nói về "Chiếc áo dài Việt Nam". Cô Đan Thư đang theo học Nha Khoa tại UOP California. Ý nguyện của cô là sau khi tốt nghiệp Nha Khoa, cô sẽ đi về Việt nam, miền Lục Tỉnh, Long Xuyên là nơi cô chào đời, để giúp chữa răng miễn phí cho dân nghèo.

Xin xem bài Essay Topic của cô Nguyễn Đan Thư.)

ESSAY TOPIC

If you could go back and change ONE incident of your life, what would it be and why?

I repeatedly tell myself, "To complete this essay, I only need to choose ONE incident to change from my past." This task is not simple, for changing or removing one grain of sand from my past would result in a being that is not me. Nevertheless, I must think about possible topics. Should I write about Vietnam's traditional costume for females, the ao-dai, and how this high collared, long sleeved, flowing dress and pants burned a strong desire in me to learn more about my Vietnamese heritage? Should I write about the night at my cousin's honestly admit, at that night, I wished for a change in my past. I wished I had worn an ao-dai to my senior prom instead of a

gown.

Though I never suffered huge fractures of discomfort of being myself in the American society, I was uncomfortable in Vietnamese society. I felt as if I did not fully belong. However, when I wore the ao-dai at my cousin's wedding, I discovered a new strong bond with the Vietnamese people. I felt proud, and my relatives were also proud. As my father looked at me, I could see in his eyes his childhood – playing with his brothers as my grandmother sat in her ao-dai and watched on. When I walked around the banquet hall, I was not myself by my mother, wearing her ao-dai, with her grace, beauty, and strength, walking down the Sacramento Assembly Hall to receive the honor of being Women of the Year. At the celebration, I also saw myself in my aunts and the elderly Vietnamese women and they saw themselves in me. We viewed life with blooming youth; we saw hope for the future; and we appreciated the wisdom of experience.

I realized that the ao-dai did not create the comfort and pride I felt with others and myself that evening. However, the ao-dai, finely wrapped my growing maturity and independence, built a closer relationship with my family. In the simplicity of clothing, I was able to find the dramatic bond between my Vietnamese culture and future in America. Thus, I wished I had this knowledge and pride when I just caught sight of the world at eighteen. I wished I had danced at my high school prom in an ao-dai, which symbolized the harmony of contentment, the green rice fields, the slow moving oxen, and the humidity and warm sun of Viet-

(xem tiếp trang 86)

TÂM THƯ CỦA BÁC SĨ PHAN MINH HIỂN

Tường trình về chương trình giúp đỡ Thương Phế Binh VNCH ở Việt Nam

*** SAU 18 THÁNG ĐÃ GỬI: 280 XE LĂN, 690 TRỢ CẤP BẰNG TIỀN, MỞ LỚP DẠY NGHỀ, GIÚP GẦN 1000 PHẾ BINH VÀ NẠN NHÂN CHIẾN TRANH.**

*** "... THÀ TÔI CHO LẦM MỘT PHẾ BINH CỘNG SẢN GIẢ MẠO CÒN HƠN ĐỂ MỘT PHẾ BINH VIỆT NAM CỘNG HÒA MÒN MỎI TRONG ĐỢI CHỜ ..."**

BÁC SĨ PHAN MINH HIỂN (PARIS)

(BPT: Chúng tôi nhận được bài trên do một AHCC ở San Francisco gửi đến.

Chúng tôi xin cho đăng vào Bản Tin 66 để AHCC tùy nghi. Địa chỉ liên lạc của tác giả, Bác Sĩ Phan Minh Hiển có để ở cuối bài.

Nếu AHCC nào muốn giúp \$30 cho một phế binh cắt một chân, \$60 cho một phế binh cắt hai chân, mà không tiện liên lạc với Bác sĩ Phan Minh Hiển thì có thể gửi về cho chúng tôi để chuyển lại cho Bác Sĩ Hiển, và biên nhận sẽ gửi hoàn lại hay sẽ ghi vào báo cáo định kỳ).

* * *

TÂM THƯ CỦA BÁC SĨ PHAN MINH HIỂN

Kính gửi các vị ân nhân đã tham gia chương trình cứu trợ phế binh tại Việt Nam.

Paris, ngày 9 tháng 6, 1995

Thưa quý vị ân nhân,

Thưa quý vị trong giới truyền thông,

Chương trình cứu trợ thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa, phát động

từ cuối năm 1993, đến nay đã hơn một năm rưỡi. Ngoài mục đích vật chất là giúp các anh em thương phế binh bị cụt chân tay có một phương tiện di chuyển dễ dàng hơn trong việc mưu tìm sinh kế hàng ngày, chương trình còn có mục đích tinh thần là mang lại cho những con người bất hạnh chút hơi ấm của tình người.

Ước muốn giúp đỡ các anh em phế binh tại Việt Nam trong hoàn cảnh khó khăn tại Việt Nam đã đến với tôi từ rất lâu, nhưng mãi đến gần đây tôi mới có điều kiện thực hiện tâm nguyện đó. Đời sống và danh dự của các anh em phế binh không ngừng ray rứt tâm tư của tôi khi đã được cuộc sống dành cho quá nhiều may mắn. Tâm trạng này, theo tôi, cũng là tâm trạng của rất nhiều người Việt Nam khác hiện đang định cư tại hải ngoại. Không ai có thể yêu quê hương đất nước mà không yêu đồng bào ruột thịt của mình, nhất là những người hiện đang bị thua thiệt trong cuộc sống. Cũng như trong một gia đình, đứa con bị tàn tật càng phải được dành cho nhiều yêu thương và đùm bọc hơn nữa.

Những anh em này đã hy sinh

một phần thân thể của mình để bảo vệ miền Nam thân yêu cho gia đình tôi, và nhất là bản thân tôi, cũng như những gia đình khác có cuộc sống yên ấm trong suốt cuộc chiến vừa qua. Đền ơn đáp nghĩa những ân nhân này là bổn phận và trách nhiệm của bất cứ người nào may mắn thoát ra nguyên vẹn sau cuộc chiến đẫm máu vừa qua.

Ý tưởng này hướng dẫn tôi thành lập hội "Aide aux mutilés de guerre du Vietnam" (Hội cứu trợ những nạn nhân chiến tranh Việt Nam), tháng 2 năm 1994. Tôi tự hứa sẽ gửi, bằng mọi giá, 100 xe lăn trong vòng hai năm cho những phế binh bị cụt chân tay tại Việt Nam. Và, chỉ sau khi thực hiện được tham vọng này, lương tâm tôi mới bớt ray rứt mỗi khi nhắc đến quê hương tổ quốc. Sau khi trao đổi với bạn bè và thân hữu, nhiều người nói tôi là quá lý tưởng hoặc quá liều lĩnh. Lập luận đưa ra là lấy tiền đâu ra để làm chuyện này, hay biết ai là phế binh thiệt, ai là phế binh giả, ai là phế binh Việt Nam Cộng Hòa, ai là phế binh cộng sản...

Đối với tôi, bất cứ người tàn phế nào cũng cần được giúp đỡ, nhưng trong khả năng và điều kiện của tôi,

tôi chỉ có thể lập kế hoạch ưu tiên giúp những anh em phế binh Việt Nam Cộng Hòa trước, kể mới đến những thường dân bị thương tật vì chiến tranh.

Theo con số tôi biết được, hiện đang có hơn 40,000 phế binh Việt Nam Cộng Hòa đang sinh sống trong nước, giúp được hết những anh em này đã là một chuyện đội đá vá trời rồi, do đó không thể lo toan cho những hoàn cảnh khác.

Những tháng đầu tiên (tháng 12-1993 và tháng 1-1994) sau khi gửi tặng bốn xe lăn cho anh em phế binh bị cụt hai chân trong nước, tôi nhận được nhiều thư cảm ơn và xin giúp đỡ khác. Lời lẽ thống thiết trong các lá thư càng dục tôi phải tiếp tục tiến hành chương trình trên quy mô lớn hơn nữa, vì tôi không thể đứng ra tự cáng đáng hết mọi công iệc. Cho tới tháng 5-1995, cá nhân tôi mới chỉ tặng được 20 chiếc xe lăn cho anh em phế binh. Một sáng kiến chợt đến, tôi cho in hình một phế binh trên những chiếc áo thun để bán gây quỹ. Nhưng một mình tôi, tôi cũng không thể phát triển xa hơn trong vòng đại bạn bè và thân hữu, kể cả các thân chủ của tôi.

Cơ hội đã đến khi Nguyễn Văn Huy, một người bạn từ hơn 10 năm nay, có ý định phỏng vấn và giới thiệu chương trình cứu trợ phế binh Việt Nam Cộng Hòa trên báo Thông Luận (Paris), số tháng 5-1994, và tờ Ngày Nay xuất bản tại Houston, Texas (Mỹ).

Sau đó, chính Nguyễn Văn Huy đã giới thiệu chương trình cứu trợ này đến các cơ quan truyền thông đại chúng khác (báo chí và các đài phát thanh Việt Ngữ) tại hải ngoại, từ đó chương trình được sự hưởng ứng mạnh mẽ của rất nhiều ân nhân ở khắp nơi trên thế giới, trong đó có cả cộng đồng người Việt tại Colombic, Châu Mỹ La Tinh. Thêm

vào đó, tôi được ông Nguyễn Quang Hạnh, một người rất tích cực trong các chương trình nhân đạo, đến hợp tác và góp phần phát triển thêm chương trình.

Kể từ cuối 1993 đến nay, sau hơn 18 tháng vận động, chúng tôi đã gửi tặng:

- 130 xe lăn, trong đó có 30 xe lăn có lắclay, trị giá 200 USD/chiếc và 100 xe lăn thường, mỗi chiếc 150 USD, tổng trị giá 21.000 USD.

- 580 trợ cấp 30 USD để mua nạng chống, trị bệnh hay làm vốn sinh sống, trị giá tổng cộng: 17.400 USD.

- 110 Trợ cấp 60 USD (để mua xe lăn cũ), 80 USD hay 100 USD cho những trường hợp hủy thể nặng không sử dụng xe lăn được, như mất hoặc liệt tứ chi và mù cả hai con mắt, tổng trị giá khoảng 8.000 USD.

Ngoài ra còn phải kể thêm 150 xe lăn do hội Handicaps sans Frontière (Pháp) trực tiếp gửi thẳng cho các phế binh qua các hồ sơ do chúng tôi cung cấp. Có nhiều vị ân nhân tình nguyện nhận hồ sơ giúp đỡ cho từng cá nhân phế binh do chúng tôi cung cấp, nhưng đến nay chưa thông báo thành quả nên chưa rõ có con số.

Như vậy, tính đến ngày 10-6-1995, tổng cộng có 970 hồ sơ đã được giúp đỡ, trong đó có 820 hồ sơ là anh em phế binh Việt Nam Cộng Hòa, 150 hồ sơ khác là thành phần dân sự bị tàn tật vì chiến tranh, đa số là đàn bà và trẻ em. Tổng trị giá, không kể phần của Handicaps Sans Frontières, là 46.000 USD, tức khoảng 232.000 FRF.

Kết quả đầy khích lệ trên đã có được là nhờ sự tiếp tay đắc lực của rất nhiều hội đoàn và ân nhân.

- Bác sĩ Trần Quang Lộc, chủ tịch hội Médecins du Vietnam và là một bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng nổi tiếng tại Paris, đã ủng hộ chương

trình ngay từ lúc đầu và đã tặng 50.000 FRF (10.000 USD), sau đó còn nhận tài trợ thêm mỗi tháng một hồ sơ xin chưa có ân nhân đỡ đầu. Ngoài ra, bác sĩ Lộc cũng đã tài trợ nhiều công trình phúc đức khác cho đồng bào trong nước như cấp học bổng cho học sinh nghèo, giúp các cháu và tu viện trong nước thực hiện những công tác nhân đạo (đãi cơm chay, ủng hộ nhang đèn, in kinh sách).

- Chi hội Bruxelles (Bỉ), do anh Nguyễn Thành Long đảm nhiệm và Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan (Hoa Kỳ) do ông Ngô Thế Linh làm chủ tịch, cũng đã tích cực hưởng ứng chương trình.

- Chúng tôi không quên đề cao tinh thần của anh chị Trịnh Long Hải, cựu sĩ quan Hải Quân và là thành viên Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam tại Pháp, đã không ngần ngại mang áo thun đứng bán trong các tiệm Métro và chợ trời Paris để gây quỹ giúp đỡ anh em phế binh. Một số người Việc gốc Hoa tại Canada và Pháp đã tặng hơn 5 xe lăn và 10 cấp nạng. Hội Những Thân Hữu của Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa cũng đã lên tiếng ủng hộ tích cực chương trình bằng cách tổ chức những bữa cơm gây quỹ (hội hiện đang trong giai đoạn thành lập và do ông Nguyễn Quang Hạnh khởi động).

- Báo chí và giới truyền thông đặc biệt là đài RFI, báo Thông Luận tại Paris (Pháp) và báo Ngày Nay tại Houston (Hoa Kỳ) đã giới thiệu chương trình giúp đỡ thương phế binh đến độc giả và thính giả gần xa và đã được sự hưởng ứng của rất nhiều ân nhân. Nhìn chung, độc giả báo Ngày Nay đã ủng hộ gần 1/3 tổng số những xe lăn tặng cho phế binh, độc giả báo Thông Luận ủng hộ 1/6 tổng số xe lăn và nạng chống. Đài RFI đã phát thanh về trong nước chương trình cứu giúp phế binh và

tôi đã nhận rất nhiều lá thư từ trong nước gởi ra tán thành việc làm phước thiện này.

Vì là một chương trình nhân đạo nên chính quyền cộng sản, tuy có làm khó dễ một số thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa (hiện đang dùng các xe lăn di chuyển trong các thành phố và các làng xa xôi hay trong vùng kinh tế mới do hội cứu trợ những nạn nhân chiến tranh tại Việt Nam, Hội Médecins du Vietnam và các vị ân nhân khác tặng), cũng không thể cản trở sự giúp đỡ này. Nó đã gây một phong trào sôi nổi ngay trong nội bộ chính quyền cộng sản tại quốc nội.

Từ tháng 7-1994, chính quyền cộng sản cũng tung ra một chương trình quy mô nhằm giúp đỡ những người đã vì họ mà hy sinh; gia đình thương binh, liệt sĩ, các bà mẹ cách mạng. Có những người bị bỏ quên từ hơn 30 năm qua từ thời chống Pháp, hoặc gần 20 năm qua sau 1975, bỗng nhiên được chính quyền lập danh sách tặng quà cáp. Các chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố, Đoàn Thanh Niên Cộng sản, Hội Phụ Nữ... đã dùng báo chí trong nước làm ồn ào chương trình và tổ chức nhiều đoàn người đích thân mang xe lăn, nạng chống và tiền bạc đến tặng cho hơn 60.000 gia đình thương binh liệt sĩ của họ. Chương trình này không có gì đáng trách, nhưng sự giúp đỡ chỉ quanh quẩn trong vòng đai những người thân nhân của đảng và chính quyền. Những "căn nhà tình nghĩa", tiền bạc và quà cáp chỉ được tặng cho những ai thuộc diện gia đình cách mạng hoặc có nhiều thành tích trong cuộc chiến tranh vừa qua. Những anh em bộ đội khác, bị cụt chân tay, và thấp cổ bé miệng không có vây cánh, không được nhắc tới; họ tiếp tục sống lay lắt trong cảnh lầm than thiếu thốn như những anh em phế binh miền Nam cũ.

Có nhiều trường hợp, qua những lá thư chúng tôi nhận được, chính những anh em phế binh Việt Nam Cộng Hòa đã cứu mang những anh em phế binh từ chiến trường Kampuchia trở về. Họ đã đồng cam cộng khổ, chịu chia xẻ với nhau những niềm vui, nỗi nhọc của kiếp ăn xin.

Đây là những tấm gương cao cả, trong sự đau khổ họ đã vượt lên trên sự thù hận để cùng tìm một chỗ đứng bạc bẽo trong cuộc sống hàng ngày. Hòa giải và hòa hợp không còn là những mỹ từ đầu môi chót lưỡi, những anh em phế binh đã thực hiện tinh thần hòa giải ngay trong cuộc sống, cho dù là cuộc sống nghèo hèn.

Cũng xin nói thêm, trong cuộc chạy đua marathon bằng xe lăn tổ chức tại Saigon hồi cuối năm 1994, số xe lăn của anh em phế binh do chúng tôi tặng đồng gấp hai lần số xe lăn của các phế binh bộ đội, nhưng anh em phế binh miền Nam không thắng trong cuộc đua vì tuổi già sức yếu (đa số đã trên 40 tuổi), không tranh sức nổi với anh em phế binh về từ Kampuchea, trẻ và khỏe mạnh hơn.

Có người hỏi tôi "có giúp bộ đội Cộng sản tàn phế hay không?". Trước khi trả lời, tôi xin thưa là dư luận trong nước rất thông cảm thương trạng của những người tàn phế. Trong bối cảnh của một xã hội tha hóa mà sự lường gạt, chộp giật, mạnh được yếu thua là phong cách sinh hoạt, làm sao những người bị cụt cả chân lẫn tay có đủ điều kiện để tranh sống? Do đó chỗ đứng của đại đa số anh em phế binh là hành khất, và danh dự hơn, bán vé số dạo. Người trong nước thời trước không phân biệt ai là phế binh thời trước, ai là phế binh thời sau khi nhìn họ đang lê lét thân xác trên khắp nẻo chợ ăn xin. Giúp thương phế binh là

một vấn đề nhân đạo, đã là nhân đạo thì không có màu sắc chính trị. Trên thực tế cho đến nay, trong các đơn xin trợ cấp mà chúng tôi nhận được, chưa hề sơ nào có xuất xứ từ quá khứ từ thành phần bộ đội cộng sản. Theo chỗ tôi biết, một là họ không biết có sự cứu trợ từ hải ngoại, hai có lẽ là do mặc cảm. Dù có xuất thân từ phía nào, đời sống của những anh em này đều tăm tối và tủi nhục.

Nhiều người chỉ trích tôi là ngây ngô, du học lâu năm không biết sự trá trở của người cộng sản, họ là một bọn ma giáo... Tôi xin thưa, thà tôi cho làm một phế binh cộng sản giả mạo còn hơn để một phế binh Việt Nam Cộng Hòa mòn mỏi trong đợi chờ hay bị chết oan vì không nhận kịp trợ cấp. Thật ra cũng có thể có một số hồ sơ giả mạo để xin tiền trợ cấp, nhưng, theo chỗ tôi biết, cho đến giờ này chúng tôi chưa gặp. Hơn nữa, những đại diện của chúng tôi trong nước, đa số là những nạn nhân của cộng sản, khi xét duyệt và gởi sang đây hồ sơ những người cần được cứu trợ, chúng tôi tin rằng đó là những hồ sơ đáng tin cậy. Mỗi hồ sơ thường có đính kèm đầy đủ chứng từ, chứng thương và hình ảnh mới nhất của người phế binh. Tại hải ngoại, một ân nhân muốn giúp một phế binh thường xin chúng tôi gởi trước cho họ hồ sơ và lý lịch người đó (với tất cả hình ảnh, giấy chứng thương và chứng từ) sau đó mới quyết định giúp. Có người còn mang cả hồ sơ về trong nước quan sát tận mắt rồi mới giúp, và sự giúp đỡ này thường cao hơn số tiền mà chúng tôi dự trù. Về việc trao tặng xe lăn, chính đại diện của chúng tôi trong nước, sau khi đã nhận tiền trợ cấp từ hải ngoại, đặt mua xe lăn sản xuất trong nội địa rồi đích thân mang đến tận tay người nhận, do đó có thể khó có sự "thất thoát" hay nhầm lẫn, vì người này có quyền rút lại quyết định

trao tặng nếu phút chót thấy không đúng đối tượng. Về hồ sơ xin cấp tiền, chúng tôi gửi bưu phiếu đích danh người phế binh cần sự giúp đỡ, những ai mạo nhận không thể lãnh thay. Nói chung, việc xét duyệt và cấp phát có những điều kiện bắt buộc của nó, khó có thể có sự gian lận.

Đời sống của những anh em phế binh như thế nào? Tôi xin mạn phép đưa ra một vài hình ảnh.

Về trường hợp của những anh em phế binh cụt hai chân, trước đây có người phải di chuyển trên hai ghế đẩu, có người phải cột hai mảnh vỏ xe hơi nơi vết thương, từ sáng đến tối lê lét từ đầu đường này đến xó chợ nọ để xin ăn, tối đến họ trải giấy báo ở một góc nào đó trước một căn nhà để ngủ qua đêm. Họ đã chịu đói, chịu lạnh từ ngày này qua tháng nọ. Có người tìm về các nghĩa trang để ngủ. Ranh giới giữa người chết và người sống đối với họ không có gì là cách biệt, họ đã sống như những người chết trong suốt thời gian qua.

Cuộc đời đã hắt hủi họ. Hai mươi năm qua, đối với những con người bất hạnh này, không phải là một cơn gió thoảng. Nghèo khó, đau khổ và tủi nhục đã tích tụ thành những lớp chai trong tâm khảm và trên thân thể họ. Mặc cảm bị bỏ rơi đã đeo đuổi họ trong suốt thời gian qua.

Bị thương tật vì chiến tranh đâu phải là một tội lỗi. Sau ngày 30-4-75, những anh em phế binh đang còn nằm điều trị bị đuổi ra khỏi các quân y viện. Nhiều anh em đã phải dùng lại những cuộc băng rách nát để băng bó các vết thương chưa lành, có người đã chết sau đó vì thiếu thuốc trụ sinh hay vết thương bị nhiễm độc. Trước kia, nếu có ai mạo muội ăn cần thăm hỏi họ, lập tức người đó sẽ bị công an hạch hỏi, tình nghi cấu kết với “tàn quân Mỹ

Ngụy”. Hiện nay những con người xấu số này, mỗi khi có mặt ở đâu thì người ta xua đuổi đến đó, có khi còn bị thóa mạ tục tằn. Người ta quên rằng chính những người mà họ đang xua đuổi đã bỏ một phần thân thể để cho hôm nay họ được yên ấm. Thử hỏi nếu có sự thay đổi chỗ đứng, họ là những phế binh, họ có đủ kiên nhẫn chịu đựng những lời thóa mạ và khinh miệt đó không?

Trước sự bạc đãi của đồng bào, các anh em phế binh chỉ còn một cách là tương thân tương trợ lẫn nhau. Họ thường mĩa mai nhắc lại một câu phong dao xưa nhưng chỉ thay một chữ thành “lá rách đùm lá rách”.

Cái chết có lẽ là ám ảnh mạnh nhất đối với người phế binh. Nhiều người đã viết cho tôi nói họ rất muốn chết cho nhẹ gánh đời, nhưng không được: mẹ già ai nuôi, con thơ ai che chở. Có anh nói nếu chẳng may anh chết, gia đình anh lấy đâu ra tiền để mai táng, có người muốn tự tử bằng độc được, nhưng không đủ tiền để mua ...

Có người vợ phế binh đã cật lực thay chồng nuôi con, đã lao lực kiệt quệ đến chết, để lại cho người chồng tàn phế một đàn con bơ vơ. Có những bà mẹ già, không quản nắng mưa, vẫn ngày đêm tần tảo ra chợ mua bán thay con trai bị tật nguyền nuôi đàn cháu nhỏ. Nếu muốn tìm những tấm gương yêu thương và chịu đựng, thật khó ai có thể so sánh với những người đàn bà cao cả này. Cuộc sống của họ chẳng có gì là vinh quang, nhưng họ sẵn sàng chia sẻ với người chồng cụt chân, cụt tay những vinh nhục của cuộc đời. Đó là những đốm sáng trong một bức tranh đen tối.

Không! Lương tâm không cho phép chúng ta để những phế binh này và gia đình họ tiếp tục bị dày dụa trong tủi nhục. Giúp đỡ họ, tìm cách

đưa họ ra khỏi tăm tối là bổn phận của mỗi chúng ta. Nếu chúng ta đã từng biết câu “lá lành đùm lá rách” thì những anh em này là những lá rách, phải đùm bọc họ, phải an ủi và nâng đỡ họ tìm lại danh dự trong cuộc sống. Nếu thấu hiểu được hoàn cảnh của họ, chúng ta không thể tiếp tục để “lá rách đùm lá rách”. Chúng ta không thể tiếp tục sống một cách dửng dưng như ngày hôm nay, nhất là những Việt Kiều trở về thăm quê hương.

Tôi xin trích dẫn một đoạn thư vừa nhận được từ một anh phế binh: “Cái khổ của anh em chúng tôi không phải là đói lạnh, vì bản năng sống còn của con người lúc đó đã giống như muôn loài thú trên quả đất này. Cái chua cay, tủi nhục là vợ chúng tôi phải đi ở dợ cho “giai cấp mới” không ra gì, con chúng tôi thất học, phải đi bới rác phụ giúp gia đình. Thảm trạng của chúng tôi, chúng tôi đã phải kêu trời trên 20 năm nay, nào có ai thấu? Nước mắt chúng tôi càng trào khi nhìn những Việt kiều đốt pháo cả trăm đô la cho một đêm tiệc. Đường như các thế hệ sau này và các Việt kiều không còn muốn nhìn thấy những thân hình què chân, cụt chân, đui mù trên phố phường, làm ô nhiễm tâm nhìn của họ ...”

Quý ân nhân kính mến,

Quý vị đã chia sẻ với chúng tôi chương trình cứu trợ những thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa trong nước, quý vị đã dành dụm những số tiền nhỏ để làm lớn niềm vui của những con người bất hạnh. Quý vị đã từng đích thân về nước thăm hỏi và cứu trợ trực tiếp gia đình các anh em thương phế binh, quý vị đã nhìn tận mắt niềm vui chân thật của những con người mộc mạc, quý vị đã giúp họ những món tiền lớn. Đó là niềm vui và là niềm hãnh diện chung của

những người Việt Nam. Quý vị đã không quản ngại khoảng cách, quý vị đã không hề thất vọng về số tiền quý vị đã gửi chúng tôi khi ủng hộ chương trình. Những tấm lòng quảng đại đó không có ngôn từ và cách viết nào có thể diễn đạt đầy đủ.

Tôi chỉ mượn lời của một cựu sĩ quan phước binh Việt Nam Cộng Hòa để bày tỏ sự biết ơn đó: "... Được thư quà của ân nhân, không sao cầm được nước mắt, cổ họng nghẹn ngào. Tôi quỳ xuống cầu xin Thượng đế hãy trả công vô cùng cho những ai đã làm ơn cho chúng con. Những kẻ mà ở nửa vòng trái đất, không hề quen biết con. Họ đã yêu tha nhân bằng tình thương của Thượng đế đã ban cho họ, họ đã chia sẻ cho con mồ hôi, công sức của họ. Xin Thượng Đế hãy nhận những đau khổ của con hôm nay và mai sau, để biến thành những hạnh phúc và may mắn trả lại cho những ân nhân đó".

Họ là những anh hùng cần được tuyên dương cho dù những cấp chỉ huy hay đồng đội cũ đã bỏ rơi họ. Họ đã đối đầu với hiểm nguy của chiến trường, đã anh dũng chiến đấu. Họ đã dấn phải một trái mìn hay lãnh một viên đạn vào thân thể, tuy không chết nhưng mang tật nguyên suốt đời: cụt chân, cụt tay, mù, điếc, điên hay bại liệt toàn thân ... Giúp họ tìm lại niềm vui trong cuộc sống là trách nhiệm của những người còn quan tâm đến xứ sở, đến dân tộc.

Nếu không đủ khả năng tài chánh quý vị cũng có thể giúp họ bằng cách viết thư an ủi họ, chúng tôi sẵn sàng cung cấp địa chỉ những người khát khao tình người, vì đối với họ mỗi lá thư thăm hỏi là một người sinh lực mới giúp họ vượt lên mặc cảm bị bỏ rơi.

Tuy chưa biết nhau, nhưng chúng ta đã mến nhau và gặp nhau tại một điểm hẹn. Chúng ta cùng nhau chia sẻ một hạnh phúc chung

là tìm cách mang hơi nóng của tình người sưởi ấm những người cùng khổ. Chúng ta tự cảm thấy hạnh phúc khi làm được một điều phúc thiện. Tôi xin thay mặt một số anh em phước binh gửi đến quý vị đã tham gia chương trình cứu trợ lời cảm ơn chân thành, và cũng xin quý vị miễn thứ cho những người cụt chân, cụt tay và đui mù không thể viết thư cảm ơn và thăm hỏi, vì một lá thư gửi ra ngoài quốc tế giá bằng 4 ký gạo hay nhiều ngày ăn xin. Khi nhận được một chiếc xe lăn hay một cặp nặng, người phước binh chỉ biết cảm ơn Trời Phật đã chiếu cố tới họ, vì bản thân họ chẳng có gì có thể đền đáp ơn cao cả đó, kể cả tiền để gửi một lá thư.

Anh sĩ quan này, trong suốt 10 năm bị "cải tạo" đã bị liệt hai chân vì bị cùm quá lâu. Khi được thả về, anh đã lê lết khắp các thành phố tìm vợ tìm con và bị kết thêm 5 năm tù về tội "tình nghi gián điệp". Đến nay anh đã được trả tự do nhưng đang hành nghề bán vé số dạo. Chiếc xe lăn do quý ân nhân tặng đang là nguồn hạnh phúc anh đã tìm được sau những ngày tháng khổ đau mất tin vợ con. Đây là một trường hợp trong muôn vàn trường hợp.

Còn nhiều trường hợp khác bị thảm hơn nữa. Nếu nói về nỗi khổ của những anh em thương phước binh, có lẽ phải cần nhiều quyển sách mới có thể mô tả đầy đủ. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nói đến một chuyện mà thôi, đó là tìm cách xoa dịu những nỗi đau của những con người khốn khổ nhưng oai hùng này.

Hiện nay, dù ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới, chúng ta đã mang ơn các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, đều vì chính nghĩa bảo vệ tự do và dân chủ tại miền Nam, chẳng may đã để lại một phần thân thể trên đất nước.

Nhân dịp này, tôi cũng xin giới thiệu hai hội đoàn đã được thành lập:

– Hội Cứu Giúp Người Tàn Tật ở Việt Nam (Canada).

– Hội Cứu Trợ Các Phế Binh VNCH (Úc).

Rất tiếc cho đến nay tôi chưa nhận những thành quả hoạt động của hai hội đoàn này để giới thiệu cùng quý ân nhân.

Quý vị ân nhân kính mến,

Ngoài những công tác trên, chúng tôi cũng xin trình bày một số trợ giúp khác đã thực hiện được trong suốt thời gian qua:

– Mở một lớp dạy nghề thêu dệt cho các phụ nữ tàn tật ở Quy Nhơn.

– Phát 6 tấn gạo trong dịp Giáng Sinh 1994 và Tết Ất Hợi vừa qua.

– Tổ chức những bữa cơm chay ngày chủ nhật tại chùa Kim Sơn (do ông Nguyễn Quang Hạnh sáng lập), Xuyên Mộc, cho những phước binh, 17 vị bô lão và 29 trẻ mồ côi. Sau bữa cơm tất cả lên chùa đọc kinh, niệm Phật cầu an cho quý vị ân nhân.

– Gửi 2.000 USD trợ giúp gia đình anh em phước binh được điều trị tại một số chấn y viện. Các y sĩ tại những nơi đây nhận trị bệnh miễn phí cho các phước binh do chúng tôi gửi đến, chúng tôi chỉ trả chi phí nằm điều trị mà thôi.

– Gửi 1000 USD cho các nữ tu Công Giáo để nuôi dưỡng bệnh nhân và gia đình họ trong các trại chui tại Kontum, đa số bệnh nhân là người Thượng.

Trong những tháng tới, chúng tôi sẽ thành lập một chấn y viện miễn phí cho các phước binh ở vùng Bà Rịa (Suối Nghệ) và đãi cơm trưa cho toàn thể gia đình họ. Ngoài ra, chúng tôi đang xúc tiến dự án thuê các máy làm nón (lưỡi trai) cho các phước binh có tay nghề vào làm buổi tối, sau giờ tan việc. Khi có thêm tài chánh, chúng tôi sẽ mua máy mới để gia tăng lợi tức của các phước binh. Nếu dự án này thành công, hy vọng một số

anh em phế binh trong nước có kế sinh nhai ổn định bằng cách sản xuất nón vải có dán nhãn hiệu quảng cáo trên đầu nón.

Chúng tôi dự định mở những kho (dépôt) nước ngọt ở mỗi vùng, với chi phí 500 USD/dépôt, để các phế binh có một quỹ độc lập để cấp cứu hay phòng hờ các trường hợp gia đình phế binh bị đau nặng không đủ tiền điều trị, hay có người chết không có tiền ma chay. Trước đây có nhiều trường hợp gia đình phế binh có người đau nặng không có tiền chữa trị, khi chúng tôi gởi tiền về thì bệnh nhân đã chết.

Nếu quý ân nhân có những dự án hay sáng kiến nhằm tạo điều kiện cho những anh em phế binh có thêm phương kế sống một cách danh dự, chúng tôi sẵn sàng đón nhận và trao đổi thêm chi tiết.

Quý ân nhân kính mến

Nhìn chung trong 18 tháng qua, quý vị và chúng ta đã đem lại một phần an ủi đến với các phế binh tại quê nhà. Chúng ta đã mang hết thiện chí và nhiệt tâm thực hiện một nguyện ước là giúp đỡ thương phế binh cụt hai chân. Chương trình đã gặp sự hưởng ứng nhiệt tình của quý vị ân nhân, nhưng chúng tôi bước thêm một bước nữa là giúp đỡ những thương binh bị cụt một chân và đui mù hai mắt và mất cả tứ chi. Và sau cùng là giúp đỡ những đồng bào thiếu số mắc bệnh cùi hủi và trẻ em mồ côi. Nói về thành quả, chúng ta có những thành quả tốt. Nhưng không vì vậy mà chúng ta tự cho phép mình được an nhiên.

Riêng phần tôi, lương tâm tôi luôn bị cắn rứt vì đã loại bỏ rất nhiều hồ sơ gia đình quả phụ, cô nhi, tử sĩ hay thương binh nhẹ đang sống làm than vì không nằm trong chương trình. Sức chúng tôi có hạn, khả năng của chúng tôi đã đạt tới điểm

báo động. Chúng tôi đã tự giới hạn sự giúp đỡ của mình và sẽ ngừng ở mốc thời gian cuối cùng là tháng 12 năm 1995.

Chỉ còn sáu tháng nữa là chương trình này chấm dứt. Quý vị đã đến với chúng tôi từ lúc khởi đầu, chúng ta đã cùng đi một đoạn đường khá dài, nhân dịp này tôi khẩn khoản xin quý vị ân nhân hãy tiếp tay đi với chúng tôi cho hết đoạn đường còn lại.

Hiện nay còn cả ngàn hồ sơ chưa được giải quyết, và hồ sơ nào cũng cấp bách. Quý vị hãy vận động vòng đai thân hữu, rộng lượng đỡ đầu nhận thêm vài hồ sơ nữa tùy theo khả năng: 30 USD cho một phế binh cụt một chân, 60 USD cho một phế binh cụt hai chân).

Những số tiền vừa kể có thể là nhỏ đối với chúng ta đang sinh sống tại hải ngoại nhưng đó là những món quà lớn cho những người đang thiếu thốn trong nước. Hãy hy sinh thêm một bữa ăn, hãy vận động thêm vòng đai thân hữu tham gia chương trình.

Hồ sơ của từng phế binh sẽ được gởi thẳng đến quý vị bằng đường bưu điện nếu được yêu cầu. Khi nhận hồ sơ, quý vị có thể liên lạc hoặc gởi thẳng cho phế binh cần được giúp đỡ.

Cầu mong Trời Phật phù hộ gia đình quý vị.

Trước khi ngừng bút, tôi xin đưa ra một đề nghị cùng với quý vị là chúng ta thử trao đổi chọn ngày 1 tháng 6 mỗi năm làm Ngày Thương Phế Binh Việt Nam.

Sở dĩ tôi đề chọn ngày này vì nó dễ nhớ và là dịp trước khi nghỉ hè, những ai về nước thăm gia đình có thể mang tiền về tặng và thăm hỏi các phế binh trong nước.

Tại hải ngoại, vào dịp này, các hội đoàn và cá nhân quý vị ân nhân có thể tổ chức các buổi sinh hoạt gây

quỹ một cách dễ dàng vì không trùng hợp với các dịp lễ lạc khác. Rất mong được đón nhận những ý kiến khác.

Kính mến,

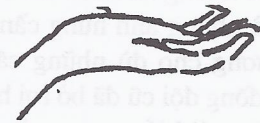
Bác sĩ Phan Minh Hiến

215 Avenue Pierre Brossolette
94170 Le Perreux sur Marne
France

TB:

– Tại Pháp, ngân phiếu xin đề: Aide aux mutilés de guerre du Vietnam

– Tại các nơi khác, nếu có thể xin quý vị mua American Traveller Check (ký ở trên và ký ở dưới) và cũng xin đề: Aide aux mutilés de guerre du Vietnam (như vậy chúng tôi sẽ không phải thêm tiền hoa hồng cho các ngân hàng và làm giảm đi sự trợ cấp cho phế binh). □



ANH NGŨ RA TRƯỜNG...

(tiếp theo trang 80)

nam. I am thankful now to see the uniqueness of traditional dress, the ao-dai, and to have a great appreciation of the Vietnamese heritage at the age of twenty.

Thus the dream ends that started so tortuously in completing this essay. I must state that when evaluating the past, I would not concentrate on only wrong deeds. To truly learn from the past, I would not go back to just mend an incident, but to take what I learned from my mistake and use it as fuel to light my judgment in the future. □

Những Lá Thư

TÔN THẤT DUY
SAN DIEGO, XUÂN 95

Những lá thư từ trại tỵ nạn là những lá thư dài và ướt át hơn cả. Có ngày tôi viết tới sáu lá thư cho người yêu ở lại Sài Gòn quanh quẩn chuyện nhớ thương, ray rứt. Hầu như quá khứ là chủ đề nóng bỏng nhất trong đời tỵ nạn. Những ly cà phê, mấy gói thuốc lá và liên tiếp những chai rượu trắng đưa tôi và mấy thằng bạn cùng hoàn cảnh về với quê hương, người tình và gia đình. Kể thật lạ. Mới tháng trước đây tôi hăm hở, tôi quyết tâm ra đi, tôi dứt khoát bỏ lại đằng sau ba mẹ, gia đình, xóm giềng và cả người vợ sắp cưới. Giờ này đây, sao tôi yếu đuối quá. Có lần nhậu say bí tử đến nỗi tôi đi điệu thuốc lá đang hút dở vào đùi, vào bắp tay cháy khét mà vẫn không có một cảm giác gì cả. Cũng may, những ngày “vui” như thế không kéo dài bao lâu. Sau năm tháng ở trại tỵ nạn, tôi bỏ lại đằng sau những kỷ niệm đáng nhớ để lên đường đi Mỹ.

Trong mấy năm đầu ở Mỹ, tôi vẫn tiếp tục viết thư về gia đình, về người yêu ở lại. Có bận rộn thì cứ gì đấy, tôi cũng đều tay những lá thư về quê nhà. Có điều những trang thư bắt đầu thâu ngắn lại. Những ý tưởng lãng mạn, những kỷ niệm cũ dần dần ít được nhắc nhở. Thay vào đó là mấy mẫu chuyện vui buồn xứ Mỹ có thêm bớt chút đỉnh cho thêm phần thi vị. Lúc này cái khuynh hướng lạc quan đang thắng thế trong tôi. Tôi nhìn sự việc với con mắt cởi mở hơn, thông cảm hơn. Tôi vui với cái hay,

cái đẹp. Những chuyện không vui tôi cố tìm lời giải thích và tin rằng nó chỉ tạm thời, sẽ qua đi. Phong thư trong giai đoạn này thỉnh thoảng có kèm theo mấy tấm hình màu chớp nơi tôi ở – cái apartment hai phòng ngủ ở khu vực toàn là người thiểu số như tôi. Có khi những lá thư này được ôm ấp bởi những sấp vải satin đen với mấy cục xà phòng thơm mỗi khi tôi có được tí tiền còm trong túi do việc học của tôi – student loan. Ấy là lúc tôi mặc sức vẽ vời những bức tranh đẹp về quê hương thứ hai này. Làm sao gia đình tôi và người tình không vững tin vào một ngày mai nơi tôi? Tôi đâu phải chỉ nói và viết suông phải không bạn? Tôi đang làm việc thật sự (đi học lại), và đang có kết quả (đã vay được tiền), phải thành công chính phủ mới dám cho vay tiền chứ: đó là điều gia đình và người yêu tôi hoàn toàn tin vào, không một chút thắc mắc (thật ra tôi lúc nào cũng tin như thế).

Tôi càng lạc quan thì cái lạc quan lại rủ nhau tới. Hai năm sau khi tôi tới Mỹ, tôi nhận được tin người yêu tôi đã vượt biên đến bờ tự do. Tôi còn nhớ hôm đó tôi vừa mới từ trường trở về nhà cơm chiều. Đang loay hoay dưới bếp nấu ăn cho mấy thằng bạn cùng phòng trọ – phiên tôi hôm ấy, cô em gái tôi điện thoại lên từ Stockton. Cô bảo người yêu tôi đã vượt biên và đến Singapore tuần rồi, có gửi tấm postcard cho tôi. Tự nhiên

tôi tin ngay và bình tĩnh ra xe phóng về Stockton. Trên đường xa lộ hôm ấy, niềm vui sắp gặp lại nàng từ từ xâm lấn và chẳng mấy chốc tràn ngập lòng tôi. Tôi thật không ngờ những lá thư lạc quan của tôi có khả năng thúc đẩy người yêu mạnh mẽ đến nỗi nàng bỏ luôn gia đình và quê hương đằng sau.

Kể từ hôm ấy, những lá thư của tôi bắc đầu như con sông rẽ nhánh: một nửa tiếp tục bay về Việt Nam và phần kia rủ nhau về Singapore rồi Indonesia theo gót người tình. Giai đoạn này tôi lại đến phiên được đọc những lá thư lạc quan từ trại tỵ nạn. So với những năm tháng ở Macao, tôi thấy tôi thua xa nàng. Nàng lạc quan hơn cả tôi, có khi còn khuyến tôi vững tin vào tương lai trong khi tôi bắt đầu lung lay với nền kinh tế xuống dốc, tin hăng xuống sa thối nhân công và ngày ra trường đã gần kề. Đã có khi tôi tưởng tượng ra cái cảnh nàng qua đây tôi sẽ cưới nàng, sẽ có con và sẽ phải nằm nhà lãnh trợ cấp thất nghiệp. Tuy vậy, những ý tưởng này chỉ thoáng qua đôi khi thôi. Tôi dành phần thời gian còn lại để hoàn tất việc ra trường trong năm ấy.

Rồi nàng đến Mỹ một tháng sau khi tôi tốt nghiệp. Sau mấy ngày vui hội ngộ, hai đứa tôi bắt đầu đối diện với thực tế lạnh lùng của xứ Mỹ: job, job, job. Chiếc xe Datsun cũ kỹ nhận lãnh trách nhiệm đưa chúng tôi đi qua mấy thành phố của Cali để tìm miếng cơm manh áo. Hai đứa tôi cũng quyết định làm lễ cưới ngay vì mối tình chúng tôi đã chín mùi như cây mai vào mùa xuân phải đơm hoa. Số tiền trong ngân hàng của tôi còn vồn vện đủ để tổ chức một bữa tiệc bỏ túi với khoảng vài chục bạn bè và người thân. Tuần trăng mật “tại chỗ” kéo dài đúng hai ngày thì tôi

(xem tiếp trang 151)

Đối Thoại Giữa BS Bùi Thế Hoàn và BS Vũ Đức Giang

(BPT: AHCC chúng ta trong mấy số AHCC trước đây đã từng “bằng khuôn” để tìm một hướng đi xây dựng lại đất nước Việt Nam. Giới Bác Sĩ giờ này cũng đang gặp “bằng khuôn” như AHCC chúng ta. Một AHCC ở San Francisco gửi bài đối thoại của hai Bác Sĩ dưới đây xin đăng vào Bản Tin 66 để chúng ta tiện theo dõi có phần hiểu biết về hai chữ “bằng khuôn” này.

* * *

THỦ BÀN VỀ THÁI ĐỘ CỦA GIỚI Y SĨ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

BS BÙI THẾ HOÀN

Cũng như những lần trước, Đại Hội Y Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ 1994 đã khai mạc và bế mạc. Sau phần bầu cử, hội thảo và dạ vũ, Đại Hội đã ra Quyết Nghị: “Xác quyết một lần nữa lập trường dứt khoát không chấp nhận bất cứ hình thức hợp tác

nào với nhà cầm quyền Hà Nội, và không tham gia bất cứ công tác nào có thể trực tiếp hay gián tiếp làm lợi cho chính quyền Cộng sản, kéo dài thêm ách thống trị độc tài, phi nhân...”

Xin mạn phép được phiên dịch là “cứ khoanh tay ngồi yên mà tiếp tục dậm chân tại chỗ ...”

Theo thông cáo chính thức, Đại Hội đã “thành công rực rỡ”. Các y sĩ tham dự, sau khi bầu bán, nhận định, dạ vũ và quyết nghị, đã lại vui vẻ chia tay nhau ai trở về “phòng mạch” nấy, hẹn ngày tái ngộ tại đại hội năm tới.

Từ nhiều năm qua, trên đây là cái “routine” quen thuộc của các hội đoàn y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ. Năm này qua năm khác, hoạt động của các hội y sĩ đại khái chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi. Lập trường cố định những năm trước, thiết tưởng cũng dễ hiểu. Bởi vì tuy chiến tranh Việt Nam đã được giải quyết từ 20 năm nay rồi, nhưng bầu không khí trong

cộng đồng về vấn đề này vẫn còn sôi động. Thương sách vẫn là tiếp tục chơi “nhạc cổ điển” với những điệp khúc quen thuộc, vì đó là một thái độ an toàn nhất trong không những cho những người có trách nhiệm tổ chức, mà còn cho cả những người tham dự.

Thái độ cố hữu của hội Y Sĩ phản ảnh dư luận chung trong cộng đồng và báo giới, và vì vậy, đã giúp phần nào về “nghề nghiệp” cho các hội viên, nên đã được đa số ủng hộ.

Thái độ này rất ĐÚNG. Không ai dám nói lập trường chống cộng của Hội là SAI cả.

Tuy nhiên, mỗi năm, kéo từ những khách sạn sang trọng này tới khách sạn sang trọng khác, giữ những ồn ào của dạ tiệc, dạ vũ, lẫn tiếng hô nghị quyết, đã không thấy cất lên những tiếng nói khác.

Lạm dụng chiêu bài chống cộng để chối bỏ trách nhiệm cơ bản của người y sĩ, khóa miệng những tiếng nói xây dựng, ép đặt hội trong vị thế bất động, và gạt bỏ mọi ý kiến mong đưa hội trở về những mục tiêu đúng đắn, phi chính trị, là điều không nên và không chính đáng.

Cộng sản trong nước càng độc ác, càng tàn bạo, Hội lại càng nên làm nhiều công tác nhân đạo cho đồng bào trong nước mới đúng. Chống Cộng và yểm trợ nhân đạo là hai công tác không hề đối nghịch mà trái lại còn bổ túc cho nhau.

Đối với những ai đã về thăm quê hương, đã thấy tận mắt những thiếu thốn cùng cực của người dân trong nước mỗi khi đau yếu, thì thái độ “khoanh tay ngồi yên” của y giới Việt Nam tại Hoa Kỳ quả là một điều bí ẩn.

Người dân trong nước đề cập ở đây là những người dân đen bình thường, là hàng triệu gia đình quân nhân công chức quốc gia của thời kỳ tiền 1975. Cán bộ, đảng viên cao cấp

cộng sản cũng như gia đình họ khi bị đau yếu, đau thềm đi khám bác sĩ “lô-can” như bọn dân đen. Họ đã có những danh sư từ Mayo Clinic, Cleveland Clinic, Villejuif hay Val de Grace đến chữa trị cho họ rồi. Khi người dân đen bị đau yếu, kể cả đa số dân nghèo miền Bắc, không những họ thiếu thầy, thiếu thuốc, họ còn không có từ miếng bông băng cho đến cây kim chích. Họ thiếu thốn đủ mọi thứ.

Đổ hết tội lên đầu cộng sản là việc làm dễ dàng nhất, vừa an toàn lại ít tốn kém.

Vì cộng sản mà hơn 50% y sĩ miền Nam đã phải đi tìm Tự Do. Tỷ lệ này có thể đã đóng góp không ít vào con số tử xuất tiểu nhi Việt Nam cao nhất Đông Nam Á. Tử xuất bệnh người lớn cũng cao không kém. Và tỷ lệ bình quân y sĩ trên mỗi đầu người dân Việt Nam thấp nhất trong vùng.

Thống kê của Y Sĩ Đoàn năm 1974 cho biết miền Nam có tất 2.500 y sĩ, vừa quân y lẫn dân y. Tại Đại Hội Y Sĩ Việt Nam/Thế Giới Tự Do tại Orlando, Florida năm 1993, bác sĩ Ira Singer của AMA (Hội Y Sĩ Mỹ) cho biết hiện nay có khoảng 2000 y sĩ tốt nghiệp tại Việt Nam đang sinh sống ở Hoa Kỳ, trong số đó 1200 người đang hành nghề. Nếu cộng thêm số y sĩ Việt Nam ở Canada, Úc Châu và Âu Châu nữa thì con số này lên tới xấp xỉ tổng số 2500 y sĩ của miền Nam vào năm 1975.

Tôi không có con số của các ngành y tế khác như nha sĩ, dược sĩ, y tá v.v. nhưng theo ước đoán thì tỉ số ra đi của họ cũng cao không kém gì phía bên y sĩ.

Đối với một nước chậm tiến, bị chiến tranh tàn phá, mà một sớm một chiều mất gần như toàn bộ nhân lực chuyên môn, thì thử hỏi làm sao nền y tế trong nước không suy sụp và sức

khỏe dân chúng không tồi tệ cho được?

Với phương tiện eo hẹp, Việt Nam phải mất nhiều thế hệ mới có thể thay thế được con số những chuyên viên y tế đã ra đi.

Để lấp khoảng trống về nhân lực chuyên môn to lớn đó, trong nước đã phải cấp bách đào tạo những nhân viên trung cấp để đáp ứng nhu cầu. Phẩm chất của các nhân viên này không thể nào so sánh được với trình độ chuyên môn của những người đã ra đi. Nhiều bạn đồng nghiệp của tôi đi cải tạo về đã nói “bác sĩ Cộng sản, tụi nó dốt lắm, chẳng biết mô tê gì về y khoa cả” là điều rất chính xác.

Trên thế giới chưa có cuộc đình công nào kéo dài 20 năm mà chưa thấy triển vọng chấm dứt. Tại Hoa Kỳ, y sĩ hay y tá đôi khi cũng đình công ít ngày, nhưng họ vẫn chu toàn trực gác để chữa trị những trường hợp khẩn cấp.

Tại miền Nam Việt Nam, cuộc tổng đình công của toàn ngành y tế đã liên tục kéo dài từ 1975 cho đến nay, những người ra đi không hề nghĩ tới chuyện ai sẽ thay thế hay ai sẽ lo săn sóc, chữa trị những trường hợp khẩn cấp của đồng bào.

Y sĩ miền Nam vì “tinh thần chống cộng” quá cao nên đã luôn miệng nói chỉ khi nào hết cộng sản mới trở về mà thôi (?), 20 năm, chứ 30 năm, 40 năm cũng vẫn kiên trì chờ.

Khi nói “khi hết cộng sản sẽ trở về” thì e rằng quá lạc quan. Có lẽ đọc thành “khi hết cộng sản sẽ trợ giúp” thì may ra.

Tuy nhiên, đối với một số “nhà trí thức lớn” ở trong Hội Y Sĩ, câu “khi nào hết cộng sản” vẫn còn quá mơ hồ (?). Theo họ, cần phải định nghĩa lại cụm từ “Hậu Cộng Sản” cho thêm rõ ràng minh bạch. Bởi vì nếu một ngày đẹp trời nào đó tự nhiên hết cộng sản thì họ sẽ chối với,

miệng mắc quai, vì họ sẽ phải trực diện với động từ “Trợ Giúp”. Bởi vậy, phải định nghĩa sao cho đến khi hữu sự (đã từng có người viết tham luận về chính sách cho Việt Nam vào thời ... “hậu cộng sản”), có thể long trọng tuyên bố là tình hình trong nước chưa hội đủ điều kiện trong định nghĩa của cụm từ “hậu cộng sản” để sẽ lại tiếp tục mùa đường quyền “dậm chân tại chỗ” như cũ.

Đối với người y sĩ, thái độ “phải hết cộng sản mới giúp” hoặc thái độ “bất hợp tác kinh niên” đều không thích hợp và quá cực đoan. Tuy nhiên, những hào nhoáng và ồn ào của những buổi đại hội, thái độ này lần nào cũng được hưởng ứng và tán thưởng nhiệt liệt.

Khi bàn cãi về chương trình “hậu cộng sản”, các đồng nghiệp của tôi trong Hội đã đóng góp nhiều ý kiến về vấn đề này. Họ vận dụng nội công, nhãn trán suy nghĩ những phương cách để cải thiện thảm trạng y tế tại Việt Nam. Sau nhiều lần hội thảo và bàn cãi sôi nổi, họ đã đề ra được một số ý kiến chính được tóm tắt như sau:

— Ý kiến thứ nhất, rất được thiện cảm của nhiều người trong Hội, là tiếp tục chống cộng cho tới khi cộng sản nhào. Sau khi cộng sản thật sự nhào rồi thì các y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ theo chân các “nhà trí thức lớn” trong Hội, có tầm vóc lãnh tụ như cố BS Jean Bernard Tran hay BS Paul Pham chẳng hạn, trở về Saigon, mở lại phòng mạch, giúp đồng bào.

Vì không phải là một thầy bói nên tôi không biết khi nào cộng sản mới nhào? Hoặc là sau khi cộng sản nhào rồi, có độ bao nhiêu y sĩ Việt Nam ở đây muốn về nước phục vụ? Bởi thế, ý kiến trên đây tuy có hay, và đa số đồng tình thật, nhưng theo tôi không được thực tế lắm.

– Ý kiến thứ hai sau đây, cũng không kém phần độc đáo, lại muốn y giới Việt Nam tại Hoa Kỳ phải biết đoàn kết, vận dụng trí tuệ, “đẩy mạnh áp lực” vào chính phủ và quốc hội Mỹ, bằng cách biểu tình, tuyệt thực, kiến nghị v.v. để ép buộc họ phải nhận hết số đồng bào tị nạn tại các trại, rồi sẽ thừa thắng xông lên đòi họ phải cho hết 70 triệu đồng bào trong nước sang đây một lượt. Ý kiến này mới thật ác liệt! Vì nếu thực hiện được, biết đâu không những cả nhà ông Đỗ Mười, mà đến cả cái cột đèn ở Saigon cũng bỏ đi tìm tự do tuốt lốt hết. Nó còn thần tình ở chỗ, nếu chẳng may có kết quả, không những sẽ giải quyết được thảm trạng y tế ở trong nước, mà còn giúp các bác sĩ Việt Nam tại Mỹ có thêm nhiều thân chủ nữa.

Tuy nhiên, qua các vụ Cuba và Haiti gần đây, ý kiến hấp dẫn và béo bở này cũng chẳng có chút thực tế nào ở trong đó cả.

Nói tóm lại, những ý kiến này bàn đi tính lại chỉ mất thời giờ.

Nếu y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ không muốn thấy cảnh đồng bào ruột thịt của mình ở trong nước, mỗi khi đau yếu, phải phó thác sinh mạng vào những bác sĩ cộng sản thiếu khả năng, thì tôi thiết nghĩ những người y sĩ Việt Nam tại đây hãy mạnh dạn lên tiếng, hãy nói ra cảm nghĩ từ trong lòng mình, đòi các phần tử bảo thủ đang lãnh đạo Hội hãy lắng nghe tiếng nói của nhân đạo, đòi hỏi họ phải ngừng bàn luận những chuyện viển vông. Và thay vì dùng thời giờ thảo từ Quyết nghị này đến Nghị quyết khác, họ hãy dành công sức làm những công tác hữu ích, hợp với bản chất và thiên chức của người y sĩ hơn.

“Đổi Mới” ở đây thực ra chỉ là quay về với thái độ muôn thuở của con người Áo Trắng: Tình thương không giới hạn.

Không ai ép buộc y giới phải làm những công chuyện to lớn, ngoài khả năng và phương tiện của các hội đoàn y sĩ. Hãy bắt đầu bằng những công tác thiết thực, tuy nhỏ nhưng trong tâm tay thực hiện.

Nói lên thái độ tích cực trên đây phải là bốn phần của tất cả y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Trợ giúp y tế cho đồng bào có nghĩa là “theo cộng sản” hay “phục tòng cộng sản” như một số y sĩ trong Hội đã xuyên tạc để cố ý né tránh vấn đề hay không?

Tôi xin gián tiếp trả lời những bạn đó bằng câu hỏi sau đây:

– Các y sĩ trong Medecins sans Frontières sang Rwanda cứu trợ dân chúng ở đó có “theo” hay “phục tòng” chính quyền khát máu ở đó hay không?

– Các y sĩ tình nguyện sang phục vụ tại Ethiopia, các ca sĩ quốc tế đã tận tình trợ giúp dân chúng và trẻ em Ethiopia có “theo cộng sản” hay “phục tòng” chính thể cộng sản ở Ethiopia hay không?

Nếu y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ thực tâm muốn cải thiện tình trạng y tế tại Việt Nam để giúp đỡ đồng bào khi đau yếu, tôi thiết nghĩ không gì thực tế bằng công tác giúp đỡ trong nước đào tạo thêm nhiều y sĩ có khả năng thay thế cho những người đã ra đi, hoặc tối thiểu cũng phải yểm trợ bằng sách báo, y cụ, máy móc, tiền bạc và cả “chất xám” nữa để gia tăng phẩm chất của các nhân viên y tế hiện trong nước đang có.

Tôi xin lấy một thí dụ để làm sáng tỏ vấn đề này:

Một ngàn đô la mua được những món sau đây:

- 1 vé máy bay đi Paris, hoặc
 - 2 cái kính hiển vi (microscopes) hoặc
 - 10 cái học bổng 100 Mỹ Kim
- Vé máy bay đi Paris để “các nhà

trí thức lớn” trong Hội đi biểu tình tranh đấu cho nhân quyền, còn microscopes và học bổng để yểm trợ trong nước đào tạo những y sĩ có khả năng.

Theo tôi, cả 3 món trên đây đều cần thiết và đều nên thực hiện.

Thứ tự ưu tiên, việc nào làm trước, việc nào làm sau là quyền của các Hội Y sĩ. Tôi chỉ có “vấn đề” với những “nhà trí thức lớn” ở trong Hội chỉ muốn coi việc đi Paris biểu tình mới là chánh đáng, là nghiêm chỉnh, là chống Cộng, là phù hợp với tôn chỉ của Hội và đáng nên làm. Còn 2 món kia, cái microscopes và học bổng cho sinh viên y khoa là không chính đáng, là không nghiêm chỉnh, là thân cộng, là không phù hợp với tôn chỉ Hội và không nên làm (?).

Nên làm hay không nên làm chỉ mới là thái độ. Có bắt tay hay không lại là một chuyện khác.

Để kết luận, tôi tin tưởng và dám “Xác Quyết Một Lần Nữa” rằng: Yểm trợ y tế cho quê hương là một việc làm phù hợp với tinh thần nhân đạo và thiên chức của người y sĩ. Nó hoàn toàn không làm thoái hóa lập trường chính trị và vẩn đục lòng yêu nước của mỗi người. Về vấn đề này, người y sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ có thể chọn lựa thái độ thích hợp cho mình và cho đoàn thể không mấy khó khăn, có khó khăn chăng là tại lòng người không muốn hay chưa muốn đó thôi.

Los Angeles, ngày 18-10-1994

Bùi Thế Hoàn



THƯ GỎI MỘT ĐÀN ANH NHÂN ĐỌC BÀI VIẾT CỦA BS BÙI THẾ HOÀNH ĐĂNG TRÊN ĐỐI THOẠI SỐ 4

VŨ ĐỨC GIANG

Thưa anh,

Tôi tốt nghiệp năm 1974. Vừa ra trường chưa kịp hành nghề thì miền Nam sụp đổ. Không được may mắn như anh ra đi vào tháng 4/75, tôi ở lại với Cộng sản 13 năm mới thoát khỏi Việt Nam, và năm 1990 được Canada nhận cho định cư với ghi chú là "new worker". Trình bày với anh về "lý lịch trích ngang" chỉ để khẳng định một điều: Tôi không phải là một trong những trí thức lớn của hội y sĩ, và đang học thi để được trở lại hành nghề, nên chưa sợ mũi gùi được như anh, nếu đồng bào tị nạn đến đây đông hơn.

Thưa anh,

Đọc bài "Thử bàn với thái độ của Y sĩ VN tại Hoa Kỳ" của anh đăng trên Đối Thoại 4, tôi rất cảm động. Anh đúng là một trí thức chống Cộng.

Trí thức vì mặc dù bận rộn chuyên môn và đa đoan nghề nghiệp, anh vẫn còn có lòng nghĩ đến đất nước quê hương và can đảm nói lên tiếng nói của riêng mình. Quý lắm. Hơn 2000 y sĩ VN trên thế giới được bao nhiêu người như anh? Hay có người chỉ bon chen theo vật chất, đắm mình trong phù hoa, vui cái vui nhỏ của thể nhĩ, tự mãn tự cao với cơ nghiệp đồ sộ chất chiu được trong những tháng ngày lưu vong mà quên mất mình là tị nạn?

Chống cộng vì chính anh cũng công nhận: "thái độ cố hữu của hội y sĩ phản ảnh dư luận chung trong cộng đồng và báo giới ..." và "Thái độ này rất đúng. Không ai dám nói lập trường chống cộng của hội là sai

cả" (ĐT4, tr. 49).

Chỉ có điều cách chống cộng của anh khác. Không hề gì. Điều này càng nói lên cái tự do dân chủ của chúng ta ở ngoài này. Và chính ở chỗ đó, chúng ta khác với những người cộng sản.

Và cũng để thể hiện tinh thần dân chủ, tôi xin được nêu ra những điều tôi thắc mắc và không đồng ý với anh.

Anh viết: "Đối với những ai đã về thăm quê hương, đã thấy tận mắt những thiếu thốn cùng cực của người dân trong nước mỗi khi đau ốm ..." (ĐT4, tr. 49)

Tôi hy vọng là anh đã có về, (không phải áo gấm về làng, không phải là ăn chơi trụy lạc), đã thấy tận mắt những cảnh đó và thưa anh, anh có tự hỏi tại ai mà người dân phải khốn khổ khốn nạn như vậy không? Tại tập thể y sĩ trong đó có anh, đã bỏ ra nước ngoài như anh kết án? Tôi không rõ anh không biết hay giả vờ không biết rằng sau 1975, đa số bác sĩ "ngụy" chậm chân chưa đi được đã bị đưa đi cải tạo gần hết. Nếu anh ở lại chưa chắc yên thân "phục vụ" nhân dân đâu. Trừ phi anh đã được móc nối từ trước, hay là một tên nằm vùng. Vì vậy anh kết án "90% y sĩ miền Nam phải đi tìm tự do, tỉ lệ này có thể đóng góp không ít vào con số tử xuất tiểu nhi ở VN cao nhất Đông Nam Á. Tử xuất bệnh người lớn cũng cao không kém ..." (ĐT4, tr. 50). Điều đó đúng, nhưng kẻ gây điều đó thì không phải bản thân của 90% y sĩ. Đích danh thủ phạm là ai chắc anh cũng biết. Có điều anh lịch sự không muốn nói ra thôi.

Anh viết: "Trên thế giới chưa có cuộc đình công nào kéo dài 20 năm mà chưa thấy triển vọng chấm dứt ... Tại miền Nam VN cuộc tổng đình công của toàn ngành y tế đã liên tục kéo dài từ 1975 cho đến nay, những người ra đi không hề nghĩ tới chuyện

ai sẽ thay thế, hay ai sẽ lo săn sóc chữa trị cho những trường hợp khẩn cấp của đồng bào ..." (ĐT4, tr. 51) Ô, thật đáng quý cái lòng nhân đạo cao cả của anh. Nhưng sự ví von của anh không đúng. Bởi vì chẳng có một sự đình công nào cả. ở lại VN, anh có muốn cũng chẳng ai cho anh làm, nếu anh không "đầu hàng giai cấp" không quy thuận cộng sản, không dám ngực tự kiểm điểm, tự kết tội phản quốc hại dân. Tôi tin anh không bao giờ là một tên phản quốc, và vì anh là một trí thức nên không bao giờ anh tự đâm ngực để giả vờ phỉ báng chính mình. Còn chuyện "ai sẽ thay thế hay ai sẽ lo săn sóc chữa trị những trường hợp khẩn cấp của đồng bào" thì xin lỗi anh, anh không có quyền lo đâu. Ban Tổ Chức Trung Ương, Phòng Tổ Chức Tỉnh, bệnh viện lo điều đó. Anh xen vào chắc anh sẽ được cho đi trị bệnh trong ... trại cải tạo.

Anh viết: "Cán bộ, đảng viên cao cấp cũng như gia đình họ khi bị đau yếu, đau thêm đi bác sĩ "lô canh" như bọn dân đen. Họ đã có những danh sư từ Mayo Clinic, Cleveland Clinic, Villejuif hay Val de Grace đến chữa trị cho họ rồi. Khi người dân đen đau yếu, kể cả đa số dân nghèo miền Bắc, không những họ thiếu thầy, thiếu thuốc, họ còn không có từ miếng bông băng cho đến kim chích. Họ thiếu thốn đủ mọi thứ ..." (ĐT., trang 50)

Cám ơn anh đã can đảm công bố tình trạng bi thảm này cho mọi người VN trên thế giới thấy rõ cái độc ác vô luân của những người cộng sản. Đúng như anh viết, dân đen đang khổ lắm, còn bọn chớp bu cộng sản, những tên tư bản đồ thì đang phê phỡn trên cái cùng khốn của dân nghèo. Và anh đề nghị chúng ta gom góp tiền của, vật liệu thuốc men gởi về, mong rằng những giúp đỡ nhân đạo đó tới tay người dân? Anh quên

một điều đảng viên cộng sản gần hai triệu người. Số đảng viên cao cấp có thể được trị bệnh bởi những danh sư ngoại quốc chắc không nhiều. Chừng vài ngàn ở Bộ Chính Trị và các Tỉnh ủy viên. Còn lại hơn một triệu đảng viên trung và sơ cấp. Chính những đảng viên đó sẽ là thành phần ưu tiên hưởng những trợ giúp mà các anh gọi về. Tôi không nói ngoa đâu. Hãy đọc các tiêu chuẩn phục vụ của bệnh viện. Hãy đọc các tiêu chuẩn miễn phí cho các dịch vụ y tế. Ngoài ra còn bọn con buôn giàu nứt đổ vỡ vách nhờ cơn sốt của nền “kinh tế cơ chế thị trường”. Cái bọn tư bản hoang dại đó thừa tiền để mua những tiện nghi cao cấp và những dược phẩm đắt giá do lòng nhân đạo của các anh gọi về. Anh nghĩ là anh mang dụng cụ, thuốc men đó về rồi anh đứng kiểm soát sự sử dụng chúng chẳng? Tôi mong là anh không gây thơ đến như vậy.

Anh kêu gọi: “Nếu y sĩ VN ở Hoa Kỳ không muốn thấy cảnh đồng bào ruột thịt của mình trong nước, mỗi khi đau yếu phải phó thác sinh mệnh vào những BS cộng sản thiếu khả năng thì tôi thiết nghĩ những người y sĩ VN ở đây hãy mạnh dạn lên tiếng ... đòi các phần tử bảo thủ của Hội hãy lắng nghe tiếng nói của nhân đạo ...” Anh không đòi hỏi Cộng sản phải tôn trọng nhân quyền, anh không đòi hỏi Cộng sản phải cải thiện tình trạng y tế, anh không đòi hỏi Cộng sản phải lắng nghe nguyện vọng của nhân dân. Tôi biết không phải anh thiên vị gì người cộng sản đâu, mà chỉ vì anh biết rằng có đòi cộng sản họ cũng chẳng thêm để ý đến, họ còn đang mải mê làm giàu, không phải cho đất nước mà cho chính bản thân, gia đình họ.

Anh viết: “Lạm dụng chiêu bài chống cộng để chối bỏ trách nhiệm cơ bản của người y sĩ, khóa miệng những tiếng nói xây dựng, ép đặt hội

trong vị thế bất động, và gạt bỏ mọi ý kiến mong đưa hội trở về những mục tiêu đúng đắn, phi chính trị ...” (ĐT4, tr. 49). Thưa anh, anh và tôi cũng như những anh em khác đều biết rằng trách nhiệm cơ bản của người y sĩ không phải là gây thơ, gián tiếp hỗ trợ cho cái xấu cái ác. Gây thơ vì tưởng rằng công việc trợ giúp của mình hữu hiệu lắm trong khi thực ra chẳng đi đến đâu cả. Còn hỗ trợ cho cái ác, cái xấu là tạo cơ hội cho Cộng sản tuyên truyền và lợi dụng. Còn quan niệm phi Chính trị? Tôi nhớ không lầm thì hồi trước, trong những năm 80, một số các hội đoàn cũng đã tránh né và sử dụng chiêu bài này. Đối với họ, phi chính trị có nghĩa là không chống Cộng. Với anh, tôi không nghĩ anh quan niệm như thế, vì như tôi viết lúc đầu, anh là một trí thức chống cộng mà. Thế thì phi chính trị là gì? Là vô nghĩa, bởi vì làm gì có điều đó. Không chống cộng cũng đã là một thái độ chính trị rồi.

Thưa Anh,

Tôi biết anh sốt ruột. Hai mươi năm qua ở ngoài này chúng ta chưa làm được gì nhiều. Điều đó đúng. Nhất là với giới y sĩ. Không nói đến những con chiên ghê làm rối loạn Cộng đồng, làm ô danh người Việt, một số y sĩ chỉ biết chăm chút lợi ích cá nhân. Vì vậy đối với mọi người có lòng như anh, anh không chịu nổi. Anh không muốn các hội y sĩ:

“bàn luận viển vông, thảo từ quyết nghị này đến nghị quyết khác, mà dành công sức làm những công tác hữu ích, hợp với bản chất và thiên chức của mỗi y sĩ hơn” (ĐT4, tr. 52)

Tôi rất đồng ý với quan niệm của anh. Nhưng anh nghĩ sao về sự kiện 7 nhà trí thức Trung Quốc lên tiếng đòi tự do dân chủ, dù họ biết rằng Cộng sản độc tài đâu để họ yên thân? Người trí thức không có gì

ngoài khả năng nhận định và sự can đảm bày tỏ tiếng nói của lương tâm, chống lại tất cả mọi bất công và áp bức. Có thể sự lên tiếng của họ không đi đến đâu, nhưng dù sao cũng còn hơn hừng hực đi làm, rồi hừng hực ăn ngủ, hay tệ hơn nữa là tiếp tay với Satan.

Ngoài ra anh nghĩ sao về sự lên tiếng của các tổ chức bảo vệ nhân quyền: Congressional Human Rights Foundation, Freedom House, Human Rights Watch, Amnesty International ... Những bản cáo trạng của họ có đánh động một chút nào những lương tâm đang ngủ yên với cái ảo tưởng nhân đạo không anh?

Về công tác anh đưa ra tôi xin phép được lạm bàn. Một cách cụ thể anh đã suy tính là nếu tất cả y sĩ chúng ta đóng góp để trợ giúp y tế cho VN thì anh sẽ thu được bao nhiêu? Giả sử mỗi người gởi 100 dollars hay cho tối đa một cách không tương là 1000 dollars thì với số 2000 y sĩ ở hải ngoại (Tôi xin được nghi ngờ số người có thể cho 1000 dollars, ngay cả chính anh) chúng ta thu được 2 triệu dollars.

Số tiền 2 triệu dollars này đâu phải CSVN không thể có được để cải thiện tình trạng kinh tế ở VN đâu. Đâu phải là CS không có tiền để mua Microscope, không có tiền để cấp học bổng cho SV. Bằng chứng là bao nhiêu SV con ông, cháu cha đang du học ở nước ngoài để sau này về giữ của cho cha anh dự định gởi về không bằng một phần tiền Cộng sản bỏ ra cho tay sai quấy phá cộng đồng hải ngoại, gây chia rẽ nội bộ chúng ta từ lãnh vực chính trị, đến văn hóa và y tế. Rõ ràng không phải họ không có tiền, chỉ có điều họ sử dụng tiền của họ vào việc khác: chống phá và tiêu diệt ta.

Thưa Anh,

Trợ giúp nhân đạo là một chiêu

bài tốt đẹp, cũng như chiêu bài kháng chiến, giải phóng mà cộng sản sử dụng thuần thực trong quá khứ. Một người trí thức chống cộng sáng suốt như anh chắc không sa vào cái ảo tưởng mà cộng sản đang giảng ra.

Tôi mới sang, đã sống trong địa ngục Cộng sản lâu hơn anh, hy vọng và hiểu biết về Cộng sản nhiều hơn anh một chút. Tôi mới sang, nên chưa có dịp và cũng không mong được “kéo từ những khách sạn sang trọng này tới khách sạn sang trọng khác, giữa những ồn ào của dạ tiệc, dạ vũ lẫn tiếng hô nghị quyết ... (ĐT4, tr. 49) nên tôi không mặc cảm khi đối thoại với anh. Tôi trân trọng những ý kiến của anh, vì nói lên rằng trong y giới chúng ta vẫn còn có những kẻ có lòng, trần trở, bần khoản để tìm ra một hướng đi cho tập thể trong ngõ cụt loay hoay mười mấy năm. Tuy nhiên đi vào con đường nào thì đi, chúng ta không có quyền lặp lại những sai lầm cũ trong quá khứ mà tiếp tay củng cố chế độ, hỗ trợ cho cái xấu, cái ác tồn tại, hoành hành.

Nói như một đàn anh: Ngoảnh mặt với cái nghèo cái đói của đồng bào là làm cho cái nghèo cái đói tăng lên gấp đôi. Và cũng nói như một đàn anh khác: Ngoảnh mặt trước bất công, đàn áp là làm cho bất công, đàn áp tăng lên gấp bội.

Anh ray rức vì những nghèo, đói của đồng bào. Tôi tin rằng anh cũng đã phần uất đau đớn trước những đàn áp, bất công. Anh đã làm gì để chống lại những đàn áp, bất công đó, thưa anh?

Vũ Đức Giang

* * *

THƯ CỦA BS BÙI THẾ HOÀNH GỎI BS VŨ ĐỨC GIANG

Los Angeles ngày 16 tháng 1,

1995

Thân gửi anh Vũ Đức Giang
Canada

Thưa anh,

Trong khi các bạn đồng nghiệp của tôi trong Hội Y Sĩ còn bận rộn với “Managed Care” hoặc còn miệt mài ưu tư về đất nước và đồng bào ... trên radio và tivi, thì ít ra đã có một người trẻ trong y giới, rảnh rảnh hơn, lên tiếng bày tỏ thái độ về bài báo của tôi trên Đối Thoại số 4.

Xin cảm ơn anh Vũ Đức Giang về lòng sốt sắng đó.

Mười ba năm phải sống dưới chế độ cộng sản, chắc anh đã biết rõ thế nào là đói khổ, thiếu thốn. Đối với anh, chuyện đó nay chỉ còn là dĩ vãng, vì hiện anh đang sống ở Canada, thể xác và tinh thần còn nguyên vẹn, tuy chưa giàu sang nhưng không đến nỗi đói khổ thiếu thốn như hồi anh còn ở Việt Nam.

Được sống trong tự do, no ấm, chúng ta trong y giới, nở lòng nào chỉ chống Cộng suông, mà ngoảnh mặt làm ngơ trước cảnh đói khổ, thiếu thốn của đồng bào trong nước? Nội dung bài báo của tôi thật tình không nêu bất cứ ai mà chỉ nêu lên một thắc mắc chưa được giải đáp, đó là ngoài những đảng viên CS chính gốc, tại sao chúng ta lại phải tàn độc với tất cả 70 triệu đồng bào ruột thịt và bạn đồng đội khi xưa của chúng ta nữa?

Trong thư, anh đã nêu ra hai câu nói rất có ý nghĩa: “Ngoảnh mặt với cái nghèo đói của đồng bào là làm cái nghèo đó tăng lên gấp đôi”, câu này tôi dám chắc y giới Việt Nam ở hải ngoại chưa từng được nghe hoặc chưa muốn nghe bao giờ cả. Còn câu “ngoảnh mặt trước bất công, đàn áp là làm cho bất công, đàn áp tăng lên gấp bội”, thì trái lại, chúng ta ở đây được nghe đã quá nhiều.

Anh không thấy các hội đoàn lớn

nhỏ của chúng ta, từ Hội YSVN/Thế Giới Tự Do cho đến các hội y sĩ địa phương thì đua nhau chống Cộng bằng “Quyết nghị” và “Tuyên ngôn” ròng rã 20 năm qua hay sao?

Quả thật tại hải ngoại, chúng ta không thiếu các hoạt động này.

Chúng ta chống đối và đòi hỏi mà không cần biết đến kết quả ra sao, không cần phải xét lại xem làm như vậy có hiệu quả hay không? Bằng cứ là năm này qua năm khác, chúng ta chỉ biết quay đi vận lại một cái đĩa cổ, với mấy bản nhạc cũ rích nghe đến nhàm tai. Tuy kết quả là con số KHÔNG to lớn, nhưng chúng ta vẫn ù lý theo đuổi con đường vô hiệu đó với lý do dễ hiểu là nó an toàn và ít tốn kém. Đòi cho vui và Chống cho sướng miệng mà thôi. Phải chăng đó là những công việc được anh gọi là “sự can đảm bày tỏ tiếng nói của lương tâm”?

Không cần phải là “trí thức” mới thấy ngay cái khác biệt giữa sự chống đối của một Nguyễn Đan Quế và sự chống đối của các chuyên viên chống Cộng trong các Đại Hội Y Sĩ tại đây. Chống đối mà không bị hiểm họa tù đầy, áp bức thì “can đảm” ở chỗ nào?

Bởi vậy nên các hội đoàn của YSVN của chúng ta ở hải ngoại mới vô địch về phương cách chống đối này trong 20 năm qua đấy!

Tuy nhiên, xin anh chớ coi thường và đánh giá thấp những sự chống đối này.

Tuy chúng ta không ngăn cản nổi những cá nhân tiếp tục những công tác nhân đạo của họ cho đồng bào trong nước, nhưng chúng ta đủ sức để ngăn chặn những Cố Gắng Có Tổ Chức của các hội y sĩ.

Nhiều y sĩ đã về nước, giúp đỡ cá nhân, bạn bè, giảng giầy, đem sách báo cho các thư viện, tặng y cụ và máy móc cho các Phòng Mổ, vãn vãn ... Nhưng chưa ai khi trở về, dám

công khai tổ chức quyên góp tiền bạc để làm những công tác quy mô lớn. Hậu quả là đến nay, những kẻ muốn giúp Việt Nam không xây nổi một bệnh xá, đừng nói chi đến một bệnh viện, còn những kẻ muốn chống CS bằng võ lực thì không thành lập nổi, dù chỉ một tiểu đoàn. Đó là sự thật thê thảm của một tập thể tự nhận là có “tiềm năng lớn lao, không những về chuyên môn y tế xã hội mà còn về chính trị kinh tế, có thể hỗ trợ đắc lực cho công cuộc tranh đấu giành lại tự do no ấm cho dân tộc ta!”

Thưa anh Giang,

Không ai ép buộc chúng ta phải làm những công việc to lớn, ngoài khả năng và phương tiện của chúng ta. Hãy đặt ra những mục tiêu khiêm tốn và hãy bắt đầu bằng những công tác thiết thực, tuy nhỏ nhưng trong tầm tay thực hiện.

Quê hương của chúng ta trong 20 năm qua, ngoài những tang thương đổ nát do chiến tranh để lại, đã hơn một lần bị thiên tai bão lụt.

Như những kẻ bàng quan, chúng ta đã thản nhiên coi chuyện cứu trợ nạn nhân trong nước là nhiệm vụ của chính quyền CS và của các hội từ thiện quốc tế. Các hội đoàn YSVN ở hải ngoại không những không trợ giúp, còn lên tiếng bài bác những ai đứng ra kêu gọi giúp đỡ vì họ cho rằng cứu trợ đồng bào trong nước là “tiếp tay cho CS”, lo sợ đồ cứu trợ “không đến tay người dân!” (?)

Nói cho cùng, nghề y sĩ của chúng ta, dù sao đi nữa, vẫn chưa đến nỗi bị xã hội khinh rẻ. Nếu chúng ta thành thực với chính chúng ta, thì dù chúng ta chưa làm được gì cho dân cho nước, dư luận chung, cả trong lẫn ngoài nước, không đến nỗi quá khắt khe với chúng ta đâu. Trái lại, nếu chúng ta cứ để những kẻ đang lãnh đạo các hội YSVN ở đây bám lấy lời thề “HYPOCRITE” của

họ – không phải HIPPOCRATES đâu nhé – tiếp tục viện cớ này, nại lý khác để bào chữa cho một thái độ sai trái, thì sớm muộn gì, tập thể của chúng ta không sao tránh khỏi sự phê phán nghiêm khắc của dư luận, bởi vì không xã hội nào, dù độ lượng đến mấy, cũng không thể chịu đựng được mãi một thói đốn mạt tệ hại như thói đạo đức giả.

Trước khi ngừng bút, xin được nói thêm là tuy khác nhau về quan điểm, tôi vẫn hoan nghênh lá thư của anh. Hy vọng rằng cuộc đối thoại giữa hai chúng ta sẽ được y giới Việt Nam ở hải ngoại lưu ý và từ đó sẽ đi đến cảm thông, chia xẻ, để thúc đẩy nhau làm một điều gì tích cực và tốt đẹp cho quê hương Việt Nam.

Bùi Thế Hoàn

THƯ CỦA BS BÙI THẾ HOÀNH GỬI CÁC ĐỒNG NGHIỆP

Ngày 20 tháng 4, 1995

Kính gửi các anh chị trong Y Giới Việt Nam ở hải ngoại,

Thưa các anh chị,

Một tờ báo đã đăng bức thư của anh Vũ Đức Giang, một đồng nghiệp của chúng ta ở Canada, mang tựa đề “Thư gửi một đàn anh, nhân đọc bài viết của BS Bùi Thế Hoàn đăng trên Đối Thoại số 4”.

Trong bức thư này, anh Vũ Đức Giang đã đả kích và bài bác lập luận của tôi trong bài báo nêu trên, bằng những luận điệu chống Cộng quen thuộc, tương tự như loại chúng ta thường thấy trong bản văn các “Quyết Nghị” tại các Đại Hội YSVN ở đây.

Anh Giang và tôi, mỗi người một ý, đã tham luận về thái độ của Y Giới chúng ta quanh vấn đề yểm trợ y tế, xã hội cho đồng bào trong nước.

Gần đến ngày đánh dấu 2 thập niên tha hương, hãy nhìn lại quá khứ và thử hỏi nhau: “Về mặt y tế, xã hội, chúng ta đã làm gì được đáng kể cho quê hương trong 20 năm qua?”

Trong phạm vi cá nhân, đã có một số đồng nghiệp hy sinh đi cứu vớt thuyền nhân trên biển Đông. Mọi người đều hãnh diện về việc làm nhân đạo của những người bạn quả cảm này. Tuy nhiên, ánh hào quang trên đầu họ chưa đủ để chiếu sáng cho cả một tập thể.

Trên phương diện đoàn thể cũng vậy, tuy chúng ta đã thành công trong việc tổ chức những “Health Fair” để đo áp huyết và cholesterol miễn phí cho đồng bào, những công tác linh tinh loại này, chưa nói lên được tiềm năng, cũng như chưa tương xứng với tầm vóc của một tập thể chuyên nghiệp đông đảo như tập thể của chúng ta.

Trước thềm Đại hội Quốc Tế YSVN Tự Do kỳ V tại San Jose, tôi xin được dành quyền trả lời anh Vũ Đức Giang, bằng cách phổ biến đến các anh chị, bức thư trả lời của tôi đính kèm.

Ước mong Đại Hội kỳ này sẽ đúc kết công tác trong tinh thần dân chủ và xây dựng, để từ những quan điểm khác nhau, chọn lựa một thái độ nghiêm túc cho toàn thể Y Giới Việt Nam ở hải ngoại, một thái độ thích hợp cho tập thể những “Người Áo Trắng”, không lấy sáo ngữ chống Cộng suông làm phương trâm hoạt động như trước nữa, mà sẽ dựa trên nghĩa đồng bào, tình yêu thương và niềm tự hào dân tộc tất cả chúng ta hăng ấp ủ và nuôi dưỡng.

Trong niềm hy vọng đó, xin hãy cùng nhau gửi tới Đại Hội lời chào Tích Cực. □

Bùi Thế Hoàn

Address by Secretary of State Warren Christopher to the Youth of Vietnam: (August 6, 1995) "U.S. - Vietnam Relations: A New Chapter"

(BPT: Bài diễn văn này được trích ra từ Internet; Xin gửi đến Ái Hữu Công Chánh đọc để suy ngẫm. Diễn giả có nêu hai câu:

1. "After so many years of war, only life remains." của Thi sĩ và Công thần Nguyễn Trãi.

2. "The people are the roots of the nation". của một thi sĩ Việt Nam ở thế kỷ 16.

Ái Hữu nào biết lời Việt của câu thứ nhất và lời Việt và tên tác giả ở câu thứ hai, xin gửi đến Bản Tin Ái Hữu Công Chánh để đăng vào Bản Tin số 67).

* * *

Thank you, Director-General Ngoc, for that kind introduction. It is a pleasure to be here with Vice Minister Le Mai and other distinguished guests. I am grateful to the Institute for International Relations for helping to organize this event. The staff and students of the Institute are playing an important part in charting a broader role for Vietnam as it continues to integrate itself into Asia and the world.

I have come to Vietnam on behalf of President Clinton and the American people to begin a new chapter in the relationship between our nations. And I have come here this afternoon to speak directly to the people of Vietnam about the future that I hope we can share.

I am especially pleased to be able to address an audience that includes so many students. One of the startling facts about Vietnam is that

three-fifths of your countrymen and women are under 25 years of age. Vietnam is an old country, but a young nation. Its future, and its evolving place in the community of nations, are yours to shape.

This is the first generation of Vietnamese students in many decades to enter adulthood informed by the memory of war, but inspired by the promise of peace. This is what I know you call the "peace generation" – the first that can devote all its energies to renovation at home, and to cooperation with your neighbors and the world. Without forgetting the past, or abandoning tradition, you have a chance to help your country move forward with greater freedom and prosperity.

The ties between the United States and Vietnam reach back further than you might think: In 1787, Thomas Jefferson, a champion of liberty, as well as a man of science, tried to obtain rice seed from Vietnam for his farm in Virginia. Fifteen years later, when Jefferson was President, the first American merchant ship sailed into a Vietnamese port. Almost 150 years later Jefferson's words that "all men are created equal" were echoed in Vietnam's own declaration of independence.

Because of the war American troops fought on your soil, I have no doubt that American history books will always include a chapter on Vietnam – just as Vietnamese history books will surely include a

chapter on America. Today our peoples are still scarred by the war. But let us remember that history is a work in progress. That bitter past has also planted the seeds for a better future.

More than three million Americans served in Vietnam. Even amidst the death and destruction of war, many came to appreciate the culture of your people and the beauty of this land.

We have other bonds as well. The one million people of Vietnamese origin who now live in the United States can also be a bridge for reconciliation and cooperation between our two countries. Just south of my home city of Los Angeles, there is a place called "Little Saigon," where Buddhist temples and neighborhood groceries selling rau muong coexist with the freeways and shopping malls of southern California. And when I look out my window from the State Department in Washington, I can see Arlington, Virginia – a historic old American community and also a vibrant new center of Vietnamese culture and commerce. Indeed, the United States has been enriched by our Vietnamese-Americans, one of the most successful immigrant groups in our recent history.

Yet apart from visits by returning veterans and family members has been little direct contact between our two countries over the last twenty years. I know these have been difficult years for Vietnam –

years of economic hardship and until recently, years of conflict. But we have now reached a time of promise and of change. We still have history to make, a new chapter to write in the history we share.

A month ago, President Clinton decided the time had come to normalize diplomatic relations between the United States and Vietnam. He was supported in this decision by a majority of the American people, and by an important group of American veterans who had served here during the war and who now serve in the United States Congress. The President believes, as do they, that closer ties are in the interest of both our nations. The diplomatic relations we initiated yesterday will help us to account fully for those who sacrificed in the past, and will also allow our countries to work together on behalf of regional prosperity and security.

Our most important priority in restoring ties with Vietnam is to determine the fate of each American who did not return from the war. Each soldier who was lost remains cherished, with a name, a family, and a nation that cares. There should be the fullest possible accounting for each one. That is a solemn pledge my government has made to the American people. Fulfilling it remain the key to a closer relationship between our two countries.

I want to thank the Vietnamese officials, veterans, and citizens who have helped us find answers, by sharing their memories of the war and by leading us to crash sites and burial grounds. They have come forward time and again to help Americans ease our sense of loss. I know that the people of Vietnam have endured great losses as well. That is why the United States has released

thousands of documents to help Vietnamese authorities search for those of your countrymen who are still missing in action. That is why we have funded humanitarian projects for war victims.

Of course, we cannot heal every wound or settle every debate from the past. We will leave that to students of history, and to future generations. This moment belongs to the families looking for answers about lost loved ones, and to the Vietnamese villagers who have given them a helping hand. It belongs to the American veterans who have returned to this country to provide prosthetics to victims of the war, and to the Vietnamese veterans who welcome them as friends. It belongs to the entrepreneurs who are rebuilding this country, now that it is finally at peace. It belongs to the students who question old assumptions and embrace new ways of thinking. As the great Vietnamese poet and statesman Nguyen Trai put it five hundred years ago: "After so many years of war, only life remains."

After so many years of war and turmoil, Vietnam is turning its face to a changed world. Colonial empires have vanished and the age of independence struggles is over. In the last two decades, 45 more sovereign countries have emerged. But it is not only new nations that have been born and maps that have been redrawn. A powerful revolution of ideas has swept the world. Indeed, the main story of the late twentieth century is the ascendancy of open societies and open markets in country after country, lifting the lives of hundreds of millions of people.

Today in the Western Hemisphere, for example, every nation but one has a freely elected government and a market economy.

After decades of struggle, South Africa is now a multiracial democracy. The former Soviet Union has been transformed. In Europe, the fastest growing economies are those Eastern nations that moved most decisively toward economic and political reform.

Communications technology is pushing the expansion of freedom for the individual at the same time as it is shrinking the distances between nations. My speech to you, for example, will be broadcast back to the United States by satellite. Through the Internet, it will be available to almost anyone in the world with a computer and a phone line. Governments cannot control this movement of ideas in the Information Age, even if they want to.

Consider how much Southeast Asia has changed as well. New civilian governments have been freely elected in Thailand, Cambodia, and the Philippines. Nations like Malaysia, Thailand and Indonesia are ten to twenty times wealthier today than they were in 1965. My visit this past week to Kuala Lumpur underscored for me the enormous scale and dynamism of the region's transformation.

Because of these remarkable changes, America's relationship with the nations of Southeast Asia has been transformed as well. Twenty-five years ago, the largest American communities in the region revolved around military bases. The United States has vital military alliances and a substantial military presence in the region that are widely welcomed. Our security presence will continue to provide the stability and reassurance necessary for sustained economic growth. But today, American communities in the region also revolve around Chambers of Com-

merce and universities. The most common interaction across the Pacific takes place today among private citizens – among business people, scholars, and tourists. I believe that these currents of culture and commerce are bringing us closer to a new Pacific community stretching from Los Angeles to Kuala Lumpur.

Vietnam is now moving into the mainstream of Southeast Asia. Last year, your country became a founding member of the ASEAN Regional Forum, the region's first multinational dialogue on security issues. This year, it has joined ASEAN itself. As its economy opens further, and its laws governing trade and investment develop, Vietnam will be in a position to join its Southeast Asian neighbors in the Asia Pacific Economic Cooperation forum and the World Trade Organization. We want Vietnam to enjoy the benefits, and to assume the obligations, that go with belonging to these international institutions.

With the Cold War over, we view Vietnam as the product of its own history and the master of its own destiny. As many of your countrymen and ours have urged, we look on Vietnam "as a country, not a war." We view it as a nation with immense potential as a partner in trade and diplomacy.

The process of establishing normal economic ties with the United States will take time. But we are prepared to move forward. We will do so in consultation with Congress and consistent with our laws. The first step in expanding our commercial relations is to negotiate a bilateral trade agreement that will provide for Most Favored Nation trading status. Our goal is to develop with Vietnam the same full range of economic relationships that we enjoy with your

Southeast Asian neighbors.

I hope that many more Americans will join companies like Ford, Coca-Cola and Baskin Robbins in betting on Vietnam's future. I also hope that more private American organizations will join groups like the Ford Foundation and World Vision in supporting Vietnam's development. I hope that more Vietnamese students will come to study in the United States, to join the 66 already participating in the Fulbright scholarship program.

There is a great deal our governments can do together. Through the ASEAN Regional Forum, for example, we can strive with others to assure stability in Southeast Asia. One of the key issues is the South China Sea, a vital sea lane through which one-quarter of the world's ocean freight passes. The United States will continue to urge countries with competing claims to resources there to resolve their disputes through dialogue.

Together the United States, Vietnam and its neighbors have an interest in cooperating to fight narcotics trafficking. Southeast Asia is the biggest source of heroin arriving on American shores. This deadly drug is ruining lives in the countries through which it passes, including Vietnam.

We have also started and will continue having a dialogue with Vietnam on human rights issues that are of great importance to the American people. Progress in this dialogue will enable our two nations to further deepen our ties.

This is a time of great possibility for our relations with Vietnam, for your country's continued growth and its integration in the region. But while further progress is possible, it is not guaranteed. If Vietnam is to

find an important place in the community of nations and to attract investment, it should move beyond just opening its doors. The key to success in this rapidly changing world is the freedom to own, to buy and to sell; the freedom to participate in the decisions that affect our lives.

As your nation and leaders have recognized, free market reform is a necessary start. All over the world, courageous reformers have understood that command economies cannot bring prosperity to their people. Experience teaches it cannot be dismantled piecemeal. I would ask you to look at economic reform as a passage over a ravine: you cannot do it by taking several little steps; only one giant leap will get you across.

There are many different models of market economies. But whether you go to New York, or Tokyo, or Bangkok, you will find most of the fundamentals are the same. All these places have private property rights, protected by an independent judiciary, and with ownership clearly defined by law. In each, one can borrow capital, buy insurance, and freely exchange information. In each, efficiency, hard work, and imagination are rewarded, not discouraged.

Vietnam has made great progress in creating these conditions, and the result has been stunning economic growth and a range of new opportunities. The policy of Doi Moi has been a tremendous success. But there is still much to be done to create an institutional framework in which a free market can flourish. Vietnamese entrepreneurs and foreign investors alike need a stronger system of private banking, and above all, less red tape and more transpar-

(xem tiếp trang 100)

Saigon trong cơn sốt

Những ngày này hai mươi năm về trước



NGÀY 28-4-75

Lễ bàn giao chức vụ Tổng thống giữa cụ Trần Văn Hương và Đại tướng Dương Văn Minh được tổ chức ngay tại Dinh Độc Lập với sự hiện diện của một số nghị sĩ, dân biểu, thẩm phán Tối Cao Pháp Viện và tướng lĩnh còn lại trong nước.

Lễ bàn giao giản dị nhưng không kém vẻ trang nghiêm.

Đúng 17 giờ, Cụ Trần Văn Hương chống gậy lên diễn đàn, giới thiệu Đại tướng Dương Văn Minh với mọi người như sau:

“Một trang sử mới được mở ra, trang sử sẽ do Đại tướng Dương Văn Minh sẽ viết ... Đại tướng nhận chức lúc này không phải chỉ vì thiện chí mà vì còn là can đảm nữa ... Từ bỏ giải pháp quân sự, chúng ta đã chọn giải pháp hòa giải, hòa hợp và cuối cùng là hòa bình ... Trách nhiệm của Đại tướng rất lớn đối với đất nước và dân tộc ...”

Sau đó, Cụ Trần Văn Hương chống gậy đi xuống.

Đại tướng Dương Văn Minh lên diễn đàn, nói bằng một giọng rất lễ phép, lúc nào cũng gọi Cụ Trần Văn Hương bằng Thầy, vì ngày trước ông đã học với Cụ Hương tại Trường Trung Học Mỹ Tho:

“Nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo đất nước trong hoàn cảnh này chẳng có gì là vui thú. Chính Phủ mà tôi sẽ thành lập là một chính phủ hòa giải quốc gia .. Tôi đã nghĩ rằng dùng sức mạnh không phải là giải pháp tốt đẹp ... Trong giờ phút khó khăn này, tôi chỉ có thể xin đồng bào một điều, là hãy can đảm lên, đừng bỏ xứ sở, đừng bỏ chạy ... Mồ mả tổ tiên ta ở đây .. Đây là đất nước chúng ta ... Đây là nơi tất cả chúng ta sẽ sống.

“Tôi yêu cầu các anh em quân nhân hãy cố gắng bảo vệ phần còn lại của đất nước, giữ vững tinh thần chiến đấu. Đến khi nào có lệnh ngưng bắn, anh em hãy tôn trọng ngay lập tức ...

Đối với Cộng sản, Tổng thống Dương Văn Minh yêu cầu: “Hãy tôn trọng sinh mạng của mọi tầng lớp đồng bào. Đó là tinh thần của Hiệp định Paris. Các anh em thường kêu gọi tôn trọng Hiệp định này và chúng tôi cũng vậy ... Chúng ta hãy cùng nhau ngồi vào bàn Hội Nghị để tìm những giải pháp hữu ích nhất cho Quốc Gia, Dân Tộc ...”

Đúng lúc lễ bàn giao bắt đầu, Việt Cộng đã dùng năm oanh tạc cơ cướp được của Không Quân VNCH,

oanh tạc phi trường Tân Sơn Nhứt và đặc công Việt Cộng đã vào đến tận cầu Saigon, chiếm kho tiếp liệu của USAID cũ ở sát ngay chân cầu này.

Để mở đường cho việc điều đình, TT Dương Văn Minh cử Vũ Văn Mẫu, Thủ Tướng được chỉ định, lên đài phát thanh và truyền hình yêu cầu người Mỹ rút khỏi Nam Việt Nam trong vòng 24 giờ. Đồng thời ông cử cụ Nguyễn Văn Huyền, Phó Tổng Thống mà ông đã lựa chọn, cầm đầu một phái đoàn chính thức vào trại Davis trong vòng đai phi trường Tân Sơn Nhứt, để điều đình với phái đoàn VC ở đó và thu xếp việc ngưng bắn.

Trưởng phái đoàn VC Võ Đông Giang không tiếp. Phái đoàn thất vọng ra về, nhưng TT Dương Văn Minh vẫn cố gắng, còn nước còn tát. Nhân hôm đó Linh mục Chân Tín đến yết kiến ông, ông vội vàng nhờ Linh mục Chân Tín giúp ông đi liên lạc với VC.

Ngay tối hôm đó, Linh mục Chân Tín và luật sư Trần Ngọc Liễng, và giáo sư Châu Tâm Luân, thuộc thành phần thứ ba, vào trại Davis. Đúng lúc phái đoàn này vào, thì VC pháo kích phi trường Tân Sơn Nhứt dữ dội. Phái đoàn này đã được VC tiếp đãi tử tế và mời xuống hầm trú ẩn lớn của họ để nói chuyện cho được an toàn.

Mở đầu câu chuyện, Võ Đông Giang nói: “Tôi biết các ông là bạn nên mới tiếp, chứ phái đoàn chính thức đã tới đây chúng tôi không tiếp”.

Sau đó, họ cùng nhau trao đổi những câu chuyện chống Mỹ, chống Thiệu. Mãi sau luật sư Liễng mới đi vào câu chuyện điều đình. Ông nói: “Chúng tôi biết rằng Saigon sẽ bị tấn công, chúng tôi có thể làm gì để tránh nạn thảm sát cho Đô Thành này?”

Võ Đông Giang trả lời ngay:

“Chúng tôi đã ra điều kiện để điều đình từ ngày 26-4-75, nhưng Chánh phủ Saigon không trả lời ... Bây giờ lính tấn công đã sẵn sàng ... Nếu ông Minh không ra lệnh cho quân đội chống lại chúng tôi thì bây giờ binh sĩ hai bên đã bắt tay nhau, ôm nhau hôn, thì làm gì có kẻ thắng người bại. Họ đều là người Việt Nam. Toàn thể dân tộc Việt Nam đã chiến thắng và chỉ có Hoa Kỳ là bại trận mà thôi”.

Sau nửa giờ thảo luận, Linh mục Chân Tín muốn ra về để báo cáo cho TT Dương Văn Minh biết ý kiến của VC. Võ Đông Giang giữ phái đoàn lại, viện cớ rằng phi trường đang bị pháo kích, ra về lúc này nguy hiểm lắm.

Lúc bấy giờ đường điện thoại ở trại Davis đã bị cắt, nên Linh mục Chân Tín không có cách nào liên lạc với TT Dương Văn Minh được.

NGÀY 29-4-75

Lính tấn công Saigon được ban hành. Từ sáng sớm VC lên tiếng phủ nhận Chính phủ Dương Văn Minh. Đài phát thanh giải phóng đã công bố lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Giải phóng và Ủy ban Cách mạng Saigon-Gia Định, thúc đẩy nhân dân Saigon, Gia Định nổi dậy khởi nghĩa:

“Hỡi toàn thể Đồng bào và Chiến sĩ Saigon, Gia Định,

“Quân và dân ta trên toàn miền Nam đang thắng rất lớn. Địch đang lâm vào thế hoàn toàn tuyệt vọng ... Giờ đây, cuộc tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam đã nổ ra ngay ở khu vực Saigon - Gia Định chúng ta, trung tâm đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch ... Nguyễn Văn Thiệu đã phải rút khỏi miền Nam ... Những kẻ thay thế Thiệu vừa hò hét quyết chiến để bảo vệ phần đất còn lại, vừa rêu rao thương lượng ... Kháng chiến chỉ

chấm dứt khi quân đội Saigon phải bỏ khí giới và hạm đội Hoa Kỳ phải rời khỏi hải phận Việt Nam ...”

Từ sáng sớm hôm 29-4-75, “sư đoàn ba lẻ bốn, những người mới trở cờ theo VC” ra mặt, đeo băng đỏ vào tay áo, cầm gậy, cầm dao, hò hét xông vào cướp các trụ sở phường xóm. Các cấp chỉ huy quân sự cũng như dân sự, ô ạt tìm đường di tản bằng đường hàng không và đường thủy, bỏ lại nhân viên trực thuộc, vợ, không người lãnh đạo. Nhân dân hoang mang, chạy theo tán loạn ... tìm đường di tản. Tình hình suy sụp nhanh chóng.

Đặc công VC xâm nhập thành phố, chiếm một nhà thờ gần phi trường Tân Sơn Nhất, dùng B40 bắn vào đồn canh ở vòng rào phi trường và dùng hỏa tiễn bắn vào một phi cơ. Một phi cơ C130 phụ trách việc di tản, đã bị trúng đạn, nằm trên phi đạo.

Từ đó, việc phi cơ cất cánh từ phi trường TSN được coi rất nguy hiểm. Hoa Kỳ liền bỏ kế hoạch di tản nhân sự bằng phi cơ C130, C141, và thay thế bằng kế hoạch di tản bằng trực thăng.

Trực thăng bán phần lực CH53, thuộc hạm đội thứ 7 đậu ngoài khơi Vũng Tàu, cất cánh, rầm rộ bay đen cả trời Saigon và Tân Sơn Nhất, thả xuống phi trường TSN hàng ngàn lính Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, để tăng cường cho một đại đội đã có mặt ở đó từ trước, hầu bảo vệ an ninh cho cơ quan D.A.O., để trực thăng có thể an toàn hạ cánh ở đó, lo việc di tản Mỹ kiều và người Việt Nam được họ chọn lựa.

Trong khu vực này, Thủy quân lục chiến đã dọn sạch một sân banh, hạ các cột đèn cao có thể gây nguy hiểm cho trực thăng lên xuống bãi đất này.

Theo kế hoạch di tản bằng trực thăng, người Mỹ và Việt Nam có

liên hệ với Hoa Kỳ, khi nghe mật hiệu phải đi đến những địa điểm tập trung đã định trước, để được chuyển ra trực thăng ở D.A.O. bằng xe bus, hay bằng trực thăng do nhân viên Air America đảm nhận.

Kế hoạch này đã mang đi gần hết những bạn bè thân thiết ... Điện thoại không còn reo nữa, ở nhà cũng như ở sở ... người ở lại đơn độc suy tư ... bây giờ phải làm gì đây? ... Ngày mai sẽ ra sao? ... Làm sao bảo vệ cho cha mẹ già và gia đình? Chỉ còn biết tin nơi nghiệp lành, công đức đã tạo được sẽ giúp mình và gia đình thoát cơn nguy biến!

Cũng trong ngày 29-4-75, 150 phi cơ thuộc Không Quân Việt Nam, gồm đủ loại, vận tải, trực thăng, phản lực cơ F8, A4, cũng cất cánh từ các phi trường VNCH chưa rơi vào tay VC, di tản sang phi trường Utapao ở Thái Lan, mang theo các sĩ quan cao cấp Không Quân và gia đình của họ, một số phi công lái trực thăng UH-1B ra hạm đội thứ 7, sau đó trực thăng bị hất xuống biển vì choáng chỗ trên tàu.

Chiều hôm ấy, mặc dầu có lệnh thiết quân luật 24 trên 24, ở bến Bạch Đằng, ở Bộ Tư Lệnh Hải Quân, các bến tàu Khánh Hội, New Port, Lê Quang Liêm và Nhà Bè, dân chúng đổ xô ra để tìm đường di tản. Khi tàu Hải Quân bắt đầu di tản, thì các tàu dân sự ở các bến kể trên, cũng đổ ra đi theo, mở đầu cho cuộc di tản bằng đường thủy.

Tất cả những tàu này đều hướng về Hạm đội 7 đậu ở ngoài khơi Vũng Tàu. Tàu nào đủ sức mạnh đi xa, được hướng dẫn chạy luôn sang vịnh Subic ở Phi Luật Tân, nơi có căn cứ Hải quân Hoa Kỳ. Tàu nào không đủ sức thì dân chúng được chuyển sang tàu khác và tàu này bị đánh chìm luôn.

Đến chiều ngày 29-4-75, phần lớn các đơn vị, các cơ quan quân sự,

các Bộ, các công sở ở Thủ Đô Saigon không còn cấp chỉ huy nữa! Nhân dân Việt Nam như rấn mất đầu! Tất cả đã bỏ chạy, chỉ trừ một thiểu số sĩ quan, quân nhân đã can trường ở lại đương đầu với địch tới cùng.

NGÀY 30-4-75

Lúc 9 giờ sáng, TT Dương Văn Minh nghe lời Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu và Tổng trưởng Thông Tin Lý Quý Chung ra tuyên cáo ngưng bắn.

Tuyên cáo được thâu băng ngay ở dinh Thủ Tướng và được một số sĩ quan đến cho phát thanh ở Đài Saigon. Nội dung tuyên cáo đại ý như sau:

“Đường lối chủ trương của chúng tôi là hòa bình và hòa hợp dân tộc, để cứu vãn sinh mạng của đồng bào. Chúng tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải giữa người Việt Nam với nhau, để khỏi phí phạm xương máu của người Việt Nam chúng ta.

Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả các anh em chiến sĩ VNCH hãy bình tĩnh

ngưng nổ súng, và ở đâu ở đó.

Chúng tôi cũng yêu cầu anh em chiến sĩ Chánh Phủ lâm thời miền Nam Việt Nam hãy ngưng nổ súng.

Chúng tôi đang ở đây, chờ gặp đại diện Chánh phủ lâm thời miền Nam Việt Nam, để cùng nhau thảo luận về việc bàn giao chính quyền trong vòng trật tự và tránh đổ máu vô ích của đồng bào”.

Nghe xong tuyên cáo ngưng bắn của TT Dương Văn Minh, đồng bào chân thành yêu Quê Hương Đất Tổ ôm nhau khóc nức nở!

Sau đó, Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, là Phụ Tá Tổng Tham Mưu Trưởng, thay thế Trung tướng Vĩnh Lộc, Tổng Tham Mưu Trưởng đã trốn đi di tản ngày hôm trước, đọc Nhật Lệnh cho anh em Chiến sĩ VNCH như sau:

“Tôi, Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Tham Mưu Phó Quân Lực VNCH, yêu cầu các tướng lãnh, các sĩ quan, và binh sĩ các cấp, hãy chấp

hành ngay lập tức lệnh ngưng bắn của Tổng thống VNCH”.

Sự tuyên bố đầu hàng của TT Dương Văn Minh đã làm tan rã ngay quân đội VNCH. Vài tướng lãnh và sĩ quan cấp tá, còn can đảm ở lại chỉ huy binh chủng mình đến ngày 30-4-75, đã tự sát dưới cột cờ Quốc Gia vàng ba sọc đỏ, trước mặt quân lính như Tư lệnh vùng 4 Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Lê Văn Hưng, Anh hùng An Lộc. Thà chết hơn là đầu hàng địch!

Ngậm ngùi, báỉ phục, chúng ta cùng nhau kính cẩn nghiêng mình trước anh linh của các Anh Hùng Dân Tộc ấy!

Từ 30-4-75, đã mở đầu một trang sử mới, đen tối nhất của nước nhà, mất Tự Do, mất Dân Chủ, cấp lãnh đạo mất luôn cả tinh thần Dân Tộc cao quý, bất khuất trước mọi chủ nghĩa ngoại bang. □

(Trích N.C.H.K.)

ADDRESS BY SECRETARY

(tiếp theo trang 97)

ency.

In Vietnam, as everywhere, a free market is the basic precondition for a productive business environment. But I believe sustained economic development is more likely where courts provide due process, where newspapers are free to expose corruption, and where business people can make decisions with free access to accurate information. The foundation of market economies – rights that protect contracts, property, and patents – can only be guaranteed by the rule of law. Indeed, the reality of Japan, Hong Kong, South Korea, and Thailand tells us that the rule of law and accountable government are the bedrock of stability and

prosperity. The reality of Burma and North Korea tells us that repression entrenches poverty.

Our conviction – that freedom is both practical and just – is neither Western nor Eastern. Most would agree with the 16th Century Vietnamese poet who said that “the people are the roots of the nation.”

Each nation must find its own way consistent with its history and culture. The people of Vietnam, especially its young people, will choose their way. But that is just the point. For when you hear Americans talk about freedom and human rights, this is what we mean: Each of you ought to have the right to help shape your country’s destiny, as well as your own.

Today, the United States is embarking on a new relationship with

your country, and most important, a new relationship with our people. There are issues on which we will disagree. But we have, I believe, a common vision of Vietnam taking its rightful place in a community of Southeast Asian nations that is more open, more prosperous and more secure than ever before. For the first time in many years, we will have a normal relationship, in which each of our nations can advance its interests in a climate of cooperation and in an age of peace.

“Heaven has ushered in an era of renewal,” say an inscription on Hanoi’s Temple of Literature. Let us do all that we can together to seize this moment and to bring those immortal words to life.

Thank you very much.

Nhịp Cầu

Nhóm Chuyên Viên Kỹ Thuật tại Sacramento



Các nhóm viên tham dự buổi picnic tại Mc Killey Park

(BPT: Chúng tôi nhận được bài "Nhịp Cầu" của nhóm Chuyên Viên Kỹ Thuật tại Sacramento gửi đến nhờ phổ biến. Chúng tôi cho đăng vào Bản Tin AHCC để được phổ biến như lời yêu cầu.

Cũng cần nói rõ nhóm Chuyên Viên Kỹ Thuật tại Sacramento hoạt động riêng rẽ, không liên hệ gì với AHCC.)

* * *

Nhìn lại 20 năm qua, nhóm Ái Hữu Công Chánh Vietnam tại hải ngoại đã và đang đóng góp một vai trò quan trọng trong việc thông tin

và liên lạc với các bạn đồng nghiệp. Lá Thư Công Chánh đã lần lượt đến tay ái hữu khắp năm châu trong suốt hai thập niên qua; nhờ vậy, nhiều ái hữu đã liên lạc được với các bạn cùng lớp, đồng sở, cũng như được cập nhật hóa những tin tức vui buồn của đại gia đình Công Chánh.

Nhận thấy việc làm hữu ích của các bậc đàn anh, một số bạn trẻ tại Sacramento quyết định nối tiếp công việc này bằng cách quy tụ kỹ sư các ngành và các chuyên viên kỹ thuật trẻ hiện đang phục vụ tại Sacramento và các vùng phụ cận thành một nhóm tạm gọi là Nhóm Chuyên Viên

Kỹ Thuật tại Sacramento, mục đích là để thắt chặt tình đồng nghiệp, thảo luận các vấn đề liên quan đến công ăn việc làm, trao đổi tin tức liên quan đến quê nhà, trao đổi kỹ thuật, và đi xa hơn là chuẩn bị từ tưởng và kỹ thuật cho ngày về xây dựng đất nước khi hòa bình và tự do được tái lập trên quê hương.

Việc kết hợp này tuy đơn giản song đòi hỏi nhiều nỗ lực vì các bạn trẻ ở hải ngoại thường không được đào tạo dưới cùng một mái trường như các bậc đàn anh. Hơn nữa, cơ hội gặp nhau trong công tác thường hiếm hoi nên thâm tình đồng nghiệp không có nhiều để gắn bó nhau. Bước đầu, nhóm quy tụ được khoảng trên 20 anh chị, với sự nhiệt tình của các anh Vũ Đình Bon, Nguyễn Cường, Nguyễn Quang Định, Nguyễn Xuân Lâm, Võ Minh Quang, Nguyễn Đức Thắng, các chị Nguyễn Quỳnh Tiên, Phạm Thị Hồng, và anh chị Từ Nguyên Trang - Đặng Hữu Long, nhóm đã tổ chức được nhiều buổi họp mặt (mỗi đầu tháng) tại các nhà hàng Việt Nam quanh vùng hoặc tại tư gia các nhóm viên. Nhóm cũng đã tổ chức được một buổi picnic thành công vào đầu tháng sáu tại Mc Killey park với sự tham dự của đa số nhóm viên và nhiều bạn trẻ. Nhóm dự định tổ chức một buổi picnic khác tại Rancho Seco Park vào ngày 12 tháng 8 tới đây. Thân mời các bậc đàn anh trong gia đình Công Chánh cũng như các bạn trẻ có nhiều nhiệt tình và kinh nghiệm trong việc tổ chức và sinh hoạt nhóm đến dự buổi picnic này. Hy vọng với sự giúp sức của các đàn anh cũng như với nhiệt tâm của các bạn, nhóm sẽ có một chương trình sinh hoạt năng động và khởi sắc trong tương lai. □

Về Thăm Saigon

NGUYỄN VĂN BÁNH

5-4-95

Anh Bửu Hiệp thân mến

Hai mươi năm qua chúng mình chưa có dịp gặp lại chỉ nhờ thư từ và Lá Thư và xem qua hình ảnh thấy Anh cũng như tôi đầu bạc đầu hói và già theo thời gian.

Trong dịp về lại Saigon hôm

tháng 2 rồi, tôi có dịp gặp lại các Ái Hữu bên nhà. Tôi gửi đến Anh 2 ảnh chụp trong cuộc họp mặt để Anh đăng lên lá Thư cho quý Anh Chị nhận lại mạo diện của Ái Hữu tại quê nhà.

Vui vì tôi được dịp gặp lại sau nhiều năm xa cách, nhưng tôi không

khỏi buồn vì đa số Ái Hữu tại quê nhà ở trong hoàn cảnh túng bấn vì là nạn nhân của thời cuộc. Quý Anh đó rất muốn có việc làm theo khả năng chuyên môn sẵn có từ ngày được đào tạo tại Trường nhưng tình cảnh rất là khó khăn, ở vào ngổ bĩ tuổi cao quá 60 thì không có phương



T. qua M. Hàng trước: AH Hưng, Nguyễn Công Miêng, Phú, Trần Văn Quỳnh, Trương Võ Tấn, quý chị Bánh, Xuất, Nghĩa và AH Huỳnh Hữu Nghĩa. Hàng sau: AH Đinh Văn Phùng, Phùng Đức Bằng, Trần Ngọc Rym, Tạ Văn Hồng, Trần Ngọc Xuất và Trần Văn Thọ.

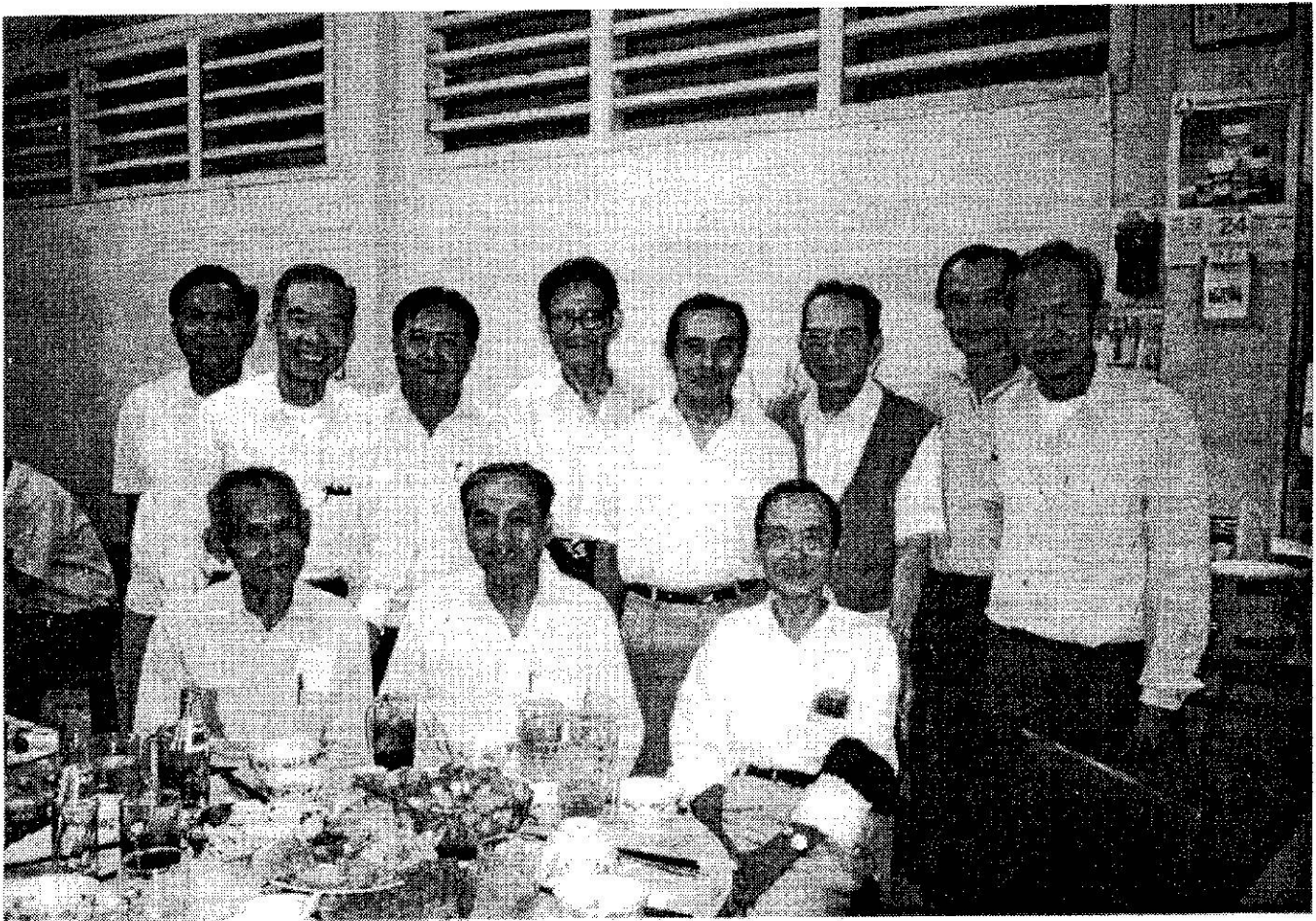
cách nào làm việc với Chánh Phủ, với công quyền. Làm riêng tư, thì quý Anh không có vốn và không anh nào có giấy phép hành nghề theo luật lệ hiện hành. Một vài Anh, gọi là may mắn, nhưng trường hợp này rất ít, lãnh việc lại của những người không chuyên môn, nhưng những người này lại được phép hành nghề hợp pháp. Thời giờ và sức lực bỏ vô công việc lãnh được, chừng tính ra thì không có lợi tức vô được bao

nhiều. Chung quy như làm không công vậy. Do đó quý Anh phải xoay trở với nghề khác, hoặc nhà vĩa vào việc làm của vợ, của con, cho qua ngày tháng.

Sự giúp đỡ quý Anh tại quê nhà thấy rất là cần thiết. Vì vậy, tôi xin kêu gọi quý Ái Hữu nào quen biết, đồng khóa hoặc có nhiều kỷ niệm vui buồn với nhau thời trước, vui lòng kể ít người nhiều ủng hộ cho. Tôi sẽ trình nguyện chuyển cho các

Anh ấy.

Sẵn đây tôi xin cảm ơn Anh đã giúp cho anh Lê Văn Liêm, Sadec số bạc \$100 của quỹ LT AHCC. Thêm vào đó, anh Lê Thanh Trang ủng hộ \$50 và tôi \$100, số tiền chung \$250 đã trao tay cho anh Lê Văn Liêm vào dịp Tết rồi. Anh Lê Văn Liêm xin cảm tạ tất cả quý Ái Hữu hải ngoại và rất lấy làm cảm động và vui sướng được sự ủng hộ của nhóm Công Chánh. □



HỌP MẶT ÁI HỮU TẠI QUÊ NHÀ TRONG THÁNG HAI 1995

T. qua M. Hàng đầu AH Trần Văn Quỳnh, Mai Kiết Hưng, Lê Chí Thắng, hàng sau AH Võ Quang Đoán (nửa hình), Đặng Thành Tài, Đoàn Trịnh Giác, Đinh Văn Phùng, Nguyễn Thế Điển, Nguyễn Công Miêng, Nguyễn Văn Bánh, Tạ Văn Hồng và Trần Ngọc Xuất.

Về Thăm Saigon

LÊ KHẮC THÍ

Nhân dịp chuyến thăm quê hương vừa qua, chúng tôi có gặp và thăm một số AH ở Saigon-Nhatrang, Hà Nội... như các anh Hoàng Ngọc Thân, Nguyễn Thế Diễn, anh Đồng, anh Bộ, anh Xuất, anh Bằng, anh Hoàng Văn Quy, Trương Võ Tấn. Anh Đoàn Trinh Giác và Trần Sĩ Huân cùng chúng tôi đã họp mặt với anh em trong bữa cơm thân mật. Chúng tôi có vào thăm Bộ Công Chánh cũ, nay thay đổi quá nhiều và nghe nói đã có dự án đập phá để xây cao ốc tám chín tầng. Ra Hà Nội tôi gặp một bạn Công Chánh cũ, anh Ngô Kê (khóa Hà Nội/Saigon). Anh Kê nói có độ mươi anh em Công Chánh cũ ở đây, nhưng tôi không có dịp gặp. Đường từ Hà Nội về Hải Phòng, vịnh Hạ Long không được tốt phải mất trên 5 giờ xe (200 km) qua phà Bạch Đằng Giang đến vịnh Halong, thật xứng đáng là một kỳ quan thế giới. Có một động tên Sừng Sốt, treo lên động nhìn xuống vịnh đẹp sừng sốt thật! Xin xem hình ảnh đính kèm.

☐ TIN NGẮN AH NAM CALI

● Chúng tôi nhận được tin vui:

– Anh chị Lê Sáu ở Toronto sẽ tổ chức lễ đính hôn cho thứ nam Lê Văn Huấn ngày 8-7-95 tại Ontario.

– Anh chị Lê Mậu Đáo ở Florida sẽ tổ chức lễ đính hôn cho thứ nam Lê Vũ Nhân ngày 2-7-95 tại San Jose, CA.

– Anh chị Nguyễn Ngọc Ân sẽ tổ

chức lễ thành hôn cho thứ nam Nguyễn Quang Đạt ngày 29-7-75 tại CA.

– Anh chị Phạm Lương An sẽ tổ chức lễ thành hôn cho trưởng nam Phạm Lượng Nguyên ngày 22-7-95 tại CA.

– Ái hữu Công Chánh xin chung vui cùng các anh chị và chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

● Cụ Hoàng Đạo Lượng (95 tuổi) vừa qua bị trượt té nhẹ phải vào bệnh viện, chúng tôi có đến thăm, sức khỏe đang bình phục. Chúng tôi có thừa cụ là AHCC đã chuẩn bị một món quà chúc thọ để trao tặng cụ, cụ ngỏ lời cảm ơn anh em đã tưởng nhớ đến cụ.

● Anh chị Hồ Văn Trương từ Paris qua Cali dự Đại hội Điện Lực VN, cho biết ah Khúc Đản khỏe mạnh, vẫn thường gặp anh em.

● Chúng tôi nhóm thực hiện tập “ít bài thơ cổ, vài chuyện cũ”, xin tường trình kết quả phổ biến tập sách như sau:

Số lượng sách in 700 quyển, ấn phí và bưu phí gửi các địa phương và ah khắp nơi là 1702.00 US.

– Phần ủng hộ sách tính đến 6/95: 2106.00 US.

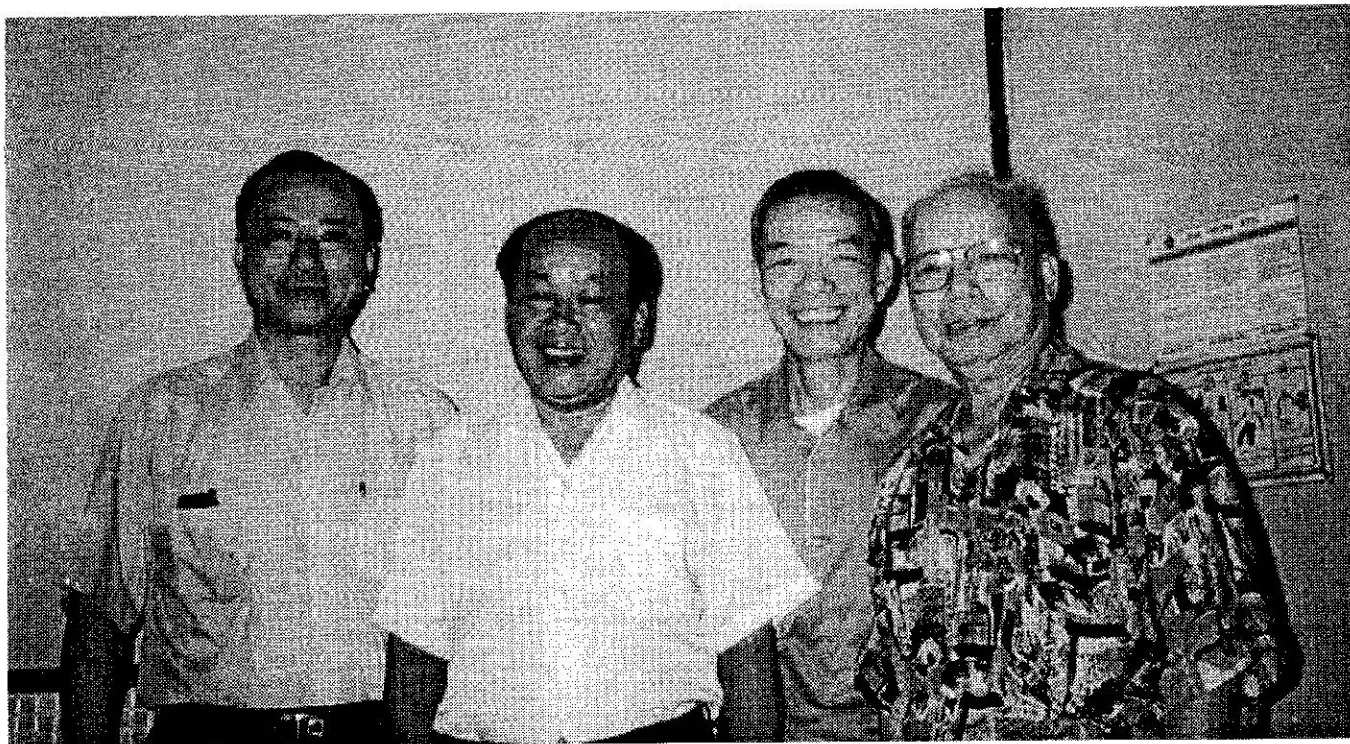
Chúng tôi xin cảm ơn tất cả anh chị em đã hưởng ứng, ủng hộ công việc ấn hành tập sách, nhất là quý AH đã nhận một số sách và phổ biến giúp ở địa phương như quý AH: Phạm Hữu Vinh, Đào Trọng Cường,

Lê Sáu, Bửu Hiệp, Phi Ngọc Huyền, Khúc Đản, Đỗ Hữu Hứa, Lê Cảnh Túc... Ngoài ra một số AH theo lời kêu gọi của chúng tôi đã ủng hộ mạnh mẽ: AH Nguyễn Thành Thiệt 200 US, AH Lê Mậu Đáo 50 US, AH Lê Thanh Tông 50 US... Một số sách gửi đến AH nhưng chưa nhận được hồi âm. Chúng tôi mong nhận thêm được phần ủng hộ để khả dĩ có phương tiện mua những món quà chúc thọ như đã dự định.

● Tin vui sau hết là LT năm 1996 đã có nơi nương tựa. Anh Bửu Hiệp qua điện đàm có yêu cầu Nam Cali nhận lại LT năm tới. Tôi trình bày hoàn cảnh chưa thuận tiện nên đề nghị anh Hiệp và anh em Bắc Cali tiếp tục phụ trách một năm nữa để đạt kỷ lục phụ trách 3 năm liền. Anh Hiệp nói trong lúc không có ai nhận lãnh thì sẽ cùng anh em Bắc Cali lo cho LT năm 1996. Được lời như cởi tấm lòng, chúng tôi sẽ loan báo tin vui này trong dịp picnic 30/7 ở Nam Cali và kêu gọi anh chị em ủng hộ mạnh mẽ LT về mọi phương diện.

● Và sau đây xin gửi vài hình ảnh hoạt động của AH Nam Cali để xin đăng vào Bản Tin 66. ☐

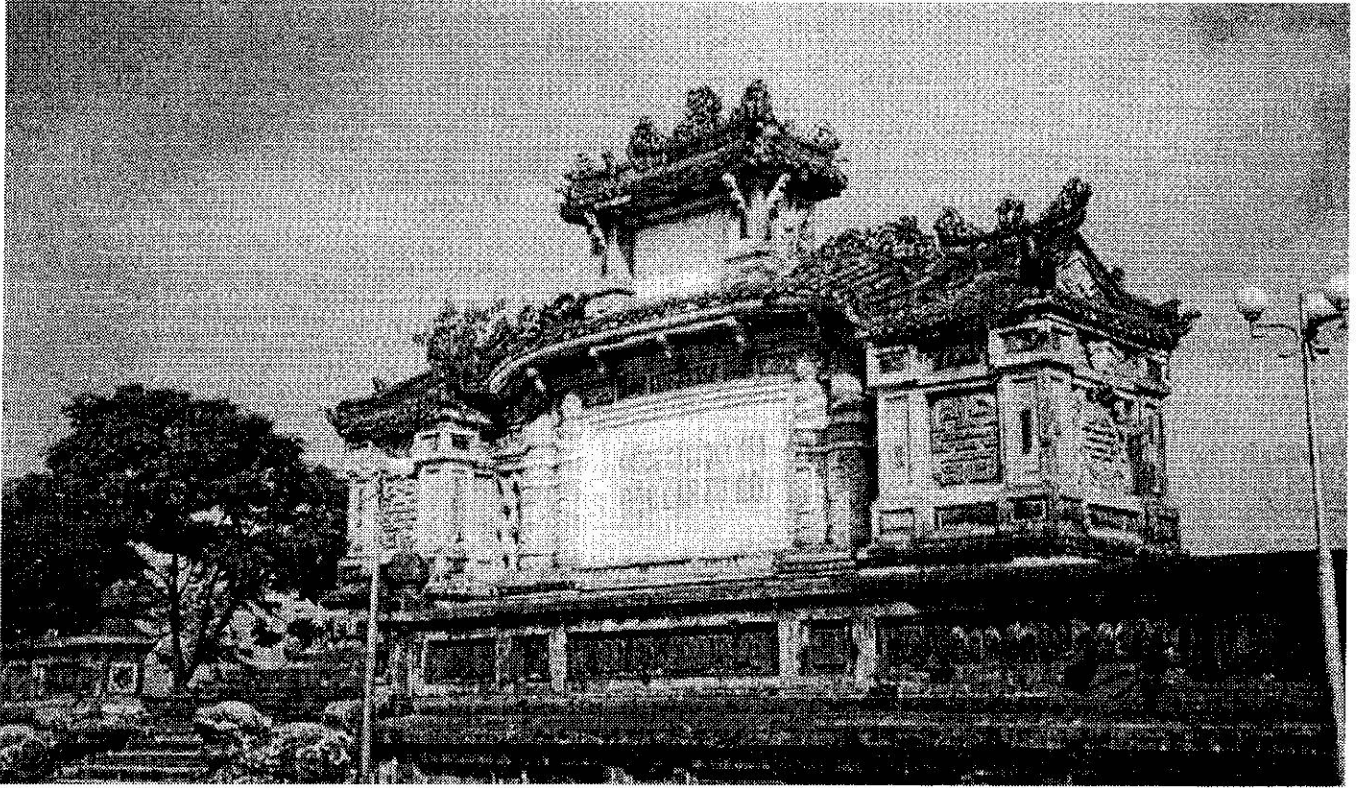
LKT
27/6/95



Gặp lại anh Hoàng Ngọc Thân ở Sài Gòn (4/95)



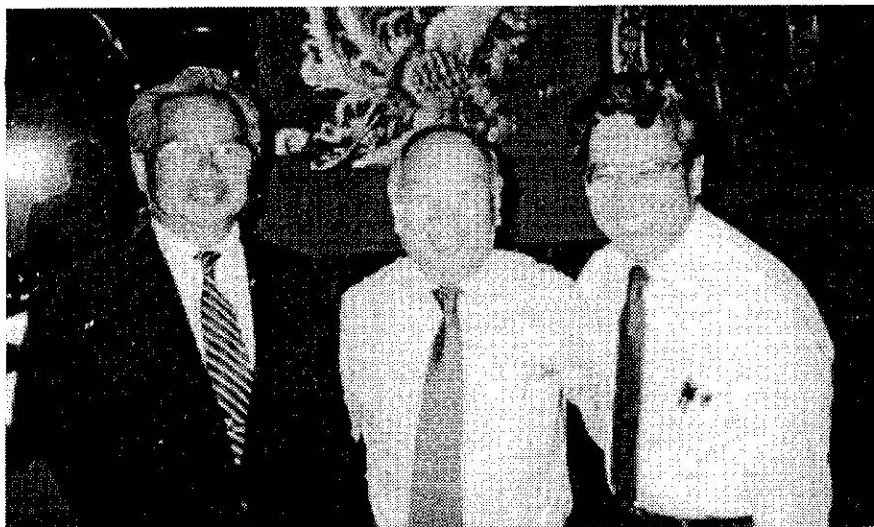
Trường Quốc Học ở Huế (Ảnh LKT)



Đài kỷ niệm trước Trường Khải Định (Quốc Học Huế)



Họp mừng Xuân ở Nam Cali. Các chị Chuyên, Giác, hiền, Đồng, Trì, An, Thao, Tiến, Huân, Lân, Đài, Hiếu, Cừ, Khánh, Thí.



**HÌNH ẢNH AHCC
NAM CALI**

AH Phan Đình Tăng, Bửu Hạp, N.V. Phác



Anh Chị Trịnh Ngọc Răng và AH Bửu Hạp



AH Bửu Hạp và Anh Chị Bửu Tập

Hình Ảnh AHCC Khắp Nơi

HÌNH ẢNH AHCC HOUSTON TEXAS



(BPT: AHCC Houston không có giới thiệu từng người)

HÌNH ẢNH AHCC HOA THỊNH ĐỐN - BỮA CƠM THẾT DÃI AH MÃ MINH



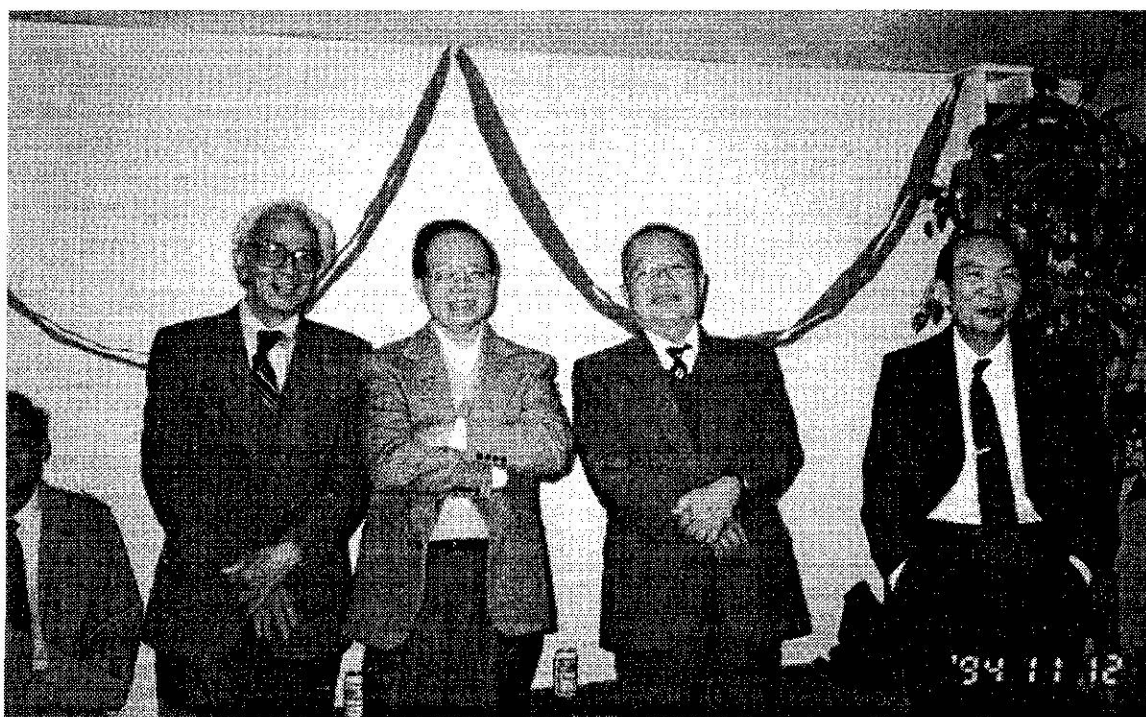
Bữa cơm thết đãi Mã Minh, Chị Hà Ngọc Thạch, Nguyễn Kim Chi, Đồng Sĩ Tụng, Bùi Hữu Thái



Buổi cơm ngày 12-11-1994. Chị Bùi Hữu Thái, Nguyễn Hữu Thân, Nguyễn Ngọc Tào, Đồng Sĩ Tụng, Ngô Năm và Chu Bá Tường



Buổi họp mặt 12-11-1994: AH Trần Đình Trục, Chế Quang Ái, Trần Văn Phúc, Đoàn Văn Kiêu, Đồng Sĩ Tụng



Họp mặt ngày 12-11-1994: AH Trần Văn Phúc, Đoàn Văn Kiêu, Bửu Đôn, Mã Minh, Nguyễn Kim Chi

**ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG THỦ ĐÔ HOA KỲ
SINH HOẠT NGOÀI TRỜI NGÀY 8-7-1995 TẠI POINT LOOK, MARYLAND**



Trái qua mặt: AH Nguyễn Văn Bảnh, Bửu Đôn, Chu Bá Tường, Nguyễn Thác Việt Toàn, Nguyễn Đức Chí, Ngô Nấm, Trần Văn Phúc, Trần Đình Trúc, Du Thích, Nguyễn Ngọc Tào và Nguyễn Hữu Thâu.



Từ trái qua mặt: Chị Nguyễn Thác Việt Toàn, Trần Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Tào, Chu Bá Tường, Ngô Nấm, Nguyễn Văn Bảnh, em gái của anh Toàn, Trần Đình Trúc, Bửu Đôn, Nguyễn Hữu Thâu và Du Thích



Tiệc đón AH Tạ Huyền
Trái qua mặt, ngày 22-7-1995 tại Virginia: AH Trần Ngọc Tuấn, Nguyễn Sỹ Tín và Tạ Huyền



Tiệc đón AH Nguyễn Hữu Phú.
Trái qua mặt: AH Nguyễn Hữu Phú, Ông Bà Phạm Huy Quang ngày 22-7-1995 tại Virginia.

ANH TẠ HUYỀN THĂM VIẾNG ÁI HỮU OKLAHOMA



Ảnh chụp ngày Chủ Nhật 22-7-1995 tại nhà Anh Chị Tạ Ân.
Từ trái qua phải: Anh Phạm Hữu Quang, Anh Lê Văn Sâm, Anh Tạ Huyền, Anh Nguyễn Đình Viễn
và anh Ngô Anh Tề



Ảnh chụp ngày Chủ Nhật 22-7-1995 tại nhà Anh Chị Tạ Ân.
Từ trái qua phải: Chị Lê Văn Sâm, Chị Nguyễn Đình Viễn, Chị Ngô Anh Tề, Chị Tạ Huyền và Chị Phạm Hữu Quang



Ảnh chụp ngày Chủ Nhật /7/1995 tại nhà Anh Chị Tạ Ân.
Từ trái sang phải: Anh Chị Ngô Anh Tề, Anh Chị Tạ Huyền, Anh Chị Phạm Hữu Quang,
Anh Chị Nguyễn Đình Viễn, Anh Chị Lê Văn Sâm và Anh Chị Tạ Ân.

HÌNH ẢNH AHCC OKLAHOMA NHÂN NGÀY LỄ ĐÍNH HÔN CỦA CON ANH CHỊ SÂM



Từ trái sang phải: Chị Viễn, Anh Quang, Chị Quang, Anh Tề, Chị Tề, Chị Sâm, Anh Sâm.

AH TRẦN VĂN ANH AUSTRALIA VIẾNG THĂM AHCC VÙNG BAY AREA SAN FRANCISCO CALI



Chị Anh, Chị Tân, Chị Định, Anh Tân, Anh Anh, Chị Nhung



Chị Nhung, anh Tân, anh Duật, anh Anh



Anh Định, Anh Anh, Anh Ngọ, Anh Diệp

AH TRẦN VĂN ANH ÚC ĐẠI LỢI, VIẾNG THĂM AHCC SACRAMENTO



Từ trái qua phải: AH Bửu Hiệp, Trần Văn Anh, Nguyễn Quang Bê, Hồ Nhựt Tân, Lê Văn Phương, Hồ Văn Chương, Chị Bê, Chị Anh, Chị Hiệp



Từ trái qua phải: AH Hồ Văn Chương, Chị Bê, Chị Anh, Chị Hiệp, AH Hiệp, AH Anh, AH Bê, AH Tân, AH Phương

AH SACRAMENTO HỌP MẶT TẤT NIÊN

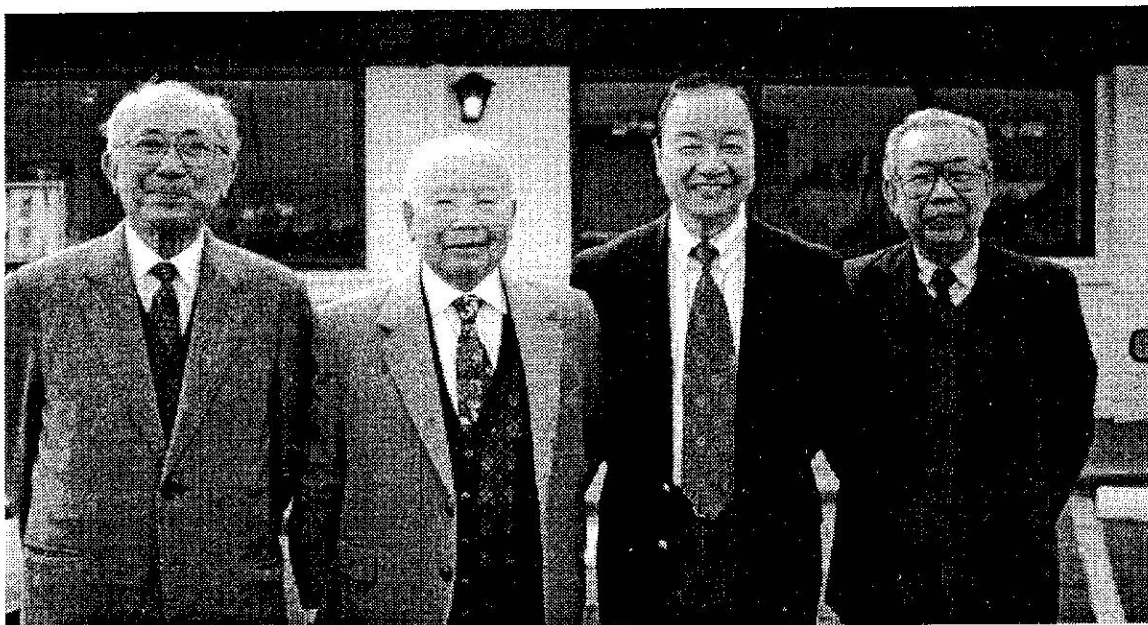


Nhìn rõ mặt: AH Hào, AH Bon. Nhìn không rõ mặt: AH Dũng, Hà Như Trường

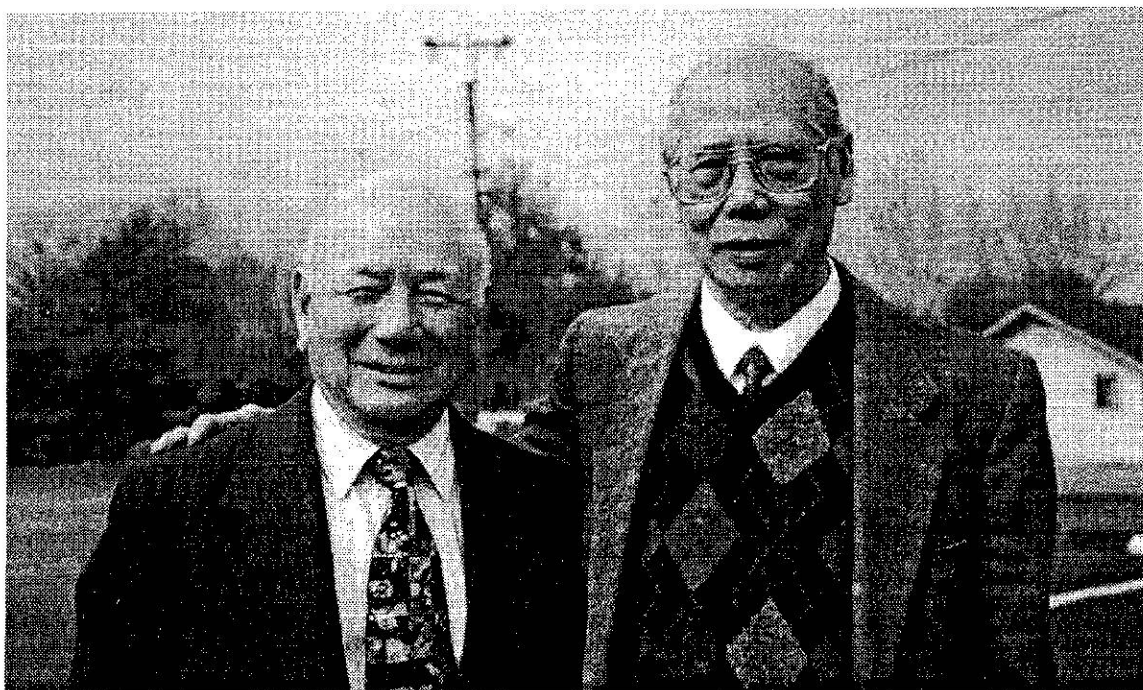


Nhìn rõ mặt: AH Thắng, Mộng, Phương. Nhìn không rõ mặt: AH Tài, Hiệp, Chương, Hùng, Vinh

AH VÀ BÀ TRẦN LỆ QUANG HỌP MẶT VỚI AHCC MIỀN BẮC CALI Ở SACRAMENTO (2-1995)



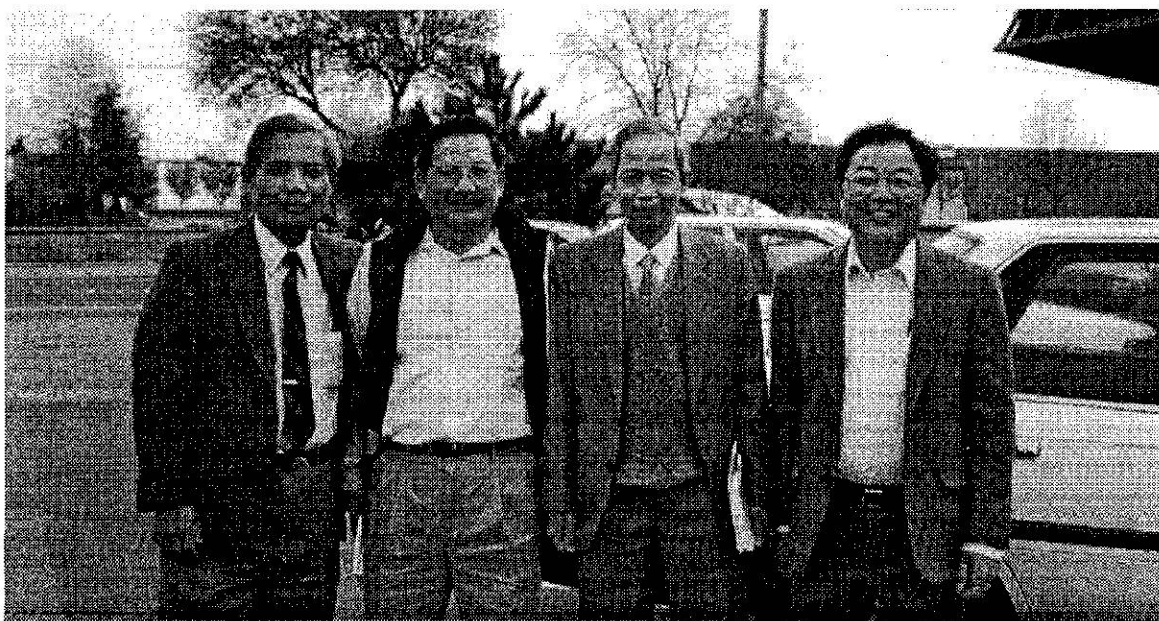
AH Trần Lệ Quang, Tạ Huyền, Nguyễn Đức Súly, Nguyễn Xuân Mộng



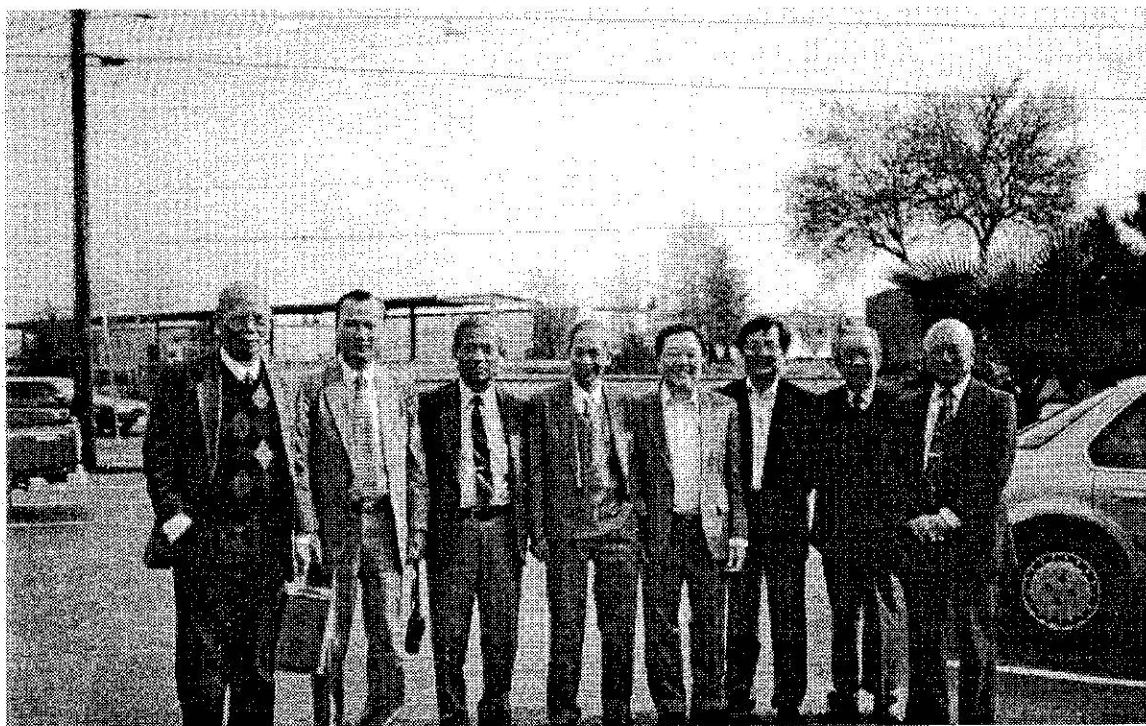
AH Bửu Hiệp, Ngô Trọng Anh



Quý chị Quang, Tường, Quế, Mai, Hiệp, Dục, Chị Trần Lệ Quang, Sứy, Mộng, Chi, Huân, chị Tạ Huyền
và Cù Thân sinh Chị Tạ Huyền



AH Thịnh, Thắng, Ngo, Dục



AH Anh, Huân, Thịnh, Ngọ, Dục, Quan, Mộng, Hiệp



Ảnh chụp chung tất cả AHCC

HÌNH ẢNH AHCC TORONTO, CANADA



AH Quyên, Giao, Chị Giao, Tùng, Chị Quyên, Chị Thảo, Chị Châu, Anh Châu, Chị Trung, Anh Trung, Chị Cờ, Anh Cờ, Chị Sáu, Bà Dương Minh, Ông Dương Minh, Anh Sáu, Chị Đền, Anh Đền, Lâm Thảo, Chị Năm, Anh Năm, Chị Hà, Anh Hà



Anh Đoàn Chí Trung,
Táo quân Toronto

AHCC HỌP MẶT Ở ÚC ĐẠI LỢI



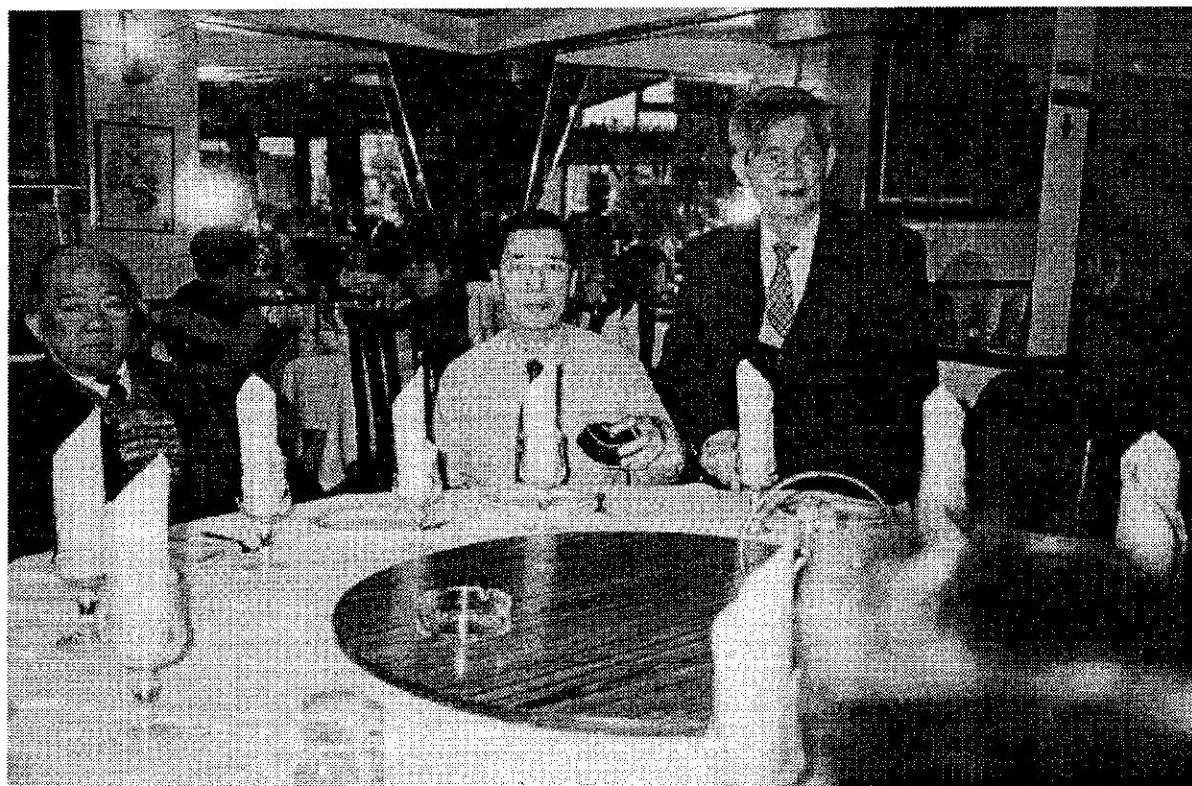
Từ trái sang phải: Gia đình AH T.T. Tú/Yến,; Quý anh L. Bất, T.t.Phát; Gia đình AH H.t.Quân, L.c.Túc; Quý anh T.v.Bằng, B.t.Mùi. N.v.Uu; Gia đình quý anh Đ.q.Dũng, N.c.Cẩm; Thân hữu Thăng Đại học NSW; Anh P.v.Cường; Gia đình quý anh N.h.Ấn, P.v.Quí, D.c.Thịnh. Hình do anh N.h.Bình chụp.
 Quý anh đến sau hoặc có gởi yểm trợ BT/LT AHCC gồm: Anh L.b.Bắc, P.t.Chính, N.a.Hoa, Đ.t.Giác (Bác sĩ), N.đ.Tú, v.v..

Họp mặt Ái Hữu Công Chánh Úc Đại Lợi ngày 29/5/1995



(Đồng quá, nên AH Lê Cảnh Túc gửi ảnh mà không giới thiệu người.)

HỌP MẶT AHCC TẠI PHÁP



AH vùng Pháp họp đầu Xuân 19/2/1995 tại Paris 13^e.
Từ trái sang phải: Anh Hồ Văn Trung, NguyễnPhan Anh, Khúc Đán



AH vùng Pháp họp đầu Xuân 19/2/95 tại Paris 13e. Từ trái sang phải: Anh Nguyễn Phan Anh, Khúc Đản, Phan Văn Lâm, Hàng đứng: Anh Đỗ Hữu Hứa, Trương Như Bích, Hồ Văn Trương.



AH vùng Pháp họp đầu Xuân 19/2/1995 tại Paris 13e. Từ trái sang phải: hàng ngồi: Anh Khúc Đản, Phan Văn Lâm, Chì Lâm; hàng đứng: Anh Hồ Văn Trương.

Họp mặt AHCC khắp nơi

□ AHCC HOUSTON TEXAS HỌP MẶT TẤT NIÊN 1994

● **Thời gian:** 6 p.m. đến 11:30 p.m. ngày 25/12/94.

● **Địa điểm:** Tư gia AH Nguyễn Văn Xá, 6015 Hansford Lane, Sugar Land, TX 77479.

● **Thành phần tham dự:** Các AHCC và gia đình.

– AH Đinh Ký Ngọ, AH Vũ Kim Chu, AH Phan Quang Nam, AH Phạm Tất Đạt, AH Trương Ngọc Quý, AH Nguyễn Văn Độ, AH Nguyễn Văn Xá, AH Nguyễn Kim Khoát, AH Phan Điện, AH Phi Ngọc Huyền, AH Vũ Quý Hảo, AH Vũ Quý Hội, AH Nguyễn Đôn Xuân, Chị Huỳnh Tấn Khiêm, AH Đoàn Kỳ Tường.

Nói chung, ngoại trừ vài AH vắng mặt vì lý do gia đình, 95% các AH vùng Houston đều đến tham dự, đặc biệt có mặt chị Huỳnh Tấn Khiêm (vắng mặt mấy năm qua vì đi xa) và sự gia nhập của một hội viên mới là Tiến sĩ Trương Ngọc Quý trước 1975 tòng sự tại Tổng Cuộc Gia Cư, hiện nay là Giáo sư chuyên khoa Piping (Mechanical Engineering).

● **Diễn tiến Buổi họp mặt:**

AH Vũ Quý Hảo, người điều khiển chương trình, kiêm Trưởng Ban Văn Nghệ tuyên đọc chương trình của buổi họp mặt.

AH Phi Ngọc Huyền, Đại diện AHCC Texas (Houston) và AH Xá gia chủ đã ngỏ lời chào mừng và cảm ơn tất cả các AHCC đã đến tham dự đông đủ. Anh Huyền cũng có lời cảm ơn các chị – các nàng dâu hiền của g/đ CC – đã trở tài nội trợ thật xuất sắc, nhờ vậy mà g/đ CC hôm nay đã được thưởng thức một bữa ăn thật ngon miệng trong khung cảnh vui tươi và đầm ấm của mùa Giáng Sinh.

Một cuộc Trưng Cầu Ý Kiến về món ăn ngon nhất đã được tổ chức và Ban Giám Khảo đã bị một phen nhức đầu vì món nào cũng ngon cả, rất khó phân biệt hơn kém, cuối cùng sau nhiều lần cộng điểm, 3 món sau đây: Gà Tây Rút Xương (chị Huyền), Nộm Sứa + Mít (chị Xá), Bánh Đức (chị Hảo) đã được chấm là ngon nhất.

1 Sinh Hoạt Văn Nghệ và Đời Sống: – Tất cả các AH tham dự đều đồng ý với AH Huyền về phương cách sinh hoạt của các buổi họp mặt AHCC. Sự sinh hoạt

nhằm mục đích thắt chặt tình thân ái giữa những người bạn cùng ngành nghề Kỹ Thuật, các buổi họp mặt cần có không khí Vui Tươi (qua phần Văn Nghệ) và đồng thời cũng nên đem lại sự Bổ ích cho cuộc sống (qua các đề tài nói chuyện nho nhỏ).

Trong tinh thần ấy, các anh các chị đã tham gia rất hăng say trong phần Văn Nghệ (hát và kể chuyện vui): Anh chị Xá, chị Hảo (Lệ-Thanh), chị Hội, chị Khoát, anh Tường, anh Chu, anh Huyền, anh Quý (hội viên mới) ... đều là những ca sĩ “nghệ dư” có chất lượng và có tấm lòng yêu văn nghệ cao độ nên đã tạo được một không khí rất hào hứng và vui tươi cho buổi họp mặt.

Chương trình Văn nghệ được xen kẽ bởi 3 đề tài nói chuyện:

Ô nhiễm không khí (AH Độ), Bảo hiểm Nhân Thọ và Đầu Tư (AH Huyền), Hướng đi mới trong việc giáo dục con cái (AH Hảo).

● **Thảo luận về Lá Thư CC.**

Nhân buổi họp này AHCC Houston đã đóng góp được một số tiền tổng cộng (danh sách kèm) để đóng góp và ngân sách của Lá Thư năm 1995.

1. Nguyễn Văn Lộc	\$20
2. Phan Điện	\$20
3. Vũ Kim Chu	\$20
4. Nguyễn Văn Độ	\$20
5. Đinh Ký Ngọ	\$20
6. Nguyễn Đôn Xuân	\$20
7. Nguyễn Kim Khoát	\$20
8. Nguyễn Quý Hội	\$20
9. Phi Ngọc Huyền	\$30
10. Vũ Quý Hảo	\$20
11. Phạm Tất Đạt	\$20
12. Phan Quang Nam	\$20
13. Chị Huỳnh Tấn Khiêm	\$20
14. Đoàn Kỳ Tường	\$20
15. Nguyễn Văn Xá	\$20
16. Nguyễn Đình Phi	\$20
17. Vũ Ngọc Thành	\$20

Đính kèm: Chi phiếu \$350 đến AH Hồ Nhựt Tân.

Xin lưu ý Ban Biên Tập là có một số AH đã không nhận được LT số 64 tháng 9/94:

– Nguyễn Đôn Xuân 8100 Bellaire Blvd., #1427, Houston, TX 77036

– Nguyễn Văn Xá 6015 Hansford Lane, Sugar Land, TX 77479

– Chi Huỳnh Tấn Khiêm 6150 Briar Glade, Houston, TX 77072

– Trương Ngọc Quý 12456 Meadow Lake, Houston, TX 77077

● Tập Thơ và Chuyện Cổ của AH Niên trưởng Hoàng Đạo Lượng:

AH Huyền đã thông báo anh em về sự ấn hành tập thơ và chuyện cổ của cụ Hoàng Đạo Lượng. Giá ước tính \$5/1 tập. Đã có 10 AH ghi tên mua tập thơ này.

● Sắp xếp cho buổi họp mặt kỳ tới:

Các AH đều đồng ý là trong năm 1995 sẽ họp mặt nhau định kỳ vào các mùa Xuân Hạ Thu Đông. Mùa Xuân & Thu (tại nhà hàng). Mùa Hè (picnic). Mùa Đông (họp mặt Tất Niên cuối tháng 12 tại tư gia). Thời gian và địa điểm sẽ thông báo sau.

● Linh Tinh:

Nói chung buổi họp mặt CC cuối năm 1994 tại Houston đã quy tụ rất đông đủ các AH tham dự. Không khí rất vui tươi, thân mật và đậm đà. Buổi họp mặt đã kéo dài đến 11:30 p.m.

AH Huyền đã chúc mừng mọi g/đ một mùa Giáng Sinh vui tươi đầm ấm và Năm Mới Ất Hợi 1995 được mọi sự An Lành và tràn đầy Hạnh Phúc.

Trước khi chia tay tất cả đều đồng ca bài Tạm Biệt và hẹn cùng nhau tái ngộ trong kỳ họp tới.

□ TIN TỨC HỌP MẶT AHCC VÙNG THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐÓN NGÀY 12-11-94.

Cứ vào mùa Thu trong khi thời tiết chưa sang Đông tuyết đổ, AHCC vùng Thủ đô xứ Hoa Kỳ tổ chức họp nhau để có dịp gặp lại trước khi về với gia đình trong mùa Lễ Tạ Ơn, Giáng Sinh và Năm Mới.

Buổi họp kỳ này dời về Tiểu bang Virginia tổ chức tại tư gia của Anh chị Nguyễn Thác Việt Toàn, vùng Herndon, chiều ngày 12 tháng mười một 1994. Có hơn 50 Ái Hữu, phối ngẫu, gia đình và thân hữu tham dự cuộc họp mặt. Không kém với những buổi họp mặt trước, buổi họp mặt kỳ này có rất nhiều thức ăn do chủ nhà nấu và các Ái Hữu mang đến, với một bầu không khí vui nhộn và đặc sắc có thêm phần văn nghệ gồm đủ môn: thơ, nhạc, ca, hò và vũ. Đặc biệt được sự có mặt của hai Ái Hữu Mã Minh và Chế Quang Ái.

Ái Hữu Mã Minh được thông báo về ngày giờ của cuộc họp mặt vùng Thủ Đô, từ nơi cư ngụ tại vùng Richardson, Dallas, Texas, sẵn sàng đáp máy bay đến họp để được dịp tốt gặp lại nhiều đồng nghiệp và đồng khóa xa cách 19, 20 năm qua.

Ái Hữu Chế Quang Ái và phu nhân cùng bốn cháu vừa đến Hoa Kỳ theo chương trình HO chưa đầy một năm, nhờ sự giúp đỡ của Anh chị Trần Đình Trúc đưa xe rước đến. AH Chế Quang Ái trước 1975 làm việc với Tổng Nha Công Chánh tại tỉnh Long Khánh.

Sau đây là vài sinh hoạt xin Ban Phụ Trách LTAHCC ghi vào Lá Thư:

1. Điền vào bảng Ban Đại Diện Địa Phương vùng Hoa Thịnh Đốn các Ái hữu Nguyễn Thác Việt Toàn, Bùi văn ẩn, Trương Minh Viễn Williams và Nguyễn Văn Bảnh để đầy đủ thành phần cao niên và trung niên trong Ban Đại Diện của Vùng.

2. Cập nhật hóa địa chỉ của Ái Hữu Trương Văn Hùng như sau:

Trương Văn Hùng, 9808 Cherry Tree Lane, Silver Spring, MD 20901. Điện thoại: (301) 593-9223.

3. Thêm vào danh sách để được nhận Lá Thư AHCC:

AH Chế Quang Ái, 6012 Vista Drive, Apt. #303, Falls Church, VA 22041. Điện thoại: (703) 379-4086.

Trước khi buổi họp mặt bế mạc, AH Nguyễn Văn Bảnh thay mặt, chúc tất cả Ái Hữu trong Vùng và Năm Châu hưởng một Mùa lễ đầy vui tươi và Năm Mới 1995 đem lại cho tất cả thêm nhiều điều toại nguyện.

Nhóm AHCC vùng Thủ Đô yểm trợ LT AHCC kỳ này số bạc \$395.00 (ngân phiếu đính kèm) và xin gửi vài hình ảnh sinh hoạt Nhóm để Ban Phụ Trách đăng vào Lá Thư.

□ SINH HOẠT AHCC ÚC ĐẠI LỢI

Người ghi Lê Cảnh Túc 2/1995

1) Mặt AHCC New South Wales: Ngày 30 tháng 12 năm 1994 tại nhà AH Tôn Thất Tú.

– AH T.T. Tú/Yến đã kêu gọi được nhiều AHCC trẻ đến tham gia lần đầu tiên như quý AH P.V. Cường, P.V. Quý, S.V. Thắng, D.C. Thịnh.

– AH T.V. Bằng đã đưa AH (nữ) B.T. Mùi đến tham dự lần đầu tiên; AH Bằng đã ngâm thơ chúc Tết AHCC và bài “Bạn Vàng Cho Mất”.

– AH L. Mầu cũng đưa AH L. Bất lần đầu tiên đến họp mặt AHCC Sydney (AH Bất đến từ rất xa).

– Nhờ sự giới thiệu dí dỏm của AH T.T. Tú với sự góp lời đặc biệt của các AH N.H. Ân, N.H. Bình, P.V. Cường, L. Mầu, H.T. Quân, P.V. Quý, N.Đ. Tú, N.V. Ưu

v.v. nên họp mặt đã rất vui nhộn. Các tài liệu được phân phối hoặc đề cập đến gồm BT/LT AHCC, “ít Bài Thơ Cổ Chuyện Cũ” do AH đàn anh Hoàng Đạo Lượng ghi chép/AH Lê Khắc Thi ... ấn hành, thơ kêu gọi trước đây của AH Hồ Văn Trương/Trần Sĩ Huân, thành tích của AH phi hành gia E. Trinh và AH Áo thuật gia Nguyễn Thành Thiết, sách “Em Học Việt Ngữ lớp MG: I Learn Vietnamese Level KD” do AH Nguyễn Ánh Hoa/Phan Từ Chính tặng AHCC Úc Châu 80 quyển v.v. Quý AH cũng nói về một số việc chung như tình trạng hạ tầng cơ sở ở Việt Nam, công tác giúp người tị nạn Cộng sản, hội thảo kỹ thuật/chuyên gia NSW ...

● **Họp Mặt Nhỏ do Anh Chị Huỳnh Thanh Quân** tổ chức tại tư gia để đón tiếp Anh chị AH Nguyễn Quang Bá (Công Quản Xáng/Bộ GTCC/VNCH) từ mãi bên Tây Úc qua. Anh chị AH Lê Cảnh Túc có đến tham dự (tối thứ sáu 17.2.95) và tặng BT/AHCC số 64. Sau đó, AH Tôn Thất Phát đã gởi 4 BT/AHCC số 65 để AH N.Q. Bá chuyển cho các AHCC Tây Úc là Nguyễn Ngọc Ánh (kiến thiết), Lê Trung Thu (CC Long Khánh) và Phan Văn Vĩ (Điền Địa).

● **Họp mặt AHCC Sydney kỳ tới ở nhà AH Đỗ Quốc Dũng, Phạm Văn Loan (Thứ bảy 13-5-95)**

● **Phân Phối LT/BT AHCC và các tài liệu khác** nhờ công khó của AH Tôn Thất Phát với sự tiếp tay tích cực của nhiều AH đặc biệt là các AH N.Q. Bá (Perth), L.B. Bắc (Darwin), N.N. Đính (Canberra), L.N. Thông v.v. (Victoria) và L.V. Vui (Brisbane).

Riêng tại Sydney thì phụ thêm AH T.T. Phát còn có các AH P.T. Chính, Đ. Q. Dũng, N.T. Đờm, N.S. Hiền, L.N. Oanh, N.Đ. Tú, L.C. Túc, thân hữu M. Wilson v.v.

● **Yểm trợ BT/LT AHCC (1995 đợt 2)**

AH Lâm Bình Bắc	\$30	Úc Kim
AH Trần Vy Bằng	\$20	Úc Kim
AH Lê Bất	\$30	Úc kim
AH Ngô Công Cẩm	\$50	Úc Kim
AH Phan Từ Chính	\$20	
AH Phạm Vĩnh Cường	\$20	
AH Đào Tự Giác	\$50	Úc Kim
AH Lê Mẫu	\$50	Úc Kim
AH Bùi Thị Mùi	\$10	Úc Kim
AH Tôn Thất Phát	\$20	Úc Kim
AH Huỳnh Thanh Quân	\$30	Úc Kim
AH Tôn Thất Tú	\$20	Úc Kim
AH Lê Nguyên Tùng	\$20	Úc Kim
AH Nguyễn Văn Ưu	\$40	Úc Kim

Tất cả 16 Ái Hữu 430 Úc Kim

Đề lại \$120 Úc Kim dự phòng đài thọ chi phí gởi BT/LT AHCC đi Brisbane, Canberra, Darwin, Melbourne, Perth ..., AH Đỗ Quốc Dũng (thủ quỹ) đã mua chi phiếu ghi danh AH Hồ Nhựt Tân số tiền 300 Úc Kim = 220.68 Mỹ kim, theo chi phiếu quốc tế số 112236289 ngân hàng ANZ/Revesby ngày 28.2.1995: KEM (kể cả lệ phí nhà băng 10 Úc Kim).

● **Cập Nhật Địa Chỉ (AHCC Sydney & NSW/Canberra).**

– AH Lê Bất: (064) 522873: 1 Nimby Place, Cooma, NSW 2630.

– AH Ngô Hòa Bình: c/ 41 Platporm Street, Lidcombe, NSW 2141

– AH Phạm Vĩnh Cường: (02) 587-2400 110A Queen Victoria St., Bexley, NSW 2207

– AH Phan Văn Quý: 95 Arbutus St., Canley Heights, NSW 2166

● **Tin Mừng:** Mừng AH Trương Sĩ Hoàn mới có con trai đầu lòng hồi đầu năm 1995.

● **Việc Học:**

– Mừng AH Ngô Công Cẩm mới đậu bằng Tiến sĩ Giao Thông Vận Tải ở Đại học New South Wales. AH Tôn Thất Tú sẽ xong luận án Tiến sĩ trong năm 95.

– Mừng AH Nguyễn thị Yến (AH T.T. Tú) mới hoàn thành chứng chỉ Hóa Học và dự định vừa đi làm vừa đi học thêm (như các AH Đỗ Thị Anh, Nguyễn Văn Bon, Đỗ Quốc Dũng/Phạm Văn Loan, Nguyễn Ánh Hoa/Phan Từ Chính, Lê Mẫu v.v.

● **Việc Làm:**

Kinh tế Úc có vẻ khá hơn trước, nên việc làm của AHCC nói chung đỡ hơn, một số AH lại được công tác xa ngoài nước Úc nữa.

● **Đa tạ** quý AH Bửu Hiệp, Hồ Nhựt Tân, Trình Hữu Dục, Lý Đãi, Lê Văn Phương và toàn BPT BT/LT AHCC 1994 đã “vác ngà voi” thêm năm 1995 nữa.

□ **HỌP MẶT AHCC ÚC ĐẠI LỢI NGÀY 29-5-95**

1. **Yểm trợ Lá Thu/Bản Tin AHCC** 1000 Úc Kim của 23 AH Melbourne và 20 AH Sydney: chi phiếu \$708.33 Mỹ kim cùng danh sách 43 AH đính kèm (do AH thủ quỹ Đỗ Quốc Dũng làm theo văn ABC).

Đây có thể coi là đợt thứ 3 cho năm 1995 của AHCC Sydney.

2. **Mua sách** của AHCC 1995 cụ Hoàng Đạo Lượng

và của AH Nguyễn Sỹ Tín do các AH Melbourne và Sydney đưa ngân khoản: chi phiếu và danh sách chung do AH thủ quỹ Đỗ Quốc Dũng làm đã được gửi thẳng đến AH Lê Khắc Thí (sách của cụ Hoàng Đạo Lượng) và ah NS Tín (cùng với thơ riêng của AH Lê Cảnh Túc).

3. Tin Buồn

– Nhiều AHCC Melbourne, Sydney... đã chia buồn cùng ah Trần Văn Anh và Gia Đình (Melbourne) khi được tin cụ Hoàng Thị Thừa, nhạc mẫu của ah Trần Văn Anh tạ thế.

– Nhiều AHCC Brisbane, Sydney ... đã chia buồn cùng ah Bùi Trọng Cường và Gia Đình (Brisbane) khi được tin cụ Bùi Văn Tiếp, thân phụ của ah Bùi Trọng Cường tạ thế.

– Đính kèm Phan Ưu để đăng vào Lá Thư/Bản Tin AHCC với đầy đủ chi tiết hơn đến các AHCC khắp năm châu.

4. Tài Liệu: Đa tạ AH Nguyễn Ánh Hoa và Phan Từ Chính mới tặng AHCC Sydney... hơn hai chục quyển “Em Học Việt Ngữ Lớp 1” (I Learn Vietnamese Level 1). Còn nhớ lần trước AH N.A.Hoa/P.T. Chính đã tặng AHCC Úc Châu 80 quyển “Em Học Việt Ngữ Lớp MG” (Mẫu Giáo) (I Learn Vietnamese, Level KG). Một lần nữa, xin cảm ơn AH Nguyễn Ánh Hoa và Phan Từ Chính.

5. Địa Chỉ:

5.1. Ngoài địa chỉ cần cập nhật của các ah Lê Bát, Ngô Hòa Bình, Phạm Vĩnh Cường và Phan Văn Quý đã thông báo đến BPT LTAHCC vào tháng 2/95, xin cập nhật thêm các địa chỉ sau đây:

– AH Bùi Trọng Cường (110 Kilmorey St., Carindale, QLD 4152, h: 07-3722500)

(LTAHCC số 65 tháng 1-95 ghi QLD152: thiếu số 4)

– AH Nguyễn Quang Ba, 104 Torquata Drive, Mirrabooka, WA 6061, H: 09-3427711

– AH Nguyễn Ngọc Đính, 35 Shannon Cizcuit, Kaleen, ACT 2617, H: 06- - - -

– AH Lê Khắc Đồng, 26 Wilfred St, Lidcombe, NSW 2141

– AH Lâm Dũng, 19/199 Auburn Rd., Yagooha, NSW 2199, H: 02.7082829

– AH Bùi Thị Mùi

– AH Lê Văn Vui, 16 Cintra St., Durack, QLD 4077

5.2 Một số ah Sydney hình như đã đổi chỗ ở mà chưa báo địa chỉ mới là các AH Nguyễn V. Bảo, Phạm Tấn Khôi, Nguyễn Kỳ, Lê Duy Nhựt và Nguyễn Văn Thông.

6. Hợp Mặt AHCC

6.1 Gia đình các AH Melbourne Bùi Kim Bàng, Trần Đăng Khoa, Huỳnh Thu Nguyên, Trương Hoàng Vĩnh Phương, Lê Nguyên Thông, Trương Công Thiện & Nguyễn Ngọc Thịnh đã tề tựu tại nhà AH Trần Văn Anh để hàn huyên với các anh chị AH Lê Cảnh Túc đến từ Sydney (để tham dự Đại Hội Chuyên Gia VN Úc Châu kỳ 2 cùng anh chị AH Bùi Kim Bàng). Tài liệu luân chuyển hôm 17/4/95 có tập san Integration (với ảnh hoạt động với Hội Phụ Nữ Úc Việt của chị Bùi Kim Bàng) và Tuyển Tập Đại Hội Chuyên Gia Việt Nam Úc Châu kỳ 2 (tháng 4/1995) trong đó có bài của ah Bùi Trọng Cường). Một lần nữa, xin đa tạ thân tình của các ah Melbourne đã đón đưa ra phi trường, ẩm thực ngon lành và chuyện trò vui vẻ bổ ích. Một lần nữa, xin thành kính phân ưu cùng anh chị Trần Văn Anh về tang đau đớn thân mẫu chị Anh mãn phần. AH B.K. Bàng & N. Cư kèm 2 trang sinh hoạt AHCC Melbourne về yểm trợ LT/BT AHCC, mua sách AHCC cụ H.Đ. Lượng và AH NS Tín (xin xem mục yểm trợ và mua sách nêu trên. Xin cảm ơn AH Đại diện Melbourne Victoria Bùi Kim Bàng và AH Phụ tá Nguyễn Cư. Mừng AH Lê Nguyên Thông sắp xây xong nhà mới (AH L.N. Thông mới mãn nhiệm đại diện 3 năm).

Hợp mặt AHCC Sydney hôm thứ bảy 20/5/95 ở nhà khang trang rộng rãi của AH Đỗ Quốc Dũng/Phạm Văn Loan để hàn huyên, yểm trợ LT/BT AHCC cùng góp mua sách AHCC của ái hữu Cụ Hoàng Đạo Lượng và quyền tự thuật của AH Nguyễn Sỹ Tín (xin xem phần yểm trợ Lá Thư AHCC & mua sách ở điểm 1 và 2). Số AHCC tham dự khá đông mặc dù trời lạnh và hăm dọa mưa; nhiều AH đã đi cả anh chị mà còn thêm thân mẫu/nhạc mẫu (AH N.A. Hoa/P.T. Chính) hoặc các cháu nhỏ (AH N.S. Hiền/Trang & AH T.T. Tú) hay đau chân (AH N.R. Khậy tai nạn sớ làm) và khá bận rộn (AH. N.A. Đồng, AH Đ.K. Quan, anh chị AH H.T. Quân, Quý, AH T.T. Phát, N.Đ. Tú, N.B. Tuấn, L.N. Tùng, N.V. Ưu ...) Nhiều AH không tham dự được cũng gửi tài chánh yểm trợ LTAHCC như AH N.G. Bá (ở Tây Úc xa hơn 3000km), anh N.T. Ba (bận việc giáo dục), ah Đ.T. Lân (bận việc họ hàng). Riêng AH T.V. Bằng có gửi chi phí mua sách của AHCC cụ Hoàng Đạo Lượng & AH N.S. Tín. Các AH nhất là các chị đã làm các món ăn uống thật ngon miệng. Đặc biệt cảm ơn 2 AH Đ.Q. Dũng & Loan đã nhọc tổ chức buổi hợp mặt lý thú và AH Tôn Thất Phát đã chụp các ảnh rõ ràng đính kèm. Hai ah N.A. Hoa/P.T. Chính đã tặng AHCC nhiều bản của sách giáo khoa mới là “Em Học Việt Ngữ Lớp 1 - I Learn Viet-

namese Level 1" (tiếp theo quyển "Em Học Việt Ngữ lớp MG - I Learn Vietnamese Level KG" đã tặng ahcc lần trước). Nhiều AH đã đề cập đến quỹ tương trợ công chánh dưới hình thức đóng góp/rút thăm không lời định kỳ và cần đúc kết các thành tựu của ahcc khắp nơi từ lúc đầu tỵ nạn đến nay đã được 20 năm (1975-95) mà sự tồn tại của Lá Thư/Bản Tin AHCC, của tiến sĩ phi hành gia E. Trinh, của giáo sư ảo thuật gia Nguyễn Thành Thiệt v.v. là một điển hình. Chỉ một điểm AH chúng ta và gia đình đã từ tay không (bị nhiều mất mát tai hại to lớn) mà đã gây dựng lại cuộc đời trong nhiều môi trường xa lạ đã phải được tuyên dương là thành công vượt bậc rồi. Hướng chỉ ngoài việc thành công trong nhiều lãnh vực của chúng ta và thế hệ thứ hai, ngay cả thế hệ đàn anh cũng đã thành công, ví dụ như ah Hoàng Đạo Lượng và Khúc Đản (trên 90 tuổi) hoặc thân phụ ah Trần Thị Dung đã trên 80 tuổi còn leo núi được. Nhiều ah trẻ đã ở lại thảo luận thêm đến tối mới về. Hẹn mặt lần tới có thể ở nhà ah Lê Cảnh Túc vào khoảng tháng 8/95. Chi phiếu + danh sách + ảnh phối hợp về họp mặt 20/5/95 ahcc Sydney và dự thảo Phân Ưu cùng 2 AH T.V. Anh và B.T. Cường + thơ ah N. Cư.

Người ghi: Lê Cảnh Túc 5/95

❑ DANH SÁCH ÁI HỮU SYDNEY YẾM TRỢ BẢN TIN CÔNG CHÁNH

Nguyễn Quang Bá	\$30
Nguyễn Trọng Ba	\$30
Ngô Công Cẩm	\$20
Phan Từ Chính	\$20
Nguyễn Thành Dỡm	\$20
Nguyễn An Đồng	\$30
Đỗ Quốc Dũng	\$20
Nguyễn Sơn Hiền	\$41
Nguyễn Văn Khậy	\$20
Đoàn Tấn Lân	\$11
Vì Hữu Lộc	\$30
Tôn Thất Phát	\$29
Đào Kim Quan	\$51
Huỳnh Thanh Quân	\$41
Nguyễn Đức Tú	\$30
Tôn Thất Tú	\$41
Nguyễn Bát Tuấn	\$20
Lê Cảnh Túc	\$20
Lê Nguyên Tùng	\$30
Nguyễn Văn Ưu	\$50

Tổng cộng số tiền đóng góp từ Ái Hữu Công Chánh Sydney là AUS \$584

Tồn Quỹ	\$134
Gửi ủng hộ LTCC	\$450

❑ DANH SÁCH ÁI HỮU MELBOURNE YẾM TRỢ BT CÔNG CHÁNH

- Nguyễn Quang Ân
- Trần Văn Anh
- Bùi Kim Bảng
- Nguyễn Cư
- Nguyễn Vinh Dũng
- Nguyễn Hữu Đệ
- Lê Hữu Hiền
- Nguyễn Tấn Hưng
- Đặng Ngọc Minh Khánh
- Trần Đăng Khoa
- Đặng Phi Long
- Đoàn Đình Mạnh
- Vũ Đình Ngũ
- Huỳnh Thu Nguyên
- Phạm Đức Phú
- Trương Hoàng Vĩnh Phương
- Nguyễn Kiến Thành
- Phan Khắc Thành
- Trương Công Thiện
- Nguyễn Ngọc Thịnh
- Lê Nguyên Thông
- Hoàng Anh Tuấn
- Nguyễn Uy

Tổng cộng số tiền đóng góp từ AHCC Melbourne là AUS \$550.00

* * *

Số tiền yểm trợ LTCC từ AHCC Sydney và Melbourne AUS \$100 qua chi phiếu ANZ Bank No. 112230511 ngày 29/5/95 trị giá US \$708.38 gửi cho Ái Hữu Hồ Nhật Tân.

- Đại diện AHCC Sydney/NSW
- Đỗ Quốc Dũng
- Tôn Thất Đản
- Lê Cảnh Túc
- Đại diện AHCC Melbourne/VIC
- Ah Bùi Kim Bảng
- AH Nguyễn Cư

BPT. Đã nhận đủ số tiền \$708 US sẽ báo cáo trong Bản Tin 67 vì Bản Tin 66 đã lên khuôn tại nhà in.

❑ DANH SÁCH AHCC MELBOURNE YỀM TRỢ BẢN TIN AHCC

Melbourne, ngày 10/4/1995

Kính gửi anh Túc,

Xin báo anh biết anh Lê Nguyên Thông đã bàn giao chức vụ Đại diện Ái Hữu Công Chánh lại cho anh Bảng kể từ tháng 4/1995, vậy nếu có liên lạc thư từ xin anh gửi về cho anh Bảng theo địa chỉ:

Bùi Kim Bảng
15 Sunderland Ave.
Ashburton, VIC 3147
Tel: (03) 885 3749

Sau đây em xin thông báo anh một số điểm:

1. Gửi anh số tiền đóng góp để yểm trợ báo AHCC:
AUS \$550.00 của các anh:

- Bùi Kim Bảng
- Đoàn Đình Mạnh
- Lê Hữu Hiền
- Huỳnh Thu Nguyên
- Lê Nguyên Thông
- Nguyễn Cư
- Nguyễn Hữu Đệ
- Nguyễn Kiến Thành
- Nguyễn Ngọc Thịnh
- Nguyễn Quang Ân
- Nguyễn Vinh Dũng
- Nguyễn Uy
- Nguyễn Tấn Hưng
- Phạm Đức Phú
- Phan Khắc Thành
- Trần Đăng Khoa
- Trần Văn Anh
- Trương Công Thiện
- Trương Hoàng Vinh Phương
- Vũ Đình Ngũ
- Đặng Phi Long
- Đặng Ngọc Minh Khánh

2. Tiền sách của Nguyễn Sĩ Tín: 9 cuốn x \$AUS 21
= 189.00 của các anh:

- Đoàn Đình Mạnh
- Lê Nguyên Thông
- Nguyễn Cư
- Nguyễn Hữu Đệ
- Nguyễn Kiến Thành
- Nguyễn Quang Ân
- Trần Văn Anh
- Đặng Ngọc Minh Khánh

3. Tiền sách của Cụ Hoàng Đạo Lượng:

3 cuốn x AUS \$8.00 = 24.00

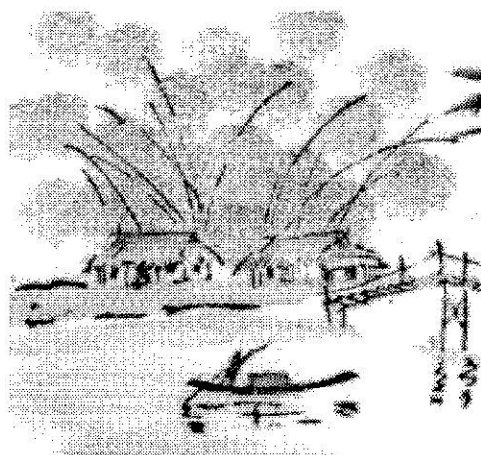
của các anh:

- Bùi Kim Bảng (đã nhận sách)
- Lê Nguyên Thông (đã nhận sách)
- Nguyễn Cư (chưa nhận sách)
- Huỳnh Thu Nguyên (đã nhận sách)

4. Nhờ anh chuyển trả số tiền chi phí gửi báo cho anh Dũng AUS \$22.00. Em xin gửi cái check AUS \$785.00 tổng cộng toàn bộ số tiền nêu trên.

Tình hình chung của các anh em dưới này không được bình an cho lắm vì chính phủ Tiểu bang đang cải tổ tất cả mọi ngành, có người lãnh package và đi tìm job khác, người thì đang sốt ruột chờ đợi vì restructure is on the way.

Tuy vậy vào ngày 5/3/95 anh em cũng rán hợp mặt khá đầy đủ, vui vẻ, trong dịp này anh Thông đã đề nghị anh em bầu lại anh Đại diện mới vì anh đã vác ngà voi chạy rong 3 năm rồi nay anh phải bắt tay vào việc xây nhà, anh em định bầu anh Nguyễn Ngọc Thịnh nhưng anh Thịnh hôm đó bận việc nhà nên xin đến trễ (hú hồn), sau đó anh em đề nghị anh Bảng, anh Cư. Sau khi đầu phiếu anh Bảng đã thắng với tỉ số khít khao 8/7. Anh Bảng xin rút lui nhưng anh em không đồng ý, cuối cùng anh Bảng phải nhận và anh Cư phụ tá. Phe ta đã hàn huyên sôi nổi đến gần 12 giờ khuya mới giải tán. ❑



Thông Cáo Chung của Đại Hội Quốc Tế Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do

NHẬN ĐỊNH

1. Về Hiện Tình Việt Nam:

– Mặc dù chế độ cộng sản thất bại trong việc đem lại đời sống hạnh phúc cho con người và xây dựng một xã hội tiến bộ, đảng cộng sản Việt Nam vẫn cố duy trì nền độc tài chuyên chính, không tôn trọng nhân quyền và dân quyền.

– Chính sách kinh tế của nhà cầm quyền Việt Nam thực hiện trong những năm vừa qua chỉ đem lại kết quả rất giới hạn, vì đường lối “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” không phục vụ đại chúng mà nhằm củng cố vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, làm giàu giai cấp thống trị.

– Trong khi đó tệ nạn xã hội lan tràn, giáo dục suy thoái, môi sinh ô nhiễm, dinh dưỡng thiếu thốn, y tế thấp kém tình trạng đó gây nguy hại lâu dài cho đất nước.

2. Về Cộng Đồng Hải Ngoại:

– Người Việt Nam tị nạn ở hải ngoại là một thực thể có tiềm năng chính trị, kinh tế và kỹ thuật.

– Phát triển và củng cố cộng đồng hải ngoại sẽ góp phần vào việc xây dựng xã hội đang sống và chuẩn bị những điều kiện vật chất và tinh thần để tham gia công cuộc phục hưng đất nước.

– Người Việt Nam ở hải ngoại cùng chung một thái độ không chấp nhận chế độ độc đảng, độc tài, quan niệm rằng chỉ có tự do dân chủ thật sự mới có thể kết hợp được toàn dân Việt trong và ngoài nước, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng lại quê hương.

3. Về Y Tế, Xã Hội:

– Bốn phần của y giới là bảo vệ sức khỏe của người dân cả về thể chất lẫn tinh thần.

– Công tác y tế chỉ đạt được kết quả trong

những điều kiện xã hội, văn hóa kinh tế và chính trị lành mạnh.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tập thể Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do cương quyết đòi hỏi:

– Chấm dứt chế độ độc tài đảng trị và trả tự do cho các tù nhân chính trị và tôn giáo.

– Trao trả lại cho nhân dân quyền quyết định thể chế chính trị và cơ cấu tổ chức chính quyền qua các sinh hoạt dân chủ, trong đó các quyền tự do căn bản phải được triệt để tôn trọng, đặc biệt là quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, và tự do tôn giáo.

– Kêu gọi Liên Hiệp Quốc và các nhà hữu trách liên hệ đối xử công bằng nhân đạo trong tinh thần tôn trọng quyền tị nạn và quyền làm người đối với đồng bào trong các trại tị nạn Đông Nam Á đang bị cưỡng bách hồi hương.

2. Cả ba ngành Y Nha Dược hợp tác trong các công tác có ích lợi chung cho nghề nghiệp, cộng đồng và quê hương, củng cố tại địa phương và liên kết trên bình diện quốc tế.

– Khuyến khích các đồng nghiệp tiếp tục tham gia vào sinh hoạt cộng đồng người Việt, cùng đồng bào duy trì, và phát huy văn hóa dân tộc, xây dựng một cộng đồng vững mạnh.

– Tích cực tham gia các sinh hoạt văn hóa, xã hội chính trị dân chủ tại các địa phương và quốc gia nơi cư ngụ.

Làm tại San Jose ngày 30-7-1995.

– BS Nguyễn Xuân Ngải, HQTYSVNTD

GS Nguyễn Thành Nguyên, HNDBC

– DS Phạm Đỗ Hùng, LHTGDSVN



Thơ Thế Giới

TRÀM CÀ MÂU

Tân gởi quý AHCC và các bạn yêu thơ,
Tôi xin gởi đến quý AH hai bài thơ lạ đọc chơi. Hai bài thơ dịch của hai nước lân cận chúng ta. Trong văn chương, chúng ta biết và đọc rất nhiều thơ Trung Hoa, Pháp, Anh, Mỹ, nhưng rất ít có dịp đọc thơ của các xứ lân cận VN và các xứ xa xôi khác, để biết chút suy nghĩ, tâm tư của họ trong đời sống, trong liên hệ tình cảm, gia đình ...

Tôi đang sưu tập thơ hay của 105 xứ trên thế giới và dịch ra thơ VN, để những người yêu thơ mà không có thì giờ tìm kiếm, có được cơ hội thưởng thức và biết thêm một ít về tâm tư của các dân tộc bạn. Những bài thơ tôi chọn, sẽ là những bài thơ tình cảm, vì tình cảm là cái chìa khóa hữu hiệu nhất để mở cửa trái tim, để cùng xúc động, cảm thông. Tôi mời AHCC, bạn bè, các thi sĩ xa gần, các người yêu thơ, quen và không quen, tham gia công việc này chơi. Mỗi người sẽ làm một hay hai việc sau đây:

hoặc:

- 1) Sưu tập thơ lạ (thơ Pháp, Mỹ, Anh, Trung Hoa thì đã có nhiều rồi).
- 2) Dịch ra văn xuôi vài ba bài thơ (qua bản tiếng Anh hay Pháp, Trung Hoa, Nhật, tùy khả năng sinh ngữ).
- 3) Diễn văn vài bài thơ (các bài đã dịch ra tiếng

Việt).

- 4) Dịch và diễn thơ luôn (vài ba bài).

Như vậy thì công việc thành nhẹ nhàng hơn cho người tham gia (vì có người rất ghét tra tự điển, mà việc này thì phải làm, bởi mỗi chữ có nhiều nghĩa, không ai dám chắc mình dịch đúng ý tác giả) và tận dụng được sở trường của mỗi người.

Nếu quý AHCC và những người yêu thơ xa gần, quen hay không quen, nếu thấy vui, thì xin tham gia. Đồng thời, xin cho tôi địa chỉ của các thân hữu yêu thơ, và các thi sĩ khác, mà quý vị có địa chỉ (quen và không quen) để tôi rủ rê. Biết đâu việc này thành một đóng góp nho nhỏ cho văn hóa VN thêm phong phú.

Mong bà con tham gia đông đảo. Ai đang làm việc công ích, thì xin đừng phí thì giờ cho cái "thơ thần" này.

Xin liên lạc: Tràm Cà Mâu, 3415 Harper St., Oakland, CA 94601 - USA.

Tràm Cà Mâu thân chào.

BPT. Xin hoan nghênh ý kiến của Ái hữu "Tràm Cà Mâu" và sẵn sàng đăng tải các bài thơ của Ái Hữu và Thân Hữu gởi về.

Ước Ngộ

Run như cành quế gió lay,
 Run môi, run cả chân tay thân mình.
 Khi anh hiện diện vô tình ...
 – Lá không run! lá rừng mình! Em ơi,
 Gió về mơn trớn lá lời,
 Nụ hôn uống cạn hương trời gió say.
 Mời em ghé lại đêm nay,
 Dưới gốc táo quế cùng say hương tình.
 Em như lá, sẽ rụng mình.
 Anh như gió, uống cạn bình nụ hôn.
 – Em sẽ đến,
 – Lấy gì anh trả nụ hôn?
 Nụ hôn anh trả nụ hôn môi tìm!
 – Lấy gì anh trả con tim?
 Con tim dâng hiến con tim cháy nồng
 – Lấy gì anh trả tình nồng?
 Tình nồng dâng hiến một giòng đời anh!

Em chấp nhận nụ hôn lành
 Con tim ấm áp, ngày xanh giòng đời.
 Tất cả em thuộc anh rồi.
 Đêm nay em đến dâng mời nụ hôn.
 Dưới gốc táo quế gió vờn,
 Say sưa ngọt mật mê cuồng làn môi.

THƠ KAMPUCHIA, THẾ KỶ 18

(Tràm Cà Mau diễn thơ)

**Gương Trăng**

Ngựa hùng đã thắng yên cương,
 Giáo khiên em sẵn mài gươm sang lòa.
 Lên đường! Chiến sĩ xông pha,
 Em sung sướng tiễn đưa anh ra cõi ngoài ...
 Chiến binh, dù bước miệt mài
 Xin anh hãy nhớ Em hoài yêu Anh!

Như tâm gương nhỏ thanh thanh,
 Tặng em từ thuở tóc xanh đầu đời,
 Dung nhan em, nhớ hứa lời,
 Soi trong tâm trí sáng ngời tình ta.

Xin anh hứa, trước khi xa,
 Mỗi đêm ra ngắm canh ba trăng vàng,
 Nhìn trời xanh thăm thẳm thanh,
 Hằng nga lấp lánh gương quang chan hòa.

Em cũng hứa trước khi xa,
 Mỗi đêm ra ngắm canh ba trăng vàng,
 Nhìn trời xanh thăm thẳm thanh,
 Hằng nga lấp lánh gương quang chói ngời.

Mỗi đêm qua bóng gương trời,
 Mắt anh gặp gỡ gọi mời mắt em,
 Từng đêm thăm thiết từng đêm,
 Mắt em gặp gỡ say mềm mắt anh.

Nào ai biết, chỉ trăng thanh,
 Soi gương thông cảm năm canh dịu hiền,
 Chuyển di phản chiếu nỗi niềm,
 Từng đêm hai đứa săn tìm mắt nhau.

Bóng anh trận mạc dãi dầu,
 Trên lưng chiến mã, tuyến đầu xông pha,
 Lòng anh tự nhủ đường xa.
 Lời em hứa hẹn gương nga soi về.

DÂN CA MÔNG CỔ

(Tràm Cà Mau diễn thơ)



Thơ

The footprints of god.

*In deepest sleep one night I dreamed
That on the beach I walked.
God was by my side each step
And quietly we talked.
Then on the sky my life was flashed;
The visions all serene.
Two sets of footprints in the sand
Were there in every scene.
But then I noticed in some scenes
Of suffering, pain and strife . . .
Just a single sets of footprints
At the worst time of my life.
"God, . . . You said you'd stay by me
In good times and in bad . . .
Why then did you leave me
Each time my life was sad?"
"My precious child", God answered,
"When your life had pain, I knew;
The single set of footprints
Were the time I carried you".*

KEN BROWN
1984

Dấu Chân Chúa

*Đêm sâu ngủ giấc say mềm
Năm mơ chân bước ven thêm biển xanh.
Bên tôi có Chúa đồng hành
Chuyện trò thân thiết trong thanh vắng lời
Kiếp tôi bừng sáng lưng trời
Cảm quan toàn vẹn rọi ngời bình an
Chân in vết cát bốn hàng
Song song dấu bước mọi hoàn cảnh tôi
Khi vui khi nản trong đời
Nhưng tôi chợt thấy cũng đôi ba lần
Những khi đau đớn muôn phần
Chỉ còn hai dấu chân trần đơn côi
"Thưa Ngài, nguyện ở cùng tôi
"Những khi xấu tốt giòng đời song song
"Sao Ngài nỡ để long đong
Khi toàn đau khổ đời không có người?"
"Con yêu dấu! Chúa trả lời
"Ta hằng biết rõ khi đời đớn đau
"Chỉ còn hai dấu chân sâu
"Bởi ta đã cống con đầu bến mê.*

Thơ Mỹ, Ken Brown 1984
(Dịch thơ)
TRÀM CÀ MẦU

Tuổi Già

Tạo hóa xui chi khách bạc đầu,
 Đêm buồn thao thức suốt canh thâu
 Thềm hoa nắng cháy cây tàn tạ.
 Bóng Nguyệt mây mờ khối nhạt màu
 Chiếc bách lênh đênh chờ cặp bến.
 Mái chèo lơ lửng biết về đâu?!
 Bể khuâng muôn nẻo niềm tâm sự.
 Đồng điệu ai người thấu hiểu nhau.

* * *

Đồng điệu ai người thấu hiểu nhau.
 Cho dù sóng gió kể chi đâu.
 Sân hòe lá úa dầu khô mặt
 Ngổ hạnh hoa tươi vẫn sáng màu
 Ngày quanh âm thầm nghe gió thổi,
 Đêm dài thao thức ngắm trăng thâu.
 Sương thu gieo rất đã bao độ
 Xương họa khuây khoa khỏe mái đầu.

TÔN NỮ LIÊN HUÊ 15-7-1993

Cột Vối Nàng Xuân

Không mời cũng đến cứ lần khần!
 Quen thói thương đời hồi chúa xuân!
 Kể khổ thời đen nên tống cựu,
 Người sang vận đỏ hãy nghinh tân
 Mận đào hồng hạnh tươi tăng vẻ,
 Cúc trúc mai lan đẹp bội phần.
 Xuân tái xuân lai xuân bất tận
 Không mời cũng đến cứ lần khần!

THU-NGA XUÂN ẤT HỢI 1995

Lặng Lẽ

Lặng lẽ âm thầm thét cũng quen
 Tối dù như mực, sáng hơn đèn
 Yêu đời dẫu biết đời đen bạc
 Yếm thế đành hay thế đảo điên
 Lắm lúc rên tâm tâm hóa đá
 Nhiều phen luyện chí chí ra kèn
 Thối đời thấy rõ những không nói
 Chớ tưởng rằng ngu hoặc nhất hèn.

THU-NGA 16-12-95

Bảy tám tuổi tự thuật

Bảy tám mùa xuân tuổi đã già.
 Ngày ngày ngắm cảnh với xem hoa.
 Đất trời tô điểm thời niên thiếu
 Cát bụi xông pha buổi nắng tà,
 Cháu chắt sum vầy khi sớm tối
 Dâu con hòa hợp lúc vào ra
 Muốn xây cảnh đẹp cho tươi sáng
 Độ lượng khoan dung mới hiệp hòa.

TÔN NỮ LIÊN HUÊ
5-2-1995**Xuân Ất Hợi 1995**

Vạn vật thiên nhiên ở xứ người
 Hằng năm xuân đến vẻ xanh tươi,
 Quanh vườn nắng nhạt thông reo gió
 Cứ tưởng rằng đây cảnh tuyệt vời

* * *

Trăng mờ ảo lộng chơi vơi.
 Trông mây, mây khuất, trông người, người xa
 Nhớ về đất mẹ, quê cha.
 Mà lòng cứ tưởng như là dâu dấy
 Chậu mai, khóm trúc, vườn cây.
 Bàn thờ sáng tỏa, hương bay ngút ngàn
 Những tràng pháo đỏ nổ vang,
 Hồn nhiên con trẻ hân hoan nô đùa,
 Anh em vui vẻ nào thua,
 Cười cười, nói nói, những mùa xuân vui
 Ngày nay bỗng chốc xa vời
 Đau lòng thương xót những người ra đi.
 Thương về quê mẹ phân ly,
 Tuổi già nghĩ lại nhiều khi thấm buồn
 Sương sa tuyết lạnh mưa tuôn,
 Tiếng ve gọi bạn tiếng chuông gọi đàn,
 Khuây khoa, khóm cúc, chồi lan,
 Vui cùng con cháu hợp đoàn liên gia.

TÔN NỮ LIÊN HUÊ

Mừng Lễ Kim Khánh

Anh Chị Tạ Huyền

Thành hôn kỷ niệm thứ năm mươi
Đời được như Anh dễ mấy người.
Phú quý vinh hoa đều trọn đủ,
Tuổi già an hưởng cả mười mươi.

Bà con nội ngoại hằng thương mến,
Tình bạn xa gần vẫn thắm tươi
Nhân danh Ái Hữu ngành Công Chánh
Chúc Chị cùng Anh sống trọn đời.

21-1-95

TRẦN SĨ HUÂN

Hội Ngộ

Ái biệt-ly hai thập niên rồi,
Hữu duyên gặp lại ở quê người
Công thành việc tốt, vui nguồn sống.
Chánh thất tề gia, ấm cuộc đời
Năm nó ta xông pha Phú Thọ
Bây chừ con đỗ đạt Hoa-Cời
Năm nao hẹn hợp nơi trời Việt
Tám mươi hơn, chúc thọ một lời!

OAKLAND TẾT ẤT Hợi 1995

NGUYỄN THÀNH DANH

TỪ VANCOUVER, B.C. CANADA ĐẾN

Sợ Vợ

Nghe tiếng rền lên đã thất thần
Trời so với vợ cũng chưa cân
Tam bành mụ nổi ai bì dăng
Chín lớp ông xanh phải chịu phần
Trường quá chớp giăng lờ trước mắt
Thét hơn sét đánh ở sau lưng
Ai ơi chớ nói Trời hơn vợ
Trời sợ còn xa vợ sợ gần.

ĐOÀN NHIẾP

(BPT. Cụ Đoàn Nhiếp là một thi sĩ nổi tiếng ở An Cựu, Huế. Xin so sánh bài thơ "Sợ Vợ" này với bài "Nhất Vợ Nhì Trời" của Nguyễn Khuyến đăng ở trang 137 của "Ít Bài Thơ Cổ Vài Chuyện Cũ" của AH Hoàng Đạo Lương)

Nhất Vợ Nhì Trời

Nghĩ chuyện trần gian cũng nực cười
Trời khôn hơn vợ, vợ hơn Trời,
Khôn đến mẹ mầy là có một,
Khéo như con Tào cũng là hai.
Trời dẫu yêu vì song có phận
Vợ mà vụng dại địch ăn ai.
Có sao vợ lại hơn Trời nhỉ
Vợ chỉ hơn Trời có cái trai.

NGUYỄN KHUYẾN





Qua Mấy Ngõ Hoa

Chim vỗ cánh nắng phai rồi đỏ
 Về đi thôi o nhớ chiều rồi
 Ngó làm chi mây trắng xa xôi
 Mắt buồn quá chao ơi là tội
 Tay nhớ ai mà tay bối rối
 Áo thương ai lỏng lẻo đôi tà?
 Đường về nhà qua mấy ngõ hoa
 Đừng có liếc mắt nhìn ong bướm
 Có chi mô mà chân lưỡng lự
 Cừ tà tà ta bước song đôi
 Đi một mình tim sẽ mờ coi
 Tóc sẽ lệch đường ngôi không đẹp
 Để tóc rối cần chi phải kẹp
 Nắng sẽ chia nghìn sợi tơ huyền.
 Buộc hồn o vào những cánh chim
 Bay lên đỉnh lòng anh ngủ đậu
 Cứ mím môi rứa là rất xấu
 O cười tươi duyên dáng vô cùng
 Cho anh nhìn những hạt răng xinh
 Anh sẽ đổi nghìn ngày thơ dại
 Mi khẽ chớp nghĩa là sắp háy
 Háy nguyệt đi giã dỗi càng vui
 Gót chân đưa guốc mộng bồi hồi
 Anh chợt thấy trần gian quá chật
 Không ngó anh rằng nhìn xuống đất?
 Đất có chi đẹp để mô nờ
 Theo nhau từ hôm nớ hôm tê
 Anh hỏi mãi rằng o không nói?

Tình im lặng tình cao vời vợi
 Hay nói ra sợ dễ giun cười
 Sợ phở ghen đổ lá me rơi
 Sợ chân bước sai hồi tim nhịp?
 Cứ khoan thai rồi ta cũng kịp
 Vạn mùa xuân chờ đón quanh ta
 Vạn buổi chiều anh vẫn chờ o
 Vẫn theo o về giờ tan học
 Từ bốn cửa đông, tây, nam, bắc
 Tối bốn mùa xuân, hạ, thu, đông
 Theo nhau về như sáo sang sông
 Như chuồn chuồn có đôi có cặp
 Chim chìa vôi chuyền cành múa hát
 Trên hư không ve cưới mùa hè
 O có nghe suốt dọc đường về
 Sỏi đá gọi tên người yêu dấu
 Hoa bìm bìm tím ngang bờ đậu
 Lòng anh buồn chi lạ rứa thê
 Nón nghiêng vành nón chết dễ mê
 Anh mê sáng theo chiều tắt chậm
 Chiều đang say vì tình vừa ngấm
 Hai hàng cây thương nhớ mặt trời
 Chiều nay về o nhớ thương ai?
 Chiều nay về chắc anh nhuộm bệnh
 Thuyền xa giòng ngắn ngơ nhớ bến
 Anh như là quế nhớ trầm xưa
 Anh như là phở đứng trong mưa
 Sợ một mai o qua mất bóng
 Một mai rồi tháng năm sẽ lớn
 O sẽ quên một sáng trời hồng
 O sẽ quên có một người mong
 Một kẻ đứng dọc đường mong đợi
 Còn nhớ chi ngôi trường con gái
 Lớp học sâu, ô cửa, giờ chơi
 Cặp sách quăng mô đó mất rồi.
 Vì o bận tay bông tay bế
 Chuyện hôm nay sẽ thành chuyện kể
 Để những chiều đêm sáo sang sông
 O băng khuâng nhè nhẹ hỏi lòng
 Mình nhớ ai mà buồn chi lạ?
 Chim vỗ cánh nắng phai rồi đỏ
 Về đi thôi o nhớ chiều rồi
 Ngó làm chi mây trắng xa xôi
 Mắt buồn quá chao ơi là tội!

N.G.L.

Khóa Phú Thọ (1955-1958)

Trải mấy độ giang sơn lên chinh chiến,
Nước sông Hồng chưa gọi hết ưu tư,
Nhóm Lạc Việt tự ngàn xưa nam tiến
Một đôi lần mộng ước nẻo an cư.

Bạn vào Nam rời Thăng Long miếu cũ,
Xây cơ đồ với tuổi trẻ ban sơ.
Tôi từ Huế xa kinh thành sương phủ
Nỗi u hoài không dấu vết trong mơ.

Vào lịch sử với sáu miền lục tỉnh,
Bến Ninh Kiều, cầu Mỹ Thuận, Tiền Giang...
Hẹn cùng nhau xây kỷ nguyên cương lĩnh,
Tối đô thành mang ước vọng hiên ngang.

Giòng Cửu Long chín thân rồng vẫy khúc
Nước Đồng Nai thẳng tắp ướn chân trời,
Cửa Phú Thọ chứa chan tình un đúc,
Tuổi học trò trường kỹ thuật đôi mươi.

Thuở tảo loạn trưởng thành trong khói đạn,
Nước nhà tan, thân biến cả ra khơi,
Nỗi cơ cực của bao ngày tù hãm,
Niềm nhớ thương, sầu viễn xứ đầy vơi.

Nối vòng tay, bạn Thành Trang ái hữu,
Gởi mười phương thư kỷ niệm mong chờ,
Người tài hoa, tiếng đàn xưa cổ cụu,
Công danh thành bằng tiến sĩ say mơ.

Hà Thúc Giảng vượt chân trời mộng ước,
Giữa Caltrans đạt tới mức tốt trần,
Vẫn thông thả và hồn nhiên như trước,
Lại thêm nghề địa ốc giữ bên thân.

Lê Ngọc Diệp chuyện lung trời tiểu ngạo,
Tiếng kèn đồng lạc phách réo bên tai,
Bút tài hoa cảnh Nha Trang cầu đạo,
Bước ra vườn Thượng Uyển cá dăng ngai.

Nguyễn Văn Định xây trường thành sự nghiệp,
Từ City chuyển hướng nẻo Caltrans,
Bước thăng trầm Senior không luyến tiếc,
Mộng an nhàn đâu đó vẫn còn chẳng

Thân bay nhảy từ Âu, Phi sang Mỹ,
Thuở tung hoành, sự nghiệp hãy còn đây,
Về Palo lòng ta vui yên nghỉ,
Lê Mộng Hùng vẫn chiếm giải Bi Âm (MBA).

Trần Hữu Tất tiếng hát trầm lưu luyến,
Không cần danh, ta ở lại quê nhà (Hayward),
Buổi họp bạn đổ bài ca tiền chiến,
Cả gia đình trong điệu khúc tài ba.

Nguyễn Xuân Hoàn lo chương trình xây dựng,
Gia cư còn, mộng ước vẫn còn đây,
Tóc vẫn xanh, tình vẫn nhiều may mắn,
Hỏi ai người còn tuổi trẻ không say.

Trần Bá Quyền, lá tâm thư bè bạn,
Rộng tâm tình chuyển đạt nỗi buồn vui,
Thân đạt dào với tâm hồn bình thản,
Sợ tơ trời giăng mắc cảnh đầy vơi.

Nguyễn Đăng Thịnh tóc chừ lên sương phủ,
Vui đoàn viên con đã đạt cấp bằng,
Mở phòng mạch chữa giúp người khoa phụ,
Vẫn yêu nghề còn giữ việc Caltrans.

Hồ Đăng Lễ lạc về cung An Định,
Gót giai nhân khép kín mộng giang hồ,
Thành phố Huế của ngàn xưa danh chính,
Buổi lên đường mang mãi nét ưu tư.

Trần Thiện Oai người thiên nhiên cư sĩ,
Cảnh huy hoàng ẩn dật nước non xanh,
Giữa thành đô lòng ta luôn ngự trị,
Một tâm hồn, một thể xác đua tranh.

Đặng Đào Lộc từ ngày sang Bang Quốc,
Bước tung hoành ngang dọc cõi phù du,
Vận đen đỏ vẫn còn nhiều xuân sắc,
Cảnh thiên đường địa giới nhẹ lòng tu.

Nguyễn Tâm Cảo tung hoành trong bể lối (LA)
Mộng công hầu thu kín giữa lòng đô,
Giữ tâm linh ta im tiếng đợi chờ,
Cơ hội tới là tha hồ bay nhảy.

Đồng Sĩ Khiêm phiêu du miền tứ hải,
Bước chân hùng trải khắp cả năm châu,
Thửa thiếu thời thủ khoa nên từng trải,
Vẫn mơ màng "vận nước sẽ về đâu".

Vũ Ngọc Can hùng cư Gia Nã Đại,
Mãi yêu nghề thủy điện xứ non cao,
Người tài ba, hào hoa và tự tại,
Mơ sum vầy yên cuộc sống tiêu dao.

Bùi Đức Hợp con người xây lý tưởng,
Không cần danh ta lui bước đôi lần,
Giúp thuyền nhân cùng xây chung chí hướng,
Để thỏa lòng nguyện ước một chân nhân.

Bùi Văn Căn trở về lo gia đạo,
Để ra ngoài thế sự chỗ anh em,
Cũng là duyên cũng là nợ êm êm,
Không lỗi đạo nên lòng trong như ngọc.

Trần Văn Ngâm hào hùng về gia tộc,
Gái trai đều đỗ đạt lớn quê người,
Đem chuông nhà đánh chiêng trống đầy vui,
Hậu thế hệ cho đẹp bề xuất ngoại.

Nguyễn Ngọc Khiêm bước đầu tiên tự tại,
Định cư rồi không mối gởi tha hương,
Dù tuyết rơi, dù buốt giá canh trường
Vẫn vui sống cạnh gia đình em rể.

Nguyễn Thành Danh., Vancouver tới trễ,
Cũng họp đoàn với bạn hữu lưu niên,
Bụng vẫn đầy, lòng vẫn giữ thiên nhiên,
Không kiêng cử cũng không cần thay đổi.

Nguyễn Danh Vang nụ cười xưa ngấp lối,
Anh quê nhà phải sớm biệt dương gian,
Ta sống đây như gió vượt non ngàn,
Lên vun vút với tâm hồn cõi mở.

Nguyễn Cửu Đạt đáng nghiêm nghị muôn thuở,
Đỗ thêm bằng MS của CTVTL.
Buổi ra đi mơ văn hóa cổ truyền
"Mưa trên lá" ngậm ngùi nơi xứ lạ.

Lê Tường Khánh Denver đầy tuyết giá,
Vượt hàng đầu chúa tể của non cao,
Xây kỷ nguyên với sự nghiệp cao trào,
Danh lừng lẫy miền tây nguyên xứ Mỹ.

Lê Văn Phương Caltrans nhiều thế kỷ,
Lo cầu kỳ Retrofit quanh năm,
Đất còn rung, chuyển động bốn phương ngăm,
Bạn mới biết tay ai cầm thế sự.

Huỳnh Văn Ấn từ ngày thôi khoa cử,
Xứ Da Na Louisiana định lại ấy khung đường,
Cùng sông biển đầy vui niềm tứ xứ,
Vẫn yêu nghề, kỳ vọng nối biên cương.

Lê Trọng Bửu còn chân tình san sẻ,
Xứ cờ hoa, kỹ thuật của tân trào,
Đã từ miền tuyết lạnh những năm nao,
Xây mái ấm miền Cali đất hứa,

Huỳnh Công Nhứt từ khi qua diên địa,
Xa anh em mà cả thế nhân buồn,
Bước thẳng trăm dặm tới nẻo thủy dương,
Chân vẫn tiến trên kinh thành hoa lệ.

Dương Quang Nghiêm rời bánh xe thế hệ,
Thoát vòng tay công chánh để ra thâu,
Bước đường đời đâu cũng vẫn là đâu,
Tuy có đó mà không hề lên tiếng.

Đi bốn phương vẫn còn trong kỷ niệm,
Khóa tha phương, khóa Phú Thọ năm nào,
Tuổi học trò, rồi công bộc càng cao,
Tan rồi họp giữa tâm hồn ái hữu...

TÔN THẤT THIỀU

(BPT: AH Tôn Thất Thiều xin cho đăng lại bài
thơ này cho được đầy đủ trọn khóa).

Báo Cáo Tài Chính Của Ái Hữu Hồ Nhựt Tân

(tính đến ngày 5/31/95)

A. TÍNH ĐẾN NGÀY 3/1/95

1. TỒN QUỸ SAU KHI PHÁT HÀNH BẢN TIN

64:\$4,015.06

2. ÁI HỮU VÙNG HOA THỊNH ĐÓN YẾM TRỢ BẢN TIN:

Ngô Năm	\$20
Du Thích	\$20
Mai văn Mẹo	\$20
Nguyễn Ngọc Tào	\$20
Chu Bá Tường	\$20
Đoàn Văn Kiệu	\$20
Nguyễn Hữu Thân	\$20
Bửu Đôn	\$20
Mã Minh	\$20
Trương Minh Viễn	\$20
Bùi Hữu Thái	\$20
Trương Văn Hùng	\$20
Nguyễn Đức Chí	\$20
Trần Văn Phúc	\$20
Trần Đình Trúc	\$20
Đồng Sĩ Tụng	\$20
Nguyễn Long Tiết	\$20
Bùi Thanh Dương	\$20
Nguyễn Văn Bảnh	\$20
Lâm Nhật An	\$20
Nguyễn Kim Chi	\$20
Hà Ngọc Thạch	\$20
Nguyễn Thác Việt Toàn	\$20
Bùi Văn Ẩn	\$20
Tổng Cộng	\$500
Trừ chi phí và quà tặng Chế Quang Ái:	\$105
Còn Lại:	\$395

3. ÁI HỮU VÙNG ONTARIO - CANADA YẾM TRỢ BẢN TIN:

Nguyễn Văn Đề	\$50 Canada
Dương Minh	\$30

Lâm Tháo	\$30
Nguyễn Khắc Cần	\$30
Bửu Cơ	\$22
Hoàng Như Giao	\$30
Nguyễn Mạnh Quyền	\$22
Lê Văn Châu	\$30
Đoàn Chí Trung	\$30
Kiều Văn Hà	\$30
Hà Nguyên Bình	\$20
Huỳnh Thanh Tùng	\$30
Nguyễn Thị Cúc	\$20
Lê Sáu	\$30
Cộng:	\$404 Canada
Lâm Văn Năm	\$20 US
Đổi ra được	\$301.42 US Dollars

4. ÁI HỮU CÁC NƠI YẾM TRỢ BẢN TIN:

Phạm Lương An	\$20
Nguyễn Mạnh Tiếp	\$10
Hugo Hoa Nguyễn	\$10
Nguyễn Thị Nhạn Sơ	\$50
Ngô Khắc Trâm	\$10
Trần Mộng Châu	\$30
Phùng Duy Miến	\$10
Nguyễn Thành Thiệt	\$100
Châu Minh Ba	\$20
Khuê Tòng Giang	\$20
Hoàng Ngọc Ẩn	\$30
Bùi Văn Căn	\$20
Phạm Bá Đường	\$10
Lê Quang Tiềm	\$20
Nguyễn Hữu Nghi	\$10
Ngô Văn Thành	\$10
Văn Minh Hồng	\$20
Lâm Đốc Thượng	\$20
Trần Quý Minh	\$20
Lê Thành Trang	\$20
Võ Quý Hoạt	\$10
Vũ Bá Đính	\$20

Cộng.....\$490

5. ÁI HỮU NEW ORLEANS, LOUISIANA YẾM TRỢ BẢN TIN:

Hoàng Ngọc Ẩn\$20
 Bùi Văn Căn\$20
 Nguyễn Văn Hón\$20
 Nguyễn Văn Quý\$20
 Lê Thành Trình\$20
 Phan Đình Tăng\$20
 Vũ Đức Bảo\$20
 Huỳnh Văn ản\$20
 Bùi Đức Hợp\$20
 Ông Ngọc Ngoạn\$20
 Lê Thành Trang\$20
 Nguyễn Thanh Tùng\$20
 Phan Đình Nguyên\$20
Cộng.....\$260

6. ÁI HỮU HOUSTON, TEXAS YẾM TRỢ BẢN TIN:

Nguyễn Văn Lộc\$20
 Phan Điện\$20
 Vũ Kim Chu\$20
 Nguyễn văn Độ\$20
 Đinh Ký Ngộ\$20
 Nguyễn Đôn Xuân\$20
 Nguyễn Kim Khoát\$20
 Nguyễn Quý Hội\$20
 Phi Ngọc Huyền\$30
 Vũ Quý Hảo\$20
 Phạm Tấn Đạt\$20
 Phan Quang Nam\$20
 Chị Huỳnh Tấn Khiêm\$20
 Đoàn Kỳ Tường\$20
 Nguyễn Văn Xá\$20
 Nguyễn Đình Phi\$20
 Vũ Ngọc Thành\$20
Cộng.....\$350

7. ÁI HỮU CÁC NƠI YẾM TRỢ BẢN TIN:

Nguyễn Thị Nhan Sơ\$20
 Tôn Thất Cảnh\$20
 Lê Xuân Khế\$20
 Lê Trung Đình\$10
 Nguyễn Đức Sứ\$20
 Đào Hữu Đình\$20
 Bà Phan Thanh Nguyên\$20
 Thái Sơn Hà\$20

Trương Quảng Văn Thomas\$15
 Phạm Văn Thơm\$60
 Nguyễn Văn Ngân\$30
 Ngô Anh Tề\$20
 Phạm Minh Hùng\$20
 Nguyễn Thị Thủy Tiên\$30
 Đào Trọng Hiệp\$20
 Đinh Gia Bái\$30
 Lê Trung Hiếu\$20
 Tô Đăng Quế\$30
 Nguyễn Hữu Thoại\$20
 Lê Văn Ký\$20
 Nguyễn Cửu Toại\$20
 Phan Xuân Hùng\$10
 Hồ Văn Chương\$10
 Võ Quang\$10
 Nguyễn Lâm\$10
 Phan Thế Hào\$10
 Nguyễn Trụ\$10
 Nguyễn Quang Dũng\$10
 Khương Hùng Chấn\$40
 Lý Thới Thủy\$40
 Nguyễn Từ Thiện\$20
 Nguyễn Hương Hữu\$20
 Bùi Hữu Tiến\$20
 Bà Ngô Nguyên Phúc\$10
 Nguyễn Mạnh Hoàn\$20
 Bửu Tập\$10
 Liên Huê\$30
 Nguyễn Đoàn Huân\$10
 Vũ Đình Bon\$10
 Thu Nga\$20
 Hồ Nhựt Tân\$20
 Nguyễn Hữu Tài\$20
 Lê Chí Dự\$30
 Nguyễn Quang Bê\$20
 Lê Sĩ Ngạc\$20
 Lương Văn Cuối\$20
 Nguyễn Mạnh Diêm\$12
 Nguyễn Văn Vinh\$10
Cộng.....\$957

8. AHCC MIỀN BẮC CALI HỌP NGÀY 26/2/95 YẾM TRỢ BẢN TIN:

Trần Gia Tường\$10
 Trình Hữu Dục\$20
 Châu Phong Quan\$30
 Ngô Trọng Anh\$20
 Tạ Huyền\$20

Tôn Thất Ngo	\$20
Trần Sĩ Huân	\$20
Trần Lê Quang	\$30
Phạm Ngọc Quế	\$20
Nguyễn Đăng Thịnh	\$10
Nguyễn Văn Chi	\$20
Bửu Hiệp	\$20
Nguyễn Xuân Mộng	\$30
Lê Kim Thắng	\$20
Lê Văn Phương	\$10
Cộng	\$290
Trừ phí tổn linh tinh	\$45
Còn lại:	\$245

9. CỘNG CÁC KHOẢN THẦU:

$395+301.42+490+260+350+957+245 =$
\$2,998.42

10. TỐN QUỸ SAU KHI CỘNG CÁC KHOẢN THẦU Ở MỤC 9:

$4015.06+\$2,998.42=$ **\$7,013.48**

11. CHI TIÊU:**A. Gửi Bản Tin 64 qua Pháp lần thứ 2**

(Lần trước bị hoàn lại)\$166

B. Biểu AH Lê Văn Liêm, Vietnam\$101

C. Thuê Bulk Rate 1995 và linh tinh\$97

Cộng\$364

D. In và phát hành Bản Tin Xuân

- Số 65 dày 144 trang

- Tiền nhà in 770 Bản Tin 65\$2,697.06

- Tiền Gửi 750 Bản Tin 65, Điện thoại

và Linh Tinh\$1573.66

Cộng phí tổn Bản Tin 65\$4,270.72

Cộng A+B+C+D: \$364+\$4270.72 = \$4,634.72

12. TỒN QUỸ SAU KHI IN VÀ PHÁT HÀNH BẢN TIN 65

Tính đến ngày 3/1/95

$\$7,013.48 - \$4,634.72 =$ **\$2,378.76**

B. TÍNH ĐẾN NGÀY 5/31/95)**1. ĐEM QUA TỪ TỒN QUỸ CỦA BÁO CÁO**

PHẦN A: \$2,378.76

2. AHCC ÚC ĐẠI LỢI YẾM TRỢ BẢN TIN:

Lâm Bình Bắc	\$30	Úc Kim
Trần Vi Bằng	\$20	
Lê Bất	\$30	
Ngô Hòa Bình	\$15	
Ngô Công Cẩm	\$50	
Phan Từ Chính	\$20	
Phạm Vĩnh Cường	\$20	
Đào Tự Giác	\$50	
Lê Mẫu	\$50	
Bùi Thị Mùi	\$10	
Tôn Thất Phát	\$20	
Huỳnh Thành Quân	\$30	
Phan Văn Quy	\$5	
Tôn Thất Tú	\$20	
Lê Nguyên Tùng	\$20	
Nguyễn Văn Uú	\$40	
Cộng	\$430	Úc Kim
Đổi Được	\$220.68	USD

3. AHCC NAM CALI YẾM TRỢ BẢN TIN:

Nguyễn Xuân Hiếu	\$30
Nguyễn Văn Cừ	\$14
Nguyễn Mạnh Tiệp	\$20
Trần Nhị Khánh	\$16
Đoàn Trịnh Giác	\$15
Phạm Ngọc Lân	\$14
Mai Trọng Lý	\$10
Nguyễn Quang Chuyên	\$20
Nguyễn Tấn Thọ	\$20
Nguyễn Hải Bằng	\$20
Lý Đải	\$10
Phạm Văn Hưng	\$20
Lê Minh Chánh	\$20
Hoàng Đình Khôi	\$20
Dương Hồng Quý	\$20
Nguyễn Văn Tiến	\$20
Phạm Lương An	\$20
Nguyễn Minh Trì	\$20
Tôn Thất Tùng	\$20
Hà Thúc Tâm	\$20
Nguyễn Văn Hiến	\$20
Trần Khiêm Đồng	\$10
Nguyễn Thái Hòa	\$12
Trần Kim Ngân	\$20
Nguyễn Duy Tâm	\$20
Nguyễn Kim Chương	\$20
Nguyễn Ngọc ản	\$20
Bùi Minh Tân	\$10
Lê Minh Trí	\$20

Châu Minh Ba	\$20
Nguyễn Mạnh Diệu	\$20
Lương Ngọc Mai	\$10
Vĩnh Đào	\$10
Cao Đắc Tuyên	\$20
Lê Tường Khánh	\$20
Võ Văn Ngón	\$20
Phan Văn Hiền	\$10
Cộng	\$651
Mua 20 phần xổ số và gửi 180 thư mời:	\$164
Còn lại:	\$487
Mua quà chúc thọ AHCC cao niên	\$100
Còn lại:	\$387

4. ÁI HỮU CÁC NƠI YẾM TRỢ BẢN TIN:

Trần Khương	\$30 US
Hoàng Đồng	\$20
Lưu Hữu Duyên	\$20
Đồng Sĩ Khiêm	\$40
Lê Phú Quyền	\$20
Phan Ngọc Cơ	\$50
Phạm An Chính	\$20
Huỳnh Tấn Tâm	\$20
Cô Diệu Phan	\$20
Nguyễn Minh Bạch	\$50
Nguyễn Sĩ Tín	\$10
Mã Minh	\$20
Hà Văn Trung	\$40
Nguyễn Thiệp	\$40
Hà Văn Đáng	\$50
Trần Đức Huy	\$20
Nguyễn Hữu Minh	\$10
Tuyết Mỹ Bạch Lâm	\$20
Nguyễn Công Thuần	\$20
Nguyễn Thanh Minh	\$20
Nguyễn Xuân Đức	\$40
Bà Hoàng Đức Tài	\$20
Nguyễn Chương	\$20
Hoàng Gia Thụy	\$20
Đỗ Đình Phúc	\$30
Trần Quốc	\$10
Hoàng Đình Phùng	\$10
Nguyễn Xuân Hoàn	\$20
Trần Văn Thông	\$50
AHCC miền Bắc dự phần tiền tiệc đãi	
ông bà Trần Lê Quang	\$60
Phó Thái Gia	\$100 (kể cả \$40 cứu trợ)
Trần Đại Từ	\$10
Phùng Duy Miến	\$10

Lê Văn Trương	\$20
Trương Đình Huân	\$20
Cộng	\$980

5. AHCC CANADA (MONTREAL) YẾM TRỢ

BẢN TIN:

Trần Đình Thăng	\$25 Canada
Phạm Nam Trường	\$25
Huỳnh Kim	\$25
Dương Mai Hưởng	\$25
Huỳnh Ánh Đăng	\$20
Nguyễn Quang Di	\$23
Vương Chí Hồ	\$23
Phạm Ngọc Xuyên	\$23
Võ Ngọc Diệp	\$13
Tô Ngọc Sử	\$20
Vũ Ngọc Can	\$20
Phạm Hữu Vĩnh	\$20
Cộng	\$262 Canada
Đổi ra được	\$189.18 USD

6. DANH SÁCH AHCC VÙNG PHÁP YẾM TRỢ

BẢN TIN:

Nguyễn Phan Anh	\$35
Trương Như Bích	\$35
Phạm Minh Cảnh	\$35
Nguyễn Văn Chiêu	\$35
Khúc Đản	\$35
Bà Vũ Thiên Đản	\$30
Dương Đen	\$35
Võ Hữu Hiếu	\$30
Đỗ Hữu Hứa	\$25
Đỗ Hữu Tường	\$10
Trương Thành Khán	\$35
Lê Văn Lắm	\$35
Phan Văn Lâm	\$35
Hà Minh Lý	\$35
Bà Hạng Văn Luông	\$35
Lê Trọng Minh	\$35
Bà Cao Tấn Tài	\$25
Cao Tấn Lộc	\$10
Hồ Văn Trương	\$35
Trần Văn Thu	\$35
Lê Ngọc Thạch	\$25
Lê Ngọc Sơn	\$10
Hoàng Đình Tuyên	\$25
Hoàng Đình Long	\$10

(xem tiếp trang 154)

Lá Thư Gửi Muộn

(BPT: Chúng tôi nhận được thư, chỉ phiếu và ảnh của Anh chị em AHCC ở Massachusetts gửi đến ngày 6/9/95, phải vui vẻ mãi với ông bà chủ nhà in, Trần-Dung, mới được ông bà đồng ý cho in vào trang cuối. Cũng cần nói thêm là Bản Tin 66 đã gửi đến nhà in từ tháng 6/1995. Nhìn những khuôn mặt trong ảnh, Anh chị Nguyễn Hữu Tuấn, Anh chị Phó Thái Gia, và các AH khác, mà nếu không đăng kịp vào Bản Tin 66, thì sẽ áy náy mãi, nhất là anh Phó Thái Gia, nguyên Chủ tịch Hội Đồng Đô Thành, anh Nguyễn Hữu Tuấn, nguyên Giám Đốc Sài Gòn Thủy Cục đã có nhiều liên hệ với chúng tôi từ mấy chục năm xưa. Anh Tuấn đào đường Đô Thành đặt ống nước, chúng tôi sửa chữa đường Đô Thành cho tốt đẹp và anh Gia cấp ngân khoản.)

Needham, 31 August 1995

Thân gửi anh Hiệp,

Xin gửi về anh:

1. Bài tường trình buổi họp mặt và 3 hình hè 1995 của AHCC miền Đông Hoa Kỳ.

2. Danh sách:

- a. AH đóng góp cho Lá Thư.
- b. AH không nhận được Bản Tin.
- c. AH đổi chỗ ở.

3. Một chỉ phiếu US \$200 cùng với những lời cảm ơn nồng nhiệt của nhóm chúng tôi tới các AH trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC đã gồng mình làm sống Bản Tin gần hai năm liền rồi, và có lẽ còn một thời gian dài nữa, để giữ sự liên lạc quý báu và cần thiết trong gia đình Công Chánh chúng ta được tồn tại.

Các anh em trông đợi Lá Thư ghê lắm, xin các anh em phụ trách Bản Tin kiểm lại kỹ càng các mailing lists hộ.

Tháng trước, tôi có đi Ottawa, Canada và ghé thăm anh chị:

Nguyễn Ngọc Khiêm
1380 Caserta Pl.
Orleans, ONT K4A-3B9
Canada

Anh Khiêm có cho hay là anh ấy cũng không nhận

được Lá Thư AHCC.

Tôi đã bị về hưu 6 năm nay rồi và đã đổi sang nghề babysit cháu. Làm nghề này lại bận hơn trước đây.

Anh đã sắp về hưu chưa?

Chúc anh chị và các cháu vui mạnh.

Thân mến,
Nguyễn Hữu Tuấn

TB: Xin gửi kèm hai bài thơ, nếu các anh thấy được xin cho đăng lên Lá Thư AHCC. Cám ơn.

* * *

Buổi Họp Mặt của AHCC Miền Đông Bắc Hoa Kỳ Mùa Hè 1995

Ngày mùng 9 tháng 7 vừa qua, một buổi họp mặt thường niên của AHCC miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã được tổ chức tại công viên Hyanis Kennedy Park, gần Cap Cod, Massachusetts, một vùng nghỉ mát nổi tiếng của Hoa Kỳ. Địa điểm được lựa chọn có bãi biển để tắm, có rừng cây nhỏ có nhiều bóng mát để ngồi chơi, ăn uống, nghỉ ngơi, ngắm cảnh tàu thuyền qua lại.

Từ sáng sớm, anh chị Cao Minh Lý đã hiện diện tại chỗ để giữ bàn, bày biện đồ giải khát và tiếp đón các anh em. Đến 11 giờ thì các ái hữu xa gần, từ Maine, Connecticut và Massachusetts đã tới đông đủ. Ái hữu Phó Thái Gia, mặc dù ở xa và đã 80 tuổi nhưng không có buổi họp mặt nào đã không có mặt. Đặc biệt năm anh có anh chị Trần Cẩm Thành, ra khóa kỹ sư điện 1968, được tin có buổi họp của Ái Hữu Công Chánh, cũng đến tham dự.

Anh em lâu ngày không gặp nhau nên tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự quên cả giờ giấc. Trong khi đó thì các chị vừa nói chuyện vừa nướng thịt bò "Teriyaki" tại chỗ vừa bày lên bàn các món ăn đã làm sẵn ở nhà nào là nem chua, mì xào thập cẩm, nào là gà nấu nấm với bánh mì, bánh nếp bánh ngọt, dưa hấu... Bầu trời hôm đó có chuyển mưa nhưng không mưa sau

đó lại có chút ít nắng, có lẽ ông Trời cũng chiều các ái hữu lâu ngày mới gặp nhau nên không làm cho mọi người bị ướt. Sau bữa ăn trưa ngon miệng, các chị đi bách bộ trên bãi biển, vừa đi vừa nói chuyện rất là vui vẻ. Một số ái hữu và các cháu thì xuống biển tắm mặc dù nước biển không được ấm cho lắm, nhất là anh chị Đức Thời vẫn còn thích tắm biển và bơi lội như những ngày nhàn nhả ở đảo Bidong.

Trong buổi họp mặt kỳ này, có nhiều đề tài để nói về Việt Nam vì có hai ái hữu Lý và Sến vừa đi Việt Nam về. Buổi chiều ái hữu Nguyễn Hữu Tuấn đã cảm ơn các ái hữu đã không ngại đường xa xa xôi, đến hội họp đông đủ. Ái hữu ca ngợi truyền thống tốt đẹp của Ái Hữu Công Chánh trên khắp thế giới là bao giờ cũng mong mỗi gặp nhau để trao đổi kinh nghiệm sống, phát triển sự tương thân tương trợ của gia đình Ái Hữu Công Chánh. Ái hữu mong ít nhất một năm sẽ gặp nhau hai lần, một lần vào mùa hè và một lần vào mùa đông. Trong phần góp ý kiến, ái hữu Đỗ Văn Sến có cho biết là đã hai năm nay ái hữu không nhận được tờ báo nào của Ái Hữu Công Chánh, mặc dù ái hữu vẫn ở địa chỉ cũ từ hơn mười năm nay và vẫn đóng tiền ủng hộ Lá Thư đều đặn. Ái hữu Nguyễn Văn Sên ở Maine cũng ở tình trạng như vậy. Ái hữu Tuấn hứa sẽ can thiệp với Lá Thư Ái Hữu Công Chánh về việc này.

Đến hơn 4 giờ chiều, các ái hữu ở xa bắt đầu từ giã ra về vì sợ bị nạn kẹt xe mùa hè ở Cap Cod. Buổi họp mặt rất là vui vẻ, và mọi người đều mong Ban Tổ Chức

sẽ tạo mọi điều kiện để hàng năm anh em có dịp gặp nhau. Trong dịp này, các ái hữu đã đóng góp cho Lá Thư AHCC số tiền \$US200.

DANH SÁCH ÁI HỮU ĐÓNG GÓP CHO LÁ THƯ AHCC

Nguyễn Hữu Tuấn	\$20.00
Phó Thái Gia	\$20.00
Đỗ Văn Sến	\$20.00
Quách Văn Đức	\$20.00
Nguyễn Sĩ Tuất	\$20.00
Cao Minh Lý	\$20.00
Nguyễn Văn Sên	\$20.00
Trần Ngọc Thạch	\$20.00
Trần Khương	\$20.00
Võ Văn Tiềm	\$20.00
Tổng cộng	\$20.00

DANH SÁCH ÁI HỮU KHÔNG NHẬN ĐƯỢC LÁ THƯ AHCC

1. Đỗ Văn Sến, 15 Devonshire Dr., Water-ford, CT 06385
2. Nguyễn Văn Sên, 17 Kennedy Park., Portland, ME 04101

DANH SÁCH ÁI HỮU ĐỔI ĐỊA CHỈ

Trần Ngọc Thạch, 1E Breck St., Worcester, MA 01605



Thơ Minh Châu

Mừng Bạn Xuất Gia

Liên hoa một bó kính anh Thu,
Rửa sạch trần tâm ánh đạo từ.
Thế sự bể dâu đời mộng ảo,
Vinh hoa phú quý, chốn phù du.
Ly gia cắt ái theo đường đạo,
Xuất thế tầm sư học chữ tu.
Bến giác mệnh mông chờ tự giác,
Thuyền từ đưa khách tới chân như.

Kim Hôn Cảm Tác

Nửa thế kỷ qua tựa bóng câu
Đến nay vẫn vẹn mối tình đầu.
Đàn con khôn lớn, nên danh phận,
Lũ cháu quây quần thỏa ước ao.
Hoa nở vườn tâm, tình vẫn đậm.
Trăng lên bến giác, nghĩa còn sâu.
Thăng trầm thế sự không vương vấn,
Giới luật tu trì, nương tựa nhau.

HÌNH ẢNH AHCC MASSACHUSETTS



Hàng trước từ trái qua phải: các chị Lý, Đức (Thời), Sến, Khương, Tiềm, Thành, AH Gia, Tuấn, Tuất, Sến, Sến. Hàng sau từ trái: AH Khương, Lý, Tiềm, Thành, Đức, Thạch



Từ trái qua phải, hàng ngồi: Các chị Sến, Đức, Gia và Tuấn.
Hàng đứng: Các chị Tuất, Sến, Khương, Lý và Thành



*Từ trái qua phải, hàng ngồi: AH Sến, Thạch, Đức và Sên.
Hàng đứng: AH Tuất, Già, Tuấn, Tiềm, Lý và Khương.*